

TRƯỜNG QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN

LỊCH SỬ
TRƯỜNG QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN
(1977 - 2007)

THÁI NGUYÊN, 2014

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

(1973 - 2007)

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

*Thường trực Tỉnh uỷ
Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh Thái Nguyên.*

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI:

*Đại tá Phạm Tiến Dũng
(Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Quân sự tỉnh
Chính uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên)*

CHIU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:

*Đại tá Vũ Cộng Đồng
(Đảng uỷ viên Đảng uỷ Quân sự tỉnh,
Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên)*

TỔ BIÊN SOẠN:

Thượng tá Nguyễn Văn Thắng: *(Chủ biên - Chương I, Kết luận).*

Tiến sĩ KHLS Nguyễn Xuân Minh: *(Mở đầu).*

Cử nhân KHLS Vũ Thanh Khôi: *(Chương II).*

Đại úy, cử nhân KHLS Nguyễn Đức Thọ: *(Chương III).*

Thượng tá Dương Đình Cường, Trung úy Triệu Minh Hùng: *(Phụ lục).*

VÀ SỰ THAM GIA CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ:

Thượng tá Trần Nguyên Lưu

Thượng úy Nguyễn Quang Hưng

Trung úy Nguyễn Văn Tuyên

HOÀN CHỈNH BẢN THẢO:

Thượng tá Nguyễn Văn Thắng.

Đại úy Nguyễn Đức Thọ.

Trung úy Triệu Minh Hùng.

SỬA BẢN IN:

Đại úy Nguyễn Đức Thọ

Trung úy Triệu Minh Hùng

BÌA:

Đức Thuận

Ảnh: Nguyễn Thắng, Minh Hùng, Đức Thọ
và Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Thông báo số 190 – TB/TU, ngày 18/4/2007 của Thường trực Tỉnh uỷ và Quyết định số 2087/2008/QĐ-UBND ngày 12/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Đảng uỷ - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học: “Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 1977-2007”. Nhân dịp kỉ niệm 60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954 – 7/5/2014) và hướng tới kỉ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2014), Đảng uỷ - Ban Giám hiệu Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên xuất bản và phát hành cuốn sách: “Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1977-2007)”.

Cuốn sách là một công trình nghiên cứu khoa học “Lịch sử Tổ chức Quân sự” thuộc nhóm đề tài khoa học xã hội và nhân văn, do Thường trực Tỉnh uỷ và Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh chỉ đạo nội dung, Sở Khoa học Công nghệ tỉnh quản lí và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức nghiên cứu, biên soạn.

Cuốn sách gồm phần mở đầu, 3 chương và các phần kết luận, phụ lục; nội dung dựng lại một cách trung thực, khách

Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1977 – 2007)

quan và tương đối đầy đủ quá trình huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ của Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh trong các thời kì từ năm 1945 đến năm 1976 và 30 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Nhà trường (1977-2007). Cuốn sách là tài liệu để giáo dục lịch sử truyền thống cho cán bộ, giáo viên, chiến sĩ, học viên Nhà trường; động viên cán bộ, chiến sĩ, giáo viên và học viên phát huy truyền thống, kế thừa, vận dụng những kinh nghiệm từ thực tiễn lịch sử của Nhà trường nỗ lực phấn đấu vươn lên xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Nhân dịp xuất bản và phát hành cuốn sách “Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1977-2007)”, thay mặt Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường, tôi chân thành cảm ơn Thường trực Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Thường vụ Đảng uỷ Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên, trực tiếp là Ban Chủ nhiệm đề tài đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công trình; Tổ nghiên cứu biên soạn đã làm việc tích cực, nghiêm túc và công phu; Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường Quân khu 1 (nay là Phòng Khoa học Quân sự) và các cơ quan hữu quan, các đồng chí cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Nhà

trường qua các thời kỳ đã tận tình giúp đỡ cung cấp tư liệu, tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thành nghiên cứu, biên soạn cuốn sách này.

Do nguồn tư liệu và năng lực nghiên cứu, biên soạn của các tác giả còn có những hạn chế nên chắc chắn cuốn sách không tránh khỏi những khiếm, khuyết. Ban Chủ nhiệm đề tài, lãnh đạo, chỉ huy Nhà trường và tập thể các tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp, phê bình của các đồng chí cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên Nhà trường và các bạn đọc.

**T/M ĐẢNG ỦY VÀ BAN GIÁM HIỆU
PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY – HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI TÁ VŨ CỘNG ĐỒNG**

Trong quá trình nghiên cứu về tác dụng của thuốc, người ta đã phát hiện ra rằng thuốc có thể gây ra các tác dụng không mong muốn, thậm chí là độc hại. Do đó, việc nghiên cứu về độc tính của thuốc là một lĩnh vực quan trọng trong dược học.

Các nghiên cứu về độc tính của thuốc được thực hiện trên động vật thí nghiệm trước khi tiến hành thử nghiệm lâm sàng trên người. Mục đích của việc nghiên cứu này là để đánh giá mức độ an toàn của thuốc và dự đoán các tác dụng phụ có thể xảy ra. Các nghiên cứu này cũng giúp xác định liều lượng tối ưu của thuốc và các biện pháp phòng ngừa các tác dụng phụ.

Tên học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

Mở đầu

**CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN CÁN BỘ, CHIẾN SĨ
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG VÀ
CÁC ĐƠN VỊ TIỀN THÂN CỦA TRƯỜNG QUÂN SỰ
TỈNH THÁI NGUYÊN (1945-1976)**

**I- Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng
vũ trang địa phương Thái Nguyên trong kháng chiến
chống Pháp (1945 – 1954)**

Sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà ra đời, với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, ngay sau khi kí với đại diện Chính phủ ta bản Hiệp định sơ bộ (ngày 6 tháng 3 năm 1946) và Tạm ước Việt – Pháp (ngày 14 tháng 9 năm 1946), thực dân Pháp đã ngang nhiên bội ước, gây hấn ở cảng Hải Phòng (tháng 11 năm 1946).

Trước những hành động khiêu khích, xâm lược ngày càng trắng trợn của thực dân Pháp, ngày 19 tháng 12 năm 1946, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

Ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến, cùng với công tác tiêu thổ kháng chiến, tổ chức tản cư và tiếp cư, vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang, tăng cường thực lực quân sự được các cấp bộ Đảng trong tỉnh đặc biệt quan tâm.

Thực hiện Thông tư số 33 – TL/DB, ngày 19 tháng 2 năm 1947 của Bộ Quốc phòng, ngày ngày 15 tháng 4 năm 1947, Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh.

Sau ngày thành lập, Ban Chỉ huy Tỉnh đội dân quân Thái Nguyên đã tích cực triển khai xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích được huấn luyện cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông địch và sử dụng vũ khí thông thường...

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, Trung ương tiếp tục chọn Thái Nguyên làm trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Việc xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang Thái Nguyên vững mạnh trở thành nhiệm vụ cấp bách của Đảng bộ, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân sự được Ban Chỉ huy Tỉnh đội và Ban Chỉ huy các Huyện đội đặc biệt quan tâm.

Chưa đầy một tháng sau ngày quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên, từ giữa tháng 1 năm 1948, Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên thành lập Lớp Cán bộ tiểu đội làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiểu đội dân quân, du kích cho

các huyện, lấy tên là Lớp Lý Viết Va⁽¹⁾. Lớp Lý Viết Va do các đồng chí Nguyễn Phương (Tỉnh đội phó) làm Lớp trưởng, Lê Đình Phổ (Trưởng ban Quân sự Tỉnh đội) làm Lớp phó, Nguyễn Hữu Uẩn (Trưởng ban Chính trị Tỉnh đội) làm Chính trị viên. Giáo viên lớp học là các cán bộ tốt nghiệp Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn. Lớp có 42 học viên là những chiến sĩ được lựa chọn từ các đơn vị dân quân, du kích các xã, huyện trong tỉnh, được biên chế thành 3 tiểu đội. Cán bộ phụ trách các tiểu đội là các đồng chí Đoàn Mạnh Hùng, Uyển, Thịnh (đều là những cán bộ tốt nghiệp Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn).

Ngày 15 tháng 1 năm 1948, tại xóm Rừng Vầu, thuộc xã Quang Vinh, huyện Đồng Hỷ (nay là phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên), Ban chỉ huy Tỉnh đội khai

⁽¹⁾ Lý Viết Va, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung huyện Võ Nhai, đã từng lập công xuất sắc và hi sinh anh dũng trong trận chiến đấu chống quân Pháp nhảy dù xuống thị trấn La Hiên (huyện lỵ Võ Nhai) ngày 26 tháng 11 năm 1947. Trong trận này, trước sức áp đảo của địch cả về binh lực và hỏa lực, 15 cán bộ, chiến sĩ đã hi sinh, 2 cán bộ, chiến sĩ bị thương. Trước tình thế đó, bộ đội và du kích phải rút vào rừng. Một số cán bộ, chiến sĩ du kích bị địch bao vây phải rút xuống hầm bí mật. Khi rút xuống hầm, Lý Viết Va đã bị địch phát hiện và ném theo một quả lựu đạn. Lựu đạn chưa nổ, Lý Viết Va bình tĩnh nhặt ném trở lại về phía địch, diệt 4 tên. Lợi dụng lúc lựu đạn nổ, quân Pháp sợ hãi nằm rạp cả xuống, Lý Viết Va bật nắp hầm chạy vào rừng, mang theo súng cá nhân và một khẩu súng của đồng đội đã hi sinh. Bị thương nặng Lý Viết Va vẫn cố sức tìm về tới đơn vị, nộp 2 khẩu súng cho Ban chỉ huy Trung đội trước khi trút hơi thở cuối cùng, “nêu tấm gương sáng cho toàn Chiến khu về tinh thần bảo toàn vũ khí” (Văn kiện Liên khu Việt Bắc).

mạc Lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiểu đội dân quân, du kích. Được nhân dân địa phương giúp đỡ (cho mượn nhà cửa làm nơi ăn, chốn ở và lớp học), cán bộ, giáo viên và học viên Lớp Lý Viết Va nhanh chóng bước vào giảng dạy, học tập. Từ xóm Rừng Vầu, thầy và trò Lớp Lý Viết Va di chuyển vào khu vực núi Chôm Chọc (xã Quyết Thắng, phía sau khu vực Z.159 ngày nay) và xuống khu vực xã Huống Thượng để dạy và học chiến thuật.

Sau gần một tháng học tập, 100% học viên Lớp Lý Viết Va đã hoàn thành xuất sắc chương trình đào tạo, bồi dưỡng, trở thành những cán bộ chỉ huy tiểu đội dân quân, du kích ở địa phương.

Cùng với việc mở Lớp Lý Viết Va đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiểu đội dân quân, du kích, năm 1948, Ban Chỉ huy Tỉnh đội và Ban Chỉ huy các huyện đội còn mở nhiều lớp huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo, chỉ huy quân sự, chính trị cho 333 cán bộ tiểu đội, 161 cán bộ trung đội, 43 cán bộ xã đội, đại đội dân quân, du kích và 20 cán bộ huyện đội. Các đại đội độc lập 905, 911 thuộc Trung đoàn 121 cũng phân tán về diu dất, giúp đỡ và huấn luyện dân quân, du kích các huyện Đại Từ, Phú Lương.

Trong những năm 1948 - 1949, yêu cầu huấn luyện nâng cao trình độ tác chiến cho các lực lượng vũ trang địa

phương càng trở nên cấp bách. Ngày 27 tháng 9 năm 1949, Bộ Tư lệnh Liên khu 1 ra nghị quyết chỉ rõ mỗi tỉnh phải có một trường thường xuyên đào tạo và bổ túc cho cán bộ tiểu đội và trung đội.

Thực hiện Sắc lệnh (ngày 7 tháng 4 năm 1949) của Chính phủ và Nghị định số 103/NQ (ngày 7 tháng 7 năm 1949) của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tổ chức bộ đội địa phương, trong hai tháng 10 và 11 năm 1949, tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành việc tổ chức xây dựng bộ đội địa phương với tổng quân số 897 cán bộ, chiến sĩ, gồm các cơ quan Tỉnh đội, Huyện đội, Đại đội 150 bộ đội địa phương tỉnh và bảy đại đội bộ đội địa phương ở bảy huyện (Đại Từ, Phú Lương, Định Hoá, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phổ Yên và Phú Bình).

Song song với công tác củng cố, tổ chức xây dựng lực lượng, công tác huấn luyện tiếp tục được đẩy mạnh. Để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Tiểu đội trưởng đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc xây dựng, phát triển lực lượng bộ đội địa phương, đầu năm 1950, Ban Chỉ huy Tỉnh đội thành lập Trường đào tạo cán bộ, làm nhiệm vụ đào tạo Tiểu đội trưởng cho các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương. Ban Giám đốc Nhà trường gồm các đồng chí Lê Đình Phở (Giám đốc), Trịnh Văn Huân (Chính trị viên). Tháng 10 năm 1950, quân Pháp mở cuộc hành quân “Chó

Biên” lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Nhà trường sơ tán để lại 1 Tiểu đội chiến đấu bảo vệ Nhà trường và bảo vệ nhân dân. Khi quân Pháp tấn công vào khu vực Nhà trường, cán bộ, chiến sĩ trong Tiểu đội đã chiến đấu rất anh dũng, 3 đồng chí hi sinh, 2 đồng chí bị địch bắt.

Từ sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950, quân đội ta liên tiếp chủ động mở các chiến dịch tiến công và phản công lớn, vấn đề bổ sung lực lượng vũ trang địa phương cho các chiến trường trở thành một yêu cầu cấp bách. Ngày 28 tháng 5 năm 1950, Tỉnh đội Thái Nguyên ra bản Chỉ thị số 8/QS-TN “Về việc diu dắt dân quân du kích và tập trung, phân tán bộ đội”, nêu rõ bộ đội địa phương phải: *“Tổ chức luyện tập trung với dân quân du kích xã, huấn luyện cho dân quân du kích biết đánh mìn và địa lôi”* ⁽¹⁾.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh đội, năm 1951, khoảng 4/5 quân số bộ đội địa phương của tỉnh Thái Nguyên được bổ sung cho bộ đội chủ lực. Riêng Tiểu đoàn 426 sáu tháng cuối năm 1951 đã cung cấp cho bộ đội chủ lực tới 381 cán bộ, chiến sĩ. Ban Chỉ huy Tỉnh đội quyết định điều cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương ở các huyện để kiện toàn đủ

⁽¹⁾ Chỉ thị của Tỉnh đội Thái Nguyên-Số 8/QS-TN, ngày 28 tháng 5 năm 1950 Về việc diu dắt dân quân du kích và tập trung, phân tán bộ đội (đặc biệt là C240, 225, 224, 223), tr. 1. Cấp 30, Hồ sơ số 271. Trung tâm Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

quân số cho Tiểu đoàn 426. Do vậy, các đại đội bộ đội địa phương ở các huyện đều thiếu quân.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, đầu năm 1952, theo chỉ thị của Tỉnh uỷ, Ban Chỉ huy Tỉnh đội mở cuộc vận động dân quân, du kích tham gia xây dựng bộ đội địa phương. Cuộc vận động này được tiến hành liên tục trong sáu tháng đầu năm 1952, kết quả 650 dân quân, du kích ở các thôn, xã tình nguyện xung phong vào bộ đội địa phương tỉnh, huyện. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển bộ đội địa phương, sáu tháng đầu năm 1952, Ban chỉ huy Tỉnh đội đã mở lớp đào tạo được 61 cán bộ tiểu đội và bổ nhiệm 78 cán bộ từ tiểu đội đến đại đội. Trường Cán bộ tiểu đội của tỉnh sau ba tháng huấn luyện được 62 học viên, đã bế mạc vào ngày 8 tháng 6 năm 1952. Trong số 62 học viên đó, 13 học viên có năng lực làm Tiểu đội trưởng, 47 học viên có năng lực làm Tiểu đội phó và 2 học viên chỉ làm được đội viên ⁽¹⁾. Tháng 7 năm 1952, Ban chỉ huy Tỉnh đội tổ chức Hội nghị phổ biến chương trình và kế hoạch chính huấn cho cán bộ chỉ huy các đơn vị bộ đội địa phương và các huyện đội trực thuộc. Sau Hội nghị bồi dưỡng của tỉnh, chỉ huy các đơn vị bộ đội

⁽¹⁾ Tỉnh đội Thái Nguyên: Báo cáo tình hình bộ đội địa phương và dân quân du kích Thái Nguyên tháng 5 năm 1952. Số 74/TM-TH, ngày 10 tháng 6 năm 1952, tr. 3. Cặp 32, Hồ sơ 302 – Trung tâm Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

địa phương đã mở lớp huấn luyện, bồi dưỡng cho cán bộ tiểu đội, trung đội.

Sáu tháng cuối năm 1952, Ban Chỉ huy Tỉnh đội cùng với Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 426 mở lớp chính huấn chính trị, quân sự cho 137 cán bộ chỉ huy từ tiểu đội đến đại đội và cán sự huyện đội. Nội dung các lớp chính huấn này chủ yếu học tập, nghiên cứu tài liệu Trường kì kháng chiến nhất định thắng lợi, Công tác Đảng, công tác chính trị trong chính huấn do Ban Chính trị Tỉnh đội biên soạn theo đề cương hướng dẫn của trên.

Thông qua học tập, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang địa phương Thái Nguyên càng thêm tin tưởng vào đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng và Chính phủ; đồng thời nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang.

Bước sang năm 1953, thực hiện chủ trương “tinh binh, tinh cán”, giảm quân số ở các cơ quan Tỉnh đội, Huyện đội để tăng cường cán bộ, chiến sĩ cho các đơn vị cơ sở, Cơ quan Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên từ 189 cán bộ, chiến sĩ, giảm xuống còn 45 người. Mỗi cơ quan Huyện đội quân số từ 25 cán bộ, chiến sĩ, giảm xuống còn 15 người. Sau khi giảm quân số, ở các cơ quan Tỉnh đội, Huyện đội, công việc bị ứ đọng, nhiều vấn đề không được

giải quyết kịp thời. Vào thời gian này, do yêu cầu cấp bách của các chiến trường, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục bổ sung cho bộ đội chủ lực 769 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương. Ban Chỉ huy Tỉnh đội phải điều 1.003 dân quân, du kích ở các xã vào bộ đội địa phương tỉnh, huyện.

Trước tình hình đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục được lãnh đạo, chỉ huy quân sự các cấp trong tỉnh coi trọng. Ban Chỉ huy Tỉnh đội tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng cán bộ chỉ huy các cấp. Các đơn vị bộ đội địa phương tập trung vào nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc hậu phương và chi viện chiến trường, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên lịch sử, buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.

II- Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên từ sau ngày hoà bình lập lại đến trước ngày Đội Huấn luyện - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái ra đời.

Từ sau ngày hoà bình lập lại (ngày 21 tháng 7 năm 1954), để lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, hai ngày (ngày 9 và ngày 10 tháng 9 năm 1954), Tỉnh uỷ Thái Nguyên họp và quyết định chỉnh huấn chính trị và huấn

luyện quân sự, kiện toàn tổ chức, biên chế các đơn vị bộ đội địa phương; tiếp tục củng cố dân quân, du kích và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, từ cuối năm 1954, Tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức cho các đơn vị bộ đội địa phương học tập chính trị, quân sự theo tinh thần Nghị quyết 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và chỉ thị của Tổng cục Chính trị. Trong quá trình học tập, cán bộ và chiến sĩ đã tự liên hệ, kiểm điểm sâu sắc, từng bước khắc phục tư tưởng hoà bình, muốn nghỉ ngơi, muốn giải ngũ về chăm lo cuộc sống gia đình. Sau học tập, đa số cán bộ, chiến sĩ yên tâm công tác, tích cực luyện tập sẵn sàng chiến đấu.

Năm 1955, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức bồi dưỡng cho 140 cán bộ Xã đội trưởng, Xã đội phó. Quý II năm 1956, được Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ giúp đỡ, Ban Chỉ huy Tỉnh đội triệu tập 31 cán bộ (gồm 7 cán bộ đại đội, 12 cán bộ trung đội, 12 cán bộ tiểu đội) mở lớp học tập tài liệu *“Tiền đồ rộng lớn của chúng ta”*.

Trong quá trình thực hiện sửa sai, cải cách ruộng đất hầu hết cán bộ Xã đội được học tập chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, hiểu rõ mục đích, yêu cầu của công tác sửa sai, nên bước đầu đã ổn định tư tưởng và yên tâm công tác. Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức học tập 7

điều quy định sửa sai và phổ biến mục đích, yêu cầu sửa sai phần dân quân, du kích cho 436 cán bộ thôn đội. Việc làm đó đã có nhiều tác dụng tốt cho công tác huấn luyện quân sự đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương trong những năm sau này.

Từ sau thắng lợi của cuộc đồng khởi 1959 – 1960, phong trào cách mạng miền Nam chuyển từ thế chiến lược giữ gìn lực lượng, sang thế chiến lược tiến công. Trong bối cảnh ấy, vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh để vừa chi viện chiến trường miền Nam, vừa bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trở lên cấp bách. Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương được cấp uỷ Đảng và Cơ quan Quân sự các cấp trong tỉnh coi trọng.

Ngay từ đầu năm 1960, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên đã xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, thời gian và chỉ tiêu huấn luyện cả năm cho từng đối tượng: Cán bộ xã đội, trung đội, dân quân tự vệ 1, 2, quân dự bị bộ binh, binh chủng chuyên môn... Trên cơ sở đó, Tỉnh đội triệu tập Hội nghị phổ biến chỉ thị, nhiệm vụ, phương châm, kế hoạch huấn luyện của Bộ, Khu, Tỉnh cho cán bộ nắm vững; đồng thời phân công cán bộ biên soạn tài liệu, chuẩn bị học cụ, vật chất, phân công cán bộ phụ trách các lớp bồi dưỡng của tỉnh. Kết quả, năm 1960,

Ban chỉ huy Tỉnh đội đã mở được một lớp bồi dưỡng nội dung chương trình huấn luyện các môn: Binh khí xạ kích, lựu đạn, tuần tra canh gác, tầm quan trọng và 8 yêu cầu du kích chiến tranh, cá nhân vận động trong thành phố, thời gian 9 ngày, cho 36 cán bộ thuộc 23 trên 44 cơ quan Khu, Tỉnh, xí nghiệp (gồm có 9 cán bộ tự vệ, 17 cán bộ tiểu đội và 10 cán bộ trung đội); tám lớp bồi dưỡng được 628 cán bộ xã đội, trung đội; trong đó có 20 dân quân, 51 cán bộ tiểu đội, 350 cán bộ trung đội, 207 cán bộ xã đội..., nội dung các môn binh khí xạ kích, lựu đạn, công sự, bộc phá, đâm lê, chông, mìn và chiến thuật từ cá nhân đến tiểu đội tấn công, phòng ngự và chiến thuật du kích. Ngoài ra, năm 1960, Tỉnh đội Thái Nguyên còn mở bốn lớp huấn luyện binh chủng, gồm một lớp điện thoại, một lớp vô tuyến điện, một lớp hoá học, một lớp hoá khí và gửi 20 cán bộ sang tỉnh bạn tập huấn môn pháo mặt đất.

Để nâng cao trình độ cho cán bộ và chiến sĩ trong việc sử dụng vũ khí hiện đại, những tri thức khoa học quân sự tiên tiến, cũng như trình độ chỉ huy và trình độ tác chiến, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã cử nhiều cán bộ chỉ huy các cấp trong tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng tại các trường quân sự, chính trị của Bộ và Quân khu. Cán bộ chỉ huy các đơn vị bộ đội địa phương cũng lần lượt thay phiên nhau tham dự các khoá huấn luyện quân sự chính quy. Thông qua các khoá huấn luyện, kỹ thuật bắn súng, động tác chiến đấu cá

nhân, chiến thuật phân đội nhỏ (tiểu đội, trung đội, đại đội) của cán bộ, chiến sĩ được nâng lên rõ rệt.

Từ năm 1961, Quân đội ta từng bước xây dựng tiến dần lên chính quy và hiện đại theo tinh thần Nghị quyết 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II (tháng 3 năm 1957).

Nhận thức rõ yêu cầu ngày càng cao của cách mạng trong giai đoạn mới đối với Quân đội, từ đầu những năm 60 (thế kỉ XX), trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên các cấp chỉ huy quân sự từ Tỉnh đội đến Xã đội rất coi trọng việc giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nắm vững đường lối, chủ trương, phương châm xây dựng quân đội của Đảng, nhất là vấn đề nâng cao ý thức tổ chức kỉ luật và trình độ văn hoá, nắm vững khoa học kĩ thuật quân sự tiên tiến. Sáu tháng đầu năm 1961, Tỉnh đội đã mở được bốn đợt huấn luyện bồi dưỡng cho 1002 cán bộ dân quân, tự vệ gồm 285 cán bộ Xã đội, 554 cán bộ Trung đội, 163 cán bộ Tiểu đội. So với chỉ tiêu, quân số cán bộ huấn luyện, các huyện Phú Bình vượt 97%, Phổ Yên vượt 92%, Đồng Hỷ vượt 46%, thị xã Thái Nguyên vượt 95%, Định Hoá vượt 8%, Phú Lương vượt 21%; còn hai huyện Đại Từ chỉ đạt 89%, Võ Nhai đạt 67%. Tỉnh đội còn tổ chức hai lớp huấn luyện về kĩ thuật cho 99 cán bộ của 42/68 đơn vị tự vệ của các cơ quan, xí nghiệp ⁽¹⁾. Chất lượng các lớp huấn luyện, bồi

⁽¹⁾ Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 1961 của Tỉnh đội Thái Nguyên, tr. 5. Số 342/BC. Cặp 30. Hồ sơ 273. Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

dưỡng cán bộ dân quân, tự vệ nói chung đạt yêu cầu; hầu hết học viên đều nắm được nội dung và có thể tổ chức hướng dẫn, huấn luyện cho đơn vị. Tuy nhiên, không ít Chính trị viên phó Xã đội và Chính trị viên Trung đội còn non yếu về nghiệp vụ. Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ sử dụng thông thạo vũ khí hiện đại, có những hiểu biết nhất định về khoa học quân sự tiên tiến, từng bước nâng cao trình độ chỉ huy và trình độ tác chiến, nhiều cán bộ chỉ huy các cấp tiếp tục được Ban Chỉ huy Tỉnh đội cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các trường Quân sự, Chính trị trung, cao cấp.

Năm 1962, Tỉnh đội huấn luyện được 1.395 cán bộ, giáo viên (vượt 13% so với chỉ tiêu) và bồi dưỡng 298 cán bộ tự vệ của 107 cơ sở. Riêng việc bồi dưỡng giáo viên kỹ thuật, sáu tháng đầu năm 1962, Tỉnh đội đã huấn luyện được 662 người (vượt 7% so với chỉ tiêu).

Bên cạnh thành tích đạt được, công tác huấn luyện năm 1962 của lực lượng vũ trang địa phương Thái Nguyên cũng còn có một số hạn chế, thiếu sót: Một số nơi chưa nắm chắc phương châm huấn luyện, thiếu kiểm tra đôn đốc cụ thể; diện triển khai huấn luyện tuy rộng, nhưng toàn tỉnh đối tượng Quân dự bị mới đạt 7%, dân quân 1 mới đạt 24% so với yêu cầu; một số cơ sở tự vệ chưa quan tâm đến công tác huấn luyện quân sự; các huyện Võ Nhai, Định Hóa huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ dân quân, tự vệ chưa đạt yêu cầu về số lượng.

Trước tình hình trên, ngày 21 tháng 1 năm 1963, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác huấn luyện dân quân, tự vệ năm 1963, nhấn mạnh: Nhiệm vụ nâng cao kỹ, chiến thuật cho lực lượng hậu bị trong thời bình để sẵn sàng chiến đấu là nhiệm vụ trung tâm của việc xây dựng lực lượng vũ trang của ta hiện nay.

Ngày 25 tháng 3 năm 1963, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Nghị quyết số 41/NQ-TN, nêu rõ: *“Cần coi trọng giáo dục và nâng cao chất lượng chính trị tư tưởng, làm cho dân quân, tự vệ trở thành một tổ chức vững chắc có sức chiến đấu cao. Các cấp uỷ phải lãnh đạo sâu sát để việc huấn luyện quân sự đảm bảo chất lượng cao, thiết thực phục vụ cho nhiệm vụ giữ gìn trật tự, trị an và sẵn sàng chiến đấu, tránh hình thức ồ ạt”* ⁽¹⁾.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết 41 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, năm 1963, công tác huấn luyện chính trị tập trung cho cán bộ đạt 100% quân số, giáo dục chính trị cho dân quân, đảm bảo 100% số xã tham gia và kiểm tra đạt yêu cầu 100%. Chất lượng công tác huấn luyện quân sự năm 1963 cũng đạt cao hơn năm 1962. Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu trở lên, môn bắn súng 96,6% (khá, giỏi 54,8%), lựu đạn 93,2% (khá, giỏi 57,7%), mìn 89,9%

⁽¹⁾ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác quân sự năm 1963. Số 41/NQ-TN, ngày 25 tháng 3 năm 1963; tr. 4. Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên. Cặp 30. Hồ sơ 274.

(khá, giỏi 58%). Để nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, Tỉnh đội đã kết hợp việc huấn luyện với diễn tập chiến đấu chống biệt kích ở nhiều xã xung yếu và thực tập báo động sẵn sàng chiến đấu ở nhiều xã khác trong tỉnh.

Năm 1964, kết quả huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ Xã đội vượt 4%; cán bộ Tiểu đoàn, Đại đội và Trung đội tự vệ vượt 71%, cán bộ Trung đội và Tiểu đội dân quân vượt 222,71%⁽¹⁾. Nhiều đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, Chủ nhiệm Hợp tác xã và các đồng chí Huyện uỷ viên, cũng bố trí thời gian tham gia huấn luyện quân sự cùng với dân quân, tự vệ. Tỉnh đội chỉ đạo các huyện kết hợp huấn luyện quân sự với diễn tập chiến đấu ở các nơi xung yếu. Kết quả 100% số xã ở huyện Phú Bình và 100% số xã xung yếu ở các huyện Đại Từ, Phổ Yên, Đồng Hỷ đã tổ chức được việc kết hợp huấn luyện quân sự với diễn tập chiến đấu.

Từ cuối năm 1964, đầu năm 1965, trước nguy cơ thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.

Trước tình hình đó, công tác quân sự địa phương được các cấp lãnh đạo và chỉ đạo đặc biệt coi trọng. Sáu tháng

⁽¹⁾ Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1964 của Tỉnh đội Thái Nguyên. Số 27/ ngày 22 tháng 1 năm 1965, tr.7. Cặp số 30. Hồ sơ 275. Chi cục Lưu trữ tỉnh Thái Nguyên.

đầu năm 1965, Ban Chỉ huy Tỉnh đội mở lớp huấn luyện, bồi dưỡng được 55 cán bộ chỉ huy Xã đội, đạt 83,34% kế hoạch. So với chỉ tiêu kế hoạch, số cán bộ Xã đội trưởng và Xã đội phó được huấn luyện, bồi dưỡng đạt 100%, Chính trị viên và Chính trị viên phó Xã đội đạt 50%. Ngày 31 tháng 5 năm 1965, Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo các Huyện, Thành đội tổ chức huấn luyện dân quân, tự vệ đi sâu vào các nội dung bắn máy bay địch bằng súng bộ binh, phòng hoá và chống biệt kích, bảo vệ bản làng.

Sau lớp huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ Xã đội, Ban Chỉ huy Tỉnh đội chia làm bốn cụm huấn luyện bồi dưỡng cán bộ Xã đội, Tiểu đoàn, Đại đội dân quân, tự vệ. Cụm huyện Phú Bình bồi dưỡng cán bộ dân quân, tự vệ ba huyện miền xuôi và các xã ngoại thành thành phố Thái Nguyên; Cụm huyện Đại Từ bồi dưỡng bốn huyện miền núi và các xã miền núi của ba huyện miền xuôi; Cụm huyện Võ Nhai bồi dưỡng cán bộ Xã đội và Trung đội dân quân, tự vệ thuộc Huyện đội Võ Nhai. Cụm Thành phố bồi dưỡng cán bộ Tiểu đoàn, Đại đội thuộc Thành đội Thái Nguyên.

Sau sự kiện Vịnh Bắc Bộ, ngày 5 tháng 8 năm 1964, đế quốc Mỹ cho máy bay, tàu chiến đánh phá nhiều nơi trên miền Bắc. Từ tháng 2 năm 1965, chúng chính thức phát động và mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra nhiều tỉnh, thành phố trên miền Bắc nước ta.

Tại Thái Nguyên, ngày 17 tháng 10 năm 1965, đế quốc Mỹ huy động nhiều máy bay, bom, đạn, đánh phá ác liệt cầu Gia Bảy (Thành phố), mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng vào địa bàn tỉnh. Từ đó, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn Thái Nguyên ngày càng mở rộng và ác liệt.

Trong hoàn cảnh có chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt, quân và dân tỉnh Bắc Thái ⁽¹⁾ đã nêu cao tinh thần chiến đấu dũng cảm và mưu trí, giữ vững sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời tích cực chi viện chiến trường miền Nam.

Đầu tháng 5 năm 1967, trước những yêu cầu ngày càng cao và cấp bách của nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang chi viện chiến trường, Đảng uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc giao cho Tỉnh đội Bắc Thái xây dựng và huấn luyện một tiểu đoàn bộ binh chiến đấu bổ sung cho chiến trường miền Nam. Thực hiện nhiệm vụ được giao, trên cơ sở khung Tiểu đoàn 19 Công binh, Ban Chỉ huy Tỉnh đội quyết định điều động, bổ sung cán bộ và tuyển quân xây dựng Tiểu đoàn 68 bộ binh chiến đấu. Sau khi

⁽¹⁾ Theo Quyết định ngày 21 tháng 4 năm 1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, từ ngày 1 tháng 7 năm 1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái.

kiện toàn tổ chức, ổn định nơi ăn, ở, đầu tháng 8 năm 1967, Tiểu đoàn 68 bước vào huấn luyện. Qua một tháng huấn luyện, kết quả kiểm tra tính từ đạt yêu cầu trở lên các khoa mục bắn súng trường CKC đạt 77,76%; bắn súng tiểu liên AK bài 1 đạt 84,52% (có 47,62% khá, giỏi); ném lựu đạn đạt 93%; công sự đạt 85,34%; võ thuật đạt 78,76%; hành quân đường dài trên 100 km có mang, vác nặng từ 25 kg đến 30 kg đạt 100% cán bộ, chiến sĩ tới đích.

Sau kết quả huấn luyện thành công Tiểu đoàn 68, đầu năm 1968, Tỉnh đội Bắc Thái tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và huấn luyện hai tiểu đoàn bộ binh chiến đấu bổ sung cho chiến trường miền Nam.

Ngoài việc xây dựng và huấn luyện ba tiểu đoàn bộ binh chiến đấu bổ sung cho chiến trường, giữa năm 1968, Tỉnh đội còn xây dựng và huấn luyện Đại đội Độc lập vừa làm nhiệm vụ xây dựng kho tàng, doanh trại cho cơ quan và các đơn vị, vừa rèn luyện, tuyển chọn chiến sĩ đi học chuyên môn kỹ thuật cho Quân khu và Bộ Quốc phòng.

Sau ngày đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, từ ngày 31 tháng 3 năm 1968, trên địa bàn Thái Nguyên không còn có chiến tranh phá hoại. Trong điều kiện hoà bình, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lực lượng vũ trang địa phương Thái Nguyên tiếp tục được đẩy mạnh.

Ngay từ đầu năm 1969, Ban Huấn luyện Tỉnh đội mở lớp quán triệt nhiệm vụ huấn luyện cho 54 cán bộ quân sự các huyện, thành phố, mở tám lớp huấn luyện, bồi dưỡng được 2.150 cán bộ Chính trị viên Xã đội, Trung đội dân quân, tự vệ. Trong tháng 4 năm 1969, Ban Chỉ huy Tỉnh đội mở hai lớp huấn luyện cối 82 mm và súng ĐKZ cho cán sự các Huyện đội, Thành đội và các khẩu đội trưởng; thông qua kế hoạch huấn luyện Đại đội 73 và xây dựng xong kế hoạch huấn luyện sĩ quan, hạ sĩ quan.

Công tác bồi dưỡng cán bộ dân quân, tự vệ cũng được quan tâm. Từ ngày 25 tháng 11 đến ngày 13 tháng 12 năm 1969, Ban Huấn luyện Tỉnh đội đã mở lớp bồi dưỡng phương hướng, nhiệm vụ huấn luyện dân quân, tự vệ theo chương trình cơ bản ba năm cho 56 cán bộ chủ chốt các Huyện đội, Thành đội. Tiếp theo, Tỉnh đội mở một lớp bồi dưỡng cho 129 cán bộ Xã đội dân quân và một lớp bồi dưỡng 66 cán bộ Đại đội tự vệ.

Năm 1970, Tỉnh đội mở một lớp huấn luyện 66 cán bộ thường trực và một lớp huấn luyện 139 cán bộ Xã đội thuộc sáu huyện phía Nam; cử 50 cán bộ tăng cường, trực tiếp giúp đỡ các huyện phía Bắc huấn luyện cán bộ. Ngoài ra, Ban Huấn luyện còn tham mưu cho Ban Chỉ huy Tỉnh đội mở tiếp các lớp bồi dưỡng tài liệu Sổ tay Chính trị viên cho các Chính trị viên Huyện đội và cán bộ chính trị cơ sở.

Từ cuối tháng 8 năm 1971, qui mô tổ chức của Tỉnh đội được nâng cấp tương đương với cấp Sư đoàn. Ban Chỉ huy Tỉnh đội được nâng lên thành Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Các chức danh Tỉnh đội trưởng, Tỉnh đội phó được đổi thành Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó; Chính trị viên, Chính trị viên phó được đổi thành Chính uỷ, Phó Chính uỷ. Các ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần được nâng lên thành các phòng; các tiểu ban trực thuộc các phòng được nâng lên thành các ban.

Trước tình hình cuối tháng 12 năm 1971, đế quốc Mỹ tiến hành một đợt đánh phá miền Bắc với quy mô lớn, nhằm cứu vãn tình thế thất bại của chúng trên các chiến trường ở Đông Dương, Trung ương Đảng và Chính phủ ta đã nhận định: “... mùa khô 1971 – 1972, địch đánh phá miền Bắc sớm hơn, quy mô lớn hơn, đi sâu vào miền Bắc hơn, đánh dồn dập, đánh liên tục thành đợt và mở rộng mục tiêu đánh phá. Thủ đoạn đánh phá mới của địch là dùng nhiều loại máy bay bay cao hơn, đánh nhanh, rút nhanh, đi từng đội lẻ hai chiếc, có nhiều máy bay nghi binh bảo vệ, dùng bom phá, bom bi, bom sát thương, tên lửa... kết hợp với nhau...”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Chỉ thị của Phủ Thủ tướng về việc tăng cường hơn nữa tinh thần cảnh giác, tổ chức sẵn sàng chiến đấu thật tốt, đồng thời đẩy mạnh sản xuất và mọi mặt công tác. Số 04-TTg, ngày 10 tháng 1 năm 1972, tr. 1. Hồ sơ 1145. Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Nhận thức rõ tình hình, nhiệm vụ mới, ngay từ đầu năm 1972, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã kịp thời tổ chức quán triệt yêu cầu, nhiệm vụ, phương châm, nội dung huấn luyện cho các đơn vị; chỉ đạo thí điểm xã Thịnh Đức (huyện Đồng Hỷ) tổ chức huấn luyện trước để rút kinh nghiệm chỉ đạo toàn tỉnh. Năm 1972, Ban Huấn luyện-Phòng Tham mưu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo các Huyện đội, Thành đội huấn luyện dân quân được 100% Trung đội cơ động, 80% Xã đội trưởng, 79% Xã đội phó, 95% Trung đội trưởng, 90% Trung đội phó, 63% Chính trị viên trung đội, 87% Tiểu đội trưởng, 89% Tiểu đội phó; huấn luyện tự vệ được 52% Tiểu đoàn trưởng, 50% Tiểu đoàn phó, 49% Chính trị viên tiểu đoàn, 39% Chính trị viên phó tiểu đoàn, 75% Đại đội trưởng, 70% Đại đội phó, 67% Chính trị viên đại đội, 63% Chính trị viên phó đại đội, 80% Trung đội trưởng, 82% Trung đội phó, 91% Tiểu đội trưởng và 89% Tiểu đội phó ⁽¹⁾. Các binh chủng chuyên môn (Thông tin, Trinh sát, Công binh, Pháo binh, Cứu thương...) cũng được tổ chức huấn luyện thường xuyên.

Thông qua huấn luyện, cơ sở dân quân miền núi hoàn thành được nhiệm vụ chiến đấu, có khả năng tiêu diệt được từ một tiểu đội đến một tiểu đội biệt kích tăng

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác quân sự năm 1972 Số 361BC/TT, ngày 7 tháng 12 năm 1972, tr. 11. Hồ sơ 1143. Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

cường; các cơ sở xung yếu, trọng điểm có thể tiêu diệt từ một tiểu đội đến hai tiểu đội, nếu được xã bạn tăng cường lực lượng có thể diệt được một trung đội.

III- Đội Huấn luyện - đơn vị tiền thân của Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái thành lập, góp phần tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lực lượng vũ trang địa phương Thái Nguyên.

Sau ngày Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết (ngày 27 tháng 1 năm 1973), miền Bắc có điều kiện hoà bình để khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá; miền Nam, đế quốc Mỹ tuy phải rút quân, nhưng vẫn còn để lại khoảng hai vạn cố vấn quân sự đội lốt dân sự và tiếp tục duy trì ngụy quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu để thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Dựa vào viện trợ của Mỹ, ngụy quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu hô hào “tràn ngập lãnh thổ”, ra sức mở các cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng. Do vậy, nhân dân ta phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Nhận thức yêu cầu cách mạng trong tình hình mới, ngày 12 tháng 3 năm 1973, Tỉnh uỷ Bắc Thái chỉ thị cho các cấp, các ngành không ngừng đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến;

khẩn trương hoàn thành kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ quân sự địa phương và dân quân, tự vệ đảm bảo cả nội dung và thời gian quy định...

Trong tình hình mới, công tác huấn luyện cán bộ quân sự địa phương được đặt ra cao hơn, và đòi hỏi phải có một đơn vị trực tiếp làm công tác này. Cuối tháng 11 năm 1973, tại làng Luông, xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức thành lập Đội Huấn luyện làm hai nhiệm vụ: Một là, huấn luyện hạ sĩ quan, chiến sĩ của các cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố; hai là, tập huấn bồi dưỡng cán bộ cơ quan quân sự các huyện, thành phố. Đội Huấn luyện chính là tiền thân của Trường Quân sự tỉnh ngày nay.

Lúc mới thành lập, Đội Huấn luyện có khoảng 10 cán bộ, giáo viên và chiến sĩ. Ban Chỉ huy Đội gồm các đồng chí: Trần Văn Đỗ giữ chức Chính trị viên phó, Long Viết Liệt và Lèng Văn Nha đồng giữ chức Đội phó. Tổ Giáo viên do đồng chí Đỗ Văn Tầu làm Tổ trưởng, gồm hai bộ phận: Bộ phận Giáo viên kỹ thuật do đồng chí Đỗ Văn Tầu trực tiếp phụ trách và Bộ phận Giáo viên chiến thuật do đồng chí Đặng Quang Ly phụ trách. Ngoài Ban Chỉ huy Đội và Tổ Giáo viên, Đội Huấn luyện còn được biên chế một Trợ lý Hậu cần, một Quản lý bếp ăn và một Y tá.

Trong quá trình hoạt động, Ban Chỉ huy Đội Huấn luyện từng bước được củng cố và kiện toàn. Tháng 2 năm 1974, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh điều đồng chí Vũ Đình Khuy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên, giữ chức Đội trưởng và đồng chí Hà Thiêm Thường (Trưởng ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) giữ chức Chính trị viên. Về lãnh đạo, Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra Quyết định thành lập Chi bộ Đội Huấn luyện do đồng chí Trần Văn Đỗ (Chính trị viên phó) làm Bí thư; các đồng chí Vũ Đình Khuy làm Phó Bí thư và Lèng Văn Nha làm Chi uỷ viên.

Tuy mới thành lập, điều kiện công tác và sinh hoạt còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng cán bộ, giáo viên Đội Huấn luyện đã tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chín tháng đầu năm 1974, Đội đã tham gia huấn luyện 79 lớp của tỉnh. Số cán bộ tiểu đội độc lập dân quân các xã tham gia huấn luyện đạt 48%, cán bộ tự vệ đạt 97,2%. Huấn luyện các binh chủng: Pháo cối đạt 32%, Thông tin đạt 80,6%, Trinh sát đạt 60%, Hoá học đạt 78% ⁽¹⁾.

Nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân sự địa phương, ngày 2 tháng 12 năm 1974, Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thông qua Kế hoạch số 361/ĐU

⁽¹⁾ Báo cáo công tác quân sự địa phương 9 tháng năm 1974. Số 537 A/TM, ngày 27 tháng 9 năm 1974, tr 2, Hồ sơ lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

về Tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1975 nêu rõ: *"Nâng cao trình độ quân sự cho các địa phương theo sát và đáp ứng được nhu cầu chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tập trung bảo đảm yêu cầu chống chiến tranh phá hoại của địch, tiêu diệt nhanh gọn địch biệt kích, tập kích; làm thật tốt các công tác bảo vệ trị an, động viên tuyển quân và xây dựng lực lượng từng bước nâng cao trình độ tác chiến bảo vệ địa phương. Năm 1975 phải huấn luyện quân sự phổ cập rộng rãi cho dân quân, tự vệ, sinh viên và học sinh phổ thông, phù hợp với điều kiện lứa tuổi khác nhau; huấn luyện du kích, tự vệ chiến đấu, các phân đội bộ binh, binh chủng, các tổ đội bảo đảm và chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ từng đối tượng, đáp ứng yêu cầu chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ trị an từng vùng"*.

Thực hiện Kế hoạch của Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, ngay từ đầu năm 1975, Đội Huấn luyện đã tập trung làm tốt công tác bồi dưỡng cán bộ giảng dạy, thông qua giáo án và động tác mẫu, chuẩn bị học cụ, thao trường; khắc phục khó khăn về chỗ ăn, ở, chiêu sinh. Kết quả bồi dưỡng cán bộ dân quân, du kích về quân sự đạt 73% , về chính trị đạt 52%; cán bộ tự vệ về quân sự đạt 92%, về chính trị đạt 75% ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1975 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái. Số 484, ngày 18 tháng 11 năm 1975, tr. 6. Hồ sơ 1715, Trung tâm Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Quý I năm 1975, Đội Huấn luyện liên tiếp mở 14 lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ huấn luyện chính trị, quân sự cho 380 cán bộ chỉ huy cơ quan quân sự các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị trực thuộc, cán bộ chỉ huy Xã đội dân quân và Đại đội tự vệ. Qua bồi dưỡng, cán bộ chỉ huy các cấp được nâng cao một bước nhận thức về chính trị, tư tưởng và trình độ tổ chức huấn luyện, tổ chức chỉ huy chiến đấu. Việc chấp hành các chế độ điều lệnh, điều lệ của quân đội, quy định của đơn vị và việc rèn luyện thể lực của đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp có chuyển biến tốt, từng bước khắc phục được các biểu hiện lệch lạc. Kết quả huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ của các huyện, thành phố đều đạt từ trên 80% khá và giỏi.

Công tác huấn luyện kỹ, chiến thuật cho du kích, tự vệ chiến đấu và các đơn vị hỏa lực, đơn vị binh chủng được cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố, xã, thị trấn, khu phố tổ chức chặt chẽ. Các khoa mục bắn súng, ném lựu đạn, bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh, sử dụng vũ khí tự tạo, vũ khí hoá học..., đều được huấn luyện đầy đủ. Kết quả kiểm tra bắn đạn thật đạt yêu cầu trở lên từ 85% đến 88%; trong đó có từ 30% đến 50% đạt loại khá, từ 20% đến 30% đạt loại giỏi. 100% các đơn vị dân quân cơ động, 90% các đơn vị tự vệ chiến đấu được huấn luyện tất cả các nội dung, chương trình kỹ thuật và các hình thức chiến thuật cá nhân đến tiểu đội, trung đội và đại đội chiến đấu.

Đến hết quý I năm 1975, 100% số xã thuộc các vùng xung yếu, trọng điểm, 100% các đơn vị dân quân, du kích cơ động và 90% cơ sở tự vệ chiến đấu ở Thái Nguyên đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện

Tại các đơn vị bộ đội địa phương, Đại đội 73 tập trung huấn luyện chiến thuật tập kích, vây lấn, tấn công kết hợp chốt. Các đại đội 91 và 74 huấn luyện chiến thuật cá nhân và tổ kết hợp đánh một số mục tiêu. Kết quả huấn luyện các đơn vị này đều đạt từ loại khá trở lên.

Để đáp ứng yêu cầu nâng cao thể lực, sẵn sàng lên đường vào chiến trường miền Nam đánh Mỹ, cán bộ, chiến sĩ các đơn vị bộ đội địa phương Thái Nguyên tích cực đẩy mạnh các hoạt động thể thao, tổ chức luyện tập hành quân đường dài có mang, vác nặng.

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi, miền Nam hoàn toàn giải phóng, Bắc Nam được sum họp một nhà, mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Kỉ nguyên cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Xuất phát từ tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong thời kì mới, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xác định phương hướng huấn luyện quân sự năm 1976 là *“cơ bản, hệ thống, toàn diện, nâng cao chất lượng học tập, chỉ đạo chặt chẽ công*

tác bồi dưỡng cán bộ, coi trọng huấn luyện các đơn vị cơ động, lực lượng nòng cốt, vùng xung yếu, trọng điểm”⁽¹⁾.

Quán triệt phương hướng trên, năm 1976, cán bộ, giáo viên, chiến sĩ Đội Huấn luyện đã: “*phấn đấu khắc phục nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, liên tục mở tám lớp bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ thường trực và cán bộ hậu bị, với số lượng gần 800 đồng chí. Trong huấn luyện, giáo viên đã từng bước phấn đấu nâng cao chất lượng giảng dạy; chất lượng học tập của học viên so với mọi năm đã được nâng lên; các nội dung huấn luyện qua kiểm tra đều đạt khá và giỏi. Trong xây dựng đơn vị, Đội đã có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao*”⁽²⁾.

Đối với lực lượng thường trực, Đội đã mở ba lớp huấn luyện tại chức cho hạ sĩ quan, chiến sĩ các đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, đạt 71% về chỉ tiêu quân số; chất lượng huấn luyện đều đạt khá và giỏi; một lớp tại chức về quân sự cho cán bộ trung cấp, sơ cấp các cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố đạt 24,6% về chỉ tiêu quân số. Các lớp học tại chức của lực lượng thường trực được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo chặt chẽ, duy trì tốt các chế độ sinh hoạt, học tập và rèn luyện tác phong chính quy.

^{(1) (2)} Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1976. Số 21/BC, ngày 19 tháng 1 năm 1977, tr 5, 9, 11.

Đối với lực lượng dân quân, tự vệ, Đội Huấn luyện liên tiếp mở 4 lớp bồi dưỡng cán bộ. Lớp thứ nhất tập trung học tập, quán triệt phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch huấn luyện năm 1976 cho các đồng chí cán bộ chỉ huy, cán bộ phụ trách dân quân, tự vệ các huyện, thành phố và cán bộ chuyên trách tự vệ các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Ba lớp tiếp theo bồi dưỡng cán bộ Xã đội dân quân và Đại đội tự vệ. Kết quả huấn luyện bồi dưỡng Xã đội trưởng đạt 98%, Chính trị viên xã đội đạt 99%, Xã đội phó và Chính trị viên trung đội đạt 98%, Trung đội trưởng dân quân du kích, Tiểu đội trưởng độc lập và cán bộ chuyên trách tự vệ đều đạt 100%, Ban Chỉ huy tự vệ và Đại đội trưởng tự vệ đạt 99%, Chính trị viên đại đội tự vệ đạt 98%⁽¹⁾.

Trong điều kiện cung cấp lương thực, thực phẩm của Nhà nước còn nhiều khó khăn, cán bộ, chiến sĩ Đội Huấn luyện đã có nhiều cố gắng đảm bảo đầy đủ và kịp thời các chế độ tiêu chuẩn cho học viên. Để giảm bớt khó khăn, từng bước cải thiện đời sống cán bộ, chiến sĩ Đội Huấn luyện đã tích cực tận dụng đất đai trồng cây lương thực, thực phẩm và chăn nuôi lợn, gà. Năm 1976, Đội đã thu hoạch được 170 kg thóc tẻ, 13 kg thóc nếp.

Nhằm kiểm điểm các mặt công tác nhiệm kì năm 1976 và đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kì năm 1977,

⁽¹⁾ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái: Báo cáo Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1976... Tlđđ, tr. 10.

ngày 25 tháng 10 năm 1976, Chi bộ Đội Huấn luyện tổ chức Đại hội, với sự có mặt của 9 trên tổng số 12 đảng viên chính thức. Đại hội khẳng định: Năm 1976, Chi bộ Đội Huấn luyện có nhiều cố gắng và đạt nhiều kết quả trong công tác lãnh đạo:

Một là, lãnh đạo đơn vị hoàn thành kế hoạch huấn luyện năm 1976, thực hiện tốt mọi chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

Hai là, trong công tác chính trị tư tưởng, lãnh đạo năm vững tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong đơn vị.

Ba là, lãnh đạo cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh chính sách dân vận, đảm bảo tốt mối quan hệ quân dân; trong đơn vị không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm kỉ luật dân vận⁽¹⁾.

Đại hội Chi bộ cũng thẳng thắn chỉ rõ: Đội ngũ, cán bộ, đảng viên trong Chi bộ còn có một số hạn chế, đó là tư tưởng hữu khuynh, thiếu kiên quyết và chưa thường xuyên đôn đốc thực hiện các mặt công tác.

Đại hội đã bầu Ban Chi uỷ nhiệm kì 1977, gồm ba đồng chí: Hoàng Văn Tịnh (Chính trị viên), Vũ Đình Khuy (Đội trưởng), Long Viêt Liệng (Đội phó) và bầu

⁽¹⁾ Theo sổ ghi chép của đồng chí Long Viêt Liệng, nguyên Đội phó Đội Huấn luyện.

Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lần thứ IX, gồm sáu đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết⁽¹⁾. Sau Đại hội Chi bộ, Ban Chi uỷ họp phân công các đồng chí Hoàng Văn Tịnh làm Bí thư và Vũ Đình Khuy làm Phó Bí thư.

Tháng 12 năm 1976, đội ngũ cán bộ chỉ huy chủ chốt của Đội Huấn luyện có sự thay đổi: Đồng chí Đội trưởng Vũ Đình Khuy được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 điều đi phụ trách đơn vị xây dựng kinh tế; đồng chí Chính trị viên Hoàng Văn Tịnh được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh điều đi làm Chính trị viên Tiểu đoàn 76; đồng chí Lộc Văn Nguyên (Trưởng ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh điều về làm Chính trị viên.

Qua hơn hai năm thành lập, Đội Huấn luyện (Phòng Tham mưu - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái) đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào kết quả huấn luyện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ của Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bắc Thái; tạo các tiền đề quan trọng, cần thiết cho việc thành lập Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái - nay là Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

⁽¹⁾ Sáu đại biểu chính thức là các đồng chí: Hoàng Văn Tịnh, Vũ Đình Khuy, Long Viết Liệt, Đặng Quang Ly, Đỗ Văn Tầu, Tùng và một đại biểu dự khuyết là đồng chí Thành.

Chương I

TRƯỜNG QUÂN SỰ TỈNH BẮC THÁI TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU ĐẤT NƯỚC THỐNG NHẤT, CẢ NƯỚC CÙNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1977 - 1986)

I. Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái ra đời, góp phần xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh rộng khắp, lớn mạnh

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV của Đảng “ *Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, có lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ hùng hậu*”, thực hiện Nghị quyết số 87/ QU-TW ngày 12 tháng 6 năm 1974 của Thường vụ Quân uỷ Trung ương về việc tổ chức Trường Quân sự địa phương các tỉnh, thành phố, đồng chí Thượng tá Hoàng Chu (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Bí thư Đảng uỷ, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) giao nhiệm vụ cho Đội Huấn luyện thành Trường Quân sự địa phương Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái kể từ ngày 1 tháng 2 năm 1977.

Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ thị cho các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy Đội Huấn luyện đi tìm địa điểm để xây dựng Nhà trường. Về việc chọn địa điểm xây dựng Nhà trường, đồng chí Chỉ huy trưởng chỉ rõ: giới hạn trong phạm vi phía Nam từ khu vực núi Căng

lên cách Khu gang thép Thái Nguyên một km; phía Đông từ Linh Nham (Đồng Hỷ) lên La Hiên (Võ Nai), phía Tây từ Bắc Mỏ Chè (bên này sông Công) lên Đại Từ; phía Bắc từ Cù Vân (Đại Từ) lên các huyện Phú Lương, Định Hoá, Bạch Thông. Khu vực xây dựng Nhà trường phải bảo đảm các điều kiện: Có khu vực để xây dựng doanh trại gồm nhà ở cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên; hội trường, lớp học, kho tàng, nhà bếp, nhà ăn. Doanh trại chia làm hai khu, khu Hiệu bộ (gồm nhà ở và làm việc của Ban Giám hiệu, giáo viên và cán bộ, chiến sĩ khung); khu Học viên gồm nhà ở và lớp học (cách khu Hiệu bộ từ 50 mét đến một km); Nhà trường phải có một sân đá bóng, có thao trường (một số đồi, núi) để huấn luyện chiến thuật (thao trường cách doanh trại dưới ba km), có đất và nước để tăng gia.

Địa điểm xây dựng Nhà trường phải không được ảnh hưởng đến sản xuất và quy hoạch của địa phương và nếu có phải đền bù thì chỉ phải đền bù cho Nhà nước, không chọn địa điểm phải đền bù cho dân.

Thực hiện chỉ thị của đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các đồng chí lãnh đạo và chỉ huy Nhà trường đã trực tiếp đến các xã Linh Sơn, Thịnh Đức, Phúc Trìu (huyện Đồng Hỷ) để nghiên cứu, chọn địa điểm. Tuy nhiên, do có nhiều khó khăn cả về khách quan và chủ

quan (chủ yếu là khó khăn về kinh phí), nên sau khi thành lập, Trường Quân sự địa phương Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái vẫn tiếp tục chọn xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ làm nơi ở và làm việc. Cơ quan Hiệu bộ (gồm Ban Giám hiệu, Tổ Giáo viên và Bộ phận Hậu cần), vẫn tiếp tục ở và làm việc tại xóm Làng Luông. Các đại đội (khung) vẫn ở các xóm Văn Hữu, Làng Luông (xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ), Bến Giềng (xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương), tiếp tục đón học viên về huấn luyện, đào tạo thành cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật, đáp ứng kịp thời yêu cầu xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh ngày càng rộng khắp và vững mạnh.

Tại thời điểm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao nhiệm vụ Đội Huấn luyện thành Trường Quân sự địa phương Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái, Nhà trường, có 25 cán bộ, chiến sĩ. Ban Giám hiệu Nhà trường gồm các đồng chí Đại úy Long Viết Liệt (nguyên Đội phó Đội Huấn luyện) giữ chức Phó Hiệu trưởng, Đại úy Lộc Văn Nguyên (nguyên Chính trị viên Đội Huấn luyện) giữ chức Chính trị viên, Đại úy Trần Văn Đỗ (nguyên Chính trị viên phó Đội Huấn luyện) giữ chức Chính trị viên phó; Tổ Giáo viên kiêm cán bộ khung các đại đội học viên, gồm 8 đồng chí, do đồng chí Thượng úy Đỗ Văn Tẩu, Tổ trưởng Tổ Giáo viên phụ trách; Bộ phận Hậu cần gồm 11 đồng chí nhân viên và chiến sĩ phục vụ (trong đó, có một y tá, một quân khí, một

liên lạc, một văn thư, một quản lí, một thủ kho, một tiếp phẩm, ba nuôi quân và bốn chiến sĩ thông tin).

Nhà trường có 11 đảng viên, tổ chức thành một chi bộ, do đồng chí Long Viết Liệng (Chi uỷ viên do Đại hội Chi bộ Đội Huấn luyện họp ngày 25 tháng 10 năm 1976 bầu) phụ trách.

Sau ngày thành lập (ngày 1 tháng 2 năm 1977), Trường Quân sự địa phương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái được Ban Thường vụ Đảng uỷ và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh từng bước lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn bộ máy lãnh đạo và chỉ huy. Thực hiện Quyết định (số 83/KMĐ ngày 1 tháng 2 năm 1977) của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, từ tháng 3 năm 1977, đồng chí Thiếu tá Nông Văn Đường (nguyên Phó Đoàn trưởng Đoàn An dưỡng 231 Quân khu 1) về Trường nhận công tác giữ chức Hiệu trưởng. Cũng tháng 3 năm 1977, Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra quyết định chỉ định bổ sung đồng chí Lộc Văn Nguyên và đồng chí Nông Văn Đường vào Ban Chi uỷ Chi bộ Nhà trường; trong đó, đồng chí Lộc Văn Nguyên giữ chức Bí thư và đồng chí Nông Văn Đường giữ chức Phó Bí thư. Nhà trường tổ chức thành bốn đại đội học viên (từ Đại đội 1 đến Đại đội 4), cán bộ chỉ huy các đại đội là các đồng chí giáo viên trực tiếp kiêm nhiệm. Đại đội 1, Đại đội 2 đóng ở xã Hoá Thượng (huyện Đồng Hỷ), Đại đội 3 và Đại đội 4 đóng ở xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương). Do

chưa có doanh trại, nên toàn bộ các nơi ăn, ở, dạy và học của cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ Nhà trường đều dựa vào sự giúp đỡ của Cấp uỷ, Chính quyền, Hợp tác xã và nhân dân các xã Hoá Thượng (huyện Đồng Hỷ) và Sơn Cẩm (huyện Phú Lương).

Tháng 4 năm 1977, các đồng chí nguyên là giáo viên của Đội Huấn luyện được cử đi học bổ túc ở Trường Quân chính Quân khu 1, sau khi tốt nghiệp được Quân khu và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh điều về làm nhiệm vụ giảng dạy kiêm cán bộ khung Nhà trường (trong số đó, có đồng chí Nguyễn Văn Hưng, Giáo viên kĩ thuật kiêm Đại đội trưởng Đại đội 1). Đội ngũ cán bộ, giáo viên của Nhà trường được tăng cường thêm.

Từ ngày 27 đến ngày 29 tháng 5 năm 1977, Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IX. Đoàn đại biểu của Chi bộ Nhà trường tham dự Đại hội gồm các đồng chí Nông Văn Đường (Hiệu trưởng), Lộc Văn Nguyên (Chính trị viên), Long Viết Liệng (Phó Hiệu trưởng), Đỗ Văn Tầu (Tổ trưởng Giáo viên), Đặng Quang Ly (Giáo viên Chiến thuật) và đồng chí Tùng (Giáo viên).

Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ công tác Nhà trường: *“Từng bước kiện toàn đội ngũ cán bộ, đảm bảo phục vụ cho việc bồi dưỡng cán bộ thường trực và cán bộ hậu bị, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ mới”*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khóa IX gồm 9 Ủy viên. Đồng chí Nông Văn Đường, Hiệu trưởng Nhà trường, được Đại hội bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Việc đồng chí Nông Văn Đường, Hiệu trưởng, Phó Bí thư Chi bộ Nhà trường - đơn vị duy nhất trong số các đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh⁽¹⁾ được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Nhà trường đối với công tác quân sự địa phương trong thời kì mới.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lần thứ IX, Nhà trường gặp nhiều khó khăn, thách thức. Về khách quan, thời tiết diễn biến phức tạp, sản xuất và đời sống của nhân dân trong tỉnh gặp nhiều khó khăn. Về chủ quan, cơ sở vật chất đảm bảo cho đời sống sinh hoạt, làm việc, giảng dạy và học tập của cán bộ, chiến sĩ, giáo viên và học viên Nhà trường rất thiếu thốn; đội ngũ cán bộ, giáo viên không những không có tủ đựng tài liệu, mà còn không có cả giường, phản để nằm và bàn, ghế để làm việc, soạn giáo án. Trước tình hình đó, đồng chí Hiệu trưởng Nông Văn Đường và đồng chí Thủ kho Triệu Duy Nhất đã trực

⁽¹⁾ Gồm Trường Quân sự địa phương, Tiểu đoàn 76, Công trường 73 cải tạo quân đảo, lạc ngũ ở các huyện phía Bắc, Công trường 177 cải tạo quân đảo lạc ngũ phía Nam, Trường Bồi dưỡng cán bộ tăng cường cơ sở cấp huyện

tiếp lên tận xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai để tìm mua gỗ về đóng phán nằm và bàn, ghế làm việc cho các đồng chí trong Ban Giám hiệu và Tổ Giáo viên.

Vượt qua các khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, sinh hoạt và trang bị đồ dùng dạy học, những tháng đầu năm 1977, Nhà trường tổ chức tốt việc thi tốt nghiệp và bế mạc ra trường các lớp Văn thư, Y tá. Thực hiện Nghị quyết ngày 9 tháng 2 năm 1977 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, từ tháng 3 đến tháng 7 năm 1977, Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chiêu sinh, mở lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng cán sự Cơ quan Quân sự các huyện, thành phố. Tiếp theo, Nhà trường mở bốn lớp, tập huấn được 315 cán bộ tự vệ từ cấp tiểu đội đến cấp đại đội; 11 lớp tập huấn, bồi dưỡng được 267 cán bộ dân quân từ cấp trung đội, đến cấp đại đội, xã đội.

Sau khi Trung đoàn 677⁽¹⁾ trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được thành lập (tháng 6 năm 1977), cuối tháng 7, đầu tháng 8 năm 1977, từ xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, một số cán bộ và giáo viên Nhà trường đã cơ động lên

⁽¹⁾ Trung đoàn 677 là Trung đoàn bộ đội địa phương tỉnh Bắc Thái, được thành lập theo Quyết định 435/A-QL ngày 16 tháng 6 năm 1977 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 vừa làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế địa phương, vừa làm nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Trung đoàn được biên chế 1200 cán bộ, chiến sĩ, gồm cơ quan Trung đoàn bộ (3 ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần) và 9 đại đội trực thuộc (từ Đại đội 1 đến Đại đội 9)

Trường phổ thông cấp 3 huyện Bạch Thông làm nhiệm vụ huấn luyện, bồi dưỡng nội dung, phương pháp quản lí và huấn luyện chiến sĩ cho 66 cán bộ tiểu đội khung Trung đoàn 677. Kết quả lớp huấn luyện, bồi dưỡng của Nhà trường đã góp phần quan trọng vào việc khắc phục tình trạng thiếu cán bộ tiểu đội của Trung đoàn 677. Sau khi được Nhà trường huấn luyện, bồi dưỡng, 66 cán bộ tiểu đội của Trung đoàn 677 đã về cùng với các cán bộ trung đội, đại đội trong đơn vị tiếp nhận tân binh, tổ chức huấn luyện cho 5 đại đội chiến sĩ mới đạt kết quả tốt.

Tiếp theo lớp huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ tiểu đội khung Trung đoàn 677, quý 4 năm 1977, tại xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương), Nhà trường tiếp tục mở một lớp bồi dưỡng cán bộ trung đội và một lớp huấn luyện cán bộ tiểu đội các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh.

Kết quả tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh (cả bộ đội địa phương và dân quân tự vệ) của Nhà trường năm 1977- năm đầu tiên thành lập Nhà trường - đã được Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khẳng định *“đáp ứng kịp thời yêu cầu xây dựng và phát triển Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh”*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo số 639/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 1977 của Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, trang 3.

Cùng với việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, năm 1977, cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường còn làm tốt công tác tăng gia tự túc lương thực, thực phẩm theo chỉ thị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Chỉ tính riêng tháng 7 năm 1977, Nhà trường đã huy động 140,5 công của cán bộ, chiến sĩ khung, làm được 2442 kg phân xanh và cà, bừa, phát bờ, nhổ mạ, cấy lúa ở khu tăng gia của Nhà trường ở xã Bình Sơn, huyện Đồng Hỷ (nay xã Bình Sơn, thuộc thị xã Sông Công). Tuy cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường có nhiều cố gắng tăng gia, tự túc để cải thiện đời sống, nhưng năm 1977, Nhà trường cũng chỉ hoàn thành được 47,5% chỉ tiêu tự túc chất bột, 24% chỉ tiêu thịt, cá và 83% chỉ tiêu rau xanh.

Từ những kết quả Nhà trường đã đạt được trong năm đầu tiên sau ngày thành lập, Hội nghị tổng kết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1977 của Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái (họp ngày 30 tháng 12 năm 1977) đã khẳng định vai trò, vị trí của Nhà trường “ là nơi bồi dưỡng, đào tạo, bổ túc cán bộ quân sự, chính trị, nghiệp vụ (cả lực lượng thường trực và lực lượng hậu bị); là nơi huấn luyện cho hạ sĩ quan và

chiến sĩ bộ đội địa phương; nơi bồi dưỡng giáo viên dạy quân sự ở các trường phổ thông và bồi dưỡng cán bộ các cơ quan Dân, Chính, Đảng, Đoàn thể trong tỉnh về quan điểm và đường lối quân sự của Đảng”. Hội nghị đề ra phương hướng lãnh đạo công tác Nhà trường năm 1978 là “Từng bước kiện toàn đội ngũ cán bộ và giáo viên Nhà trường; tích cực bồi dưỡng, nâng cao chất lượng giảng dạy và cải tiến phương pháp huấn luyện của đội ngũ giáo viên phù hợp với từng đối tượng. Xác định địa điểm đóng quân lâu dài, từng bước xây dựng Nhà trường thành đơn vị kiểu mẫu về rèn luyện nếp sống và tác phong chính qui”.

Sau hơn một năm hoạt động, thực hiện Quyết định số 46/QP ngày 2 tháng 4 năm 1978 của Bộ Quốc phòng, Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Thái được đặt trong hệ thống Nhà trường Quân đội và được đổi tên thành Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾, với các nhiệm vụ chủ yếu sau:

Một là đào tạo, bổ túc sĩ quan sơ cấp và sĩ quan dự bị, gồm các chức danh: Đại đội phó, Chính trị viên phó đại đội, Trung đội trưởng theo chỉ tiêu, kế hoạch của Quân khu và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao.

⁽¹⁾ Sau này Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường khoá X (1996-1998) đã quyết định lấy ngày 2 tháng 4 năm 1978 làm Ngày Truyền thống của Nhà trường.

Hai là, đào tạo Tiểu đội trưởng bộ binh, Tiểu đội trưởng binh chủng và Nhân viên chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh.

Ba là, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ Cơ quan Quân sự các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và giáo viên quân sự của các trường Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

Bốn là, bổ túc cán bộ xã đội, cán bộ chuyên trách tự vệ ở các cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh tế (công, nông, lâm trường, xí nghiệp) trên địa bàn tỉnh.

Năm là, bổ túc công tác quản lý, chỉ huy, huấn luyện và làm mẫu cho cán bộ các đại đội, tiểu đoàn dân quân tự vệ trong tỉnh.

Sáu là, tập huấn, bồi dưỡng đường lối quân sự của Đảng và kiến thức quân sự cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cơ quan Dân, Chính, Đảng của tỉnh.

Theo quyết định số 46/QP ngày 2 tháng 4 năm 1978 của Bộ Quốc phòng, Nhà trường là đơn vị tương đương cấp Trung đoàn, được biên chế thành Ban Giám hiệu và các cơ quan Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Tổ Giáo viên và 5 đại đội học viên. Các chức danh Chính trị viên và Chính trị viên phó Nhà trường được chuyển thành các chức danh Chính uỷ và Phó Chính uỷ.

Để Nhà trường có đủ năng lực hoàn thành chức trách, nhiệm vụ theo Quyết định (số 46/ QP ngày 2 tháng 4 năm 1978) của Bộ Quốc phòng và thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ Bắc Thái về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo công tác quân sự địa phương ba năm (1978 - 1980) .
“Phải kiện toàn Trường Quân chính đủ sức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao”, Đảng uỷ và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố và kiện toàn Nhà trường về mọi mặt. Sau khi được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 bổ sung thêm 452 cán bộ, Đảng uỷ và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh gấp rút bổ sung thêm cán bộ và giáo viên cho Nhà trường. Quân số cán bộ, giáo viên và chiến sĩ khung Nhà trường tăng từ 25 đồng chí lúc mới thành lập (đầu năm 1977), lên đến trên, dưới 100 đồng chí (giữa năm 1978). Biên chế của Nhà trường được kiện toàn đầy đủ quân số, gồm Ban Giám hiệu và các ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Tổ Giáo viên và cán bộ, chiến sĩ khung năm đại đội học viên. Cơ quan Ban Giám hiệu và Tổ Giáo viên tiếp tục ở và làm việc tại xóm Làng Luông, xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ. Trong số năm đại đội học viên, một đại đội ở xóm Văn Hữu, một đại đội ở xóm Gò Cao (xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ), một đại đội ở xóm

Đồng Xe và hai đại đội ở xóm Bến Giềng (xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương).

Những tháng cuối năm 1978, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Nhà trường có sự thay đổi. Theo các quyết định điều động của Quân khu và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, đồng chí Trung tá Triệu Văn Báo về làm Hiệu trưởng thay đồng chí Nông Văn Đường đi làm Đoàn trưởng Đoàn An dưỡng 159 - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái; đồng chí Đại úy Trần Vèo (bí danh Trần Minh Chiến) Trợ lý phòng Quân huấn - Bộ Tham mưu Quân khu 1 về làm Phó Hiệu trưởng thay đồng chí Long Viết Liêng nghỉ hưu; đồng chí Phó Chính uỷ Trần Văn Đỗ đi làm Đội trưởng Đội Điều trị số 4 - Đoàn An dưỡng 159. Ban Giám hiệu Nhà trường được kiện toàn, gồm các đồng chí: Triệu Văn Báo (Hiệu trưởng), Lộc Văn Nguyên (Phó Chính uỷ, Quyền Chính uỷ), Trần Vèo (Phó Hiệu trưởng). Cán bộ chỉ huy Ban Tham mưu là đồng chí Nguyễn Văn Đạt, Ban Chính trị là đồng chí Bùi Ngọc Túc, Ban Hậu cần là đồng chí Nguyễn Đình Thành và Tổ Giáo viên là đồng chí Đỗ Văn Tầu.

Bộ máy lãnh đạo của Nhà trường cũng được củng cố, kiện toàn. Tổ chức Đảng của Nhà trường được nâng cấp từ Chi bộ cơ sở, lên thành Đảng bộ cơ sở hai cấp trực thuộc Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Ban Chấp hành Đảng

bộ đầu tiên của Nhà trường do Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ định, gồm bảy đồng chí, do các đồng chí Lộc Văn Nguyên (Quyền Chính uỷ) làm Bí thư, Triệu Văn Báo (Hiệu trưởng) làm Phó Bí thư và các đồng chí Đảng uỷ viên gồm Trần Vèo (Phó Hiệu trưởng), Bùi Ngọc Túc (Chủ nhiệm Chính trị), Nguyễn Đình Thành (Chủ nhiệm Hậu cần), Nguyễn Văn Đạt (Trưởng ban Tham mưu), Đỗ Văn Tấu (Tổ trưởng Giáo viên).

Để đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, năm 1978, Lực lượng vũ trang nhân dân cả nước nói chung, Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bắc Thái nói riêng được mở rộng và phát triển mạnh. Lực lượng bộ đội địa phương của tỉnh Bắc Thái, sau khi bàn giao Trung đoàn 677 cho Sư đoàn 346 và bàn giao Tiểu đoàn 3 cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Lạng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung xây dựng hoàn chỉnh các đơn vị Trung đoàn 196, Tiểu đoàn 4, Tiểu đoàn 5, Tiểu đoàn 6 (khung huấn luyện) và 8 đại đội binh chủng. Lực lượng bộ đội địa phương của tỉnh lên tới 36 đại đội bộ binh và binh chủng.

Lực lượng dân quân, tự vệ của tỉnh phát triển theo phương châm rộng, khắp. Trong toàn tỉnh, lực lượng dân quân đạt tỉ lệ 9,2% so với dân số (tăng 2% so với năm 1977); lực lượng tự vệ đạt tỉ lệ 40% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức (tăng 4% so với năm 1977). Chỉ tính riêng trong lực lượng tự vệ, lực lượng tự vệ chiến đấu tại

chỗ đã gồm 2 trung đoàn, 19 tiểu đoàn, 138 đại đội, 143 trung đội; lực lượng tự vệ chiến đấu cơ động gồm 3 tiểu đoàn, 28 đại đội và 31 trung đội.

Do Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh phát triển mạnh và sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã (năm 1977) đội ngũ cán bộ Chỉ huy Xã đội thay đổi nhiều (toàn tỉnh thay mới 144 Xã đội trưởng, 53 Xã đội phó, 66 Chính trị viên và 56 Chính trị viên phó Xã đội), nên công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở của cả lực lượng bộ đội địa phương và lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn tỉnh trở thành nhiệm vụ hết sức khẩn trương, cấp bách.

Mặt khác, từ giữa năm 1978, tình hình biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc nước ta, cũng như tình hình trên địa bàn tỉnh Bắc Thái nói chung, địa bàn Thái Nguyên nói riêng có nhiều diễn biến phức tạp về an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Trước tình hình đó, để *“Xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương”*⁽¹⁾, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, công tác đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ cơ sở của Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh lại càng trở nên khẩn trương và cấp bách hơn bao giờ hết. Để

⁽¹⁾ Nghị quyết Hội nghị Tỉnh uỷ Bắc Thái họp từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 7 năm 1978.

Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1977 – 2007)

hoàn thành nhiệm vụ được giao, đầu năm 1978, lãnh đạo và chỉ huy Nhà trường tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên, giáo viên và chiến sĩ khung Nhà trường. Toàn trường có 98% cán bộ, đảng viên và 96% hạ sĩ quan, chiến sĩ tham gia đợt sinh hoạt chính trị này. Qua sinh hoạt chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên và chiến sĩ khung Nhà trường đều thông suốt, nhất trí với các quan điểm của Đảng về nhận định tình hình, xác định kẻ thù và đối tượng tác chiến; trên cơ sở đó, đã nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng và lòng căm thù địch, có quyết tâm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, tin tưởng vào đường lối của Đảng, yên tâm, phấn khởi công tác, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Vượt qua các khó khăn “*Biên chế chưa kiện toàn, thiếu cán bộ, thiếu giáo viên, trường, lớp không ổn định, trang bị vật chất chưa đảm bảo đủ yêu cầu tối thiểu của một Trường Quân sự địa phương*”⁽¹⁾, từ tháng 1 đến tháng 9 năm 1978, đội ngũ cán bộ, giáo viên và chiến sĩ khung Nhà trường đã có rất nhiều cố gắng, hoàn thành tốt Lớp bồi dưỡng 96 cán bộ, giáo viên cho Lực lượng tự vệ Công ty Gang Thép Thái Nguyên, thời gian 30 ngày; hoàn thành Lớp tập huấn quân sự 60 cán bộ khung của Tiểu đoàn Bộ

⁽¹⁾ Nghị quyết Hội nghị Tỉnh uỷ Bắc Thái họp từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 7 năm 1978.

binh 3 (trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh), thời gian 15 ngày; mở hai lớp dạy bổ túc văn hoá cho 19 cán bộ bộ đội địa phương, thời gian ba tháng. Ngoài ra, chín tháng đầu năm 1978, Nhà trường còn hoàn thành tốt nhiệm vụ đón bốn đợt quân tái ngũ, với tổng quân số 780 cán bộ, chiến sĩ, thời gian mỗi đợt từ 7 đến 10 ngày.

Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 1978, Nhà trường tiếp tục mở lớp bồi dưỡng kỹ thuật công, mìn, cạm bẫy và tập huấn chiến thuật cho 116 học viên là cán bộ bộ đội địa phương từ cấp Tiểu đội đến cấp Tiểu đoàn, thời gian bảy ngày; hoàn thành hai lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ thuật các loại hỏa lực trợ chiến (gồm súng chống tăng B40, B41, súng cối 82li, 120 li, súng ĐKZ và súng máy đại liên), được 103 đồng chí là cán bộ bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ các cơ quan, đơn vị và giáo viên dạy quân sự các Nhà trường ngoài quân đội trong tỉnh.

Kết quả huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên quân sự của Nhà trường đã góp phần quan trọng vào kết quả huấn luyện cán bộ Lực lượng vũ trang dân tỉnh năm 1978. Đến hết ngày 30 tháng 9 năm 1978, trong toàn tỉnh, kết quả huấn luyện cán bộ dân quân đạt 102,38%. Trong đó, huấn luyện cán bộ Xã đội đạt 91,48%, huấn luyện cán bộ trung đội, đại đội dân quân..., đạt 108%; huấn luyện cán bộ tiểu đội dân quân độc lập đạt 114%. Kết quả huấn luyện cán bộ tự vệ đạt 93,46%; trong đó, huấn luyện cán

bộ tự vệ chuyên trách đạt 84%, huấn luyện cán bộ Ban Chỉ huy cơ sở tự vệ đạt 89,84%; huấn luyện cán bộ trung đội, đại đội tự vệ đạt 95%.

Thành tích của cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường năm 1978 đã góp phần: *“Xây dựng và phát triển bộ đội địa phương của tỉnh trên quy mô lớn, nhanh chóng ổn định mọi mặt, từng bước rèn luyện, nâng cao sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu đề ra. Lực lượng dân quân, tự vệ của tỉnh được phát triển về số lượng, nâng cao về chất lượng và tăng nhanh về quy mô tổ chức, hình thành rõ các lực lượng chiến đấu tại chỗ, cơ động và binh chủng”*⁽¹⁾.

Tuy nhiên, do Nhà trường: *“Thực hiện nhiệm vụ trong hoàn cảnh rất nhiều khó khăn; trong đó, khó khăn lớn nhất là đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu, vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chất lượng, chưa tích cực rút kinh nghiệm, bồi dưỡng cho nhau để nâng cao chất lượng giảng dạy; trong quá trình giảng dạy, nắm đối tượng chưa chắc, công tác chuẩn bị các vật chất cần thiết phục vụ cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học viên chưa đầy đủ, nên chất lượng dạy và học của Nhà trường chưa cao”*⁽²⁾. Báo cáo của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1978 đã chỉ rõ

⁽¹⁾ Báo cáo số 858/TH ngày 5 tháng 10 năm 1978 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái, trang 5, trang 19.

⁽²⁾ ⁽³⁾ ⁽⁴⁾ Báo cáo số 858/TH ngày 5 tháng 10 năm 1978 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, trang 5, trang 19.

các hạn chế: *“Hiện nay, Nhà trường chưa đủ sức để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của một Trường Quân sự địa phương trong tình hình mới”*⁽¹⁾.

Để khắc phục các hạn chế trên, Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1978 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã đề ra nhiệm vụ năm 1979 *“Tập trung kiện toàn Nhà trường về mọi mặt, đảm bảo thực hiện được chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công tác quân sự địa phương trong tình hình mới”*⁽²⁾.

Thực hiện Cuộc vận động *“Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”* do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động⁽³⁾, nhân kỉ niệm 34 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/1978), Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường tổ chức mít tinh hưởng ứng cuộc vận động, với sự có mặt của gần 100% cán bộ, giáo viên, chiến sĩ khung và học viên Nhà trường. Tại cuộc mít tinh, cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ Nhà trường đã nghe đồng chí Lộc Văn Nguyên, Quyền Chính uỷ, Bí thư Đảng uỷ Nhà

(1) (2) Báo cáo số 858/TH ngày 5 tháng 10 năm 1978 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, trang 5, trang 19.

(3) Tháng 11 năm 1978, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 58 phát động Cuộc vận động *“Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”*.

trường quán triệt mục đích, ý nghĩa, nội dung của cuộc vận động và liên hệ cụ thể với nhiệm vụ của Nhà trường:

Một là, trên cơ sở không ngừng nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tập trung cố gắng phấn đấu nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân. Đối với Nhà trường phải nâng cao chất lượng mọi mặt của cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy, học tập, rèn luyện và công tác trong giai đoạn cách mạng mới.

Hai là, phát huy bản chất, truyền thống cách mạng của lực lượng vũ trang nhân dân, nêu cao tinh thần kỉ luật tự giác, nghiêm minh; tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, thực hiện toàn quân một ý chí, quân với dân một ý chí, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, góp phần xây dựng thành công của Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Sau cuộc mít tinh, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cho cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ Nhà trường tiếp tục học tập, quán triệt Chỉ thị 58 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 1821/NQ ngày 27 tháng 12 năm 1978 của Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về lãnh đạo, tổ chức thực hiện cuộc vận động. Qua nghiên cứu, học tập, hầu hết cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường đã quán triệt được ba nội dung chính của Cuộc vận động:

Một là, rèn luyện, xây dựng, nâng cao sức mạnh chiến đấu, luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi; lao động sản xuất và công tác đạt năng suất cao, hiệu quả kinh tế tốt.

Hai là, phát huy truyền thống quân với dân một ý chí, phát huy tác dụng, nêu gương tốt của người quân nhân cách mạng trên các hoạt động của đời sống xã hội.

Ba là, nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, làm tốt nhiệm vụ quốc tế được giao.

Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Cuộc vận động, gồm các đồng chí trong Ban Giám hiệu và các đồng chí chỉ huy các ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, do đồng chí Lộc Văn Nguyên, Bí thư Đảng uỷ, Quyền Chính uỷ Nhà trường làm Trưởng ban và đồng chí Triệu Văn Báo, Phó Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng Nhà trường làm Phó ban.

II. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, góp phần đánh thắng chiến tranh xâm lược Biên giới của địch.

Từ tháng 12 năm 1978, quân và dân ta ở các tỉnh phía Nam đẩy mạnh phản công, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam nước ta của tập đoàn phản động Pôn-pôt, Iêng-xa-ri. Đầu tháng 1 năm 1979, Lực lượng vũ

trang cách mạng và nhân dân Campuchia có bộ đội tình nguyện Việt Nam giúp đỡ đã đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn-pốt, Iêng-xa-ri, nước Cộng hoà nhân dân Cam pu chia ra đời. Tình hình đó đã làm cho các thế lực thù địch quốc tế phản ứng, chống lại ta rất quyết liệt.

Để đối phó với phản ứng của các thế lực thù địch quốc tế, ngày 6 tháng 1 năm 1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra “Chỉ thị tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh phía Bắc”, chỉ rõ: *“Phải khẩn trương nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu địch lấn chiếm, xâm phạm biên giới của Tổ quốc ta”*⁽¹⁾. Thực hiện chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 8/1/1979, Thường vụ Quân uỷ Trung ương (nay là Thường vụ Đảng uỷ Quân sự Trung ương) chỉ thị: *“...Quân khu 1, Quân khu 2 và các tỉnh biên giới phía Bắc phải ở trong tình thế sẵn sàng chiến đấu cao nhất”*⁽²⁾.

Chấp hành các chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Thường vụ Quân uỷ Trung ương, Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh Bắc Thái họp bất thường phân tích, đánh giá tình hình và quyết định:

Một là, chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu. Chuẩn bị sẵn sàng

^{(1) (2)}Dẫn theo “60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam”, trang 394, 395.

đưa Trung đoàn 197 lên chiến đấu ở vùng Tây Nam Lạng Sơn. Tiểu đoàn 4 (đổi phiên hiệu thành Tiểu đoàn 126) phụ trách khu vực Đông Bắc Võ Nhai (tỉnh Bắc Thái) và khu vực Nam Bắc Sơn (tỉnh Lạng Sơn). Tiểu đoàn 5 (đổi phiên hiệu thành Tiểu đoàn 127) sẵn sàng đánh địch ở Bắc Chợ Rã, tỉnh Cao Bằng (nay huyện Chợ Rã đổi thành huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn), 8 đại đội binh chủng sẵn sàng chờ lệnh.

Hai là, chuẩn bị tuyển quân xây dựng hai trung đoàn bộ đội địa phương, thành lập khung ba trung đoàn dự nhiệm.

Ba là, sẵn sàng làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm và chi viện cho các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn.

Thực hiện quyết định của Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh, ngày 12 tháng 1 năm 1979, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đề ra Kế hoạch số 31/A- HL về công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ bộ đội thường trực, giao cho Trường Quân chính tỉnh: *“Phải nắm chắc tình hình, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Triển khai thực hiện nghiêm túc và toàn diện Nghị quyết của Thường vụ Quân uỷ Trung ương và mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng về công tác Nhà trường trong tình hình mới. Tích cực cải tiến phương pháp dạy và học, nhằm nâng cao chất lượng toàn diện, đưa Nhà trường vào nền nếp chính qui. Nhà trường phải đi trước một bước và*

làm mẫu mực cho đơn vị, góp phần đẩy nhanh tốc độ xây dựng chính qui đối với Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh.

Tiếp tục hoàn thành tốt các lớp bổ túc, đào tạo cán bộ năm 1978 và mở tiếp các lớp bổ túc, đào tạo cán bộ với thời gian tối thiểu là sáu tháng, nhằm đáp ứng yêu cầu số lượng sĩ quan, hạ sĩ quan bộ binh, binh chủng kỹ thuật và nhân viên chuyên môn theo kế hoạch củng cố và mở rộng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh.

Nghiên cứu, mở một số lớp đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc sĩ quan dự bị theo kế hoạch huấn luyện cho các khung dự nhiệm; bổ túc cán bộ chỉ huy và cán bộ tự vệ chuyên trách từ cấp đại đội trở lên cho các lực lượng dân quân, tự vệ; đồng thời tổ chức các lớp nghiên cứu về quân sự cho cán bộ cơ quan Dân - Chính - Đảng các cấp huyện và tỉnh theo phân công của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh"⁽¹⁾.

Thực hiện Kế hoạch số 31/A- HL của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, tháng 1 năm 1979, Nhà trường hoàn thành Lớp tập huấn 73 cán bộ cơ sở và giáo viên trong các đơn vị bộ đội địa phương về kỹ thuật các loại súng B40, B41 và súng đại liên; đồng thời mở thêm lớp tập huấn, bồi dưỡng 30 cán bộ các đơn vị và giáo viên Nhà trường về kỹ thuật các loại súng cối 82 li, 120li và súng ĐKZ. Kết quả huấn luyện hai lớp trên, 100% học viên đều đạt yêu cầu

⁽¹⁾ Kế hoạch số 31/A - HL ngày 12 tháng 1 năm 1979.

trở lên, được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá “đạt đơn vị huấn luyện khá”. Tiếp theo, Nhà trường chiêu sinh trên 800 học viên, mở ba khoá đào tạo cán bộ cơ sở và giáo viên cho các đơn vị bộ đội địa phương trong Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh (gồm một khoá đào tạo Chính trị viên phó Đại đội, một khoá đào tạo Trung đội trưởng, một khoá đào tạo Tiểu đội trưởng; trong đó, khoá đào tạo Tiểu đội trưởng có tới 787 học viên).

Giữa lúc Nhà trường đang cố gắng tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, huấn luyện và bồi dưỡng cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật và nghiệp vụ theo Kế hoạch 31/A- HL ngày 12 tháng 1 năm 1979 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, thì rạng sáng ngày 17 tháng 2 năm 1979⁽¹⁾, địch huy động trên 60 vạn quân, cùng với hàng trăm xe tăng, xe bọc thép và hàng nghìn khẩu pháo ồ ạt mở cuộc tấn công qui mô lớn trên toàn tuyến biên giới của Tổ quốc ta từ Quảng Ninh đến Lai Châu. Nhiều quân đoàn của địch vượt biên giới, tấn công sâu vào lãnh thổ nước ta. Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân ta buộc phải cầm vũ khí để chiến đấu bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Ngay chiều ngày 17 tháng 2 năm 1979, Bộ Chỉ huy Quân sự

⁽¹⁾ Theo mốc thời gian thống nhất của các công trình lịch sử quân sự của Quân khu 1 là khoảng 5 giờ 30 sáng ngày 17/2/1979.

thống nhất tỉnh đã quyết định chuyển toàn bộ Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vào sẵn sàng chiến đấu. Ngày 18 tháng 2 năm 1979, Tỉnh uỷ ra chỉ thị, nhấn mạnh: *“Là tỉnh hậu phương trực tiếp của các tỉnh Biên giới, Bắc Thái có nhiệm vụ chuẩn bị phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho các tỉnh Biên giới đánh thắng quân xâm lược; đồng thời tích cực đẩy mạnh sản xuất, giữ gìn trật tự, trị an và ổn định đời sống nhân dân”*. Cùng ngày (18 tháng 2 năm 1979), Uỷ ban nhân dân tỉnh kêu gọi nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh: *“Hãy bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng chiến triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía Bắc chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần”*.

Chấp hành Mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ và hưởng ứng kêu gọi của Uỷ ban nhân dân tỉnh *“Trong tháng 2 và 3/1979, Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã chi viện lực lượng chiến đấu cho các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn một trung đoàn và hai tiểu đoàn bộ đội địa phương, bốn tiểu đoàn dân quân, tự vệ. Trong các đơn vị của Lực lượng vũ trang nhân dân*

tỉnh chi viện cho các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, có năm tiểu đoàn đã trực tiếp chiến đấu, tiêu diệt được 2.538 tên địch, bắt sống 141 tù binh, bắn cháy 7 xe tăng, thu 12 súng ngắn, 7 súng trung liên, 4 súng đại liên, 9 súng chống tăng B40, B41, 4 súng cối 60 li, 82 li và 100 li, 12 súng máy cao xạ 12,7 và 2 dàn tên lửa H12”⁽¹⁾, góp phần cùng với quân và dân các tỉnh Biên giới “...tiêu diệt và đánh thiệt hại 3 trung đoàn, 18 tiểu đoàn; bắn cháy và phá huỷ 550 xe quân sự; trong đó, có 280 xe tăng và xe bọc thép; phá huỷ 115 khẩu pháo và súng cối hạng nặng, thu hồi nhiều vũ khí...”⁽²⁾. Trong số cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh trực tiếp chiến đấu ở các tỉnh phía trước, có nhiều người đã từng là cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ của Nhà trường.

Thực hiện Quyết định số 145 A/-QL ngày 4 tháng 3 năm 1979 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, giữa tháng 3 năm 1979, tại xã Động Đạt, huyện Phú Lương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức thành lập Trung đoàn 750 (gồm hai tiểu đoàn và tám đại đội trực thuộc). Theo sự điều động của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, gần 700 cán bộ, giáo viên và học viên Nhà trường đã hăng hái lên đường xây dựng Trung đoàn 750; trong đó các đồng chí Đại úy Trần Vèo

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả chiến đấu ở phía trước của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái tại kì họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá V.

⁽²⁾ Theo “60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam”.

(Phó Hiệu trưởng) giữ chức Trung đoàn phó; Thượng úy Đặng Quang Ly (Giáo viên Chiến thuật) giữ chức Tiểu đoàn trưởng; Thượng úy Nguyễn Văn Hưng (Giáo viên Kỹ thuật), giữ chức Trợ lý Ban Tham mưu Trung đoàn...v.v.

Thực hiện Chỉ thị số 67 ngày 1 tháng 3 năm 1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị ngày 3 tháng 3 năm 1979 của Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh, từ ngày 12 tháng 3 năm 1979, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với các ban, ngành chức năng của tỉnh huy động 21.346 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ lên xây dựng các công trình phòng thủ Biên giới dọc hai bên Quốc lộ số 3A (Tuyến 3A) và Quốc lộ 1B (Tuyến 1B). Chấp hành chỉ thị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường cử đồng chí Thiều tá Lộc Văn Nguyên (Quyền Chính uỷ) và một số cán bộ, giáo viên, chiến sĩ đi xây dựng công trình phòng thủ; trong đó, đồng chí Lộc Văn Nguyên được giao giữ chức Phó Chính uỷ Ban Chỉ huy xây dựng công trình chiến đấu Tuyến 1B.

Tuyến 1B có hơn 15.000 cán bộ, chiến sĩ; biên chế thành 7 trung đoàn (với 30 tiểu đoàn, 128 đại đội, 400 trung đội và 6000 tiểu đội). Sau hơn một tháng xây dựng công trình chiến đấu, cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường đã góp phần cùng với cán bộ, chiến sĩ Tuyến 1B

đào, đắp được 307.348 chiến hào, với tổng khối lượng đào, đắp 297.191 m³ đất, đá.

Sau khi quân xâm lược rút về bên kia Biên giới, một số cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường đi tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trở về Nhà trường tiếp tục công tác. Đồng chí Trần Vèo tiếp tục giữ chức Phó Hiệu trưởng và đồng chí Lộc Văn Nguyên tiếp tục giữ chức Quyền Chính uỷ. Nhà trường được bổ sung thêm quân số. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và chiến sĩ phục vụ của Nhà trường tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nhanh chóng đi vào hoạt động. Tháng 3 năm 1979, Nhà trường chiêu sinh, khai giảng lớp Y tá, với 73 học viên. Tháng 4 năm 1979, Nhà trường chiêu sinh, khai giảng tiếp lớp đào tạo cán bộ Tiểu đội trưởng, với 98 học viên. Toàn bộ 98 học viên Nhà trường chiêu sinh lớp đào tạo cán bộ Tiểu đội trưởng đều là những chiến sĩ trong các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh được lựa chọn qua phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (tháng 2 năm 1979). Sau một thời gian học tập và rèn luyện tại Nhà trường, trong số 98 học viên lớp đào tạo Tiểu đội trưởng, Nhà trường lựa chọn được 50 đồng chí cử đi đào tạo sĩ quan ở Trường Quân chính Quân khu 1. Cũng trong tháng 4 năm 1979, Nhà trường còn khai giảng lớp đào tạo Nhân viên Quản lý - Tài vụ, với 48 học viên và lớp đào tạo cán bộ Khẩu đội trưởng hoá lực, với 70 học viên.

Tháng 5 năm 1979, được Học viện Quân sự cấp cao (nay là Học viện Quốc phòng) và Học viện Quân sự Đà Lạt (nay là Học viện Lục quân) cử cán bộ, giáo viên lên giúp đỡ, Nhà trường liên tiếp mở hai lớp tập huấn kỹ thuật, hai lớp tập huấn chiến thuật cho 247 đồng chí cán bộ sơ cấp và hai lớp tập huấn quân sự cho 204 đồng chí là cán bộ trung cấp trong các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh. Cùng thời gian (tháng 5 năm 1979), Nhà trường còn mở lớp tập huấn bồi dưỡng công tác tham mưu cho 62 đồng chí là cán bộ các cơ quan Tham mưu, Chính trị, Hậu cần của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Quý III năm 1979, được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Nhà trường được tiếp thu cơ sở vật chất (gồm nhà ăn, nhà ở, nhà làm việc) của Trường Bru điện Việt Bắc ở xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương. Từ đó, điều kiện ăn, ở, làm việc của cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và điều kiện học tập của học viên Nhà trường từng bước được cải thiện tốt hơn. Trong thời gian này số lượng cán bộ, giáo viên và chiến sĩ khung Nhà trường đã lên tới gần 200 người; các ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Tổ Giáo viên và khung các đại đội huấn luyện của Nhà trường đều được kiện toàn đủ cán bộ, chiến sĩ.

Tháng 9 năm 1979, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất. Tham dự Đại hội có 48 đảng

viên, sinh hoạt ở 7 trên 7 chi bộ trong toàn Đảng bộ (trong số 48 đảng viên dự Đại hội, có 36 đảng viên là cán bộ, giáo viên, chiến sĩ khùng Nhà trường và 12 đồng chí là học viên). Đồng chí Hoàng Căn Nguyên (Phó Chính uỷ, Bí thư Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) đã đến dự và chỉ đạo Đại hội. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường do đồng chí Lộc Văn Nguyên (Quyền Chính uỷ- Bí thư Đảng uỷ Nhà trường) trình bày tại Đại hội khẳng định: Từ ngày thành lập (ngày 1 tháng 2 năm 1977) đến nay (tháng 9 năm 1979), từ hơn 20 cán bộ, giáo viên và chiến sĩ khùng, Nhà trường đã phát triển trở thành Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái tương đối hoàn chỉnh, với quân số gần 200 cán bộ, giáo viên và chiến sĩ khùng, gồm đủ các ban, ngành. Trong những năm qua, đất nước ta liên tiếp bị thiên tai, dịch hoạ, đời sống của cán bộ và nhân dân (trong đó có cán bộ, giáo viên, chiến sĩ khùng và học viên Nhà trường) có rất nhiều khó khăn, thiếu thốn; cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học viên trong Nhà trường rất hạn chế; đội ngũ cán bộ quản lí, cán bộ chuyên môn và giáo viên của Nhà trường vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về năng lực và luôn thay đổi, biến động. Vượt qua các khó khăn, thách thức đó, Đảng bộ Nhà trường đã tập trung lãnh đạo, phát huy được trí tuệ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường là

đào tạo và bồi dưỡng cán bộ và nhân viên chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ cơ sở, góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh rộng khắp, vững mạnh.

Đại hội ra Nghị quyết lãnh đạo nhiệm kỳ (1979-1980), chỉ rõ *“Bất kỳ tình huống nào cũng phải xây dựng Đảng bộ Nhà trường vững mạnh về tổ chức và tư tưởng, trong sạch về chính trị, tinh thông về nghiệp vụ. Kiên quyết xây dựng Nhà trường vững mạnh về mọi mặt, có phong trào dạy hay, học giỏi, kỉ luật nghiêm, đoàn kết tốt, an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị; 100% học viên tốt nghiệp ra trường phấn khởi nhận nhiệm vụ, hoàn thành tốt cương vị được đào tạo; xây dựng Đảng bộ Nhà trường vững mạnh toàn diện; xây dựng Nhà trường lớn mạnh không ngừng, mọi người đều tiến bộ”*⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá I gồm bảy uỷ viên, với cơ cấu ba thủ trưởng, ba cơ quan, một đơn vị, do các đồng chí Lộc Văn Nguyên (Quyền Chính uỷ) làm Bí Thư và Triệu Văn Báo (Hiệu trưởng) làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ nhất (tháng 9 năm 1979), thực hiện Kế hoạch số 327/B- CB của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, từ ngày 3 đến ngày 4 tháng 11 năm 1979, Nhà trường tiếp nhận, bố trí nơi ăn, ở và đảm bảo

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái lần thứ I, trang 2.

ăn, uống, sinh hoạt cho 200 đồng chí do các huyện, thành phố trong tỉnh cử đi học đào tạo sĩ quan dự bị. Ngày 5 tháng 11 năm 1979, Nhà trường tổ chức cho 200 đồng chí hành quân từ vị trí đóng quân của Nhà trường (xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Bắc Thái) xuống bàn giao cho Sư đoàn 431 (ở huyện Hiệp Hoà, tỉnh Hà Bắc) đảm bảo tuyệt đối an toàn về mọi mặt.

Để phù hợp với yêu cầu công tác và nhiệm vụ của từng cơ quan, đầu năm 1980, Ban Giám hiệu Nhà trường tách Ban Tham mưu thành Ban Tham mưu và Khoa Giáo viên Quân sự. Đảng uỷ Nhà trường ra quyết định thành lập Chi bộ Khoa Giáo viên Quân sự trực thuộc Đảng uỷ. Từ đó, biên chế của Nhà trường có các ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Khoa Giáo viên Quân sự và 5 đại đội học viên; Đảng bộ Nhà trường có tám chi bộ, gồm bốn chi bộ cơ quan và bốn chi bộ đại đội học viên (Đại đội 1 và Đại đội 2 tổ chức thành một chi bộ ghép lấy tên là Chi bộ 1-2). Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy trong từng giai đoạn huấn luyện, đào tạo và trước tình hình đội ngũ đảng viên ở các chi bộ luôn có biến động và xáo trộn, Đảng uỷ Nhà trường điều chỉnh, bảo đảm mỗi chi bộ có ít nhất từ 3 đảng viên trở lên. Trong Đảng bộ Nhà trường, Chi bộ Ban Hậu cần và Chi bộ Ban Chính trị thường xuyên có từ 10 đảng viên trở lên, Chi bộ 1-2 thường xuyên đảm bảo tối thiểu ba đảng viên.

Đội ngũ cán bộ cấp uỷ các cấp từ Đảng uỷ Nhà trường xuống các Chi uỷ, Chi bộ cũng thường xuyên biến động. Chỉ tính riêng năm tháng đầu năm 1980, trong Đảng bộ Nhà trường đã có bốn đồng chí Đảng uỷ viên và năm đồng chí Bí thư Chi bộ được điều động đi nhận công tác mới. Để kiện toàn cấp uỷ các cấp, Đảng uỷ Nhà trường kịp thời đề nghị và được Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra quyết định chỉ định bổ sung bốn đồng chí vào Đảng uỷ. Đảng uỷ Nhà trường cũng ra quyết định bổ sung đủ cấp uỷ và Bí thư các chi bộ. Sau khi kiện toàn, cơ cấu của Đảng uỷ Nhà trường gồm hai thủ trưởng, ba cơ quan và hai đơn vị. So với cơ cấu Đảng uỷ do Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất (họp tháng 9 năm 1979) bầu, số Đảng uỷ viên là thủ trưởng giảm 1, số Đảng uỷ viên ở cơ sở tăng 1. Trong số 8 chi bộ, Chi bộ Ban Hậu cần và Chi bộ Đại đội 3 có Chi uỷ, sáu chi bộ còn lại chỉ có Bí thư. Do thường xuyên được củng cố, kiện toàn, *“Cấp uỷ các cấp trong Đảng bộ Nhà trường làm việc bảo đảm đúng nguyên tắc tập trung, dân chủ, phát huy được vai trò của các cấp uỷ viên; nội bộ các cấp uỷ (từ Đảng uỷ Nhà trường, đến các Chi uỷ, Chi bộ) đoàn kết, nhất trí, duy trì sinh hoạt đều, hàng tháng đều ra được nghị quyết lãnh đạo, phát huy được sức mạnh tổng hợp của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo”*⁽¹⁾. Tuy nhiên, kết quả

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái lần thứ II (tháng 10/1980), trang 11.

lãnh đạo công tác giáo dục, rèn luyện kỉ luật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và chiến sĩ của Đảng bộ Nhà trường cũng còn nhiều hạn chế. Chỉ tính riêng năm 1979, toàn Trường vẫn còn có tới bảy cán bộ, đảng viên và 55 hạ sĩ quan, chiến sĩ (cả chiến sĩ khung và học viên) vi phạm kỷ luật điểm, phải xử lí kỉ luật.

Năm 1980, đất nước ta ở trong tình trạng vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh do bọn phản động quốc tế câu kết với chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ gây ra. Năm 1980 cũng là năm toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta vừa tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất của Chủ nghĩa Xã hội, vừa tranh thủ mọi điều kiện để xây dựng và củng cố quốc phòng, tăng cường khả năng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn làm suy yếu và thôn tính nước ta của kẻ thù.

Nhiệm vụ chính trị trọng tâm và quan trọng nhất của Nhà trường trong thời kì này là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh. Chỉ tính riêng bốn tháng đầu năm 1980, Nhà trường đã mở lớp đào tạo Tiểu đội trưởng hoả lực bộ binh được 112 đồng chí, lớp tập huấn chiến thuật bộ binh được 74 đồng chí, lớp tập huấn kĩ thuật công binh được 27 đồng chí, lớp tập huấn kĩ thuật và chiến thuật súng máy cao xạ 12

li 7 được 16 đồng chí, hai lớp bổ túc văn hoá cấp II được 33 đồng chí, lớp đào tạo báo vụ thông tin được 44 đồng chí. Trong đó, lớp đào tạo báo vụ thông tin có 29 đồng chí tốt nghiệp đạt khá giỏi.

Tháng 5 năm 1980, Nhà trường chiêu sinh được 49 học viên, khai giảng lớp đầu tiên đào tạo Nhân viên Tài vụ tiểu đoàn và Quản lí đại đội. Qua sáu tháng học tập và rèn luyện tại Nhà trường, trong số 49 đồng chí được chiêu sinh vào đào tạo, có 46 đồng chí tốt nghiệp⁽¹⁾.

Ngày 25 tháng 9 năm 1980, Nhà trường khai giảng lớp bồi dưỡng lí luận cơ bản cho 120 cán bộ chỉ huy sơ cấp các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh. Qua 50 ngày học tập tại Nhà trường, kết quả học tập của 100% học viên đều đạt yêu cầu trở lên.

Do thiếu giáo viên huấn luyện, nên đến giữa quý III năm 1980, toàn tỉnh mới huấn luyện được 39,36 % cơ sở dân quân và 29,7% cơ sở tự vệ. Trước tình hình đó, cuối quý III năm 1980, Nhà trường cử một số cán bộ, giáo viên xuống các huyện, thành phố trực tiếp huấn luyện, bồi dưỡng thêm được 58 cán bộ, giáo viên dân quân, tự vệ. Nhờ có thêm 58 cán bộ, giáo viên dân quân, tự vệ do Nhà

⁽¹⁾ Trong số 46 đồng chí học viên tốt nghiệp lớp đào tạo Nhân viên Tài vụ tiểu đoàn và Quản lí đại đội đầu tiên của Nhà trường, có nhiều đồng chí sau này trở thành cán bộ có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tiêu biểu là đồng chí Thượng tá Nguyễn Sỹ Cảnh (Thanh tra viên Tài chính, Quân khu 1).

trường huấn luyện, nên công tác huấn luyện dân quân, tự vệ của các huyện, thành phố trong tỉnh được đẩy mạnh. Cùng thời gian trên, Nhà trường còn trực tiếp cử cán bộ, giáo viên xuống giúp các xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương), An Khánh (huyện Đại Từ) và Trường Văn hoá - Nghệ thuật Việt Bắc huấn luyện được 829 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ, kết quả đạt khá.

Việc Nhà trường đưa cán bộ, giáo viên xuống các huyện, thành phố trực tiếp huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ đã góp phần vào kết quả 92,92% cơ sở dân quân và trên 80 % cơ sở tự vệ trong toàn tỉnh hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện năm 1980.

Nhân dịp kỉ niệm 36 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/1980) và chào mừng quân và dân trong tỉnh được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Nhà trường cử một đoàn vận động viên tham dự Hội thao quân sự Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 12 năm 1980. Kết quả, trong số sáu đoàn vận động viên của Lực lượng bộ đội địa phương tham gia Hội thao, Đoàn Nhà trường được xếp thứ Tư toàn đoàn về ba môn quân sự phối hợp, đạt giải Ba về bắn súng trường CKC, giải Ba về bắn súng tiểu liên AK ở ba tư thế và giải Ba về thi chiến sĩ khoẻ; đồng chí Hoàng Văn Thu (chiến sĩ khùng Nhà trường) đạt giải Nhất cá nhân về nhảy cao.

Cùng với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ, Nhà trường đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo hậu cần, kĩ thuật. *“Quán triệt quan điểm cần, kiệm, dựa vào sức mình là chính, sử dụng tốt sự chi viện của cấp trên, tận dụng mọi thời gian cùng với nhiệt tình lao động của mỗi cán bộ, chiến sĩ khung và học viên để xây dựng và củng cố Nhà trường ngày càng tốt hơn”*⁽¹⁾, năm 1980, Nhà trường đã làm mới 38 chiếc ghế băng, 14 chiếc bàn làm việc, 500 chiếc giường, phản nằm và 20 chiếc xe cải tiến; đào, đắp 1448 mét vuông ao thả cá, trồng 38.000 gốc sắn, chăn nuôi bảy con trâu, bò; thu hoạch 1260 kg thóc, 554 kg ngô, 1720 kg khoai, sắn, 5753 kg rau xanh, 962 kg thịt lợn, 208 kg thịt gà, cá. Trong công tác xây dựng doanh trại, Nhà trường đã khai thác được 57.100 cây nứa, 1962 cây gỗ, 271 cây tre, sửa chữa được 456 m² 8 gian nhà cũ, làm mới 991 m² (60 gian) nhà mới, tiết kiệm cho Nhà nước hàng chục nghìn đồng, cơ bản bảo đảm nhà ở cho cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường ở. Sau bốn năm nỗ lực phấn đấu (1977 - 1980), Nhà trường đã chấm dứt được tình trạng ở và học nhờ nhà dân. Đây là một sự cố gắng hết sức to lớn, rất đáng ghi nhận Nhà trường năm 1980.

⁽¹⁾ Báo cáo của Đảng uỷ Nhà trường tại Đại hội Đảng bộ Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái lần thứ II, trang 4.

Đạt được các thành tích trên, trước hết là do Đảng uỷ và Ban Giám hiệu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng bộ và xây dựng cơ quan, đơn vị trong Nhà trường vững mạnh về mọi mặt. Đợt phát Thẻ đảng viên ngày 2 tháng 9 năm 1980, Đảng bộ Nhà trường có 85,33% đảng viên được nhận Thẻ Đảng. Kết quả bình xét đảng viên và tổ chức Đảng theo năm nhiệm vụ năm 1980, Đảng bộ Nhà trường có 55 đảng viên phấn đấu tốt (đạt 87,3%), sáu đảng viên phấn đấu chưa tốt (bằng 9,53%) và hai đảng viên yếu, kém (bằng 3,17%). Toàn Đảng bộ Nhà trường có năm chi bộ (62,5%) đạt trong sạch vững mạnh và ba chi bộ (37,5%) đạt yếu. Trong công tác phát triển Đảng, Đảng bộ kết nạp được 12 đảng viên mới “có trình độ, có sức khoẻ, trẻ và khả năng phát triển tốt”⁽¹⁾. So với chỉ tiêu phát triển Đảng do Đảng uỷ đề ra, năm 1980, Đảng bộ Nhà trường đạt 66,66%.

Tổ chức Đoàn Thanh niên của Nhà trường đã phát huy tốt vai trò xung kích. Trong Nhà trường, số đoàn viên chiếm tỷ lệ tới 80% quân số và 10% tổng số sĩ quan. Đánh giá đội ngũ đoàn viên và tổ chức Đoàn Thanh niên Nhà trường, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ II (tháng 10 năm 1980) khẳng định: “Đoàn viên, thanh niên

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái lần thứ II, trang 9.

đã phát huy tốt vai trò xung kích trên mọi lĩnh vực, với khí thế mạnh mẽ. 100% đoàn viên viết đơn phấn đấu trở thành đảng viên và đã có 12 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng. Kết quả bình xét đoàn viên và tổ chức Đoàn Thanh niên năm 1980, toàn Trường có 165 trên tổng số 171 đoàn viên đạt danh hiệu Đoàn viên. Quyết thắng và bảy trên bảy chi đoàn đạt danh hiệu Chi đoàn Quyết thắng”⁽¹⁾.

Đánh giá về thành tích của Nhà trường năm 1980, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ II nhấn mạnh: “Nhiều nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc, nhiều chỉ tiêu hoàn thành vượt mức. Mỗi tập thể, mỗi cán bộ, giáo viên, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ và học viên trong Nhà trường đều hoàn thành nhiệm vụ. Mọi đơn vị, mọi người đều có thành tích. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ của Nhà trường được nâng lên, phương pháp dạy và học được cải tiến; chính trị, tư tưởng có chuyển biến tiến bộ. Tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng ngày càng được củng cố và phát huy. Công tác tăng gia tự túc đạt kết quả tốt, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên trong Nhà trường”⁽²⁾. “Năm 1980 so với năm 1979, số cán bộ, đảng viên vi phạm kỉ luật giảm

^{(1), (2)} Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái lần thứ II, trang 9.

85,7%; số hạ sĩ quan, chiến sĩ vi phạm kỉ luật giảm 96,4%. Đây là thành tích xuất sắc của Nhà trường năm 1980. Năm 1980, Nhà trường có hai tập thể và 12 cán bộ, chiến sĩ được tặng Bằng khen; bốn tập thể và 31 cán bộ, chiến sĩ được tặng Giấy khen; 29 cán bộ và chiến sĩ được biểu dương" ⁽¹⁾.

Bên cạnh việc khẳng định và biểu dương các thành tích đã đạt được, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái lần thứ II cũng thẳng thắn chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại:

Một là, việc tuyển chọn học viên chưa tốt, quản lí, giáo dục chưa chặt chẽ, một số học viên lớp đào tạo Tiểu đội trưởng bộ binh và lớp đào tạo Nhân viên Quản lí-Tài vụ không yên tâm, thiếu trách nhiệm trong học tập, chất lượng học tập không cao. Phong trào “dạy hay, học giỏi” của Nhà trường chưa mạnh mẽ và còn nhiều hạn chế.

Hai là, tăng gia tự túc lương thực, thực phẩm năng suất còn thấp còn thua lỗ nhiều; quản lí lương thực chưa tốt, còn để rơi vãi, mất mát ngô ở Văn Lăng(Đồng Hỷ); việc chấp hành nguyên tắc quản lí tài chính còn có sai phạm (kí séc lưu không).

⁽¹⁾. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái lần thứ II, trang 9.

Ba là, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, cho cán bộ, giáo viên và chiến sĩ làm chưa thường xuyên, có lúc, có nơi chưa đầy đủ, chất lượng chưa cao, một số cán bộ, giáo viên chưa yên tâm công tác, còn xin chuyển đi nơi khác, thiếu cố gắng phấn đấu để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Bốn là, phong trào thi đua thực hiện năm mục tiêu của Cuộc vận động: *“Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”* trong Nhà trường chưa sôi nổi, mạnh mẽ, kết quả còn nhiều hạn chế. Đội ngũ cán bộ, tuy được củng cố, kiện toàn đủ về số lượng, nhưng trình độ, năng lực nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm công tác Nhà trường còn hạn chế.

Từ những thành tích đã đạt được và những thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại năm 1980, Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ II ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ trong nhiệm kì tới tới: *“Ra sức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có số lượng đông, chất lượng cao, đạo đức tốt, kỉ luật nghiêm, tinh thông kĩ, chiến thuật và nghiệp vụ, góp phần xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu chiến đấu thắng lợi. Tập trung trí tuệ, phấn đấu vượt bậc, bất kì trong tình huống nào Đảng bộ Nhà trường cũng luôn luôn vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, trong sạch về chính trị, chặt chẽ về nguyên tắc và giỏi về năng lực nghiệp vụ.”*

Trong công tác đảm bảo đời sống, phải đảm bảo có đủ nhà ở cho cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên của ba ban, một khoa và bốn đại đội, (có 50% nhà vì kèo thép); những nhà có sẵn phải chống dột, nát và tu sửa lại cho sạch, đẹp, gọn gàng; làm mới và sửa lại một số công trình vệ sinh, nhà bếp, giếng nước”⁽¹⁾.

Đại hội nhân mạnh phương châm tăng gia tự túc: “Quanh nhà, quanh bếp, quanh thao trường, bãi tập đều phải trở thành bãi tăng gia. Thực hiện luân canh thật tốt, tranh thủ mượn đất hoang hoá của địa phương để tăng gia. Lấy ban và đại đội làm cơ sở để tăng gia tự túc. Hướng tăng gia tự túc chủ yếu là cấy lúa và trồng các cây ngô, khoai, sắn và các cây thực phẩm họ đậu, rau xanh và chăn nuôi trâu, bò, lợn... Quyết tâm đạt và vượt các chỉ tiêu tăng gia tự túc của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao, trong đó rau xanh đạt 120 kg/người, đường phen đạt năm kg/người trong một năm”⁽²⁾.

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ nêu trên, Đại hội đề ra bốn biện pháp chính:

Một là, thường xuyên giáo dục cho cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chính trị của Nhà trường là vừa đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ.

^{(1) (2)} Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái lần thứ II.

nhân viên chuyên môn nghiệp vụ cho Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, vừa đẩy mạnh lao động xây dựng Nhà trường và tăng gia sản xuất cải thiện đời sống.

Hai là, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ, nhất là vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên chủ trì các cơ quan và đơn vị trong công tác huấn luyện, đào tạo, xây dựng Nhà trường và tăng gia sản xuất.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng và công tác tổ chức, nhằm xây dựng tổ chức mạnh, con người mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà trường theo hướng chính qui, vững mạnh về mọi mặt.

Bốn là, kết hợp hoạt động giữa các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội đồng Quân nhân với các cuộc vận động xây dựng Đảng, Đoàn; đẩy mạnh phong trào Thi đua Quyết thắng, thực hiện tốt ba dân chủ(chính trị, quân sự và hậu cần-kĩ thuật); phát huy khả năng của quần chúng, xây dựng các phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục- thể thao sôi nổi, mạnh mẽ, thúc đẩy cơ quan, đơn vị hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường nhiệm kì 1981- 1982, gồm 7 Ủy viên; trong đó đồng chí

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái lần thứ II (1980-1981), trang 19.

Bùi Ngọc Túc (Phó Chính uỷ - Quyền Chính uỷ) và đồng chí Triệu Văn Báo (Hiệu trưởng) được Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường khoá II bầu làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ.

Đại hội Đảng bộ Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái lần thứ II kêu gọi cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường hãy mang hết nhiệt tình, trách nhiệm, tài năng và trí tuệ, đập bằng mọi khó khăn, trở ngại, xây dựng Đảng bộ và Nhà trường vững mạnh về mọi mặt, giành thắng lợi to lớn hơn nữa, cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

III. Tiếp tục xây dựng Nhà trường vững mạnh về mọi mặt, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Năm 1981 (năm đầu tiên thực hiện Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và cũng là năm chuẩn bị cho Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng), quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ II, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hoàn chỉnh Phương án chiến đấu tại chỗ bảo vệ Nhà trường. Sau khi được Đảng uỷ và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phê duyệt, ngày 29 tháng 5 năm 1981, Ban Giám hiệu Nhà trường ban hành Phương án chiến đấu tại chỗ, chỉ rõ đặc điểm

tình hình địa bàn đứng chân và phân công nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong Nhà trường. Theo đó, Nhà trường đóng quân trên địa bàn hai xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương) và Cao Ngạn (huyện Đồng Hỷ). Đây là hai xã có tổ chức cơ sở Đảng khá, có phong trào hợp tác xã nông nghiệp tương đối vững, dân số 7.798 người (40% là người dân tộc Kinh, 60% là người dân tộc Tày, Nùng, Sán Dìu và một số ít là người dân tộc Hoa). Lực lượng vũ trang trên địa bàn Nhà trường đóng quân có hai đại đội dân quân ở hai xã, có lực lượng tự vệ các đơn vị Nhà máy mì sợi Bắc Hải, Trường trung cấp Cơ điện, Trường trung cấp Thủy lợi và lực lượng Công an bảo vệ Đài Phát thanh tỉnh Bắc Thái. Nhà trường có quân số trên, dưới 200 cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ; biên chế thành Cơ quan Hiệu bộ (Ban Giám hiệu), gồm các ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Khoa Quân sự và bốn đại đội học viên (từ Đại đội 1 đến Đại đội 4). Đội ngũ cán bộ các cấp của Nhà trường phần lớn đã trải qua các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ Biên giới (tháng 2 năm 1979), có kinh nghiệm lãnh đạo và chỉ huy chiến đấu. Trong số các chiến sĩ và học viên của Nhà trường, hầu hết là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, được giáo dục, rèn luyện, có ý chí căm thù địch và quyết tâm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; một số đã qua chiến đấu trong chiến tranh bảo vệ Biên giới. Bên cạnh thuận lợi nêu

trên, trong Phương án chiến đấu tại chỗ, Ban Giám hiệu Nhà trường cũng chỉ rõ: Do quân số của Nhà trường luôn thay đổi, học viên ra, vào luôn, nên việc tổ chức chiến đấu theo phương án cũng có nhiều khó khăn. Trong Phương án chiến đấu tại chỗ, Ban Giám hiệu Nhà trường đã chỉ rõ người chỉ huy thực hiện Phương án là đồng chí Trung tá Triệu Văn Báo (Hiệu trưởng), người thay thế thứ nhất là đồng chí Thiếu tá Trần Vèo (Phó Hiệu trưởng), người thay thế thứ hai là đồng chí Đại úy Vũ Gia Thanh (Tham mưu trưởng), người thay thế đồng chí Tham mưu trưởng là đồng chí Phó Tham mưu trưởng và người thay thế đồng chí Phó Tham mưu trưởng là đồng chí Trợ lý Kế hoạch.

Căn cứ vào Phương án đã được Đảng uỷ và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phê duyệt, Ban Giám hiệu Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên luyện tập thành thạo các tình huống đã đề ra; phối hợp chặt chẽ với cán bộ, chiến sĩ các đơn vị vũ trang cùng đóng quân trên địa bàn làm tốt công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nhờ đó, Nhà trường được cấp uỷ Đảng, Chính quyền và nhân dân hai xã Sơn Cẩm, Cao Ngạn yêu mến, tin cậy.

Thực hiện Nghị quyết số 172/QU-TW ngày 29 tháng 5 năm 1979, của Thường vụ Quân uỷ Trung ương, Quyết định số 580/QĐ - QP ngày 30 tháng 9 năm 1980 của Bộ

Quốc phòng và Chỉ thị số 246/-B-QK ngày 6 tháng 4 năm 1981 của Thường vụ Đảng uỷ Quân khu 1, dưới sự lãnh đạo và chỉ huy trực tiếp của Đảng uỷ và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái, từ tháng 6 năm 1981, Nhà trường bắt đầu thực hiện “Chế độ một thủ trưởng” gọi khác là “Chế độ một người chỉ huy”. Trong Nhà trường, Chỉ huy trưởng là đồng chí Hiệu trưởng, có toàn quyền quyết định mọi vấn đề trong Nhà trường; các Phó Chỉ huy trưởng là các đồng chí Phó Hiệu trưởng, giúp Hiệu trưởng về các mặt công tác quân sự, chính trị. Thực hiện chế độ một người chỉ huy, đồng chí Thiếu tá Trần Vèo (Phó Hiệu trưởng) được bổ nhiệm giữ chức Hiệu trưởng thay đồng chí Trung tá Triệu Văn Báo (được cấp trên điều đi làm Sư đoàn trưởng Sư đoàn 353); đồng chí Thiếu tá Tạ Đình Dục giữ chức Phó Hiệu trưởng Quân sự và đồng chí Đại úy Bùi Ngọc Túc (Phó Chính uỷ – Quyền Chính uỷ) giữ chức Phó Hiệu trưởng Chính trị. Tiếp theo, tháng 10 năm 1981, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 điều đồng chí Đại úy Trần Xuân Yên (Chủ nhiệm Chính trị Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên) về giữ chức Phó Hiệu trưởng Văn hoá. Đội ngũ cán bộ chỉ huy các cơ quan Tham mưu, Chính trị của Nhà trường cũng có sự thay đổi; trong đó, đồng chí Đỗ Văn Tầu giữ chức Tham mưu trưởng thay đồng chí Vũ

Gia Thanh đi nhận công tác khác, đồng chí Lê Văn Nhâm (Trợ lý Tổ chức) phụ trách Ban Chính trị .

Vì là đơn vị cấp cơ sở, nên khi thực hiện chế độ một người chỉ huy, Đảng bộ Nhà trường tiếp tục được củng cố, kiện toàn⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ có 7 uỷ viên, do đồng chí Bùi Ngọc Túc (Phó Hiệu trưởng Chính trị) làm Bí thư và đồng chí Trần Vèo (Hiệu trưởng) làm Phó Bí thư. Năm 1981, Nhà trường mở 10 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy các công tác tham mưu, hậu cần, binh chủng và lý luận chính trị được 115 cán bộ trung cấp và 493 cán bộ sơ cấp các cơ quan, đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, mỗi lớp từ 7 ngày đến 15 ngày. Đánh giá kết quả công tác huấn luyện của Nhà trường năm 1981, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khẳng định: *“Nhìn chung kết quả tập huấn, bồi dưỡng cán bộ của Nhà trường đạt tốt, trình độ cán bộ được nâng lên một bước. Tuy nhiên, về trình độ hiểu biết, tri thức quân sự của đội ngũ cán bộ so với yêu cầu còn nhiều hạn chế; tinh thần tự học, tự rèn còn yếu”*⁽²⁾. Ngoài ra, năm 1981, Nhà trường còn hoàn thành tốt nhiệm vụ mở lớp dạy văn hoá cho cán bộ và tổ chức tốt việc học tại chức cho cán bộ và chiến sĩ khung của Nhà trường.

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 5 tháng 5 năm 1982 của Đảng uỷ Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái .

⁽²⁾ Nhận xét số 07/A-TH ngày 13 tháng 1 năm 1982 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái.

Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1981, do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức, đã biểu dương Nhà trường: *“Có cố gắng trong việc củng cố, xây dựng và sửa chữa nhà ở, làm được một số doanh cụ, giảm chi phí, tiết kiệm được tiền và vật liệu xây dựng; lao động sản xuất đạt chỉ tiêu về lương thực, trồng được lúa, kéo được đường và chú ý cải tiến bữa ăn, góp phần ổn định đời sống cho cán bộ, chiến sĩ và học viên; quản lý tài chính, tài sản đúng quy định, giải quyết dứt điểm công nợ, đạt đơn vị khá về công tác này. Công tác Đảng, công tác Chính trị được Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường coi trọng”*⁽¹⁾. Trong số 50 trên tổng số 67 đảng viên của Đảng bộ Nhà trường dự bình xét, phân loại năm 1981, có 48 đảng viên đủ tư cách (đạt 96% so với số đảng viên dự bình xét phân loại), 100% Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường đều đạt đảng viên đủ tư cách. Các Chi bộ Tham mưu, Chính trị, Hậu cần đạt khá; các Chi bộ Đại đội 1, Đại đội 2, Đại đội 4 đạt yếu và Chi bộ Đại đội 3 đạt kém, Đảng bộ Nhà trường đạt khá. Năm 1981, Đảng bộ Nhà trường rèn luyện, giáo dục, bồi dưỡng kết nạp được 12 quần chúng ưu tú vào Đảng, đạt 75% chỉ tiêu kế hoạch. Đến cuối năm 1981, Đảng bộ có 66 trên tổng số 67 đảng viên được phát Thẻ Đảng (đạt 98,5%). Với kết quả bình

⁽¹⁾ Nhận xét số 07/A-TH ngày 13 tháng 1 năm 1982 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái.

xét phân loại 85% đoàn viên và 85,7% chi đoàn đạt Quyết thắng, tổ chức Đoàn cơ sở Nhà trường đạt tiêu chuẩn Quyết thắng.

Bên cạnh các thành tích trên, năm 1981 Nhà trường cũng còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm.

Một là, chất lượng dạy học của Nhà trường chưa cao, công tác quản lý học viên chưa chặt chẽ, lớp học nào cũng có một số cán bộ sau khi học xong bỏ về nhà. Ban Giám hiệu Nhà trường chưa coi trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo, chỉ huy và giảng dạy của đội ngũ cán bộ và giáo viên.

Hai là, tình hình đoàn kết trong Nhà trường chưa cao, hạn chế đến kết quả lãnh đạo và chất lượng công tác của lãnh đạo và chỉ huy Nhà trường⁽¹⁾.

Để phát huy thành tích, ưu điểm và khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm nêu trên, ngày 5 tháng 5 năm 1982, dưới sự chủ trì của đồng chí Bùi Ngọc Túc (Bí thư Đảng uỷ), Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường họp, ra Nghị quyết về chỉ tiêu, biện pháp xây dựng tổ chức cơ sở Đảng năm 1982, chỉ rõ: *"Năm 1982, Đảng bộ phải lãnh đạo Nhà trường hoàn thành có chất lượng các lớp tập huấn quân sự, chính trị, với kết quả 100% đạt yêu cầu (có từ 85% trở*

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1981 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái

lên đạt khá, giỏi); 100% học viên ra trường nhận nhiệm vụ (không có cán bộ, đảng viên, học viên không nhận nhiệm vụ khi ra trường); giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội địa bàn Nhà trường đóng quân; giữ vững mối quan hệ đoàn kết quân, dân, phấn đấu thành đơn vị “dân vận giỏi”, “ kỉ luật nghiêm”; hoàn thành chỉ tiêu tăng gia, tự túc, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất 50.000 viên gạch; xây dựng Nhà trường có phong trào thi đua khá, phong trào Đoàn mạnh, có đội ngũ cán bộ tốt về phẩm chất, khá về năng lực, hoàn thành tốt chức trách được giao”.

Về công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết của Đảng uỷ nhấn mạnh bốn điểm:

Một là, xây dựng đội ngũ đảng viên vững mạnh, với 100% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành năm nhiệm vụ; 100% đảng viên không vi phạm khuyết điểm phải xử lí kỉ luật từ cảnh cáo trở lên, đảng viên dự bị không bị xoá tên trong danh sách đảng viên; bồi dưỡng, kết nạp 16 quần chúng ưu tú vào Đảng, đạt 100% chỉ tiêu.

Hai là, xây dựng 100% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, với kế hoạch cụ thể là sáu tháng đầu năm 1982 đưa ba chi bộ khá năm 1981 lên trong sạch vững mạnh; đưa ba chi bộ yếu và một chi bộ kém năm 1981 lên chi bộ khá, để đến sáu tháng cuối năm 1982 đưa lên trong sạch vững mạnh .

Để đạt được chỉ tiêu trên, Đảng bộ Nhà trường phải:

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ về mọi mặt, coi trọng nâng cao tính chiến đấu của chi bộ và của đảng viên. Giữ nghiêm các chế độ sinh hoạt tổ Đảng, cấp uỷ, chi bộ tuần, tháng, quý và chế độ ngày Đảng. Quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên và thực hiện có nền nếp chế độ kiểm tra kỉ luật Đảng. Thường xuyên kiện toàn cấp uỷ các chi bộ.

Xây dựng Đảng uỷ vững mạnh trong sạch, hoàn thành tốt năm nhiệm vụ, với các chỉ tiêu 100% Đảng uỷ viên đủ tư cách đảng viên, hoàn thành tốt các chức trách, nhiệm vụ được giao. Xây dựng sự đoàn kết, nhất trí cao trong Đảng uỷ; giải quyết tốt các mối quan hệ giữa lãnh đạo với chỉ huy, giữa cá nhân với tập thể, giữa Bí thư Đảng uỷ với các Đảng uỷ viên. Nâng cao chất lượng các cuộc sinh hoạt Đảng uỷ và xây dựng tác phong sâu sát cơ sở.

Xây dựng đội ngũ cán bộ chỉ huy mạnh, 100% cán bộ chỉ huy đạt loại khá, hoàn thành chức trách được phân công; không có cán bộ chỉ huy (nhất là cán bộ chủ trì) vi phạm kỉ luật; xây dựng sự đoàn kết giữa cán bộ chỉ huy các cấp; thực hiện tốt các chế độ kiểm tra .

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, năm 1982 các cấp uỷ, chi bộ trong Đảng bộ có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, lãnh đạo cơ quan đơn vị hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Trong công tác huấn luyện, Nhà trường mở được tám

lớp tập huấn công tác quân sự và công tác Đảng, công tác chính trị cho 547 cán bộ cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ trong tỉnh; hoàn thành tốt nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng do Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao và tổ chức tốt các lớp dạy và học văn hoá cấp II cho cán bộ. Kết quả công tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ của Nhà trường năm 1982, “Có nhiều cố gắng, đạt nhiều kết quả tốt và nhiều tiến bộ hơn năm 1981”⁽¹⁾. Tuy nhiên, kết quả công tác huấn luyện cán bộ tại chức của Nhà trường còn hạn chế. Trong số 17 cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức huấn luyện cán bộ tại chức, phải là đơn vị dẫn đầu về chất lượng, nhưng do Đảng uỷ và Ban Giám hiệu chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nên kết quả huấn luyện cán bộ tại chức của Nhà trường chỉ là một trong tám cơ quan, đơn vị đạt yêu cầu.

Kết quả công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Nhà trường cũng không đạt được các chỉ tiêu đã đề ra. Trong năm, Đảng bộ chỉ bồi dưỡng kết nạp được 8 quần chúng ưu tú vào Đảng (bằng 50% chỉ tiêu); số đảng viên đủ tư cách hoàn thành năm nhiệm vụ tuy có tăng 1,62% so với năm 1981, nhưng lại thấp hơn so với chỉ tiêu 2,38%; số

⁽¹⁾ Báo cáo số 220/A- TH ngày 20 tháng 12 năm 1982 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, trang 7.

chỉ bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 60% so với chỉ tiêu, nhưng số chỉ bộ yếu lại chiếm tới 40% tổng số chỉ bộ trong toàn Đảng bộ. Đảng bộ Nhà trường, không đạt được chỉ tiêu Đảng bộ trong sạch vững mạnh mà Nghị quyết Hội nghị Đảng uỷ Nhà trường họp ngày 5 tháng 5 năm 1982 đề ra.

Năm 1983, Nhà trường có nhiều cố gắng thực hiện Nghị quyết (số 36/NQ – TW ngày 20 tháng 1 năm 1982) của Thường vụ Quân uỷ Trung ương về công tác Nhà trường 5 năm (1981-1985). Đầu năm 1983, Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ mở lớp tập huấn Trợ lí dân quân – tự vệ các cơ quan quân sự huyện, thành phố và cán bộ chỉ huy cơ sở dân quân, tự vệ trên địa bàn tỉnh. Trong số 92 cán bộ tham dự lớp tập huấn, có 91 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện, đạt 98,91%. Kết quả kiểm tra kết thúc lớp tập huấn, 94% đạt yêu cầu trở lên (có 25% giỏi và 37% khá). Tiếp theo, Nhà trường mở lớp tập huấn cán bộ Tổ chức- Động viên, được 43 học viên, kết quả 100% đạt yêu cầu trở lên (có 63,4% khá); lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng được 53 học viên, kết quả 100% đạt yêu cầu (có 67% khá); lớp tập huấn công tác quân sự địa phương được 76 học viên, kết quả 100% đạt yêu cầu trở lên (có 58,5%khá); lớp bồi dưỡng văn hoá hết cấp II cho cán bộ được 11 học viên, kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu trở lên (có 16,2% khá).

Trong công tác xây dựng Nhà trường, sáu tháng đầu năm 1983, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm 100% cán bộ, giáo viên, đảng viên và hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành tốt đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 và Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị; 100% cán bộ và trên 90% chiến sĩ tham gia học tập điều lệnh và kĩ thuật bắn súng. Kết quả huấn luyện điều lệnh, qua kiểm tra của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, 100% cán bộ, chiến sĩ đạt yêu cầu, có trên 90% đạt khá, giỏi. Đảng uỷ và Ban Giám hiệu tổ chức Hội nghị cán bộ toàn trường phổ biến, quán triệt tình hình nhiệm vụ; giải thích Pháp lệnh Thuế Nông nghiệp và Pháp lệnh thuế Công - Thương nghiệp; chấn chỉnh tác phong quân nhân, duy trì nền nếp các chế độ điều lệnh theo qui định.

Để chuẩn bị xây dựng Hội trường, năm 1983, cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ Nhà trường đã đóng được 80.000 viên gạch mộc, nung được 40.000 viên đạt chất lượng tốt. Đại đội 2, Đại đội 3, Đại đội 4, Tiểu đội Vệ binh và các Ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần là những đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng gạch mộc.

Đánh giá các mặt công tác của Nhà trường năm 1983, Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khẳng định: *“Tuy tình hình chung của đất nước có nhiều khó khăn nhất là khó khăn về đời sống và kinh tế, nhưng Nhà*

trường có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, cơ bản hoàn thành một số nhiệm vụ lớn mà Đảng và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao, góp phần nâng cao năng lực tổ chức chỉ huy cho đội ngũ cán bộ địa phương và dân quân tự vệ trong tỉnh"⁽¹⁾.

Tuy nhiên, “sự đoàn kết trong nội bộ Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường không cao, quản lý cơ sở vật chất chưa được chặt chẽ, để xảy ra hiện tượng sử dụng tài sản trang bị không đúng nguyên tắc, gây dư luận không đồng tình trong quần chúng”⁽²⁾.

Để giúp Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường nhanh chóng khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm trên, giải quyết tốt các mối quan hệ giữa Đảng uỷ và Ban Giám hiệu, làm tốt công tác quản lý cơ sở vật chất, quý 3 năm 1983 Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra Nghị quyết tổ chức kiểm tra Đảng uỷ Trường Quân sự tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, ngày 31 tháng 8 năm 1983, Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra Chỉ thị (số 135/B- CT) kiểm tra Đảng uỷ Trường Quân sự tỉnh và quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra gồm các đồng chí Bùi Đình Bối

^{(1) (2)} Chỉ thị (số 135/B- CT ngày 31 tháng 8 năm 1983) của Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, trang 1.

(Phó Bí thư Đảng uỷ), Trưởng đoàn; Lưu Đức Toàn (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ), Phó Trưởng đoàn và các đồng chí đoàn viên, gồm Trần Văn Vỵ (Phó Ban Kiểm tra Đảng uỷ), Nguyễn Đức Đài (Trưởng Ban Cán bộ), Dương Văn Tạ (Trưởng Ban Tổ chức), La Văn Hảo (Trưởng Ban Tài vụ).

Từ ngày 15 đến ngày 30/9/1983, Đoàn Kiểm tra của Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xuống trực tiếp kiểm tra Đảng uỷ Nhà trường. Quán triệt Chỉ thị (số 135/B – CT) của Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các đồng chí trong Đảng uỷ Nhà trường⁽¹⁾, đã chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị 135 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, đề cao tự phê bình, phê bình, nói thẳng, nói đúng sự thật, với thái độ xây dựng. Thông qua kết quả làm việc của Đoàn Kiểm tra, Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã kịp thời xem xét, kết luận, giải quyết dứt điểm vấn đề mất đoàn kết trong nội bộ Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường; trong đó, trọng tâm là mối quan hệ giữa Đảng uỷ và Ban Giám hiệu, giữa đồng chí Bí thư Đảng uỷ và đồng chí Hiệu trưởng. Sau kiểm tra, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường đã tăng cường sinh

⁽¹⁾ gồm Bùi Ngọc Túc (Phó Hiệu trưởng Chính trị, Bí thư Đảng uỷ), Trần Vèo (Hiệu trưởng - Phó Bí thư Đảng uỷ), Trần Xuân Yên (Phó Hiệu trưởng Văn hoá, Đảng uỷ viên), Đỗ Văn Tấu (Tham mưu trưởng, Đảng uỷ viên), Lê Nhâm (Trợ lý Tổ chức, Đảng uỷ viên) và Vũ Văn Quán (Chủ Nhiệm Hậu cần, Đảng uỷ viên)

hoạt tự phê bình và phê bình, bảo đảm được sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ, tạo được không khí phấn khởi, tin tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Nhà trường.

Ngày 16 tháng 1 năm 1984, Tư lệnh Quân khu 1 ra Chỉ thị (số 34/A- NT) giao nhiệm vụ cho Nhà trường năm 1984 phải: *“Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu bổ túc và đào tạo cán bộ được giao. Trong công tác đào tạo cán bộ cần hết sức coi trọng khâu cơ bản, bảo đảm chất lượng vững chắc, tập trung rèn luyện tác phong người chỉ huy. Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong Nhà trường, thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ công tác Nhà trường, đưa công tác Nhà trường vào thể chế chính qui”*.

Để từng bước tăng cường cơ sở vật chất, bảo đảm cho Nhà trường luôn hoàn thành các nhiệm vụ được Quân khu và Tỉnh giao, năm 1984, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái cấp kinh phí cho Nhà trường mua Khu tập thể công nhân Đoàn Địa chất 8 ở xóm Núi Hột, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, gồm 23 ngôi nhà cấp 4, xây dựng năm 1967, với tổng diện tích sử dụng 1.916 m². Từ đó, Nhà trường đã tạm thời có đủ nhà ở và làm việc cho cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ, có hội trường sinh hoạt, có phòng làm lớp học để giáo viên giảng dạy và học viên học tập. Trong đó, nhà ở và làm việc của Ban Giám hiệu Nhà trường nguyên là nhà trẻ cải tạo lại.

Tuy nhiên, do là nhà cấp 4 lại, xây dựng từ năm 1967, qua 17 năm sử dụng đã xuống cấp nghiêm trọng, nên có thể dễ bị sụp đổ. Khi chuyển từ xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương) về xã Linh Sơn (huyện Đồng Hỷ), toàn trường có 320 chiếc giường bằng gỗ và bằng sắt; trong đó có 80% dát giường bằng gỗ và 20% dát giường bằng tre. Ban Giám hiệu và mỗi đầu ban (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần) chỉ có một tủ đứng, hai buồng 1,8 mét để đựng tài liệu và một bộ bàn, ghế làm việc. Toàn trường có 20 bộ bàn, ghế bảo đảm chỗ ngồi học cho khoảng 80 học viên và có 30 chiếc ghế băng hội trường, bảo đảm chỗ ngồi sinh hoạt, học tập cho khoảng 120 người. Trong thời kì này bình quân mỗi năm Nhà trường được giao mở sáu lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ (tập huấn khoảng 200 cán bộ dân quân, tự vệ xã, phường, thị trấn, thời gian 15 ngày; tập huấn chuyển loại 50 cán bộ từ quân sự sang chính trị, từ binh chủng sang chỉ huy, thời gian một tháng; đào tạo 100 sĩ quan dự bị, thời gian ba tháng; tập huấn 150 sĩ quan dự bị thời gian một tháng và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quân sự cho khoảng 200 cán bộ các cơ quan Dân, Chính, Đảng tỉnh, thời gian từ 15 ngày đến 20 ngày ...). Để đảm bảo quân số cán bộ tập huấn, bồi dưỡng, Nhà trường, tổ chức huấn luyện theo mùa vụ nông nghiệp, nên có lúc lưu lượng học viên đến học tập tại Nhà trường lên tới 350

đồng chí. Với số lượng học viên trên, Nhà trường chỉ có thể bảo đảm đủ nhà ở (tuy dột nát) và ăn, uống, nhưng không bảo đảm đủ bàn ghế ăn, dụng cụ cấp dưỡng và giường nằm cho học viên.

Ngay sau khi di chuyển từ xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương) về xã Linh Sơn (huyện Đồng Hỷ), Nhà trường nhanh chóng ổn định nơi ăn, ở, làm việc, tổ chức đào thêm bốn giếng nước mới, đảm bảo cung cấp đủ nước cho nhu cầu ăn uống, tắm, giặt của cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên. Tiếp theo, Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ mở hai lớp tập huấn cán bộ chỉ huy sơ cấp do Quân khu giao, một lớp bồi túc sĩ quan dự bị, một lớp đào tạo nhân viên quản lý tài vụ, bốn lớp tập huấn cán bộ cơ quan quân sự các huyện, thành phố và cán bộ dân quân, tự vệ cơ sở (do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao). Kết quả các lớp tập huấn, bồi túc, đào tạo cán bộ của Nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, nâng tỉ lệ sĩ quan trong bộ đội địa phương đã học qua trường từ 48% (năm 1978), lên 64,5% (năm 1982) và 93,2% (năm 1984). Trong công tác phát triển đảng viên mới, từ tháng 12 năm 1983 đến tháng 7 năm 1984, Đảng bộ Nhà trường bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện, kết nạp một quần chúng ưu tú vào Đảng chỉ đạt 12,5% so với chỉ tiêu. Trước tình hình công tác phát triển đảng viên mới năm 1984 đạt quá yếu so với năm 1983,

Đảng uỷ và các Chi bộ trong Nhà trường đã soát xét lại đội ngũ đối tượng kết nạp Đảng, đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền về Đảng cho quần chúng, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức Đoàn Thanh niên các nội dung và biện pháp giáo dục, giúp đỡ đoàn viên thanh niên phấn đấu vào Đảng.

Thực hiện Quyết định tháng 7 năm 1984 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 từ tháng 11 năm 1984, đồng chí Trần Xuân Yên (Phó Hiệu trưởng Văn hoá, Đảng uỷ viên) giữ chức Phó Hiệu trưởng Chính trị và Bí thư Đảng uỷ Nhà trường thay đồng chí Bùi Ngọc Túc nghỉ chế độ; đồng chí Lê Nhân (Trợ lý Tổ chức, Phụ trách Ban Chính trị - Đảng uỷ viên) được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Tuyên huấn (Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh). Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường còn ba đồng chí Trần Xuân Yên (Bí Thư), Trần Vèo (Phó Bí thư) và Dương Văn Quán (Đảng uỷ viên). Năm 1985, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chỉ lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 về công tác Nhà trường năm 1985: *“Tập trung giải quyết việc nâng cao chất lượng đào tạo, bổ túc sĩ quan, hạ sĩ quan và nhân viên chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, đáp ứng tình hình khi có chiến tranh qui mô lớn; tích cực giải quyết cơ bản đủ yêu cầu đội ngũ cán bộ, phân đội cơ sở”*⁽¹⁾. Chấp hành chỉ lệnh của Bộ Tư

⁽¹⁾ Chỉ lệnh số 765/A - TN ngày 30 tháng 12 năm 1984.

lệnh Quân khu 1, quý 1 năm 1985, Nhà trường hoàn thành kế hoạch huấn luyện cán bộ, chiến sĩ khung; phân công bài giảng cho giáo viên, nghiên cứu chuẩn bị; tiếp tục huấn luyện 100 tân binh nữ đạt kết quả tốt. Tháng 4 năm 1985, Nhà trường mở lớp đào tạo sĩ quan dự bị, thời gian ba tháng được 72 học viên. So với chỉ tiêu quân số Bộ Tư lệnh Quân khu 1 giao, lớp đào tạo sĩ quan dự bị của Nhà trường chỉ đạt 72%. Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo sĩ quan dự bị theo Chỉ lệnh về công tác Nhà trường năm 1985 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, ngày 23 tháng 4 năm 1985, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra Chỉ thị (số 91/A) về việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị 3 tháng, chỉ rõ hai mục đích của kì thi: *Một là đánh giá đúng chất lượng đào tạo của Nhà trường, rút kinh nghiệm để không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học cho các khoá tiếp theo. Hai là đánh giá đúng kết quả học tập của học viên cả về lí thuyết cũng như thực hành, làm cơ sở cho việc quyết định tốt nghiệp, xét bổ nhiệm chức vụ và phân công công tác phù hợp, phục vụ cho việc sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu khi cần thiết.*

Chỉ thị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ rõ yêu cầu tổ chức thi đúng quy chế, chuẩn bị thi chu đáo, coi thi nghiêm túc, chấm thi chính xác; phản ánh đúng trình độ học viên; làm đúng các điều kiện dự thi của học viên theo qui chế.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thi gồm 12 đồng chí, do đồng chí Vũ Văn Cối, Phó Chỉ huy trưởng – Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm Chủ tịch; các đồng chí Trần Vèo, Hiệu trưởng và Đỗ Văn Tầu, Tham mưu trưởng Nhà trường làm Phó Chủ tịch.

Thực hiện Chỉ thị số 91/A của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng thi, Nhà trường đã làm tốt các khâu chuẩn bị cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch thông qua Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trước khi thi 15 ngày; ra đề thi, làm đáp án và tổ chức ôn thi cho học viên; phổ biến, quán triệt cho giáo viên và học viên nắm chắc qui chế thi... Từ ngày 12 đến ngày 14 tháng 7 năm 1985, Nhà trường tổ chức kì thi tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị 3 tháng đạt được các mục đích, yêu cầu đề ra, được Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá là: *“Ra đề thi sát với yêu cầu, đảm bảo được bí mật và coi trọng chất lượng học viên khi ra trường”*. Tiếp theo, Nhà trường mở lớp tập huấn, bồi dưỡng 130 sĩ quan dự bị cấp đại đội, thời gian một tháng đạt kết quả tốt. Năm 1985, Nhà trường còn mở lớp tập huấn cán bộ dân quân xã, thị trấn và cán bộ phụ trách tự vệ các cơ quan, đơn vị ..., được 54 đồng chí; lớp tập huấn cán bộ cơ quan quân sự tỉnh và cơ quan quân sự các huyện, thành phố được 120 đồng chí; lớp huấn luyện duyệt binh 150 đồng chí và lớp huấn luyện bắn tỉa cho Quân khu được 93 đồng chí. Năm 1985, quân

số học viên Nhà trường huấn luyện được tăng 122% so với năm 1984. Ngoài ra, Nhà trường còn đẩy mạnh công tác xây dựng doanh trại và tăng gia cải thiện đời sống, hoàn thành việc cải tạo, xây dựng xong nhà ăn đúng kế hoạch, đạt được các yêu cầu đề ra, kịp thời đưa vào sử dụng phục vụ cán bộ, giáo viên và chiến sĩ cơ quan Hiệu bộ. Cán bộ, giáo viên và chiến sĩ khung Nhà trường còn làm được trên một tấn phân chuồng, trồng được sáu sào lạc, đậu, đỗ và hơn một sào rau xanh, trên 500 gốc sắn... Cán bộ, chiến sĩ các ban Hậu cần, Tham mưu và khối đại đội có nhiều cố gắng khắc phục tư tưởng ngại khó, ngại khổ, chủ động liên hệ với địa phương, mượn ruộng và tranh thủ ngày chủ nhật cuộc ruộng..., cấy được gần một mẫu lúa. Cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường còn làm tốt việc giúp đỡ nhân dân xã Linh Sơn làm thủy lợi (đắp đập giữ nước và đào mương, máng dẫn nước vào ruộng...), được cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong xã khen ngợi.

Từ ngày 25 đến ngày 26 tháng 12 năm 1985, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V, với sự có mặt của 33 đảng viên chính thức và 10 đảng viên dự bị trong toàn Đảng bộ. Sau khi khẳng định những thành tựu của Đảng bộ đã đạt được trong nhiệm kì thứ IV, Đại hội chỉ rõ những thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại:

Thứ nhất, cán bộ chuyên môn Ban Hậu cần thiếu trách nhiệm để quên phiếu nhận gần ba tấn gạo, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh can thiệp mới nhận lại được; Thứ hai, chiến sĩ sử dụng vũ khí chưa thuần thục qui tắc an toàn, gây nổ súng khi huấn luyện; Thứ ba, tinh thần và ý thức tự giác của một số cán bộ, chiến sĩ chưa cao biểu hiện cụ thể trong lao động không làm hết thời gian, trong giờ làm việc bỏ đi chơi hoặc đánh bóng bàn

Các thiếu sót, khuyết điểm trên đã được Đại hội chỉ rõ nội dung và biện pháp khắc phục. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường khoá V, gồm 5 đồng chí: Trần Xuân Yên (Phó Hiệu trưởng Chính trị), Trần Vèo (Hiệu trưởng), Đỗ Văn Tấu (Trưởng ban Tham mưu), Dương Đình Cương (Chủ nhiệm Hậu cần), Vũ Văn Nhỡ (Phó Đại đội trưởng Chính trị Đại đội 3). Ban Chấp hành Đảng bộ khoá V đã bầu các đồng chí Trần Xuân Yên, Trần Vèo làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ Nhà trường.

Thực hiện Chỉ thị (số 279 ngày 1 tháng 9 năm 1985) của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), năm 1986, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố Nhà trường về mọi mặt (cơ sở vật chất, nội dung, chương trình huấn luyện, biên chế, tổ chức ...). Trong năm, Nhà trường tổ chức tập huấn được 128 cán bộ quân sự xã, thị trấn và cơ sở tự vệ, nhiều gấp 2,33 lần so với năm 1984, nhiều gấp 2,37 lần so với năm 1985. Tiếp

đó, Nhà trường mở lớp bồi dưỡng được 90 sĩ quan dự bị cấp đại đội; tiếp nhận, đảm bảo cơ sở vật chất, quản lý và huấn luyện 134 chiến sĩ mới, đạt chất lượng tốt. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Nhà trường kết nạp đảng viên mới vượt chỉ tiêu 20%. Toàn Đảng bộ có 68,18% đảng viên mức 1, 27,72% đảng viên mức 2 và 4,55% đảng viên mức 3; 75% chi bộ (gồm: Tham mưu, Chính trị, Hậu cần) đạt trong sạch vững mạnh, 25% chi bộ (Khối Đại đội) đạt khá. Đảng bộ Nhà trường đạt trong sạch vững mạnh.

Cuối năm 1986, đồng chí Trung tá Nguyễn Bình Nguyên (Trưởng Ban Nhân sự, Phòng Cán bộ Quân khu 1) được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 điều về giữ chức Phó Hiệu trưởng Chính trị Nhà trường, thay đồng chí Trung tá Trần Xuân Yên nghỉ chế độ. Để kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường, Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra quyết định bổ sung đồng chí Nguyễn Bình Nguyên vào Ban Chấp hành Đảng bộ, giữ chức Bí thư Đảng uỷ. Đảng uỷ Nhà trường được củng cố, kiện toàn, kịp thời lãnh đạo các cơ quan và đơn vị thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Qua gần 10 năm xây dựng (tháng 2 năm 1977 đến tháng 12 năm 1986) từ Đội Huấn luyện, với 25 cán bộ, chiến sĩ, Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành. Trong gần 10 năm, với

ba lần thay đổi địa bàn đóng quân⁽¹⁾, Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi trên 50 lớp tập huấn cán bộ, đào tạo và bổ túc sĩ quan dự bị; đào tạo nhân viên chuyên môn nghiệp vụ (quản lý, tài vụ, y tá), huấn luyện tân binh và bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hoá cho cán bộ. Chỉ tính riêng ba năm (từ năm 1984, đến năm 1986), Nhà trường đã mở được 14 lớp, tập huấn đào tạo, bồi dưỡng được 1395 học viên các loại (trong đó, có 157 học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, 220 sĩ quan dự bị cấp đại đội được bổ túc nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ huy; 237 cán bộ lãnh đạo quân sự xã, thị trấn, cơ sở tự vệ và 262 cán bộ bộ đội địa phương tỉnh và các huyện, thành phố và thị xã trong tỉnh được tập huấn...).

Trong công tác xây dựng tổ chức, qua 10 năm phấn đấu từ Đội Huấn luyện, Nhà trường đã trở thành đơn vị tương đương cấp trung đoàn, với đầy đủ các ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần và các đại đội học viên. Trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, chiến sĩ khung và học viên, từ chỗ cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên phải ở nhờ nhà dân, mượn nhà kho, nhà trẻ..., của các hợp tác

⁽¹⁾ xã Hoà Thượng, huyện Đồng Hỷ - từ năm 1977 đến năm 1979 ; xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương từ năm 1980 đến năm 1983; xã Linh Sơn huyện Đồng Hỷ - từ năm 1984 đến năm 1986.

xã để làm hội trường, lớp học, được sự giúp đỡ của cấp uỷ Đảng và Chính quyền địa phương, Nhà trường đã có đủ nhà ở cho cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên; có hội trường sinh hoạt và đủ giảng đường, lớp học, nhà ăn...(tuy chất lượng còn thấp vì nhà làm đã lâu và đã hết niên hạn sử dụng). Các hoạt động Văn hoá - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao của Nhà trường được duy trì đều đặn. Phong trào lao động sản xuất để đảm bảo các chỉ tiêu tăng gia tự túc rau xanh, lương thực, thực phẩm (thịt, cá), sản xuất vật liệu xây dựng (đóng gạch) được cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên tích cực tham gia.

Những kết quả Nhà trường đạt được trong gần 10 năm qua (từ ngày 1 tháng 2 năm 1977 đến ngày 31 tháng 12 năm 1986) đã góp phần quan trọng xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh ngày càng trưởng thành và vững mạnh. Kết quả đó là nguồn động lực to lớn động viên cán bộ, chiến sĩ, giáo viên và học viên Nhà trường nỗ lực phấn đấu, vươn lên, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng (họp tháng 12 năm 1986) đề ra.

Chương II

TRƯỜNG QUÂN SỰ TỈNH BẮC THÁI TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC CỦA ĐẢNG (1987- 1996)

I- Đẩy mạnh công tác huấn luyện cán bộ lực lượng vũ trang địa phương và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ lãnh đạo cơ sở:

Hơn mười năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1986) dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được thắng lợi to lớn trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, đất nước ta cũng đứng trước nhiều khó khăn, phức tạp. Trên lĩnh vực kinh tế, sản xuất chậm phát triển, thu nhập thực tế của các tầng lớp nhân dân giảm sút, đời sống sinh hoạt ngày càng khó khăn, thiếu thốn. Tình trạng khủng hoảng kinh tế, xã hội diễn ra nghiêm trọng. Trong khi đó, các thế lực phản động, thù địch quốc tế đẩy mạnh chống, phá nước ta bằng chiến tranh phá hoại nhiều mặt. Cùng với việc ra sức phá hoại kinh tế, chúng kích động các phần tử phản động, thoái hoá, biến chất tăng cường các hoạt động gây rối cả về an ninh chính trị và trật

tự an toàn xã hội; lén lút đưa tài liệu phản động phát tán vào trong các trường trung, đại học để đầu độc học sinh, sinh viên... Trong bối cảnh đó, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp tại thủ đô Hà Nội từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986 đề ra đường lối phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng tình hình đất nước, chỉ rõ những thuận lợi, khó khăn; kiểm điểm sâu sắc những yếu kém, khuyết điểm trong vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lí, điều hành của Nhà nước trong hơn 10 năm cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng nước ta trong thời kì mới: *"Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đoàn kết một lòng, quyết đem hết tinh thần và lực lượng, tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"*⁽¹⁾. Về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm: *"Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước"*; đồng thời chỉ rõ: *"Trong giai đoạn mới phải xây dựng quân đội chính quy, ngày càng hiện đại, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, có tổ chức hợp lí, cân đối, gọn và mạnh, có*

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Nxb Sự thật. H.1987, tr 37 – 38.

ki luật chặt chẽ, có trình độ sẵn sàng chiến đấu cao”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái đã xây dựng phương hướng, nhiệm vụ quân sự cho từng năm, cho từng ngành một cách cụ thể, phù hợp với hoàn cảnh từng địa phương, đơn vị.

Bước vào thời kì đổi mới, để giải quyết những khó khăn gay gắt cả về kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh - quốc phòng, một trong những nhiệm vụ đặt ra là phải đặc biệt chăm lo đến công tác xây dựng cơ sở vững mạnh. Đây là một vấn đề quan trọng có ý nghĩa chiến lược, vì có nhiều cơ sở vững mạnh thì mới có huyện, tỉnh vững mạnh, có quốc phòng - an ninh vững chắc, hạn chế, ngăn chặn được những yếu tố mất ổn định, chủ động phòng chống gây rối, bạo loạn, tạo điều kiện để tập trung trí tuệ, sức lực đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, nhiệm vụ hàng đầu của Trường Quân sự các tỉnh, thành phố nói chung, Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái nói riêng trong thời kì này là phải huấn luyện, đào tạo cho các cơ sở một đội ngũ các bộ quân sự địa phương có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực tổ chức, lãnh đạo, chỉ huy các hoạt động quân sự một cách hiệu quả, bảo đảm cho sự ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm cho sự phát triển kinh tế, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân

Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái thực hiện nhiệm vụ trên trong điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu thốn: từ phòng học, đến nhà ở của Ban Giám hiệu và các ban, khoa và nhà ở của học viên đều là nhà cấp 4, hầu hết đã cũ và xuống cấp. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của Nhà trường thường xuyên thiếu và không ổn định về số lượng, yếu về chất lượng, hầu hết chưa qua bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, chưa có kinh nghiệm công tác quân sự địa phương, công tác quản lý và giảng dạy có nhiều hạn chế. Các đồng chí trưởng bộ môn phần lớn chưa có kinh nghiệm quản lý và điều hành chuyên môn. Đời sống xã hội nói chung, đời sống cán bộ, chiến sĩ, học viên Nhà trường nói riêng còn nhiều thiếu thốn, khó khăn cả về vật chất và tinh thần, ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, tinh thần, chất lượng giảng dạy và học tập.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trung tâm là huấn luyện và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quân sự cơ sở, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ khung; lãnh đạo, chỉ đạo duy trì nghiêm túc chế độ huấn luyện tại chức, đảm bảo cho hầu hết cán bộ, chiến sĩ trong Nhà trường được tham dự đầy đủ các nội dung huấn luyện cơ bản về chính trị, điều lệnh, kỹ chiến thuật. Đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể (Thanh niên, Phụ nữ) và các phong trào thi đua góp phần thiết thực động viên cán bộ, chiến sĩ phấn đấu,

học tập, công tác. Tuy tình hình kinh tế, xã hội có nhiều khó khăn, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy và học còn nhiều thiếu thốn; đối tượng huấn luyện lại gồm nhiều thành phần, chế độ, tiêu chuẩn khác nhau, nhưng Nhà trường cố gắng bảo đảm tương đối tốt các chế độ, tiêu chuẩn cho cán bộ, chiến sĩ, giáo viên và học viên.

Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường luôn bám sát nhiệm vụ được giao, tích cực, chủ động từng bước tháo gỡ khó khăn để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng kế hoạch, bảo đảm chất lượng. Đảng ủy và Ban Giám hiệu phân công trách nhiệm cụ thể đến từng thành viên. Các cơ quan Tham mưu, Chính trị, Hậu cần - Kỹ thuật lại tiếp tục phân công nhiệm vụ đến từng tổ, từng bộ phận, từng đồng chí ...

Để từng bước nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên, ngoài việc tổ chức huấn luyện tại chức, Nhà trường chú trọng cải tiến nội dung và phương pháp huấn luyện phù hợp với tính chất và đối tượng học viên; mời giáo viên chuyên ngành ở bên ngoài đến Nhà trường giao lưu, trao đổi, truyền đạt kinh nghiệm giảng dạy. Trên cơ sở đó, Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch và nghiêm túc thực hiện chương trình tự học tập, rèn luyện, bồi dưỡng kiến thức. Nhà trường còn tổ chức cho cán bộ, giáo viên đi thăm quan, nghiên cứu ở các Trường

Quân sự tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Cao Bằng để học tập, rút kinh nghiệm về các công tác tổ chức xây dựng, điều hành kế hoạch giảng dạy, học tập đối với từng lớp, từng bộ môn.

Để có nội dung, chương trình giảng dạy phù hợp với từng đối tượng, sát với yêu cầu thực tiễn, Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Phòng Huấn luyện chiến đấu và Phòng Dân quân (Bộ Tham mưu Quân khu 1), Ban Tác chiến và Ban Dân quân (Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) nghiên cứu, biên soạn các bộ giáo trình huấn luyện cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn; chuyên trách tự vệ và sĩ quan dự bị; đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao và huấn luyện chiến sĩ mới

Do tích cực, chủ động khắc phục khó khăn, làm tốt công tác chuẩn bị huấn luyện, nên ngay năm 1987, năm đầu tiên thực hiện nhiệm vụ quân sự theo đường lối đổi mới của Đảng, Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tổ chức bốn lớp, huấn luyện được 376 học viên; trong đó, lớp huấn luyện cán bộ quân sự xã phường, thị trấn và chuyên trách tự vệ được 187 học viên; lớp tập huấn cán bộ binh chủng được 43 học viên; lớp bổ túc sĩ quan dự bị được 76 học viên; lớp huấn luyện chiến sĩ mới được 125 chiến sĩ (69 nam, 56 nữ). Được học tập, tiếp thu kiến thức ở Nhà trường, khi trở về cơ sở các học viên đã từng bước làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ huy và tổ chức huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ.

Từ các kết quả và kinh nghiệm công tác huấn luyện năm 1987, các năm tiếp theo công tác tập huấn cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn và chuyên trách tự vệ của Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, đơn vị. Năm 1988, Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao trình độ kỹ, chiến thuật chiến đấu và năng lực lãnh đạo, chỉ huy được 158 cán bộ quân sự xã (phường, thị trấn), trợ lý cơ quan quân sự các huyện (thành phố, thị xã) và cán bộ tự vệ chuyên trách các cơ quan, xí nghiệp. Tuy điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, học tập ở Nhà trường còn nhiều khó khăn, nhưng 158 học viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành 7 nội dung học tập với kết quả khá. Sau các lớp tập huấn, đội ngũ cán bộ quân sự xã (phường, thị trấn) và chuyên trách tự vệ trở thành nòng cốt trong công tác xây dựng lực lượng và huấn luyện chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ ở cơ sở; góp phần xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Một trong những nhiệm vụ trung tâm của Nhà trường trong giai đoạn này là đào tạo, bổ túc sĩ quan dự bị. Hai năm 1987, 1988, Nhà trường đã mở lớp đào tạo được 43 sĩ quan dự bị và hai lớp bổ túc 109 sĩ quan dự bị cấp đại đội đạt chất lượng khá, có đủ năng lực chỉ huy, quản lý và huấn luyện bộ đội theo chức trách, nhiệm vụ được giao, sau khi

ra trường trở về địa phương đã thực sự trở thành những cán bộ hạt nhân trong công tác huấn luyện dân quân, tự vệ ở cơ sở, góp phần tổ chức triển khai thể trận chiến tranh nhân dân ở địa phương và sẵn sàng bổ sung để xây dựng lực lượng bộ đội thường trực khi có yêu cầu.

Thực hiện chỉ tiêu tăng gia tự túc lương thực, thực phẩm và sản xuất vật liệu xây dựng do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao, hai năm 1987, 1988, mỗi năm bình quân mỗi cán bộ, chiến sĩ khung Nhà trường đã tăng gia tự túc được bảy kg gạo, 10 kg thịt, 80 kg rau xanh các loại. Toàn trường đóng được 45.000 viên gạch mộc và đốt một lò gạch được 14.000 viên đạt chất lượng tốt. Nhà trường còn tổ chức khai thác được 17 mét khối củi, khai thác gỗ, xẻ được 105 tấm ván, 105 chiếc xà gồ. Kết quả tăng gia, sản xuất tuy không đạt chỉ tiêu về số lượng, giá thành một đơn vị sản phẩm còn cao, nhưng đã góp phần cải tạo, sửa chữa nhà ở và nhà làm việc, cải thiện chất lượng bữa ăn, nâng cao sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 1988, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VII. Tham dự Đại hội có 33 đảng viên trên tổng số 35 đảng viên, (có một đảng viên dự bị). Đồng chí Nguyễn Công Ngoan (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) đến dự và chỉ đạo Đại hội. Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường, đồng chí Phạm

Văn Cồn (Phó Hiệu trưởng Chính trị, Bí thư Đảng ủy) đọc báo cáo chính trị khẳng định:

Trong nhiệm kì vừa qua đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Nhà trường có rất nhiều biến động. Đầu năm 1987, đồng chí Nguyễn Văn Thích về làm Phó Hiệu trưởng Quân sự thay đồng chí Bùi Ngọc Vưu nghỉ chờ chế độ hưu trí. Cuối năm 1987, đồng chí Nguyễn Bình Nguyên, Phó Hiệu trưởng Chính trị đi nhận công tác khác, đồng chí Phạm Văn Cồn về thay; đồng chí Trần Vèo, Hiệu trưởng nghỉ chờ chế độ hưu trí, đồng chí Đặng Quang Ly, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832, về giữ chức Phó Hiệu trưởng Quân sự, Quyền Hiệu trưởng. Tháng 11 năm 1988, đồng chí Hoàng Quang Toàn về giữ chức Hiệu trưởng thay đồng chí Đặng Quang Ly đi nhận công tác khác. Trong bối cảnh đó, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường đã tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, sự hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn đối với việc triển khai các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Đảng ủy Nhà trường chú trọng làm tốt công tác Đảng - Công tác chính trị, tạo sự đoàn kết nhất trí cao từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu đến cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên. Thực hiện phương châm: *"Cán bộ, chiến sĩ cùng bàn, cũng làm, cùng kiểm tra giải quyết, kết hợp với việc duy trì nghiêm túc các chế độ, điều lệnh và phát động các phong trào thi đua, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà*

trường đã tập hợp được sức mạnh tập thể toàn trường cùng chung sức từng bước tháo gỡ khó khăn....” Nhờ đó, trong nhiệm kì này, Nhà trường đã hoàn thành nhiệm vụ tương đối toàn diện trên cả ba mặt công tác lớn về quân sự, chính trị và kinh tế.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, với tinh thần nói thẳng, nói đúng, nói rõ sự thật, Đại hội thảo luận, chỉ rõ những yếu kém, khuyết điểm: Một là, chất lượng công tác huấn luyện, đào tạo sĩ quan dự bị còn thấp. Hai là, công tác quản lí tài chính, tài sản còn lỏng lẻo, dẫn đến thất thoát, lãng phí. Ba là, kết quả tăng gia tự túc lương thực, thực phẩm đạt thấp. Bốn là, sức chiến đấu của đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng chưa cao ...

Đại hội xác định nhiệm vụ chính trị trung tâm của Nhà trường nhiệm kì 1989-1990: *“Tiếp tục phấn đấu hoàn thành và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ bổ túc cán bộ quân sự xã (phường, thị trấn), cán bộ tự vệ chuyên trách các cơ quan, đơn vị; trợ lý cơ quan quân sự các huyện, thành, thị về công tác quân sự địa phương; bổ túc, đào tạo sĩ quan dự bị cấp trung đội, đại đội và huấn luyện tân binh. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, củng cố doanh trại, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ giáo viên và học viên; đồng thời sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất khác”*. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Đại hội nhấn mạnh: *“Ra sức xây*

dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nội bộ đoàn kết thống nhất làm hạt nhân lãnh đạo phong trào. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, kiến thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, chỉ huy, giáo viên huấn luyện...Xây dựng các kế hoạch cụ thể, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tăng gia bảo đảm hiệu quả kinh tế, tránh lãng phí sức lao động của bộ đội"...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII, gồm các đồng chí: Phạm Văn Cồn, Phó Hiệu trưởng Chính trị; Hoàng Quang Toàn, Hiệu trưởng; Trần Hiến Tuân, Trưởng Bộ môn Giáo viên Quân sự, Bí thư Chi bộ Tham mưu; Hoàng Minh Thơm, Trợ lý Tài vụ, Phó Bí thư Chi bộ Hậu cần. Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường khóa VII đã bầu các đồng chí Phạm Văn Cồn làm Bí thư và Hoàng Quang Toàn làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Tiếp theo, thực hiện Chỉ thị số 58 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 334 của Bộ Quốc phòng, và các chỉ thị của Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc đưa cán bộ quân đội đi tăng cường xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra Chỉ thị số 08, giao nhiệm vụ cho Nhà trường mở các lớp tập huấn cán bộ quân đội đi xây dựng cơ sở, chỉ rõ bốn nhiệm vụ cụ thể của Nhà trường:

Một là, phải quán triệt nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ,

giáo viên, công nhân viên, chiến sĩ Nhà trường làm tốt công tác chuẩn bị nơi ăn, ở, đón tiếp cán bộ chu đáo, chuẩn bị tốt mọi mặt cho các lớp học.

Hai là, làm tốt công tác tổ chức biên chế lớp học, bố trí nơi ăn, ở gọn, bảo đảm chế độ, tiêu chuẩn và các điều kiện phục vụ sinh hoạt, học tập cho cán bộ.

Ba là, chuẩn bị bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, đảm bảo chương trình, nội dung, thời gian, kế hoạch; đội ngũ giáo viên phải chuẩn bị kỹ giáo án, thông qua giáo án trước khi lên lớp và trực tiếp chỉ đạo các tổ thảo luận.

Bốn là, quản lý đội ngũ cán bộ quân đội được cử về Nhà trường tập huấn chặt chẽ cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; duy trì tốt các chế độ quy định của Nhà trường, bảo đảm an toàn về người và cơ sở vật chất.

Quán triệt chỉ thị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các năm 1989, 1990 và 1993, Nhà trường đã mở ba lớp, huấn luyện 315 cán bộ quân đội được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh điều động đi xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Trong thời kì này, tình hình chung của đất nước đã có nhiều khởi sắc, song cũng còn không ít khó khăn về kinh tế. Các tệ nạn xã hội không những không giảm mà còn ngày càng phát triển phức tạp. Các thế lực thù địch tăng cường chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với nước ta. Điều kiện gia đình cán bộ, chiến sĩ có nhiều khó khăn. Cuộc khủng hoảng kinh tế - xã

hội nghiêm trọng dẫn tới sự tan rã của phe xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là sự sụp đổ của Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Liên xô đã ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống, tâm tư, tình cảm, đến việc phân đấu hoàn hành nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên trong Nhà trường nói chung, đến học viên là sĩ quan được cử đi tăng cường xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn nói riêng. Từ thực tế đó, trong công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, Nhà trường đã kịp thời giáo dục, quán triệt nghị quyết của các cấp ủy Đảng, tình hình nhiệm vụ của Quân đội, Quân khu 1 và của Tỉnh; đi sâu nắm bắt diễn biến tư tưởng, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cán bộ, chiến sĩ giáo viên và học viên nảy sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Nhờ đó, tuy còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường đều yên tâm công tác. Học viên các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quân đội đi tăng cường xây dựng cơ sở đều yên tâm học tập. Được tập huấn, các học viên đã nắm được thực trạng và những yêu cầu xây dựng cơ sở; nhận thức được việc đưa cán bộ quân đội đi tăng cường xây dựng cơ sở là một chủ trương có ý nghĩa chiến lược, có vị trí đặc biệt quan trọng. Thực hiện tốt chủ trương này sẽ xây dựng được nhiều cơ sở xã, phường, thị trấn vững mạnh, bảo đảm tốt cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; việc đưa cán bộ quân đội đi tăng cường xây dựng cơ

sở thực chất là đưa cán bộ quân đội đi làm công tác vận động quần chúng ở cơ sở, nên phải gắn với cơ sở, phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở và sự trực tiếp quản lý, điều hành của cơ quan quân sự các huyện, thành phố, thị xã.

Sau tập huấn, hiểu rõ được chức trách, nhiệm vụ, 318 cán bộ quân đội được cử đi tăng cường xây dựng cơ sở đều phấn khởi nhận nhiệm vụ. Trải qua thực tế công tác, đội ngũ cán bộ quân đội tăng cường xây dựng cơ sở đã cùng với cấp ủy, chính quyền các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; củng cố thêm niềm tin vào sự lãnh đạo và những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã ban hành. Các cán bộ quân đội đi tăng cường xây dựng cơ sở còn cùng với cấp ủy, chính quyền các xã, phường, thị trấn làm tốt công tác đăng ký, quản lý, nắm chắc số lượng, chất lượng lực lượng dự bị động viên; xây dựng, huấn luyện dân quân, tự vệ theo hướng nâng cao chất lượng, giảm dần về số lượng; xây dựng phương án tác chiến, xây dựng làng xã chiến đấu, phòng chống gây rối bạo loạn, thành lập và duy trì hoạt động của các Tổ An ninh - Quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tổ chức giáo dục quốc phòng toàn dân và tổ chức thực hiện chính sách hậu phương quân đội ngày càng tốt hơn.

Từ năm 1989 đến năm 1991, Nhà trường còn tổ chức ba khoá, tập huấn binh chủng được 90 học viên là trợ lý cơ quan quân sự các huyện, thành phố, thị xã; cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn và chuyên trách tự vệ các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, làm cơ sở cho việc huấn luyện, chỉ huy công tác sẵn sàng chiến đấu hiệp đồng binh chủng. Do đối tượng học viên tập huấn binh chủng gồm nhiều đối tượng, nhiều thành phần (một số đồng chí đã qua chiến đấu, huấn luyện, một số đồng chí tham gia lần đầu, sức khỏe không đồng đều, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, nhiều đồng chí hiện là lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở nên để bảo đảm kết quả học tập, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường đi sâu, đi sát lãnh đạo, chỉ đạo, nắm bắt tình hình, làm tốt công tác tư tưởng. Nhờ đó, đại đa số học viên xác định tốt nhiệm vụ, nêu cao vai trò trách nhiệm, bảo đảm thời gian, nội dung, chương trình học tập. Thông qua bảy nội dung tập huấn cán bộ binh chủng, các học viên đã nắm vững thủ đoạn hoạt động của không quân địch, thành thạo kỹ thuật bắn máy bay bay thấp; hiểu rõ vai trò của quân báo nhân dân và công tác quân báo trong tổ chức phòng thủ; nắm vững các nội dung, điều lệnh chỉ huy công tác hậu cần; công tác xây dựng cụm làng, xã chiến đấu; tính năng, tác dụng và kỹ thuật sử dụng súng cối 82 li...

Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy và chỉ huy

cấp trên, để đảm bảo công tác sẵn sàng chiến đấu, bên cạnh những biện pháp giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nhận rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, Nhà trường xây dựng và triển khai xong phương án tác chiến tại chỗ; duy trì nghiêm các chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng; bảo đảm quân số sẵn sàng triển khai chiến đấu khi có lệnh. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang nhân dân xã Linh Sơn và các lực lượng công an, bộ đội, các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn thống nhất kế hoạch phòng, chống gây rối, bạo loạn của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực đóng quân. Do nhận thức công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, không chỉ góp phần xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, phòng thủ bảo vệ Tổ quốc, mà còn tạo điều kiện để nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật quân sự cho cán bộ, chiến sĩ trong Nhà trường, nên hàng năm Nhà trường luôn chủ động xây dựng kế hoạch huấn luyện phù hợp với từng thời kì, chuẩn bị tốt nơi ăn ở, nội dung giáo án, mô hình học cụ, thao trường đúng quy định; phương pháp huấn luyện luôn được bổ sung điều chỉnh phù hợp với từng đối tượng.

Công tác xây dựng tổ chức, biên chế được Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường nghiên cứu và điều chỉnh ngày càng hợp lí. Căn cứ vào tính chất, nhiệm vụ công tác huấn

luyện, sau khi được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nhất trí phê duyệt, cuối năm 1989, Nhà trường quyết định thành lập Ban Giáo viên trực thuộc Ban Giám hiệu do đồng chí Nguyễn Xuân Sơn (Giáo viên) làm Trưởng ban⁽¹⁾. Việc thành lập Ban Giáo viên, thống nhất đội ngũ giáo viên về một mối⁽²⁾ đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc lãnh đạo, chỉ huy công tác huấn luyện của Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường; đội ngũ giáo viên có điều kiện chuyên sâu nghiên cứu, biên soạn, bổ sung giáo án ngày càng hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu giảng dạy ngày càng tốt hơn. Năm 1990, đội ngũ giáo viên của Nhà trường có nhiều biến động (năm đồng chí đi nhận công tác khác, một số đồng chí đi học, một số đồng chí về nghỉ chế độ nên phải bổ sung thêm một số giáo viên mới. Do số giáo viên mới bổ sung năng lực giảng dạy còn hạn chế, nên kết quả giảng dạy của giáo viên năm 1991, bên cạnh các đồng chí khá (Thượng úy Mai Văn Đại, Giáo viên Chính trị; Đại úy Cao Xuân Minh và Thiếu tá Phạm Ngọc Nhạ, Giáo viên Quân sự), thì còn nhiều đồng chí chỉ ở mức đạt yêu cầu.

Những năm đầu thập kỷ 90, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp. Tình hình kinh tế, xã hội trong

⁽¹⁾ Năm 1990, đồng chí Nguyễn Xuân Sơn nghỉ chế độ hưu trí, đồng chí Phạm Ngọc Nhạ lên thay.

⁽²⁾ Trước khi thành lập Ban Giáo viên, các Tổ Giáo viên Quân sự, Hậu cần, Kỹ thuật, Văn hóa thuộc Ban Tham mưu; Tổ Giáo viên Chính trị thuộc Ban Chính trị quản lý.

nước có nhiều khó khăn, các thế lực thù địch quốc tế tiếp tục chống phá hòng làm vô hiệu hóa vai trò lãnh đạo của Đảng và nhiệm vụ, chức năng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền của các lực lượng vũ trang nhân dân... Trước tình hình đó, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của Nhà trường, Đảng ủy và Ban Giám hiệu tập trung giáo dục cán bộ, chiến sĩ giữ vững niềm tin vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước xây dựng không khí dân chủ, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lãnh đạo và chỉ huy, giữa cán bộ và chiến sĩ; tháo gỡ khó khăn, giải quyết dứt điểm từng việc, xác định quyết tâm xây dựng cơ quan, đơn vị Nhà trường vững mạnh. Trước yêu cầu xây dựng quân đội theo hướng nâng cao về chất lượng, giảm dần về quân số, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường đã giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, công bằng, công khai..., công tác cán bộ trong việc điều động, sắp xếp, bổ nhiệm đề bạt, chuyển ra, bảo đảm được sự đoàn kết, ổn định của đội ngũ cán bộ.

Trong công tác xây dựng Đảng, để bảo đảm tính chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, Đảng ủy Nhà trường lãnh đạo đẩy mạnh sinh hoạt đấu tranh tự phê bình và phê bình. Công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên được Đảng ủy Nhà trường chú trọng lãnh đạo cả về nội dung và biện pháp... Nhận thức và bản lĩnh chính trị của mỗi đảng viên trong Đảng bộ Nhà trường không

ngừng được nâng cao. "Tuyệt đại đa số đảng viên trong Đảng bộ đã tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường xã hội chủ nghĩa, giữ vững phẩm chất đạo đức, hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm kỉ luật Đảng; giữ vững nền nếp, chế độ sinh hoạt, học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và bàn bạc ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện của cấp mình; thường xuyên giữ gìn trách nhiệm của đảng viên với chi bộ, cơ quan, đơn vị".⁽¹⁾

Hằng năm, Đảng bộ Nhà trường duy trì và thực hiện nghiêm túc chế độ bình xét, phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Năm 1989, Đảng bộ có 100% đảng viên dự bình xét, phân loại đạt đảng viên đủ tư cách; hai chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và hai chi bộ đạt khá, Đảng bộ Nhà trường đạt khá. Năm 1990, Đảng bộ có 100% đảng viên dự bình xét, phân loại đạt đảng viên đủ tư cách, trong đó 88,37% đảng viên đủ tư cách mức 3 (mức phấn đấu tốt), 11,62% đảng viên đủ tư cách mức 2 (mức phấn đấu chưa tốt); hai chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, ba chi bộ đạt khá, Đảng bộ Nhà trường đạt khá. Năm 1991, Đảng bộ có 42 trên tổng số 51 đảng viên dự bình xét phân loại. Trong số 42 đảng viên dự bình xét, phân loại có 37 đồng chí loại 1 (mức 3 cũ), bốn đồng chí loại 2 (mức 2 cũ) và một đồng

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Đảng ủy Trường Quân sự tỉnh, tại Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ VIII

chí loại 3 (yếu, kém). Trong số năm chi bộ của Đảng bộ, ba chi bộ (Chính trị, Giáo viên và Đại đội) đạt trong sạch vững mạnh, hai chi bộ (Tham mưu và Hậu cần) đạt khá; Đảng bộ Nhà trường được Đảng ủy Quân sự tỉnh công nhận đạt Đảng bộ khá.

Trong ba năm (1989-1991), Đảng bộ Nhà trường có ba đảng viên vi phạm khuyết điểm phải xử lý kỷ luật; toàn Trường có bốn quần chúng bị xử lý kỷ luật cảnh cáo và ba quần chúng bị xử lý kỷ luật khiển trách.

Tháng 10 năm 1991, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII. Đánh giá kết quả lãnh đạo công tác xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, báo cáo chính trị của Đảng ủy khóa VII tại Đại hội nhấn mạnh: Đảng ủy và Ban Giám hiệu đã xác định đúng vị trí, nhiệm vụ xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, quyết tâm tổ chức thực hiện có hiệu quả cao. Lãnh đạo và chỉ huy Nhà trường, luôn luôn bảo đảm sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng đều, thường xuyên bám sát các hoạt động, đánh giá đúng điểm mạnh, điểm yếu của cơ quan, đơn vị. Trong công tác dân vận, nhân dịp các ngày lễ, tết, Nhà trường đều tổ chức các hoạt động giao lưu, thăm hỏi chính quyền và nhân dân địa phương (thăm hỏi các gia đình chính sách nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ 27 tháng 7, tặng quà Hội Phụ nữ, Trường Phổ thông, các cháu thiếu nhi nhân dịp

ngày Quốc tế Phụ nữ 8 tháng 3, ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11, ngày Tết Trung thu). Nhà trường còn tổ chức khám, chữa bệnh cho các cơ quan và nhân dân địa phương từ 2000 đến 2500 lượt người mỗi năm....

Do đất nước nói chung, địa phương nói riêng có khó khăn về kinh tế, nên việc cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm của Nhà nước cho cán bộ, chiến sĩ và học viên Nhà trường thường chậm và không đầy đủ. Để cải thiện đời sống bộ đội, trước hết là bảo đảm chất lượng bữa ăn hằng ngày, Nhà trường động viên cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, chủ động, tích cực tăng gia quanh bếp, quanh nhà. Tận dụng diện tích đất trong đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Nhà trường đã trồng hơn 1000 m² rau xanh; tổ chức nuôi lợn, thả cá, khai thác gỗ, đóng gạch, đốt gạch, cấy lúa và trồng màu. Năm 1990, Nhà trường thu hoạch được 2850 kg rau xanh, 700 kg thóc. Bình quân mỗi cán bộ, giáo viên, chiến sĩ thu hoạch được 11kg thịt, cá. Toàn Trường đóng được 21.000 viên gạch mộc, đốt và ra lò được 15.800 viên gạch nung, trồng 220 cây ăn quả và gần 20.000 cây lấy gỗ theo Chương trình PAM.

Kết quả tăng gia, sản xuất của Nhà trường đã góp phần cải thiện bữa ăn; tu sửa, nâng cấp, cải tạo nhà ở, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ, giáo viên và học viên Nhà trường. Tuy nhiên, do chưa có kinh nghiệm, nên việc tổ chức đóng

gạch và đốt gạch hiệu quả thấp, phải bù lỗ. Việc tăng gia tự túc lương thực, thực phẩm của Nhà trường chưa đạt chỉ tiêu trên giao.

Để bảo đảm đời sống tinh thần cho bộ đội, hằng ngày Nhà trường tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ, học viên đọc báo, nghe đài, xem vô tuyến; hàng tuần tổ chức nói chuyện thời sự, mỗi tháng hai lần tổ chức chiếu phim (video); mỗi năm tổ chức từ hai đến ba lần tổ chức liên hoan giao lưu văn nghệ quần chúng có sự tham gia của giáo viên Trường phổ thông cơ sở xã Linh Sơn, tạo không khí vui tươi, lành mạnh và tăng cường khối đoàn kết quân, dân...

Những thành tích Nhà trường đã đạt được trong ba năm từ 1989, đến 1991 đã được lãnh đạo và chỉ huy cấp trên ghi nhận. Năm 1989, Nhà trường được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng Bằng khen; 26 tập thể và cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tặng Bằng khen, Giấy khen. Năm 1990, Nhà trường có một đồng chí được tặng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua, năm đồng chí được tặng Bằng khen, 17 đồng chí được tặng Giấy khen. Sáu tháng đầu năm 1991, Nhà trường có 10 tập thể và cá nhân được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tặng Giấy khen.

Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ VIII cũng thẳng thắn chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ: Một là, lãnh đạo, chỉ huy duy trì một số

chế độ không nghiêm, quản lí vũ khí không chặt chẽ (còn để mất súng). Chất lượng huấn luyện không đồng đều. Trong giảng dạy, giáo viên chưa nắm chắc đối tượng và trình độ học viên, lượng thông tin (kiến thức) truyền đạt cho học viên còn hạn chế. Hai là, đoàn kết thống nhất trong nội bộ Nhà trường (giữa lãnh đạo và chỉ huy, giữa chỉ huy và cơ quan, giữa giáo viên và đơn vị) "*có giai đoạn chưa làm được*"⁽¹⁾

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì là: "*Làm tốt công tác tập huấn, huấn luyện cán bộ cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang địa phương; xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh và khu vực; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện*"⁽²⁾

Qua hai lần bỏ phiếu, Đại hội bầu được Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kì VIII, gồm năm đồng chí: Phạm Văn Cồn, Phó Hiệu trưởng Chính trị; Vũ Phi Thường, Phó Hiệu trưởng Huấn luyện; Bùi Ngọc Dinh, Chủ nhiệm Chính trị; Hoàng Thái Hiển, Phó Chủ nhiệm Hậu cần; Nguyễn Văn Tuấn, Giáo viên Chính trị. Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường đã bầu các đồng chí Phạm Văn Cồn và Vũ Phi

^{(1) (2)} Báo cáo chính trị của Đảng uỷ Nhà trường tại Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, tr 4, tr 14

Thường làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy.

II. Xây dựng Nhà trường về mọi mặt, hoàn thành nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng cán bộ cơ sở và đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ VIII, đầu năm 1992, Đảng ủy tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn Đảng ủy và cấp ủy các chi bộ. Tháng 3 năm 1992, sau khi đồng chí Nguyễn Cao Thắng (Trưởng ban Tổ chức, phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) về Trường nhận nhiệm vụ Phó Hiệu trưởng Chính trị thay đồng chí Phạm Văn Côn về nghỉ chờ chế độ hưu trí, Đảng ủy Nhà trường đã đề nghị và Đảng ủy Quân sự tỉnh đã kịp thời ra quyết định chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Cao Thắng vào Đảng ủy, giữ chức Bí thư. Cấp ủy các chi bộ cũng được củng cố, kiện toàn⁽¹⁾.

Tổ chức Đoàn cơ sở Nhà trường (gồm ba Chi đoàn Tham mưu, Hậu cần - Kỹ thuật, Đại đội 2+3) cũng được

⁽¹⁾ Chi bộ Ban Tham mưu có 7 đảng viên chính thức, 1 đảng viên dự bị, do các đồng chí Ngô Thanh Bằng làm Bí thư, Lương Văn Tiến làm Phó Bí thư; Chi bộ Ban Chính trị có 7 đảng viên chính thức do các đồng chí Bùi Ngọc Dinh làm Bí thư, Vũ Xuân Hường làm Phó Bí thư; Chi bộ Ban Giáo viên có 12 đảng viên chính thức, Ban Chi ủy gồm các đồng chí Nguyễn Văn Tuấn (Bí thư), Phạm Ngọc Nhạ (Phó Bí thư), Nguyễn Văn Thường (Chi ủy viên); Chi bộ Ban Hậu cần - Kỹ thuật có 15 đảng viên chính thức, 1 đảng viên dự bị, do các đồng chí Hoàng Thái Hiền làm Bí thư, Nguyễn Văn Sơn làm Phó Bí thư; Chi bộ Khối Đại đội có 8 đảng viên chính thức, do các đồng chí Lê Thanh Bình làm Bí thư, Dương Đình Dân làm Phó Bí thư.

củng cố. Ban Chấp hành Đoàn cơ sở được kiện toàn đủ 5 đồng chí⁽¹⁾. Để đẩy mạnh phong trào Thi đua Quyết thắng, Đảng ủy và Ban Giám hiệu quyết định kiện toàn Ban Thi đua Nhà trường, gồm bảy đồng chí⁽²⁾.

Thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ VIII đề ra, Đảng ủy và Ban Giám hiệu sắp xếp, củng cố, kiện toàn biên chế. Toàn Trường có 116 cán bộ, chiến sĩ, gồm 45 cán bộ, 10 quân nhân chuyên nghiệp, 7 công nhân viên chức quốc phòng và 54 hạ sĩ quan, binh sĩ (có 49 chiến sĩ mới), biên chế thành sáu đơn vị đầu mối trực thuộc Ban Giám hiệu, gồm: Ban Tham mưu, Ban Chính trị, Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Ban Giáo viên, Đại đội 2 và Đại đội 3. Để công tác bồi dưỡng, rèn luyện, sử dụng đội ngũ cán bộ có hiệu quả, Đảng ủy Nhà trường rà xét, phân loại, đánh giá chính xác phẩm chất và năng lực của từng cán bộ. Theo đó, toàn Trường có 97,06% cán bộ hoàn thành nhiệm vụ và trong số cán bộ hoàn thành nhiệm vụ

(1) Gồm Đặng Văn Chung (Bí thư), Nguyễn Thanh Huân (Phó Bí thư) và các đồng chí Trần Thái Dũng, Nguyễn Thị Hương, Hà Thị Diên (ủy viên).

(2) Nguyễn Cao Thắng (Phó Hiệu trưởng Chính trị), Trưởng ban; Bùi Ngọc Dinh (Chủ nhiệm Chính trị), Phó ban và các đồng chí Ngô Thanh Bằng (Phó ban Tham mưu), Hoàng Thái Hiền (Phó Chủ nhiệm Hậu cần), Phạm Ngọc Nhạ (Trưởng ban Giáo viên), Lê Thanh Bình (Bí thư Chi bộ Đại đội 2+3), Đặng Văn Chung (Bí thư Đoàn cơ sở) làm Ủy viên.

có 45,46% khá và 54,54% trung bình. "Nhìn chung đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong Nhà trường xác định được nhiệm vụ, có tinh thần khắc phục khó khăn để công tác, học tập. Tuy nhiên, vẫn còn một số đồng chí tính chủ động trong công tác chưa cao, nhận thức về lao động tăng gia tự túc còn hạn chế, chấp hành kỉ luật và thời gian thực hiện các chế độ quy định chưa tự giác" ⁽¹⁾.

Nhằm tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ nội bộ, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội địa bàn đóng quân, Đảng ủy và Chỉ huy Nhà trường đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; giữ vững các mối quan hệ đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ với cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân xã Linh Sơn; với các cơ quan, đơn vị bạn cùng đứng chân trên địa bàn (Tiểu đoàn 20 Đặc công, Kho K21 Cục Kỹ thuật, Xưởng đá Khánh Hòa, Xí nghiệp vôi Đá mài). Nhờ đó, Nhà trường luôn được sự ủng hộ và giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, nhân dân xã sở tại và các cơ quan, đơn vị bạn cùng đứng chân trên địa bàn. Đây là một trong những thuận lợi của Nhà trường trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ VIII.

Để thực hiện mục tiêu: "Xây dựng Đảng bộ trong

⁽¹⁾ Báo cáo số 50/B-BG của Ban Giám hiệu Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái.

sạch vững mạnh”, một trong những nội dung và biện pháp quan trọng của Đảng ủy Nhà trường là thường xuyên thực hiện tốt công tác kiểm tra Đảng. Đảng ủy phân công đồng chí Vũ Phi Thường, Phó Bí thư Đảng ủy trực tiếp phụ trách công tác kiểm tra. Ở các chi bộ, công tác kiểm tra do đồng chí Bí thư Chi bộ trực tiếp đảm nhiệm. Từ năm 1992 đến năm 1994, Đảng ủy Nhà trường đã trực tiếp kiểm tra ba chi bộ. Trong đó, từ ngày 21 đến ngày 26 tháng 9 năm 1992, Đảng ủy Nhà trường kiểm tra Chi bộ Ban Tham mưu về công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ huấn luyện; công tác quản lý, sử dụng vật tư, trang bị bảo đảm cho công tác huấn luyện và công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên. Đối với từng cấp ủy viên, Đảng ủy Nhà trường kiểm tra tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao cả về Đảng và chính quyền; kiểm tra ý thức chấp hành các nguyên tắc của Đảng, chấp hành kỉ luật quân đội; phẩm chất, lối sống, tinh thần đoàn kết của người cán bộ, đảng viên. Ngày 9 tháng 10 năm 1992, Đảng ủy Nhà trường họp, kết luận kiểm tra Chi bộ Ban Tham mưu, chỉ rõ Chi bộ đã quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy Nhà trường và Đảng ủy cấp trên, kịp thời ra nghị quyết lãnh đạo, chấp hành nghiêm chỉnh chỉ lệnh huấn luyện của cấp trên; hoàn thành nhiệm vụ xây dựng kế hoạch huấn luyện tuần, tháng cho Nhà trường; công tác quản lý, bảo quản, sử dụng vật tư, trang bị

bước đầu có cố gắng; công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên gần đây đã đi vào nền nếp; các đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Chi bộ có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn duy trì các chế độ sinh hoạt của Chi bộ được thường xuyên; hằng tháng Chi bộ đều ra nghị quyết lãnh đạo kịp thời. Hội nghị Đảng ủy Nhà trường chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm của Chi bộ Ban Tham mưu. Một là, chỉ đạo công tác huấn luyện có nội dung, có thời gian tính thống nhất và tính đồng bộ chưa cao, chưa thật bám sát thao trường, lớp học, nên tham mưu cho Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường chưa kịp thời, chất lượng huấn luyện không cao. Quản lý, sử dụng kinh phí, vật tư, vật chất bảo đảm huấn luyện chưa đúng nguyên tắc. Hai là, trong sinh hoạt Chi bộ, tính chiến đấu chưa cao, còn biểu hiện hữu khuynh, ngại va chạm, ít nhắc nhở cán bộ, đảng viên yếu, kém; nội bộ Chi bộ có lúc tính thống nhất chưa cao. Công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên chưa được quan tâm đúng mức, thiếu nội dung và biện pháp cụ thể. Vai trò tổ chức thực hiện Nghị quyết Chi bộ của cấp ủy và chỉ huy còn hạn chế. Ba là, đồng chí Bí thư Chi bộ chưa phát huy tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; chưa chủ động trong việc điều hành, theo dõi huấn luyện; kết quả làm tham mưu cho Đảng ủy và Ban Giám hiệu về công tác huấn luyện còn hạn chế; chưa thường xuyên kiểm tra, thiếu kiên quyết duy trì các cơ quan, đơn vị trong Nhà trường thực

hiện các chế độ quy định. Bốn là, đồng chí Phó Bí thư Chi bộ chưa phát huy tốt trách nhiệm, chưa tích cực học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn; thiếu chủ động và nhiệt tình trong công tác; sự đoàn kết, thống nhất trong cơ quan có lúc còn hạn chế.

Kết luận kiểm tra Chi bộ Ban Tham mưu của Đảng ủy Nhà trường đã được tập thể và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Ban Tham mưu nghiêm túc tiếp thu, sửa chữa. Nhờ đó, chất lượng lãnh đạo của Chi bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Ngoài việc trực tiếp kiểm tra Chi bộ Ban Tham mưu, năm 1992, Đảng ủy Nhà trường còn chỉ đạo các chi bộ trong Đảng bộ Nhà trường kiểm tra 15 đảng viên (có năm đồng chí là cấp ủy viên) về chấp hành Điều lệ Đảng

Do Đảng ủy và cấp ủy các chi bộ quan tâm triển khai công tác kiểm tra Đảng thường xuyên và nội dung kiểm tra bám sát vào nhiệm vụ của từng chi bộ, chi ủy và đảng viên, nên đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng trong Nhà trường. Thông qua công tác kiểm tra, các chi bộ, cấp ủy và đảng viên đã kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, ngăn ngừa và xử lý kịp thời những biểu hiện vi phạm kỉ luật. Từ năm 1992 đến năm 1994, trong Đảng bộ Nhà trường đã có 60% đảng viên được kiểm tra. Kết quả công tác kiểm tra

của Đảng bộ Nhà trường "...đã làm cho chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên được nâng lên, giữ vững được nguyên tắc và sự đoàn kết, nâng cao được tinh thần trách nhiệm và tính tự giác của mỗi đảng viên, góp phần đưa Đảng bộ Nhà trường chuyển biến, tiến bộ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao" ⁽¹⁾.

Công tác phát triển đảng viên mới tiếp tục được Đảng bộ Nhà trường coi trọng. Ba năm (1992 - 1994), Đảng bộ Nhà trường giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cử đi học các lớp đối tượng kết nạp Đảng do Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức được 24 quần chúng ưu tú và đã kết nạp vào Đảng được bảy đồng chí.

Tuy nhiên, trong thời gian này "sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ Nhà trường chưa đều; một số cấp ủy, chi bộ tiến bộ thiếu vững chắc. Một số cấp ủy viên chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo; tinh thần trách nhiệm và tính gương mẫu còn hạn chế. Chất lượng sinh hoạt, tính chiến đấu của một số chi bộ còn thấp, biểu hiện hữu khuynh, y lại cho cấp trên; cán bộ, đảng viên nói chưa đi đôi với làm, phẩm chất đạo đức, tác phong thiếu mẫu mực; một số đảng viên là cấp ủy viên còn vi phạm kỉ luật quân đội và Pháp luật Nhà nước" ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo của Đảng ủy Nhà trường tại Đại hội Đảng bộ lần thứ IX, Tr12.

⁽²⁾ Năm 1992, trong Đảng bộ có 1 đảng viên bị xử lý kỷ luật khiển trách về Đảng và chính quyền; 1 đảng viên là Đại đội trưởng bị kỷ luật cảnh cáo về Đảng và cách chức về chính quyền.

Công tác kiểm tra Đảng tuy có triển khai, nhưng hiệu quả còn thấp. Công tác quản lí, rèn luyện đội ngũ đảng viên làm chưa đồng bộ; công tác đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên có giai đoạn làm chưa chặt chẽ ⁽¹⁾.

Các thiếu sót, khuyết điểm trên đã hạn chế đến kết quả thực hiện mục tiêu "Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh" do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ VIII đề ra. Năm 1992, Đảng bộ Nhà trường không có chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; ba chi bộ (Ban Chính trị, Ban Giáo viên và Đại đội) đạt khá; hai chi bộ (Tham mưu và Hậu cần - Kỹ thuật) đạt loại yếu. Đảng bộ Nhà trường đạt loại yếu ⁽²⁾.

Tiếp tục thực hiện mục tiêu "Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh" do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ VIII đề ra, ngày 12 tháng 5 năm 1993, Đảng ủy Nhà trường đề ra Kế hoạch công tác xây dựng Đảng bộ năm 1993, chỉ rõ: *"Không ngừng củng cố, xây dựng tổ chức Đảng, tổ chức chỉ huy và các tổ chức quần chúng vững mạnh về mọi mặt, đủ sức lãnh đạo, chỉ huy và tổ chức các cơ quan, đơn vị trong Nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh; xây dựng đội ngũ đảng viên có phẩm chất, năng lực và ý chí chiến đấu, có tinh thần trách nhiệm trong công tác"*.

(1) Báo cáo của Đảng ủy tại Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ IX, tr 13

(2) Báo cáo kết quả khảo sát, phân loại tổ chức Đảng năm 1992 của Đảng ủy Trường Quân sự tỉnh, tr 1

Thực hiện Kế hoạch của Đảng ủy, năm 1993, Đảng bộ Nhà trường tiến hành tốt các đợt sinh hoạt chính trị quán triệt, học tập các nghị quyết các Hội nghị Trung ương III, IV và V (khóa VII); nghiêm túc tiếp thu và sửa chữa các thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại theo tinh thần kết luận tháng 5 năm 1993 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh. Kết quả bình xét, phân loại đảng viên và tổ chức Đảng năm 1993, trong số 43 đảng viên của Đảng bộ dự bình xét (có tám đồng chí không bình xét, phân loại vì mới về hoặc nghỉ chờ chế độ), có 32 đồng chí mức 1, 10 đồng chí mức 2 và một đồng chí mức 4. Điều đáng tiếc năm 1993, trong Đảng bộ Nhà trường đã có một đảng viên vi phạm kỉ luật, tham ô trên 8, 5 triệu đồng, phải khai trừ ra khỏi Đảng⁽¹⁾ và một đồng chí *"Trong quá trình công tác đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, dùng con dấu, giả mạo giấy tờ và chữ kí của Nhà trường để buôn bán thuốc nổ trái phép, vi phạm nghiêm trọng kỉ luật quân đội và Pháp luật Nhà nước"* ⁽²⁾ bị khai trừ ra khỏi Đảng và bị truy tố trước Pháp luật. Về tổ chức Đảng, toàn Đảng bộ có hai chi bộ (Ban Giáo viên và Ban Chính trị) đạt trong sạch vững mạnh, hai chi bộ (Ban Hậu cần - Kỹ thuật và Khối Đại đội) đạt khá, một chi bộ (Ban Tham mưu) yếu. Đảng bộ

⁽¹⁾ Đồng chí Trợ lý Tài chính

⁽²⁾ Bí thư Chi bộ - Trưởng ban Ban Tham mưu - Báo cáo công tác tổ chức năm 1993 của Đảng ủy Trường Quân sự tỉnh, tr 5.

Nhà trường được Đảng ủy Quân sự tỉnh công nhận đạt Đảng bộ khá.

Những tháng cuối năm 1993, Ban Giám hiệu Nhà trường có sự thay đổi: Các đồng chí Dương Ngọc Thiện (Hiệu trưởng) và Vũ Thanh Liêm (Phó Hiệu trưởng Quân sự) nghỉ chờ chế độ hưu trí, đồng chí Nguyễn Văn Trình (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên) được bổ nhiệm giữ chức Hiệu trưởng. Sau khi đồng chí Trưởng Ban Tham mưu vi phạm Pháp luật, bị đình chỉ công tác, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung xây dựng, củng cố Ban Tham mưu. Theo đó, các đồng chí Hoàng Văn Học giữ chức Trưởng ban Tham mưu và Vũ Đình Nụ giữ chức Phó Ban Tham mưu.

Cùng với việc xây dựng, củng cố và kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường lãnh đạo và chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Trong công tác sẵn sàng chiến đấu, Nhà trường thường xuyên duy trì tốt các chế độ trực ban sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bạn và cấp ủy, chính quyền xã Linh Sơn để nắm bắt tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa và kịp thời giải quyết các vụ việc gây mất an ninh, trật tự xảy ra, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn. Các phương án phòng chống gây rối, bạo loạn; phòng thủ

bảo vệ đơn vị và địa bàn đóng quân được Nhà trường thường xuyên được bổ sung, hoàn thiện. Năm 1993, Nhà trường mở chín lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ và huấn luyện chiến sĩ mới. Trong đó, lớp tập huấn cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn và chuyên trách tự vệ được 262 học viên (nhiều gấp 2, 45 lần so với năm 1992); lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ lãnh đạo cơ sở (Bí thư cấp ủy Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) được 74 học viên, lớp tập huấn quân dự bị động viên được 365 học viên. Ngoài ra, Nhà trường còn mở lớp huấn luyện chiến sĩ mới được 101 đồng chí, lớp huấn luyện hạ sĩ quan chuyên ngành được 14 đồng chí, lớp bồi dưỡng tuyển thủ được 24 đồng chí, lớp bồi dưỡng văn hóa cấp II, III được 30 đồng chí và bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng được 26 đồng chí.

Cũng trong hai năm (1992, 1993), Nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao nhiệm vụ mở hai khóa đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao, nhằm đào tạo những thanh niên dân tộc vùng cao sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở thành cán bộ cốt cán ở cơ sở xã. Khóa I bắt đầu từ giữa năm 1992, khóa II bắt đầu từ tháng 3 năm 1993. Mục tiêu đặt ra của các khóa học là: *Sau hai năm học tập tại trường, học viên được trang bị kiến thức về chính trị, văn hóa, khoa học quân sự (chủ yếu là quân sự địa phương), khoa học xã hội và các kiến thức*

cần thiết khác (quản lý hành chính, pháp luật, trồng và bảo vệ rừng...), trở thành những cán bộ có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất cách mạng, có năng lực vận động quần chúng thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở cơ sở, có thể đảm nhận những vị trí lãnh đạo chủ chốt về Đảng, chính quyền, Ban Chỉ huy Quân sự và các đoàn thể khác ở xã.

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ngày 11 tháng 5 năm 1992, cuối tháng 5 năm 1992, Nhà trường tuyển sinh khai giảng Khóa I đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao được 30 học viên (gồm 20 học viên người dân tộc Tày, bảy học viên người dân tộc Dao, hai học viên người dân tộc Nùng, một học viên người dân tộc Sán Chí). Toàn bộ học viên Lớp đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao khóa I đều là con em nhân dân các dân tộc ít người ở vùng sâu, vùng xa, trình độ văn hóa thấp và không đồng đều (ba học viên lớp 3; bốn học viên lớp 5; ba học viên lớp 6; bảy học viên lớp 7; năm học viên lớp 8; năm học viên lớp 9; ba học viên lớp 12). Do đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao là nhiệm vụ hoàn toàn mới mẻ, nên Nhà trường gặp nhiều khó khăn về nội dung, giáo viên giảng dạy và cơ sở vật chất. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, sự giúp đỡ tận tình của

các cơ quan hữu quan, Nhà trường đã có nhiều chủ trương, biện pháp tháo gỡ khó khăn, từng bước hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và học tập theo các mục tiêu đã đề ra.

Vì là khóa đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao đầu tiên, nên Nhà trường chưa có kinh nghiệm về quản lý, nội dung và chương trình giảng dạy. Để khắc phục khó khăn đó, Nhà trường cử cán bộ quản lý và giáo viên đi nghiên cứu, tham khảo nội dung, kế hoạch đào tạo của Trường Quân sự các tỉnh Cao Bằng, Quảng Ninh. Nhà trường chủ động liên hệ và đã nhận được sự phối hợp giúp đỡ tận tình của Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh và các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát Quân sự Khu vực I, của các phòng, ban Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Để bảo đảm thuận lợi, thống nhất trong việc quản lý điều hành, Nhà trường quyết định thành lập Bộ môn Văn hóa trực thuộc Ban Giám hiệu, chịu trách nhiệm chính về nội dung, chất lượng giảng dạy văn hóa. Ngày 30 tháng 6 năm 1992, Nhà trường ban hành Quy chế làm việc của Khoá I đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao trong thời gian học văn hóa, chỉ rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ hiệp đồng công tác của các cơ quan hữu quan. Đối với những nội dung cần có sự phối hợp của các trường, các ban, ngành trong tỉnh, Nhà trường lập kế hoạch giảng dạy cụ thể, thống nhất nội dung, thời gian

giảng dạy với các giáo viên ngoài Trường⁽¹⁾. Trên cơ sở đó, các giáo viên ngoài trường vừa chủ động làm tốt công tác chuẩn bị giảng dạy, vừa nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc tìm hiểu, nắm bắt thực trạng, khả năng của học viên để có phương pháp giảng dạy phù hợp.

Sau hai tháng dự khoá huấn luyện theo chương trình chiến sĩ mới, 30 học viên Khoá I đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao của Nhà trường bước vào giai đoạn học văn hóa, thời gian năm tháng. Do trình độ học viên không đồng đều, lại bỏ học lâu, kiến thức bị mai một, nên để bảo đảm chất lượng học tập, Nhà trường quyết định chia học viên làm hai khối: Khối I gồm 18 học viên học chương trình văn hóa từ lớp 6 đến lớp 9, khối II gồm 12 học viên học chương trình văn hóa từ lớp 7 đến lớp 9.

Tuy đã được chia làm hai khối, nhưng do trình độ của học viên khối I có sự chênh lệch lớn, nên bên cạnh việc học tập trên lớp cùng khối, 7 học viên văn hoá đầu vào lớp 4 và lớp 5 luôn được các giáo viên quan tâm bồi dưỡng thêm. Sau năm tháng miệt mài giảng dạy của giáo viên và học tập của học viên, Khoá I đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao đã hoàn thành chương trình học văn hóa. Nhà trường

⁽¹⁾ Giáo viên ngoài Trường gồm: Trường Chính trị tỉnh, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tỉnh; các sở Lao động, Thủy lợi, Công an, Tài chính, Giáo dục, Văn hóa – Thông tin, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Trung học Lâm nghiệp, Đại học Nông nghiệp 3 và Ủy ban nhân dân tỉnh.

tổ chức thi kiểm tra cuối khóa (lớp 9) ba môn Toán, Văn và Lịch sử. Kết quả môn Văn có 83% học viên đạt yêu cầu trở lên (có 4% khá), môn Toán có 82% đạt yêu cầu trở lên (có 36% khá), môn Lịch sử 100% đạt yêu cầu trở lên (có 27% khá). Số học viên không đạt yêu cầu môn Văn và môn Toán, Nhà trường tổ chức thi lại đều đạt yêu cầu. Kết thúc chương trình học văn hóa, kiến thức của các học viên được củng cố, bổ sung, nâng cao và tương đối đồng đều, làm cơ sở cho việc học tập các nội dung tiếp theo.

Nhằm từng bước nâng cao trình độ lí luận chính trị, học viên Khoá I đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao được nghiên cứu, học tập chương trình giáo dục chính trị sơ cấp, gồm các môn: Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng, Công tác Đảng - Công tác chính trị. Đây là những nội dung tương đối trừu tượng, do học viên trình độ văn hoá thấp, nên tiếp thu khá khó khăn.

Sau khi học xong chương trình giáo dục chính trị sơ cấp, học viên đã hiểu được những vấn đề cơ bản về lí luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng Việt Nam, Yêu cầu, mục tiêu của sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo; cơ bản nắm được các bước triển khai công tác Đảng, công tác chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương ở cơ sở. Kết quả kiểm tra chương trình giáo dục

chính trị sơ cấp, môn Triết học 77,8% học viên đạt yêu cầu trở lên (có 22,2% khá), môn Kinh tế - Chính trị có 100% đạt yêu cầu trở lên (có 40,8% khá), môn Nhà nước và Pháp luật 93,2% đạt yêu cầu trở lên (có 34,5% khá), môn Lịch sử Đảng 100% đạt yêu cầu trở lên (có 59% khá, giỏi).

Về quân sự, học viên được học tập các nội dung cơ bản về tính năng, kĩ chiến thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, Kĩ thuật vận động chiến đấu cá nhân, Nguyên tắc tổ chức chỉ huy tác chiến từ cấp tổ đến cấp đại đội. Về nhiệm vụ quản lí, chỉ đạo công tác quân sự cơ sở, học viên được học các nội dung: chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Quân sự xã; Yêu cầu và phương pháp xây dựng kế hoạch tác chiến cơ bản; Kế hoạch phòng chống gây rối, bạo loạn; Kế hoạch động viên, tuyển quân; Công tác đăng kí và quản lí quân dự bị động viên; Tổ chức xây dựng, huấn luyện và chỉ đạo lực lượng dân quân, tự vệ tác chiến và Thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Kết quả kiểm tra môn Quân sự chung, 100% đạt yêu cầu trở lên (có 68,3% khá); môn Quân sự cơ sở, 100% đạt yêu cầu trở lên (có 75,2% khá, giỏi), môn Huấn luyện Điều lệnh - Thể thao, 100% đạt yêu cầu trở lên (có 57 % khá), môn huấn luyện hậu cần, kỹ thuật, 100% đạt yêu cầu trở lên (có 50% khá)

Về kiến thức quản lí Nhà nước, sau khi hoàn thành chương trình học tập, học viên đã có những kiến thức cơ

bản về Nhà nước và Pháp luật, kiến thức quản lí Nhà nước ở cơ sở trên các lĩnh vực lao động, ruộng đất, nuôi trồng và bảo vệ rừng, ngân sách, tín dụng, văn hóa, y tế, giáo dục, trị an, chỉ đạo và quản lí kinh tế hộ gia đình... Kết quả kiểm tra môn học, 100% học viên đạt yêu cầu trở lên, có 73,4% khá, giỏi.

Để gắn học với hành, lý luận với thực tiễn, Nhà trường tổ chức cho học viên đi thực tế ở cơ sở. Qua thực tế ở cơ sở, học viên đã nắm được hoạt động của các ban, ngành ở xã, bổ sung vào kiến thức học tập của mình.

Sau gần hai năm học tập ở Nhà trường, trong số 30 học viên Khoá I đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao, có 26 đồng chí dự thi tốt nghiệp. Kết quả, cả bốn môn thi tốt nghiệp (Công tác chính trị, Quân sự địa phương, Quản lí Nhà nước, Điều lệnh Đội ngũ), 100% học viên đều đạt yêu cầu trở lên; trong đó môn Công tác chính trị có 54,4% khá, 26,6% giỏi; môn Quân sự địa phương có 50,2% khá, 30,8% giỏi; môn Quản lí Nhà nước có 50% khá, 23,4% giỏi; môn Điều lệnh Đội ngũ có 58% khá. Trong gần hai năm triển khai Khoá I đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao, tổ chức Đoàn cơ sở Nhà trường đã bồi dưỡng, giáo dục, kết nạp được 11 thanh niên vào Đoàn, giới thiệu cho Đảng bộ Nhà trường được 12 đoàn viên ưu tú và Đảng bộ Nhà trường đã kết nạp được bốn học viên vào Đảng.

Ngày 31 tháng 1 năm 1994, Nhà trường tổ chức Lễ Bế giảng Khoá I đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao. Báo cáo

tổng kết của Nhà trường tại Lễ Bế giảng khẳng định: *"Trong gần hai năm qua, Nhà trường đã chấp hành nghiêm chỉnh nhiệm vụ trên giao, lãnh đạo và tổ chức thực hiện Khoá I đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao hoàn thành các mục tiêu đề ra. Sau khi ra trường trở về địa phương, các học viên có thể đảm nhiệm được các cương vị lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh và quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở từng cơ sở"*. Tại Lễ Bế giảng, Nhà trường đã vinh dự được nhận Bằng khen và tám học viên được nhận Giấy khen của cấp trên trao tặng. Đây là nguồn cổ vũ to lớn, động viên cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường tiếp tục hoàn thành Khóa II đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao (khai giảng từ tháng 5 năm 1993).

Sau Lễ Bế giảng Khoá I đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao, sáu tháng đầu năm 1994, Nhà trường tiếp tục tổ chức tập huấn 154 cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn và cán bộ chuyên trách tự vệ; huấn luyện 90 chiến sĩ mới đạt kết quả tốt, tổ chức Lễ Tuyên thệ chiến sĩ mới đạt được mục đích yêu cầu đề ra ⁽¹⁾. Trong quá trình tập huấn cán bộ và huấn luyện chiến sĩ mới *"đội ngũ cán bộ các cấp đã thường xuyên bám, nắm thao trường; đội ngũ giáo viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết giúp đỡ lẫn*

⁽¹⁾ Nghị quyết Đảng ủy Trường Quân sự tỉnh tháng 5 năm 1994, tr 1.

nhau, chấp hành nghiêm các quy định trong huấn luyện, học tập, bảo đảm an toàn"⁽¹⁾. Nhà trường tổ chức kiểm tra thực hành gói buộc chắt nổ lớp tập huấn cán bộ cơ sở, 100% đạt yêu cầu trở lên (có 71% khá, giỏi), đơn vị đạt loại giỏi.

Qua hơn hai năm phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ VIII (từ tháng 10 năm 1991 đến tháng 5 năm 1994), *"Được sự quan tâm giúp đỡ, lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy Quân sự và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Trường Quân sự tỉnh đã phát triển, tiến bộ trên một số mặt, hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trên giao, có nhiệm vụ hoàn thành tốt"*⁽²⁾.

III. Xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch, vững mạnh, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt các mọi nhiệm vụ được giao.

Từ những ưu điểm, thành tích đã đạt được và những khuyết điểm, yếu kém còn tồn tại, Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ IX (họp ngày 6 tháng 5 năm 1994) đã ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kì 1994-1995, với ba mục tiêu:

Một là, nắm vững vị trí, chức năng của Nhà trường,

⁽¹⁾ Nghị quyết Đảng ủy Trường Quân sự tỉnh tháng 5 năm 1994, tr 1.

⁽²⁾ Báo cáo Chính trị của Đảng ủy Trường Quân sự tỉnh tại Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ IX, tr 2

tập trung lãnh đạo xây dựng đơn vị theo hướng chính quy, hiện đại, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu cao; xử trí kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra, góp phần vào việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Hai là, duy trì và thực hiện nghiêm các chế độ quy định, đưa các hoạt động của Nhà trường vào nền nếp chính quy, xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Ba là, tập trung lãnh đạo, giáo dục, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa cho mọi cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên, học viên; nội bộ đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt các chỉ tiêu tăng gia tự túc, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên.

Tuy Đại hội đã biểu quyết số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường khoá IX là năm Ủy viên, nhưng qua hai lần bầu cử Đại hội cũng chỉ bầu được bốn đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường khóa IX đã bầu đồng chí Nguyễn Văn

⁽¹⁾ Gồm Nguyễn Văn Trinh (Hiệu trưởng); Vũ Phi Thường (Phó Hiệu trưởng); Bùi Ngọc Dinh (Chủ nhiệm Chính trị); Đoàn Thanh Bình (Chủ nhiệm Hậu cần).

Trình làm Phó Bí thư Đảng ủy (Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường khóa IX tạm thời chưa có Bí thư).

Để kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Nhà trường, Đảng ủy Nhà trường đề nghị và được Đảng ủy Quân sự tỉnh ra Quyết định chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị) ⁽¹⁾ vào Ban Chấp hành Đảng bộ, giữ chức Bí thư Đảng ủy. Tại thời điểm Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường được kiện toàn (tháng 10 năm 1994), Đảng bộ Nhà trường có 5 chi bộ, với có 46 đảng viên chính thức và 9 đảng viên dự bị ⁽²⁾.

Để nâng cao chất lượng lãnh đạo, Đảng ủy Nhà trường đề ra Quy chế làm việc, chỉ rõ:

⁽¹⁾ Sau Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ IX, tháng 8/1994, đồng chí Nguyễn Tiến Thường, Trưởng ban Tổ chức (Phòng Chính trị - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) được Bộ Tư lệnh Quân khu I điều về Trường giữ chức Phó Hiệu trưởng Chính trị thay đồng chí Nguyễn Cao Thắng đi nhận công tác khác.

⁽²⁾ Trong số 55 đảng viên của Đảng bộ có 2 nữ, 4 người dân tộc thiểu số, 40 sĩ quan, 4 quân nhân chuyên nghiệp và 2 công nhân viên. Chi bộ Ban Tham mưu có 9 đảng viên, do đồng chí Lương Văn Tiến làm Bí thư, Vũ Đình Nụ làm Phó Bí thư. Chi bộ Ban Chính trị có 5 đảng viên do các đồng chí Bùi Ngọc Dinh làm Bí thư, Phạm Bá Tui làm Phó Bí thư; Chi bộ Ban Giáo viên có 14 đảng viên, do các đồng chí Đặng Văn Thường làm Bí thư, Lê Thanh Ngọc làm Phó Bí thư; Chi bộ Ban Hậu cần - Kỹ thuật có 13 đảng viên, do các đồng chí Đoàn Thanh Bình làm Bí thư, Hoàng Thái Hiền làm Phó Bí thư và Nguyễn Văn Sơn làm Chi ủy viên. Chi bộ Khối Đại đội có 5 đảng viên do các đồng chí Lê Thanh Bình làm Bí thư, Lê Văn Túc làm Phó Bí thư.

- Mọi mặt công tác lãnh đạo của Đảng bộ Nhà trường giữa hai kỳ Đại hội đều do Đảng ủy quyết định về chủ trương và biện pháp thực hiện, không có nhiệm vụ nào ngoại lệ.

- Chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ; lãnh đạo tập thể, đi đôi với phân công cá nhân phụ trách và phát huy tinh thần trách nhiệm cá nhân.

- Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng ủy, tổ chức cho đảng viên và quần chúng phê bình Đảng ủy đúng quy định.

Quy chế làm việc của Đảng ủy chỉ rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể Đảng ủy, của Bí thư, Phó Bí thư và các Đảng ủy viên; chỉ rõ sáu chế độ công tác của Đảng ủy⁽¹⁾, trong đó, nhấn mạnh Chế độ sinh hoạt lãnh đạo: mỗi tháng Đảng ủy họp một lần, thời gian họp từ nửa ngày đến một ngày (khi cần thiết có thể họp bất thường); các nội dung quan trọng phải thông báo cho các Đảng ủy viên trước một ngày để chuẩn bị ý kiến thảo luận. Chế độ sinh hoạt tự phê bình và phê bình, sáu tháng, một năm Đảng ủy

⁽¹⁾ – Chế độ sinh hoạt lãnh đạo.

- Chế độ thông tin.
- Chế độ tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đảng ủy.
- Chế độ nắm tình hình thực tế.
- Chế độ sinh hoạt tự phê bình và phê bình
- Chế độ báo cáo.

tiến hành tự phê bình và phê bình. Mỗi Đảng ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt chi bộ và tự phê bình trong chi bộ về tư cách đảng viên; nâng cao tính chiến đấu, chủ động góp ý chân thành, thẳng thắn và kịp thời với những biểu hiện sai trái của đồng chí mình, giúp cho đồng chí mình tránh được sai lầm, giữ vững uy tín lãnh đạo của Đảng ủy.

Về mối quan hệ giữa tập thể Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường Quy chế khẳng định: Người chỉ huy Nhà trường phải phục tùng lãnh đạo của tập thể Đảng ủy, kịp thời báo cáo với Đảng ủy tình hình đơn vị và nhiệm vụ cấp trên giao; đề xuất chủ trương thực hiện và biện pháp lãnh đạo để Đảng ủy thảo luận và quyết định; thực hiện nghiêm chỉnh nghị quyết của Đảng ủy theo chức trách của mình. Bí thư Đảng ủy và Hiệu trưởng Nhà trường phải thống nhất quan điểm giải quyết các vấn đề trong Nhà trường; trường hợp có ý kiến khác nhau phải cùng nhau trao đổi để nhất trí, nếu chưa nhất trí được phải đưa ra Đảng ủy thảo luận, quyết định.

Sau khi thảo luận, thống nhất Quy chế làm việc, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường đã nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế. Nhờ đó, chất lượng lãnh đạo và chỉ huy của Đảng ủy và Ban Giám hiệu được nâng lên rõ rệt. Từ cuối quý III năm 1994, Đảng ủy luôn giữ vững nền nếp các chế độ sinh hoạt, hàng tháng đều ra được nghị quyết lãnh đạo;

nội bộ Đảng ủy, Đảng ủy và Ban Giám hiệu, Bí thư Đảng ủy và Hiệu trưởng luôn bảo đảm tốt sự đoàn kết, nhất trí, phát huy được vai trò trách nhiệm của người lãnh đạo, chỉ huy. Đây là sự tiến bộ rõ rệt nhất của Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường so với những năm trước.

Thực hiện mục tiêu "Xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh" do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ IX đề ra ra, Đảng ủy xây dựng kế hoạch rèn luyện, quản lý đảng viên, duy trì chặt chẽ chế độ ngày Đảng; tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt các nghị quyết Trung ương III, IV, VIII, IX cho cán bộ, đảng viên.

Kết quả bình xét, phân loại đảng viên và tổ chức Đảng năm 1994, toàn Đảng bộ Nhà trường có 100 % đảng viên đủ tư cách mức 1; trong đó 74% đủ tư cách mức 1 hoàn thành nhiệm vụ toàn diện, 26% đảng viên đủ tư cách mức 1 hoàn thành nhiệm vụ hạn chế. Chi bộ Ban Chính trị và Chi bộ Ban Giáo viên đạt trong sạch vững mạnh; Chi bộ Ban Tham mưu, Chi bộ Ban Hậu cần Kỹ thuật, Chi bộ khối Đại đội đạt khá. Đảng bộ Nhà trường được Đảng ủy Quân sự tỉnh công nhận đạt Đảng bộ khá. Sáu tháng đầu năm 1995, toàn Đảng bộ có 96,83% đảng viên đủ tư cách mức 1 và trong số đảng viên đủ tư cách mức 1 có 85,25% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ toàn diện; 3,17% đảng viên đủ tư cách mức 2. Số đảng viên đủ tư cách mức 2 chủ yếu là do thiếu tích cực, thiếu chủ động trong công tác và

chấp hành chưa nghiêm các chế độ quy định của đơn vị. Về tổ chức Đảng, toàn bộ 5 chi bộ trong Đảng bộ đều đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Nhà trường đạt trong sạch vững mạnh. Sáu tháng cuối năm 1995, 100% Các chi bộ trong Đảng bộ đều tổ chức Đại hội nhiệm kì đúng nguyên tắc, thủ tục; *"Công tác chuẩn bị và thực hành Đại hội đều tiến bộ và đạt chất lượng cao hơn so với năm trước"* ⁽¹⁾; 100% đảng viên trong Đảng bộ đủ tư cách mức 1, tăng 3,17% so với sáu tháng đầu năm 1995. Trong số đảng viên đủ tư cách mức 1, có 58% đạt mức 1 toàn diện. 100 % các chi bộ trong Đảng bộ đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh. Năm 1995, Đảng bộ Nhà trường kết nạp được 10 quần chúng ưu tú vào Đảng (vượt chỉ tiêu 42,86%). Với các thành tích đã đạt được, ngày 20 tháng 12 năm 1995, Đảng bộ Nhà trường được Đảng ủy Quân sự tỉnh ra Quyết định (số 41/QĐ - ĐU) công nhận đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 1995. Trong chín năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (do Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp tháng 12 năm 1986 đề ra), năm 1995 là năm Đảng bộ Nhà trường đạt kết quả cao nhất trong công tác xây dựng Đảng.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Nhà trường coi trọng nhiệm vụ xây dựng đội ngũ giáo viên và nền nếp,

⁽¹⁾ Nghị quyết số 99/NQ – ĐU ngày 6 tháng 12 năm 1995 của Đảng ủy Trường Quân sự.

chế độ huấn luyện. Đây là một trong những biện pháp quan trọng để Nhà trường nâng cao chất lượng tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ. Đầu năm 1995, trên cơ sở Ban Giáo viên, Nhà trường tổ chức thành lập Khoa Giáo viên, gồm ba tổ bộ môn Giáo viên Quân sự, Giáo viên Văn hóa và Giáo viên Chính trị, do đồng chí Dương Bằng Hà làm Chủ nhiệm. Từ ngày 5 đến ngày 15 tháng 7 năm 1995, tám cán bộ Khoa Giáo viên (gồm Chủ nhiệm khoa, hai tổ trưởng bộ môn, ba Giáo viên quân sự, hai Giáo viên chính trị) trực tiếp xuống thành phố Thái Nguyên và huyện Đại Từ nghiên cứu thực tế năm nội dung:

1- Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ.

2- Công tác động viên tuyển quân.

3- Công tác chính sách hậu phương quân đội.

4- Kết hợp kinh tế với quốc phòng.

5- Vận hành của cơ chế 02 trong LVPT (Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, Cơ quan Quân sự làm tham mưu).

Sau 10 ngày nghiên cứu thực tế, các cán bộ, giáo viên trực tiếp đi nghiên cứu đã viết thu hoạch báo cáo Ban Giám hiệu Nhà trường và phổ biến cho các đồng chí giáo viên không đi thực tế. Qua nghiên cứu thực tế, Khoa Giáo viên đã bổ sung thêm tư liệu, biên soạn hoàn chỉnh 38 bài giảng sát với tình hình ở cơ sở. Nhờ làm tốt công tác đưa

cán bộ, giáo viên đi nghiên cứu thực tế, nên nội dung giảng dạy của Nhà trường đã sát với cơ sở, chất lượng huấn luyện từng bước được nâng lên.

Để nắm chắc kết quả học tập và giảng dạy của giáo viên và học viên, kịp thời lãnh đạo và chỉ đạo công tác huấn luyện đạt kết quả tốt, Ban Giám hiệu Nhà trường ban hành Quy định số 14 về giao ban huấn luyện tuần, chỉ rõ: Hằng tuần Nhà trường tổ chức giao ban huấn luyện vào sáng thứ Bảy (sau hội nghị giao ban chung); thành phần gồm các đồng chí trong Ban Giám hiệu và các đồng chí Tham mưu Trưởng, Trợ lý Kế hoạch - Giáo vụ, Chủ nhiệm Khoa Giáo viên, Chủ nhiệm Chính trị, Chủ nhiệm Hậu cần Kỹ thuật và các đồng chí Đại đội trưởng. Trong Hội nghị giao ban huấn luyện tuần, Ban Tham mưu báo cáo kết quả huấn luyện trong tuần về nội dung, thời gian, công tác bảo đảm và việc thực hiện các quy định trong huấn luyện; Khoa Giáo viên báo cáo kết quả chấp hành chế độ huấn luyện (soạn giáo án, thông qua giáo án, chất lượng giảng dạy của từng giáo viên); các Đại đội trưởng báo cáo kết quả quản lý, duy trì chế độ huấn luyện, quân số tham gia huấn luyện ngày, tuần. Quy định giao ban huấn luyện tuần được Ban Giám hiệu và các cơ quan trong Nhà trường thực hiện nghiêm túc, duy trì thường xuyên, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng huấn luyện của Nhà trường.

Sau Lễ bế mạc Khoá I đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao, Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt chương trình, nội dung Khoá II đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao (được khai giảng từ tháng 5 năm 1993) gồm 30 học viên. Trong đó, 10 học viên dân tộc Tày, 10 học viên dân tộc Dao, năm học viên dân tộc Nùng, năm học viên dân tộc Sán Chí; chất lượng văn hóa đầu vào thấp hơn khoá I (một học viên mù chữ, một học viên lớp 1, một học viên lớp 2, một học viên lớp 3, hai học viên lớp 4, ba học viên lớp 6, 10 học viên lớp 7, bốn học viên lớp 8, ba học viên lớp 9, một học viên lớp 10, ba học viên lớp 12). Để nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp Khoá II đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao Nhà trường thành lập Hội đồng thi, gồm bảy đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Trình (Hiệu trưởng) làm Chủ tịch và các đồng chí Vũ Phi Thường (Phó Hiệu trưởng Huấn luyện), Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị) làm Phó Chủ tịch. Giúp việc cho Hội đồng thi có Ban Giám khảo do đồng chí Lê Thanh Ngọc làm Trưởng ban; Ban Thư kí do đồng chí Vũ Đình Nụ làm Trưởng ban và Ban Đảm bảo do đồng chí Cao Xuân Minh làm Trưởng ban. Từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 1 năm 1995, Nhà trường tổ chức kì thi tốt nghiệp lớp đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao Khoá II (với bốn môn thi: Công tác Đảng- Công tác chính trị ở cơ sở, Quản lý Nhà nước, Công tác quân sự địa phương, Điều lệnh Đội ngũ) đạt được các mục đích, yêu cầu đề ra; 100%

học viên dự thi đều đạt yêu cầu trở lên, trong các môn thi có từ 40% đến 50% đạt khá.

Qua hai khoá đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao, Nhà trường đã rút ra được một số kinh nghiệm:

Một là, khâu lựa chọn đối tượng phải thật sự kỹ lưỡng cả về nhận thức, khả năng và lai lịch chính trị.

Hai là, giảng dạy sát đối tượng, gắn với tập quán, phong tục dân tộc ít người; nội dung ngắn, gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, sát với công việc cần làm.

Ba là, cán bộ quản lý và giáo viên giảng dạy phải thực sự mẫu mực trong lời nói và việc làm.

Bốn là, nội dung, chương trình phải phù hợp với đối tượng và chức trách được giao.

Năm là, có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giáo dục, giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần của mọi cấp, mọi ngành và của toàn xã hội.

Năm 1995, công tác huấn luyện của Nhà trường tiếp tục giành được nhiều thành tựu mới. Trong năm Nhà trường tổ chức bảy lớp tập huấn cán bộ, huấn luyện chiến sĩ mới và bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, được 556 học viên. Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức học tại chức cho cán bộ, giáo viên và chiến sĩ khung đạt tỉ lệ quân số tham gia cao, kết quả khá. Công tác tăng gia, cải thiện đời sống

cán bộ, chiến sĩ tiếp tục được coi trọng. Chỉ tính riêng sáu tháng đầu năm 1995, cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường đã chăn nuôi lợn, gà, vịt thu được hơn 12.700.000 đồng; trồng 3220 cây lấy gỗ và bóng mát.

Đánh giá các mặt công tác Nhà trường năm 1995, Đảng ủy Nhà trường khẳng định *"Năm 1995, Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đơn vị đoàn kết, thống nhất cao, tiến bộ đồng đều và khá vững trên cả ba mặt quân sự, chính trị và hậu cần-kỹ thuật; phong trào thể dục - thể thao, văn hóa - văn nghệ sôi nổi. Phân hội Phụ nữ, tổ chức Đoàn Thanh niên cơ sở đều đạt tiêu chuẩn vững mạnh xuất sắc"*⁽¹⁾; Nhà trường được Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, tặng Bằng khen. Toàn Trường có 17 cán bộ, chiến sĩ được khen thưởng (trong đó, bốn đồng chí được tặng Bằng khen).

Phát huy thành tích Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Nhà trường vững mạnh toàn diện năm 1995, ngày 10 tháng 12 năm 1995, Đảng ủy Nhà trường họp đề ra "Kế hoạch xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 1996", nhấn mạnh bốn yêu cầu, nhiệm vụ:

Một là, tiếp tục củng cố, xây dựng tổ chức Đảng, tổ chức chỉ huy và các tổ chức quần chúng vững mạnh về

⁽¹⁾ Kế hoạch của Đảng ủy TQS tỉnh về việc "Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 1996", tr 1

mọi mặt, đủ sức lãnh đạo chỉ huy và tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hai là, thường xuyên chỉ đạo công tác xây dựng Đảng theo tinh thần đổi mới, chú trọng xây dựng đội ngũ đảng viên có phẩm chất, năng lực, ý chí chiến đấu, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, thường xuyên củng cố, kiện toàn cấp ủy các cấp, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công cá nhân phụ trách; duy trì tốt nền nếp các chế độ quản lý đảng viên, bồi dưỡng cấp ủy và công tác kiểm tra; xây dựng Chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Ba là, tăng cường học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XV và chỉ thị, nghị quyết khác của cấp trên.

Hội nghị Đảng ủy Nhà trường thống nhất đề ra các chỉ tiêu chính: 100% đảng viên trong Đảng bộ đủ tư cách; trong đó, có ít nhất 70% đảng viên đủ tư cách mức 1, không có đảng viên mức 3, mức 4; không có đảng viên là cán bộ chủ trì vi phạm kỉ luật; hạn chế xuống mức thấp nhất cán bộ, đảng viên vi phạm kỉ luật thông thường. Đảng bộ và các chi bộ giữ vững kết quả “Đảng bộ trong sạch vững mạnh” và “Chi bộ trong sạch vững mạnh” năm 1995; 100% cán bộ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ (có 50% trở lên đạt khá, giỏi, có thể thay thế ở các vị trí khác). Nhà trường phấn đấu đạt tiêu chuẩn Đơn vị khá, vững chắc

toàn diện, lá cờ đầu trong phong trào Thi đua Quyết thắng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; tổ chức cơ sở Đoàn Thanh niên đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc; Phân Hội Phụ nữ hoạt động có nội dung phong phú, các hội viên hoàn thành tốt công tác chuyên môn và nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong công tác xây dựng Đảng bộ, ngày 5 tháng 1 năm 1996, Đảng bộ Nhà trường tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1996-1998), với sự có mặt của 51 đảng viên chính thức và 1 đảng viên dự bị, sinh hoạt ở 5 trên 5 chi bộ trong Đảng bộ. Đồng chí Nguyễn Bình Nguyên (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh, Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) đã đến dự và chỉ đạo Đại hội. Tham dự Đại hội còn có 90 đảng viên chính thức và một đảng viên dự bị là học viên lớp bồi dưỡng Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn đang sinh hoạt Đảng tạm thời tại Đảng bộ.

Đại hội thảo luận, đánh giá đúng mức những kết quả đã đạt được trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ; trong đó khẳng định: Trước những diễn biến, tác động phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, Đảng bộ Nhà trường luôn quán triệt và thấu suốt các chỉ thị, nghị quyết, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao ý chí quyết tâm, lãnh đạo Nhà trường thực hiện thắng lợi

mọi nhiệm vụ chính trị được giao. Đảng uỷ thường xuyên duy trì các chế độ sinh hoạt đi vào nền nếp. Tập thể Đảng uỷ luôn dân chủ bàn bạc, phát huy trí tuệ tập thể, giữ vững nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, tổ chức thực hiện theo chức trách; giải quyết công việc rõ ràng, cụ thể, tránh được chông chéo, đùn đẩy trách nhiệm, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ, giữ vững được sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng uỷ.

Đại hội chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm :

Một là, việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ có lúc, có việc chưa được quan tâm đúng mức. Vai trò, trách nhiệm của một số đảng viên, cấp uỷ viên trước nhiệm vụ được phân công còn hạn chế, kết quả công tác có mặt chưa cao.

Hai là, lãnh đạo hoạt động của các tổ chức quần chúng có lúc chưa toàn diện; giải quyết, xử lý công việc có thời gian chưa kiên quyết, kịp thời; việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng toàn diện.

Ba là, công tác xây dựng Đảng, tuy có sự chuyển biến đồng đều ở các chi bộ, song chưa thật vững chắc; có chi bộ chất lượng sinh hoạt còn thấp; tinh thần đấu tranh của một bộ phận đảng viên chưa cao, còn nể nang, né tránh, hủu khuynh trong xử lý các sai phạm; một số cấp uỷ viên chưa

thật sự gương mẫu, nói chưa đi đôi với làm; việc xây dựng đơn vị chính quy chưa thực sự đi vào nền nếp...

Đại hội bầu bảy đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khoá X⁽¹⁾: Các đồng chí Nguyễn Tiến Thường và Nguyễn Văn Trinh được Ban Chấp hành Đảng bộ khoá X bầu làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy. Đại hội bầu 13 đại biểu chính thức, và 1 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XV⁽²⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ X và Kế hoạch xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 1996 của Đảng ủy, cuối tháng 2 năm 1996, 100% các chi bộ và đảng viên trong Đảng bộ Nhà trường đã xây dựng xong kế hoạch, chỉ tiêu phấn đấu. Hàng tháng, Đảng ủy và các chi bộ đều duy trì nghiêm túc, đều đặn các chế độ sinh hoạt ra nghị quyết lãnh đạo trước ngày 5, sinh hoạt tổ Đảng vào thứ Năm tuần thứ hai và chế độ

⁽¹⁾ 1- Nguyễn Văn Trinh (Hiệu trưởng), 2- Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị); 3- Hứa Như Tiếp (Phó Hiệu trưởng Quân sự), 4- Vũ Phi Thường (Phó Hiệu trưởng Huấn luyện), 5- Dương Bằng Hà (Trưởng Khoa Giáo viên), 6- Bùi Ngọc Dinh (Chủ nhiệm Chính trị), 7- Hoàng Thái Hiền (Chủ nhiệm Hậu cần).

⁽²⁾ 13 đại biểu chính thức: 1 – Lê Thanh Bình (Đại đội trưởng), 2 – Vũ Đình Nụ (Tham mưu phó), 3 – Đặng Văn Chung (Trợ lý Chính trị), 4 – Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị), 5 – Vũ Phi Thường (Phó Hiệu trưởng Huấn luyện), 6 – Hứa Như Tiếp (Phó hiệu trưởng Quân sự), 7 – Dương Bằng Hà (Trưởng khoa Giáo viên), 8 – Phạm Bá Tui (Trợ lý Chính trị), 11 – Lê Văn Túc (Đại đội phó Chính trị), 12 – Hoàng Văn Học (Tham mưu trưởng), 13 – Hoàng Thái Hiền (Chủ nhiệm Hậu cần) và 1 đại biểu dự khuyết là đồng chí Nguyễn Tiến Lực (Giáo viên).

ngày Đảng vào thứ Sáu tuần thứ Tư. Nhờ đó, chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng các cấp trong Đảng bộ được nâng cao hơn. Năm 1996, ngoài việc mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn và chuyên trách tự vệ; tập huấn cán bộ cơ sở các cơ quan quân sự huyện, thành phố, thị xã..., như những năm trước, Nhà trường còn được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao nhiệm vụ tiếp tục mở các khóa dạy bổ túc văn hóa cấp III (các lớp 10, 11, 12) cho cán bộ các đơn vị trong Quân khu 1 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đóng quân trên địa bàn. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường giao cho Đại đội 2 làm nhiệm vụ trực tiếp quản lý học viên và Tổ Bộ môn Giáo viên Văn hóa trực tiếp làm nhiệm vụ giảng dạy. Đảng ủy Nhà trường quyết định thành lập Chi bộ Đại đội 2 (học viên), làm nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, giáo dục và rèn luyện học viên về học văn hóa. Tháng 3 năm 1996, Nhà trường kiểm tra lớp cán bộ bổ túc văn hóa khóa I, kết quả môn Toán 77% đạt yêu cầu trở lên (có 7% khá), môn Vật lý 85% đạt yêu cầu trở lên (có 26% khá). Tháng 6 năm 1996, Nhà trường tổ chức kì thi tốt nghiệp lớp 12 cho 33 học viên lớp cán bộ bổ túc văn hóa khóa I, kết quả 100% học viên thi đỗ tốt nghiệp.

Từ các kinh nghiệm giảng dạy và học tập của lớp cán bộ bổ túc văn hóa khóa I, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà

trường chủ trương tổ chức nghiêm túc và chặt chẽ các kì thi chuyển lớp và tốt nghiệp của 42 học viên lớp cán bộ bổ túc văn hóa khóa II. Thực hiện chủ trương trên, ngày 20 tháng 7 năm 1996, Nhà trường xây dựng Kế hoạch (số 50/A-KH), tổ chức thi văn hóa hết lớp 10 lớp cán bộ bổ túc văn hóa khóa II, nêu rõ mục đích, yêu cầu là đánh giá đúng chất lượng dạy và học của giáo viên và học viên. Giáo viên và học viên chấp hành đúng quy chế và thể lệ thi, quá trình thi của học viên và chấm thi của giáo viên phải nghiêm túc; nghiêm cấm các tiêu cực xảy ra trong khi thi và chấm thi. Nhà trường tổ chức Hội đồng thi gồm năm đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Trình (Hiệu trưởng) trực tiếp làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Học (Tham mưu trưởng) làm Ủy viên Thường trực. Giúp việc Hội đồng thi có sáu cán bộ coi thi và tám giáo viên chấm thi.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng thi, Khoa Giáo viên mà trực tiếp là Tổ Bộ môn Giáo viên Văn hóa vừa phối hợp chặt chẽ với chỉ huy Đại đội 2 làm tốt công tác tổ chức ôn tập cho học viên, vừa làm tốt việc ra đề thi, coi thi và chấm thi. Từ ngày 29 đến ngày 30 tháng 7 năm 1996, Nhà trường tổ chức kì thi hết lớp 10 cho lớp cán bộ bổ túc văn hóa khóa II đạt được các mục đích, yêu cầu đề ra; kết quả 100% học viên đạt yêu cầu trở lên.

Tiếp theo, sau gần hai tháng giảng dạy và học tập, đầu tháng 10 năm 1996, Nhà trường hoàn thành việc tổ chức kì

thi hết học kì I lớp 11 (4 môn Văn, Toán, Vật lí, Hóa học). Kết quả từ đạt yêu cầu trở lên, các môn Văn, Toán, Hóa học đạt 100%; Vật lý đạt 96,08%; (trong đó tỷ lệ khá, giỏi các môn Văn 8%, Toán 7,84%, Vật lí 68,63%, Hóa học 23,53%); tổng hợp chung về học lực, cả lớp có 14% học viên khá, 86% học viên trung bình.

Trước tình hình kết quả học tập kì I (lớp 11) của lớp cán bộ bổ túc văn hóa khóa II đạt kết quả thấp, ngày 2 tháng 11 năm 1996, Đảng ủy Nhà trường họp, ra Nghị quyết chỉ đạo Chi bộ Khoa Giáo viên và Chi bộ Đại đội 2 kiểm điểm, rút kinh nghiệm việc dạy và học. Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Chi bộ Đại đội 2 xác định nguyên nhân là do Chi bộ lãnh đạo xây dựng nền nếp chính quy trong học tập kết quả chưa cao, tình trạng học viên uống rượu say và bỏ học chưa chấm dứt... Các thiếu sót, khuyết điểm trên đã kịp thời được cấp ủy Chi bộ Đại đội 2 lãnh đạo khắc phục. Nhờ đó, kết quả học tập kì II (lớp 11) của Lớp cán bộ bổ túc văn hóa khóa II từng bước được nâng cao. Ngày 12 tháng 12 năm 1996, Ban Giám hiệu Nhà trường họp, thông qua kết quả nhận xét cán bộ năm 1996, kết luận "*Lớp cán bộ bổ túc văn hóa khóa II đã học xong lớp 11. Học viên xác định tốt trách nhiệm học tập, kiểm tra các môn và thi chuyển lớp chất lượng đều đạt yêu cầu*".

Những tháng cuối năm 1996, Nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đăng cai tổ chức Hội thi Chỉ huy trưởng

Quân sự xã, phường, thị trấn giỏi, với sự tham gia của 66 tuyến thủ. Số cán bộ và giáo viên Nhà trường đi thực tế tham gia diễn tập khu vực phòng thủ huyện Võ Nhai đạt kết quả tốt. Kết quả kiểm tra học tập tại chức môn chính trị, 100% cán bộ, chiến sĩ đạt yêu cầu trở lên, có 63,6% đạt khá. Tháng 11 năm 1996, Bộ Quốc phòng tổ chức Hội thi Hiệu trưởng và Giáo viên Trường Quân sự tỉnh giỏi toàn quân. Đồng chí Nguyễn Văn Trình, Hiệu trưởng và ba đồng chí giáo viên đã tham dự Hội thi. Do làm tốt công tác ôn, luyện, nên với đề tài dự thi "*Vận dụng ba quan điểm đổi mới giáo dục, đào tạo của Đảng vào công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ dân quân, tự vệ và cán bộ quân sự địa phương cơ sở*", đồng chí Nguyễn Văn Trình, Hiệu trưởng Nhà trường đã đoạt giải Nhì toàn quân; đồng chí Nguyễn Xuân Phương, Giáo viên quân sự địa phương đạt danh hiệu "Giáo viên dạy giỏi cấp Bộ". Đây là thành tích và vinh dự rất đáng ghi nhận và tự hào của Nhà trường trong công tác huấn luyện nói riêng, trong lịch sử xây dựng và trưởng thành của Nhà trường nói chung.

Đánh giá kết quả công tác huấn luyện của Nhà trường năm 1996, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khẳng định "*Trường Quân sự tỉnh đã có nhiều cố gắng, tập trung nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy của đội ngũ cán bộ, giáo viên; chuẩn bị tốt giáo án, thao trường, học cụ. Nhờ vậy, các đối tượng về Nhà trường học tập đều tiếp thu tốt kiến thức,*

nâng cao được phẩm chất và năng lực công tác"⁽¹⁾. Thành tích công tác huấn luyện kết hợp với thành tích xây dựng và củng cố Nhà trường về mọi mặt năm 1996, Nhà trường được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, công nhận đạt tiêu chuẩn Đơn vị vững mạnh toàn diện, Đảng bộ Nhà trường được Đảng ủy Quân sự tỉnh công nhận đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Sau khi, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX ra Nghị quyết chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo và chỉ huy trực tiếp của Đảng ủy Quân sự và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái đã làm tốt việc phân công, cử cán bộ, giáo viên và công nhân, viên chức quốc phòng đi xây dựng Trường Quân sự tỉnh Bắc Kạn và Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên. Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái kết thúc với vai trò lịch sử vẻ vang

Những thành tựu mà Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái đạt được trong gần 20 năm xây dựng (1977-1996), đặc biệt là trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1987-1996), là những cơ sở và tiền đề rất quan trọng để cán bộ, chiến sĩ, giáo viên và học viên Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong thời kì thực hiện đường lối công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước của Đảng sau này.

⁽¹⁾ Báo cáo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái tại Hội nghị Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1996

Chương III

TRƯỜNG QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KÌ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC CỦA ĐẢNG (1997-2007)

I- Tiếp tục xây dựng Nhà trường vững mạnh về mọi mặt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong những năm cuối thế kỉ XX (1997-2000)

Thực hiện Nghị quyết kì họp thứ 10, Quốc hội khoá IX, từ ngày 1 tháng 1 năm 1997, tỉnh Bắc Thái được tách làm hai tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên. Theo Quyết định số 2368/QĐ-BQP ngày 26 tháng 12 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, từ ngày 1 tháng 1 năm 1997, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái giải thể, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Kạn được thành lập và hoạt động theo các chức năng, nhiệm vụ của tỉnh mới được thành lập. Căn cứ vào Quyết định số 2368/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng, Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái được chia tách thành Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên và Trường Quân sự tỉnh Bắc Kạn trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Kạn.

Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên được tổ chức biên chế theo tiêu chuẩn trường cấp 3, gồm Ban Giám hiệu và các ban Tham mưu - Huấn luyện, Chính trị, Hậu cần-Kỹ thuật, Khoa Giáo viên và hai khung đại đội học viên (Đại đội 2 và Đại đội 3). Toàn trường có 74 cán bộ, giáo viên, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng và hạ sĩ quan, chiến sĩ (trong đó có 36 sĩ quan, 12 quân nhân chuyên nghiệp, 15 công nhân - viên chức quốc phòng, 11 hạ sĩ quan, chiến sĩ). Về chất lượng theo phân loại tư tưởng của Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường, trong số sĩ quan có 46,43% loại A, 53,57% loại B; trong số quân nhân chuyên nghiệp và công nhân-viên chức quốc phòng có 51,72% loại A, 41,38% loại B, 6,9% loại C; trong số hạ sĩ quan, binh sĩ có 46,39% loại A, 53,61% loại B. Bộ máy chỉ huy Nhà trường gồm Ban Giám hiệu có các đồng chí Trung tá Lê Trọng Khôi (Quyền Hiệu trưởng), Thượng tá Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị), Thượng tá Vũ Phi Thường (Phó Hiệu trưởng Quân sự). Cán bộ chỉ huy các ban, khoa có các đồng chí Trung tá Dương Bằng Hà (Trưởng Khoa Giáo viên), Trung tá Hoàng Văn Học (Trưởng Ban Tham mưu-Huấn luyện), Trung tá Bùi Ngọc Dinh (Chủ nhiệm Chính trị), Thiếu tá Hoàng Thái Hiển (Chủ nhiệm Hậu cần- Kỹ thuật). Cán bộ khung Đại đội 2 gồm các đồng chí Nguyễn Đức Quốc (Đại đội trưởng), Lê Văn Túc (Phó Đại đội trưởng Chính trị), Lê Tiến Dũng (Phó Đại đội

trưởng Quân sự); Đại đội 3 gồm các đồng chí Lê Tiến Dũng (Đại đội trưởng), Nguyễn Văn Nam (Phó Đại đội trưởng Chính trị), Dương Đình Dân (Phó Đại đội trưởng Quân sự).

Về bộ máy lãnh đạo, Đảng bộ Nhà trường trực thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh, có 6 chi bộ, (gồm: Chi bộ Ban Tham mưu - Huấn luyện, Chi bộ Ban Chính trị, Chi bộ Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Chi bộ Khoa Giáo viên, Chi bộ Đại đội 2, Chi bộ Đại đội 3). Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường có 7 đồng chí (Nguyễn Tiến Thường, Vũ Phi Thường, Lê Trọng Khôi, Hoàng Văn Học, Dương Bằng Hà, Hoàng Thái Hiền, Bùi Ngọc Dinh), do các đồng chí Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị) làm Bí thư và Lê Trọng Khôi (Quyền Hiệu trưởng) làm Phó Bí thư. Để lãnh đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau ngày tách tỉnh. Đảng uỷ Nhà trường xác định: Tiếp tục xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện vừa là nội dung, vừa là biện pháp chủ yếu và quan trọng nhất để Nhà trường hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trong những năm cuối của thế kỉ XX.

Ngày 12 tháng 3 năm 1997, Đảng uỷ Nhà trường ra Nghị quyết thông qua Kế hoạch xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 1997, nhấn mạnh *“Chú trọng xây dựng Đảng bộ, Chi bộ trong sạch vững mạnh; xây dựng, quản lí, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Nhà trường có phẩm chất đạo đức và lối sống tốt, có năng*

lực công tác khá, có ý thức tổ chức kỉ luật và tính Đảng cao (chú trọng đội ngũ cán bộ chủ trì và cấp uỷ các cấp); chống mọi biểu hiện trung bình chủ nghĩa, cơ hội, cục bộ, gia trưởng, tham ô, mất đoàn kết. Đảng viên là cán bộ quản lí, là giáo viên phải thực hiện nghiêm túc qui trình, nội dung, mục tiêu, yêu cầu đào tạo; chấp hành nghiêm các qui định trong công tác quản lí và giảng dạy. Đảng viên là học viên phải gương mẫu trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập phải đạt từ khá trở lên. Đảng viên là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ trì các cấp phải hoàn thành nhiệm vụ khá trở lên; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan, đơn vị; nội bộ cơ quan, đơn vị đoàn kết, gần bó và không có người vi phạm kỉ luật nghiêm trọng; trong đó cán bộ, đảng viên không vi phạm khuyết điểm phải xử lí kỉ luật từ khiển trách trở lên. Bản thân cán bộ lãnh đạo và chỉ huy chủ trì các cơ quan, đơn vị không độc đoán, chuyên quyền, coi thường tập thể hoặc dân chủ hình thức...100% đảng viên đủ tư cách, trong đó có 90% trở lên đảng viên đủ tư cách mức 1; 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Nhà trường đạt trong sạch vững mạnh”⁽¹⁾.

Thực hiện Kế hoạch xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, năm 1997 công tác huấn luyện tuy gặp nhiều khó

⁽¹⁾Kế hoạch xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 1997 của Đảng uỷ Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

khẩn (cơ sở vật chất thiếu, đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên mỏng và phân tán do tách tỉnh), nhưng Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường đã kịp thời nắm chắc các nhiệm vụ trên giao, lãnh đạo, chỉ đạo các ban, khoa xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện phù hợp, sát với từng đối tượng, đảm bảo đủ nội dung, thời gian và chất lượng. Trong năm (1997), Nhà trường tập huấn được 113 cán bộ Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn; huấn luyện chiến sĩ mới được 90 tân binh, kết quả kiểm tra năm môn cuối khoá đạt 100% khá, giỏi (hai môn đạt giỏi, ba môn đạt khá); huấn luyện chuyển hạng quân sự được 100 quân dự bị động viên; quản lí, giảng dạy và tổ chức thi tốt nghiệp bổ túc văn hoá cấp III được 54 cán bộ, đảm bảo 100% tốt nghiệp. Đội tuyển cán bộ quản lí và giáo viên của Nhà trường đi tham gia Hội thi cán bộ quản lí và giáo viên dạy giỏi do Quân khu 1 tổ chức đạt giải Nhì toàn đoàn trong số sáu Trường Quân sự tỉnh trên địa bàn Quân khu; trong đó một đồng chí đạt giải Nhì và một đồng chí đạt giải Ba. Công tác huấn luyện tại chức đảm bảo đủ nội dung, thời gian quân số đạt 76%. Trong đó, các đối tượng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng tham gia huấn luyện được 153 giờ; hạ sĩ quan binh sĩ tham gia huấn luyện được 118 giờ; kết quả đều 100% đạt yêu cầu, tỉ lệ khá, giỏi đạt 71%. Trong năm 1997, Nhà trường củng cố, tu sửa được ba thao trường huấn luyện chiến thuật và hai thao trường huấn luyện kĩ thuật, đảm bảo

đủ điều kiện huấn luyện chiến thuật từ cá nhân đến đại đội và huấn luyện kỹ thuật cho tất cả các đối tượng. Đội ngũ giáo viên soạn mới 25 giáo án, kẻ vẽ 30 sơ đồ, bảng kẻ, làm mới hai mô hình học cụ đạt chất lượng khá. Công tác huấn luyện năm 1997 của Nhà trường được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 kiểm tra, đánh giá đạt đơn vị khá.

Năm 1997 công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Nhà trường tập trung vào các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, bảo quản vũ khí trang bị, xây dựng nền nếp chính qui, chấp hành các đường lối, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Nhà trường tổ chức năm đợt thi đua; sáu đợt giáo dục, tuyên truyền về truyền thống của Đảng, Quân đội, Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh và Nhà trường với nhiều hình thức và nội dung phong phú. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Nhà trường luôn xác định tốt nhiệm vụ, yên tâm công tác, có quyết tâm phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng năm 1997, Đảng bộ Nhà trường có 100 % đảng viên đủ tư cách mức 1 và 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ Nhà trường được Đảng uỷ Quân sự tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh

Nhân dịp kỉ niệm 50 năm Ngày Thương binh-Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/1997), cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường đóng góp được hơn một triệu đồng ủng hộ, thăm hỏi

các gia đình thương binh, liệt sĩ trên địa bàn xã Linh Sơn và các gia đình cán bộ gặp khó khăn.

Trong công tác hậu cần - kĩ thuật, năm 1997 cán bộ, chiến sĩ của Nhà trường đã nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, đảm bảo kịp thời các chế độ, tiêu chuẩn cho các đối tượng. Nhà trường đã sửa chữa được 35 m² nhà ở, giám sát chặt chẽ việc xây dựng công trình nhà làm việc hai tầng đảm bảo chất lượng tốt và tổ chức khoan giếng, khai thác nước sạch phục vụ đời sống sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên. Công tác tài chính đảm bảo kịp thời, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và đúng nguyên tắc. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ quân y tuy số lượng ít, nhưng đã thường xuyên chú trọng chăm sóc sức khỏe cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên trong đơn vị và nhân dân xung quanh địa bàn Nhà trường đóng quân; đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng dịch, tổ chức khám và điều trị bệnh được 848 lượt người, củng cố và chăm sóc vườn thuốc đông y diện tích 200 m². Do làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ, nên bình quân tỉ lệ quân số khỏe của đơn vị hàng tháng đạt 99,7%. Phong trào tăng gia sản xuất cải thiện đời sống tiếp tục được coi trọng. Nhà trường đầu tư trên 10 triệu đồng chăn nuôi bò, lợn; trồng 125 cây ăn quả các loại và hàng trăm mét vuông rau xanh,

giá trị tăng gia thu được trên 25 triệu đồng đưa vào cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên; Nhà trường còn tích cực sửa chữa, bảo dưỡng, tu bổ hệ thống kho tàng, vũ khí, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu đảm bảo an toàn, không để xảy ra hư hỏng, mất mát.

Đánh giá kết quả các mặt công tác của Nhà trường năm 1997, Hội nghị Tổng kết công tác quốc phòng quân sự địa phương của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khẳng định: *“So với năm 1996, Trường Quân sự tỉnh bị tác động khá nhiều của việc chia tách tỉnh, đặc biệt là sự thay đổi về đội ngũ cán bộ, giáo viên. Tuy vậy, Nhà trường đã tích cực, chủ động khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ tập huấn cán bộ, huấn luyện chiến sĩ mới và đăng cai các đợt hội thao và hội thi của tỉnh”*⁽¹⁾. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cũng chỉ rõ một số mặt hạn chế của Nhà trường cần tập trung khắc phục là: việc quán triệt nhiệm vụ có mặt chưa sâu sát, không đồng bộ, chưa phát huy hết khả năng của đơn vị; trong đội ngũ cán bộ của Nhà trường, một số đồng chí chưa phát huy hết trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ và phương pháp, tác phong công tác còn hạn chế; các cơ quan chuyên môn còn thiếu chủ động trong việc làm tham

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác quốc phòng quân sự địa phương năm 1997 của Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên, trang 4

muu giúp việc cho cấp uỷ, chỉ huy Nhà trường triển khai các nhiệm vụ.

Để phát huy các thành tích đã đạt được kịp thời khắc phục các khuyết điểm, hạn chế còn tồn tại trên Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường chủ trương: *“Duy trì chặt chẽ các chế độ công tác huấn luyện, đảm bảo kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu trở lên; trong đó có từ 65% đến 70% khá, giỏi; xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác Nhà trường quân đội trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”*⁽¹⁾.

Nhằm giúp Nhà trường phát huy ưu điểm, kịp thời sửa chữa, khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức thanh tra toàn diện đối với Nhà trường. Ngày 22 tháng 4 năm 1998, Đoàn Thanh tra của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh gồm các đồng chí Trung tá Lưu Thanh Bình (Chánh Thanh tra Quốc phòng tỉnh), Trưởng đoàn; Thiếu tá Nguyễn Sỹ Cảnh (Trợ lý Thanh tra Quốc phòng tỉnh), Thư ký và các đồng chí đoàn viên Trung tá Nguyễn Văn Nhất (Trưởng ban Tuyên huấn), Trung tá Lê Huy Tuấn (Trợ lý Tác chiến), Trung tá Dương Quang Cần (Trợ lý Quân lực) trực tiếp tiến hành công tác thanh tra tại Nhà trường. Các đồng chí Trung tá Lê Trọng Khôi (Hiệu trưởng), Thượng tá

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết các mặt công tác Nhà trường năm 1997, Tlđd, trang 12.

Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị), Trung tá Dương Bằng Hà (Phó Hiệu trưởng Quân sự⁽¹⁾) và một số cán bộ các cơ quan, đơn vị trong Nhà trường có liên quan đã trực tiếp làm việc với Đoàn Thanh tra.

Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra Nhà trường trong thời gian từ tháng 1 năm 1997 đến tháng 3 năm 1998, với năm nội dung chính:

Một là, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.

Hai là, tổ chức biên chế, quản lí huấn luyện học viên theo chức năng nhiệm vụ.

Ba là, đảng kí, quản lí, bảo vệ vũ khí, trang bị kĩ thuật.

Bốn là, đảm bảo đời sống cán bộ, chiến sĩ; sử dụng vật chất - tài chính, chống tham ô, lãng phí.

Năm là, giải quyết đơn, thư khiếu nại tố cáo.

Qua một ngày làm việc, thanh, kiểm tra năm nội dung chính đối với Nhà trường, Đoàn Thanh tra Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kết luận: Nhà trường duy trì khá nghiêm túc và đúng các qui định về sẵn sàng chiến đấu; duy trì chế độ huấn luyện, rèn luyện kỉ luật tương đối tốt và có nền nếp; quản lí đất đai quốc phòng khá chặt chẽ; xây dựng khá đầy đủ các kế hoạch hoạt động công tác chính trị; đảng kí, quản lí vũ

⁽¹⁾ Đồng chí Dương Bằng Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Hiệu trưởng Quân sự từ tháng 7 năm 1997 thay đồng chí Vũ Phi Thường nghỉ chế độ hưu trí.

khí, trang bị chặt chẽ, sổ sách theo dõi ghi chép đầy đủ; duy trì khá nghiêm túc và tương đối chặt chẽ các chế độ đăng kí, quản lí vật chất, tài chính; không có hiện tượng tham ô, bớt xén tiêu chuẩn của cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên.

Đoàn Thanh tra cũng chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm của Nhà trường và yêu cầu Nhà trường cần thực hiện nghiêm túc các chế độ, điều lệnh trong công tác quản lí, chỉ huy đơn vị; cần chú trọng đúng mức việc luyện tập theo các phương án tác chiến đã được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phê duyệt; xây dựng đầy đủ các văn kiện sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch công tác khác (Nhà trường còn thiếu Kế hoạch công tác dân vận); thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ qui định của trên về công tác quản lí cơ sở vật chất, tài chính; cần giải quyết khẩn trương các khoản tạm ứng, tạm thu lâu ngày và nâng cao năng lực nghiệp vụ công tác tài chính và quản lí đơn vị.

Đánh giá toàn diện các mặt công tác Nhà trường từ ngày tái lập tỉnh Thái Nguyên (ngày 1 tháng 1 năm 1997) đến hết tháng 3 năm 1998, Đoàn Thanh tra Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kết luận: Nhà trường đạt đơn vị khá.

Căn cứ vào kết luận thanh tra của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cán bộ, giáo viên, chiến sĩ phát huy ưu điểm, thành

tích đã đạt được và khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại để xây dựng Nhà trường ngày càng vững mạnh.

Kết thúc 6 tháng đầu năm 1998, Nhà trường tổ chức học tập tại chức được 91 giờ giáo dục chính trị và 98 giờ huấn luyện quân sự cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng; 174 giờ giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự cho hạ sĩ quan, chiến sĩ; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Nhà trường đi dự các lớp tập huấn do Quân khu 1 và Bộ chỉ huy quân sự tổ chức đều đạt kết quả khá. Đảng bộ Nhà trường được Đảng uỷ Quân sự tỉnh công nhận đạt trong sạch vững mạnh, với 100% số chi bộ trong Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh; 97,5% đảng viên đủ tư cách mức 1; 2,5% đảng viên đủ tư cách mức 2. Đội Văn nghệ Nhà trường tham gia Hội diễn Văn nghệ quần chúng Lực lượng vũ trang tỉnh do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức giành được một giải A, một giải B và một giải khuyến khích.

Thực hiện Quyết định số 170/A-QL ngày 16 tháng 3 năm 1998 của Bộ Tham mưu Quân khu 1 và Quyết định số 62A-QL ngày 18 tháng 6 năm 1998 của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, ngày 30 tháng 6 năm 1998, Đảng uỷ Nhà trường họp, ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo thực hiện việc sáp nhập Trung đoàn Bộ binh – Khung thường trực 832

(Trung đoàn BB – KTT 832) vào Nhà trường với bảy nội dung và biện pháp sau:

Một là, lãnh đạo chấp hành nghiêm túc các quyết định của cấp trên về việc sáp nhập Trung đoàn BB-KTT 832.

Hai là, tổ chức quán triệt sâu rộng cho mọi đối tượng trong đơn vị, làm chuyển biến nhận thức và hành động, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, sẵn sàng nhận nhiệm vụ theo biên chế mới.

Ba là, tiếp nhận mọi cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật chu đáo, chặt chẽ, trước mắt vẫn giữ nguyên biên chế hiện tại, từng bước sắp xếp ổn định các vị trí cơ quan và đơn vị đi vào hoạt động có chất lượng và hiệu quả.

Bốn là, các cơ quan chủ động hiệp đồng và nắm chắc số lượng, chất lượng về mọi mặt theo chức năng làm tham mưu cho Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường.

Năm là, kịp thời kiện toàn tổ chức, quyết định thành lập Chi bộ Trung đoàn 832 trực thuộc Đảng uỷ Nhà trường; phát huy tốt năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ở cơ sở.

Sáu là, thiết lập quan hệ tốt, chỉ đạo chặt chẽ mọi công tác giữa Nhà trường và Trung đoàn 832 theo chức năng và nhiệm vụ cụ thể; quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; ngăn chặn và phát hiện kịp thời những diễn biến xấu về tư

tướng để có biện pháp giáo dục, quản lí, không để tình hình phức tạp xảy ra.

Bây là, quá trình sáp nhập phải nghiêm túc, chặt chẽ; đồng thời chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt việc đăng cai huấn luyện quân dự bị động viên và chuẩn bị mọi mặt chu đáo, tiến hành Đại hội Đảng bộ Nhà trường nhiệm kì đạt kết quả cao; Về tư tưởng, chống dao động, hoài nghi, chống biểu hiện cục bộ, bè phái, thiếu ý thức xây dựng.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, ngày 17 tháng 9 năm 1998, Ban Giám hiệu Nhà trường ra Kế hoạch (số 65/A-KH) điều chỉnh, dồn dịch cơ sở vật chất từ Trung đoàn BB-KTT 832 về Nhà trường, nhằm mục đích *“Nhanh chóng ổn định biên chế mới đã được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phê duyệt, đưa Nhà trường vào học tập, công tác, thực hiện các nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất, đảm bảo công tác quản lí cơ sở vật chất sau khi sáp nhập Trung đoàn 832 vào Nhà trường được chặt chẽ”*.

Sau khi hoàn thành việc sáp nhập Trung đoàn BB-KTT 832 vào Nhà trường (tháng 9 năm 1998), tổ chức, biên chế của Nhà trường gồm: Ban Giám hiệu, Ban Tham mưu, Ban Chính trị, Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Ban Hành chính, Khoa Giáo viên và các đại đội học viên 2 và 3. Ban Giám hiệu Nhà trường gồm các đồng chí Trung tá Lê Trọng Khôi (Hiệu trưởng), Thượng tá Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu

trưởng Chính trị), Thượng tá Nguyễn Kiên Cường (Phó Hiệu trưởng kiêm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832), Trung tá Dương Bằng Hà (Phó Hiệu trưởng Quân sự phụ trách quản lý cơ sở tại Trung đoàn 832). Cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, gồm Trung tá Vũ Cộng Đồng, Trưởng Ban Tham mưu kiêm Phó Trung đoàn trưởng - Tham mưu trưởng Trung đoàn 832; Trung tá Nguyễn Văn Nhất, Chủ nhiệm Chính trị kiêm Phó Trung đoàn trưởng Chính trị Trung đoàn 832; Thiếu tá Hoàng Thái Hiền, Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật; khung 03 tiểu đoàn của Trung đoàn 832 sáp nhập vào Nhà trường do các đồng chí Vũ Văn Lợi, Trần Đình Lập và Nguyễn Vọng Đăng làm Tiểu đoàn trưởng.

Ngày 10 tháng 10 năm 1998, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1998 -2000). Đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ Nhà trường trong hai năm 1997-1998, báo cáo chính trị do đồng chí Nguyễn Tiến Thường, Bí thư Đảng uỷ Nhà trường trình tại Đại hội chỉ rõ khẳng định: Gần hai năm sau ngày chia tách tỉnh, Đảng bộ Nhà trường đã lãnh đạo đơn vị chấp hành tốt các quy định sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và bổ sung hoàn chỉnh các phương án tác chiến A, A2 sát với thực tiễn tình hình đơn vị và địa bàn đóng quân; tích cực phối hợp với cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở và các đơn vị cùng đứng chân trên địa bàn giữ vững an ninh chính trị và trật tự an

toàn xã hội. Công tác huấn luyện thực hiện đúng phương châm “Cơ bản, hệ thống, thống nhất, chuyên sâu”; kết quả huấn luyện tối thiểu từ 90% đạt yêu cầu trở lên; trong đó, tỉ lệ khá, giỏi đạt từ 60% đến 70%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên Nhà trường luôn nêu cao tinh thần sáng tạo, năng động, tích cực đổi mới phương pháp, tác phong công tác quản lý huấn luyện và giảng dạy. Riêng chín tháng đầu năm 1998, Nhà trường được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao nhiệm vụ huấn luyện 439 quân nhân dự bị động viên thuộc bảy đối tượng khác nhau, trong đó chủ yếu là đối tượng chuyên ngành các binh chủng (Thông tin, Công binh, Trinh sát...). Ngay sau khi tiếp nhận học viên, Nhà trường đã đảm bảo tốt nơi ăn, ở, sinh hoạt và học tập. Đội ngũ giáo viên Nhà trường đã trực tiếp giảng dạy 484 giờ đảm bảo chất lượng tốt, đủ nội dung và thời gian. Kết quả kiểm tra 100% học viên đạt yêu cầu trở lên; trong đó có 50% đạt khá, giỏi. Cùng thời gian, Nhà trường còn tổ chức lớp tập huấn cán bộ tăng cường cơ sở được 79 học viên, hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Hai năm 1997 và 1998, 100% các chi bộ trong Đảng bộ Nhà trường đều đạt trong sạch vững mạnh; tỉ lệ đảng viên đủ tư cách đều đạt 100%; trong đó, năm 1997 có 84% và năm 1998 có 93% đảng viên đủ tư cách mức 1; Đảng bộ

Nhà trường được Đảng uỷ Quân sự tỉnh công nhận đạt trong sạch vững mạnh.

Đảng bộ Nhà trường đã lãnh đạo đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, tăng gia sản xuất cải thiện đời sống và đảm bảo tốt vũ khí, trang bị kĩ thuật, phục vụ kịp thời cho các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất của đơn vị. Từ kết quả tăng gia sản xuất, Nhà trường đưa thêm vào bữa ăn hàng ngày bình quân mỗi người, mỗi ngày 200 đồng; tỉ lệ quân số khoẻ bình quân đạt 99,49%.

Báo cáo chính trị của Đảng uỷ Nhà trường trình bày tại Đại hội cũng chỉ rõ một số hạn chế: Lãnh đạo quán triệt, giáo dục nhiệm vụ cụ thể của từng cấp uỷ, chi bộ cơ quan, đơn vị có mặt chưa sâu, chưa sát đối tượng; năng lực lãnh đạo toàn diện của các cấp uỷ, chi bộ cũng như sự phối hợp hiệp đồng và chức năng làm tham mưu cho Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường của các cơ quan còn hạn chế....

Đại hội ra Nghị quyết nhấn mạnh một số nội dung, biện pháp lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì tới:

Một là, tập trung giáo dục, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ cấp trên giao, làm cho mọi cấp, mọi người nhận thức đúng, phát huy tốt trách nhiệm, làm việc có chất lượng và hiệu quả cao.

Hai là, giữ vững vai trò, vị trí lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức, phát huy hiệu lực hệ thống chỉ huy Nhà trường trong việc điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết.

Ba là, duy trì chặt chẽ chế độ xây dựng nền nếp chính qui, chấp hành kỉ luật, đẩy mạnh phong trào Thi đua Quyết thắng; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cho cán bộ, chiến sĩ, giáo viên và học viên.

Bốn là, tăng cường kiểm tra, bám nắm cơ sở, kịp thời rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo đưa Nhà trường chuyển biến, tiến bộ đáp ứng tình hình và nhiệm vụ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XI, gồm bảy Ủy viên⁽¹⁾. Các đồng chí Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị), Lê Trọng Khôi (Hiệu trưởng) được Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường khoá XI bầu làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XI, bước sang năm 1999, năm cuối cùng của thế kỉ XX, cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường đã khắc

⁽¹⁾ Bảy Ủy viên gồm: Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị), Lê Trọng Khôi (Hiệu trưởng), Nguyễn Kiên Cường (Phó Hiệu trưởng kiêm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832), Dương Bằng Hà (Phó Hiệu trưởng), Lưu Sĩ Bình (Phó Chủ nhiệm Chính trị), Vũ Cộng Đồng (Trưởng ban Tham mưu - Huấn luyện kiêm Phó Trung đoàn Trưởng - Tham mưu trưởng trung đoàn 832), Hoàng Thái Hiền (Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật): Ủy viên.

phục mọi khó khăn, gian khổ, ra sức thi đua hoàn thành nhiệm vụ. Ngay trong tháng 1 năm 1999, Ban Giám hiệu Nhà trường đã tập trung chỉ đạo các đơn vị xây dựng hoàn chỉnh các văn kiện, kế hoạch, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, thao trường, bãi tập phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện. Trong tháng, Nhà trường tổ chức được hai đợt tập huấn (Đợt 1 hai lớp tập huấn 172 cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn và chuyên trách tự vệ; đợt 2 : huấn luyện 101 cán bộ binh chủng lực lượng dân quân tự vệ). Hai lớp tập huấn đợt 1, Nhà trường kiểm tra bốn môn (bắn súng CKC, điều lệnh, ném lựu đạn, gói buộc lựu đạn), kết quả 100% đạt yêu cầu (tỉ lệ giỏi chiếm 22,87%, tỉ lệ khá đạt 35%); Lớp tập huấn đợt 2 chuyên ngành binh chủng (Y tế, Trinh sát, Pháo binh, Phòng không...), Nhà trường kiểm tra, 100% đạt yêu cầu; trong đó chuyên ngành Pháo binh tỉ lệ giỏi đạt 33,6%, tỉ lệ khá đạt 39%; chuyên ngành Trinh sát - Quân báo nhân dân 100% đạt khá; chuyên ngành Y tế đạt loại giỏi (tỉ lệ giỏi chiếm 66,7%, tỉ lệ khá 33,3%); chuyên ngành Phòng không đạt loại khá (giỏi 15,8%, khá 63,2%).

Thực hiện Quyết định số 359/QĐ-QK, ngày 9 tháng 4 năm 1999 của Tư lệnh Quân khu và Quyết định số 28/QĐ-BCH ngày 15 tháng 4 năm 1999 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên về tách Trung đoàn BB-KTT 832 ra khỏi Trường Quân sự tỉnh về trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự

tỉnh, ngày 26 tháng 4 năm 1999, Đảng uỷ Nhà trường ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo tách Trung đoàn BB-KTT 832 về trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, chỉ rõ: *“Tập trung lãnh đạo mọi cán bộ, chiến sĩ thực hiện tốt từng khâu, từng nội dung, từng công việc, không gây xáo trộn lớn về tâm lý, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cấp trên giao. Phấn đấu đến ngày 15 tháng 5 năm 1999, Trung đoàn 832 phải được bàn giao xong”*⁽¹⁾.

Sau khi Trung đoàn BB-KTT 832 tách khỏi Trường Quân sự tỉnh, Nhà trường có 51 cán bộ, giáo viên và chiến sĩ (không tính các đồng chí nghỉ chờ hưu), được tổ chức như trước khi sáp nhập với Trung đoàn BB-KTT 832. Ban Giám hiệu Nhà trường gồm các đồng chí Trung tá Lê Trọng khôi (Hiệu trưởng), Thượng tá Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị), Trung tá Dương Bằng Hà (Phó Hiệu trưởng Quân sự). Chỉ huy các cơ quan gồm các đồng chí Trung tá Vũ Cộng Đồng, Trưởng Ban Tham mưu - Huấn luyện; Trung tá Lưu Sĩ Bình, Chủ nhiệm Chính trị, Thiếu tá

⁽¹⁾ Sau khi tách khỏi Trường Quân sự tỉnh, Trung đoàn BB-KTT 832 có 21 cán bộ (17 sĩ quan, 4 quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng), biên chế làm năm ban (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật, Quản lý hành chính), ba tiểu đoàn khung (trong đó có bốn đại đội khung binh chủng: Đại đội Cối 100, Đại đội ĐKZ, Đại đội 12 li 7, Đại đội Thông tin). Chỉ huy Trung đoàn 832 gồm đồng chí Thượng tá Nguyễn Kiên Cường (Trung đoàn trưởng), Thượng tá Nguyễn Văn Nhât (Phó Trung đoàn trưởng Chính trị), Trung tá Trần Đức Chiên (Phó Trung đoàn trưởng - Tham mưu Trường).

Hoàng Thái Hiền, Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật và Thiếu tá Nguyễn Văn Đông Trưởng Khoa Giáo viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 1999, Trường Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết ba năm thực hiện phong trào Thi đua Quyết thắng (1997-1999). Ba năm (1997-1999) thực hiện phong trào Thi đua Quyết thắng, Nhà trường đã phát động 15 đợt thi đua theo các chủ đề khác nhau, góp phần vào thành tích ba năm liên tục Nhà trường đạt danh hiệu “Đơn vị vững mạnh toàn diện”. Hưởng ứng phong trào thi đua “Ngành Hậu cần làm theo lời Bác Hồ dạy”, Nhà trường đã đẩy mạnh công tác tăng gia, sản xuất, thu được 71.187.000 đồng; bếp ăn của Nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Bếp nuôi quân giỏi”. Đội ngũ cán bộ, nhân viên quân y của Nhà trường khám và điều trị bệnh cho 1.511 lượt người, góp phần bảo đảm tỉ lệ quân số khỏe của của đơn vị thường xuyên đạt 99,5% và đạt danh hiệu “Đơn vị quân y năm tốt”. Ba năm (1997-1999), Nhà trường đã có 33 lượt tập thể và cá nhân được tặng Bằng khen, Giấy khen; điển hình là các tập thể Ban Chính trị, Khoa Giáo viên và các đồng chí Lê Văn Túc, Vũ Cộng Đồng, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Văn Thảo, Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Lương, Võ Thị Lợi và Trịnh Thị Lanh.

Sáu tháng đầu năm 1999, Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, tập huấn các đối tượng, kết quả 100%

đơn vị đạt khá; Đảng bộ Nhà trường đạt trong sạch vững mạnh (với 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh), tỉ lệ đảng viên đủ tư cách mức 1 đạt 90,6%, tỉ lệ đảng viên đủ tư cách mức 2 đạt 9,4%.

Ngày 4 tháng 12 năm 1999, Đảng uỷ ra Nghị quyết (số 12/NQ-ĐU) lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, chỉ rõ: *“Trong ba năm thực hiện Chỉ thị 1020/CT-BQP ngày 6 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về xây dựng cơ quan, đơn vị địa phương vững mạnh toàn diện, Đảng uỷ Nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, thống nhất từ trên xuống dưới, Nhà trường đã có sự chuyển biến tiến bộ tương đối toàn diện”*. Tuy nhiên, còn một số mặt hạn chế. Đó là việc quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 1020/CT-BQP còn chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ, chất lượng tổng hợp còn hạn chế so với yêu cầu xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; tình hình vi phạm kỉ luật tuy có giảm, song chưa chấm dứt; hệ thống kế hoạch, phương án tác chiến tuy đã được xây dựng, bổ sung, nhưng chưa đồng bộ, luyện tập chưa đi vào chiều sâu, năng lực làm tham mưu ở từng cấp còn hạn chế; quản lí tài chính, có nội dung thu, chi chưa đúng nguyên tắc.

Để khắc phục các tồn tại trên, Nghị quyết của Đảng uỷ chỉ rõ sáu nội dung, phương hướng, biện pháp lãnh đạo:

Một là, tổ chức giáo dục cho cán bộ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng nắm vững tiêu chuẩn và biện pháp xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, coi đó là nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên.

Hai là, cấp uỷ và chỉ huy các cấp phải trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả năm tiêu chuẩn xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, phối hợp chặt chẽ và tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, nhân dân trên địa bàn.

Ba là, đẩy mạnh phong trào Thi đua Quyết thắng, gắn nhiệm vụ xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện với nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ và các tổ chức quần chúng trong sạch vững mạnh.

Bốn là, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và định kì tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân điển hình, xử lí nghiêm những vụ việc vi phạm kỉ luật xảy ra. Lấy kết quả xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện để đánh giá phẩm chất, năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp uỷ và chỉ huy các cấp.

Năm là, căn cứ vào các tiêu chuẩn xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, các đơn vị xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp cụ thể, tổ chức và triển khai thực hiện chặt chẽ, sát với điều kiện của đơn vị mình.

Sáu là, hàng năm Nhà trường tự kiểm điểm, đánh giá kết quả phấn đấu đề nghị cấp trên xét công nhận danh hiệu “Đơn vị vững mạnh toàn diện”.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, ngày 17 tháng 12 năm 1999, Ban Giám hiệu Nhà trường ra Quyết định (số 348/QĐ-TQS) thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện do các đồng chí Trung tá Dương Bằng Hà (Phó Hiệu trưởng Quân sự) làm Trưởng ban, Trung tá Vũ Cộng Đồng (Trưởng ban Tham mưu - Huấn luyện) và Trung tá Lưu Sĩ Bình (Chủ nhiệm Chính trị) làm Phó ban; các đồng chí Thiếu tá Hoàng Thái Hiền (Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật), Nguyễn Xuân Trường (Trợ lý Cán bộ), Trần Thu Phong (Trợ lý Kế hoạch), Dương Đình Dân (Giáo viên) làm Ủy viên.

Cuối tháng 12 năm 1999, Nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 1999. Hội nghị khẳng định: Năm 1999, Nhà trường đã quán triệt và duy trì các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm túc các chỉ thị, kế hoạch của cấp trên, thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Nhà trường đã bốn lần tổ chức luyện tập các phương án chiến đấu và hoàn thành nhiệm vụ tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn, chuyên trách tự vệ, huấn luyện binh chủng cho các đối tượng quân dự bị động viên, với tổng quân số là 383 cán bộ, chiến sĩ, đảm bảo 100% đạt

yêu cầu trở lên; trong đó, tỉ lệ khá, giỏi chiếm từ 70% đến 100% (trong đó đối tượng cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn và chuyên trách tự vệ tỉ lệ khá đạt 75%; đối tượng dân quân, tự vệ chuyên ngành binh chủng tỉ lệ khá, giỏi đạt 100% (giỏi 25%); đối tượng dự bị động viên 100% đạt yêu cầu (khá 70%); Trong huấn luyện tại chức, quân số tham gia huấn luyện luôn đạt từ 92% trở lên, kết quả kiểm tra bắn đạt thật súng K54 (đối với sĩ quan), AK (đối với quân nhân chuyên nghiệp) “cao hơn so với năm trước”⁽¹⁾. Đảng bộ Nhà trường có 92% đảng viên đủ tư cách mức 1; 8% đảng viên đủ tư cách mức 2, 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Nhà trường đạt trong sạch vững mạnh; các mặt công tác khác đều có tiến bộ hơn so với năm 1998.

Hội nghị đề ra chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2000 của Nhà trường, với các nội dung chủ yếu là: huấn luyện 100% đạt yêu cầu trở lên (tỉ lệ khá, giỏi tối thiểu đạt 75%); 100% đảng viên đủ tư cách mức 1, 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Nhà trường đạt trong sạch vững mạnh, Nhà trường đạt vững mạnh toàn diện. Kết quả tăng gia, sản xuất đạt 400.000 đồng/người/năm; tỉ lệ quân số khoẻ đạt 99%; thực hiện Cuộc vận động 50 quản lí, khai thác, sử dụng, bảo quản vũ khí, trang bị kĩ thuật đạt kết quả tốt.

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác Nhà trường năm 1999.

Ngày 11 tháng 1 năm 2000, Ban Giám hiệu Nhà trường tổ chức Hội nghị sơ kết đợt thi đua đợt kích "55 ngày đêm hành động cách mạng", Hội nghị biểu dương Ban Tham mưu- Huấn luyện, Ban Hậu cần - Kỹ thuật và các đồng chí Nguyễn Thị Thành, Nguyễn Thị Lương, Trần Thị Hiền, Tạ Quang Dũng (Ban Hậu cần - Kỹ thuật), Nguyễn Xuân Trường (Ban Chính trị), Dương Đình Dân, Nguyễn Văn Thảo, Nguyễn Bình Long (Ban Tham mưu - Huấn luyện) giành được nhiều thành xuất sắc trong đợt thi đua.

Tiếp theo, ngày 15 tháng 2 năm 2000, Nhà trường tổ chức Lễ ra quân huấn luyện giai đoạn I và phát động thi đua chủ đề “Mừng Đảng, mừng Xuân, ra quân quyết thắng”. Hưởng ứng đợt thi đua do Ban Giám hiệu Nhà trường phát động, ngay trong tháng 2 năm 2000, cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên Nhà trường hoàn thành tốt đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt nhiệm vụ năm 2000 của Lực lượng vũ trang Quân khu, Tỉnh và Nhà trường; học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 và Nghị quyết của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Sáu tháng đầu năm 2000, kết quả phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ Nhà trường có 100% đảng viên đủ tư cách mức 1, 100% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Nhà trường đạt trong sạch vững mạnh.

Ngày 27 tháng 8 năm 2000, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XII (nhiệm kì 2000-2002). Đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ, Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kì 1998-2000 Đảng bộ lãnh đạo Nhà trường mở chín đợt tập huấn, huấn luyện được 1.347 học viên, chất lượng từ 95% đến 100% đạt yêu cầu trở lên; trong đó, tỉ lệ khá, giỏi đạt 75%; tổ chức huấn luyện tại chức được 172 ngày, kết quả 100% đạt yêu cầu, tỉ lệ khá, giỏi chiếm 70%. Đội ngũ giáo viên Nhà trường soạn mới 76 giáo án, lên lớp huấn luyện 1.707 giờ, kẻ vẽ 34 sơ đồ; cải tiến, làm mới năm mô hình học cụ, củng cố hai phòng học chuyên dùng và tu sửa một bãi vật cản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác huấn luyện.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Nhà trường *“Tiến hành có chất lượng các đợt sinh hoạt chính trị, chủ động nắm và giải quyết tư tưởng kịp thời, kết hợp giáo dục chung và giáo dục riêng, làm rõ những vấn đề tư tưởng vướng mắc, tạo được bầu không khí dân chủ, cởi mở, đoàn kết, thống nhất và gắn bó chặt chẽ”*⁽¹⁾. Đảng bộ đã bồi dưỡng, kết nạp được chín quần chúng ưu tú vào Đảng; chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ không ngừng được nâng lên. Sáu đầu năm 2000 trong Đảng bộ 100% đảng viên đủ tư cách mức 1 (tăng 8% so với năm 1999), Đảng bộ Nhà trường đạt trong sạch

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Đảng uỷ Trường Quân sự tỉnh tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XII (nhiệm kì 2000-2002), trang 9,10.

vững mạnh. Đảng uỷ Nhà trường đã tiến hành kiểm tra 100% các chi bộ và 75% đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đánh giá kết quả thực hiện “Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Đại hội chỉ rõ “Đảng uỷ và các Chi bộ tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng qui trình; cấp uỷ các cấp đã dành nhiều thời gian và công sức trong công tác chuẩn bị và tiến hành tự phê bình và phê bình từ trên xuống dưới..., đạt được mục đích và yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, cũng có chi bộ triển khai chưa làm tốt, tình trạng né tránh, nể nang vẫn còn; có những yếu kém chưa được sửa chữa, khắc phục triệt để, tính tự giác và phấn đấu vươn lên có mặt chưa vững chắc”⁽¹⁾.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, chiến sĩ, và học viên Nhà trường quán triệt được quan điểm tự lực, tự cường, tích cực, chủ động xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ. Toàn trường đã sửa chữa, cải tạo, nâng cấp được 958 m² nhà bếp, nhà ăn, xây mới 756 m² tường rào và tăng gia sản xuất, thu được 61.077.000 đồng. Nhà trường đạt danh hiệu đơn vị “Bếp nuôi quân giỏi, quản lí tốt”, “Đơn vị quân y 5 tốt”, giành được giải Nhất Hội thi sổ sách Ngành Hậu cần do Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tổ chức. Đảng bộ lãnh đạo Nhà trường thực hiện tốt Cuộc vận động 50; đảm bảo

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Đảng uỷ Trường Quân sự tỉnh tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XII (nhiệm kì 2000-2002), trang 9,10.

kip thời, an toàn tuyệt đối về người và vũ khí, trang bị cả trong huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XII (nhiệm kì 2000-2002), gồm năm Ủy viên⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XII đã bầu các đồng chí Nguyễn Tiến Thường làm Bí thư, Lê Trọng Khôi làm Phó Bí thư Đảng uỷ.

Cuối tháng 12 năm 2000, Nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm (1996-2000) đổi mới công tác huấn luyện và xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện. *“Trong 5 năm Nhà trường đã thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện theo yêu cầu đặt ra, đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho các đối tượng, chấp hành nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh huấn luyện của trên; từng bước đưa Nhà trường vào nề nếp chính qui, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được giao”*⁽²⁾. Thực hiện phương châm huấn luyện “kip thời, chủ động, chất lượng, thiết thực”, đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên Nhà trường thường xuyên học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác huấn luyện. Đội ngũ giáo viên đã soạn 679 giáo án, kẻ vẽ

⁽¹⁾ Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị), Lê Trọng Khôi (Hiệu trưởng), Dương Bằng Hà (Phó Hiệu trưởng Quân sự), Lưu Sĩ Bình (Chủ nhiệm Chính trị), Hoàng Thái Hiền (Chủ nhiệm Hậu cần-Kĩ thuật).

⁽²⁾ Báo cáo Tổng kết 5 năm, đổi mới công tác huấn luyện và sơ kết một năm thực hiện Kế hoạch xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện.

147 sơ đồ, tranh ảnh và làm mới 30 mô hình học cụ, trực tiếp giảng dạy 4.101 giờ. Mặc dù trình độ đội ngũ giáo viên, học viên chưa đồng đều, các điều kiện kinh phí, thao trường, bãi tập, giảng đường phục vụ công tác huấn luyện còn hạn chế nhưng Nhà trường đã kịp thời khắc phục khó khăn giành được nhiều kết quả quan trọng. Từ năm 1996-2000, Nhà trường mở năm lớp tập huấn được 782 học viên là cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn; bốn lớp huấn luyện được 338 học viên là cán bộ phân đội binh chủng chiến đấu của lực lượng dân quân, tự vệ; tổ chức hai đợt huấn luyện được 140 tân binh; bốn lớp huấn luyện được 637 học viên là quân dự bị động viên đạt kết quả khá. Ngoài ra, Nhà trường còn đảm bảo quản lí, giảng dạy, học tập và thi tốt nghiệp ra trường một lớp bổ túc văn hoá cấp 3 cho 60 học viên là cán bộ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Trong công tác huấn luyện tại chức, Nhà trường luôn đảm bảo đủ nội dung, chương trình và kế hoạch, kết quả hàng năm đều đạt khá. Hiệu quả công tác Đảng - Công tác chính trị trong huấn luyện của Nhà trường cũng đạt được *“những thành tích tiến bộ tương đối toàn diện, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao”*. Kết quả công tác giáo dục chính trị, Nhà trường đều đạt đơn vị khá (tỉ lệ khá, giỏi đều từ 75% trở lên); trong đó, năm 2000, 100% đạt khá, giỏi (tỉ lệ giỏi chiếm 58%), đạt đơn vị giỏi. Kết quả công tác giáo dục chính trị của Nhà trường năm năm (1996-2000) đã góp phần nâng cao chất

lượng giảng dạy, năng lực lãnh đạo, chỉ huy của đội ngũ cán bộ, giáo viên, học viên, chiến sĩ trong Nhà trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác huấn luyện của Nhà trường cũng bộc lộ một số hạn chế như việc chuẩn bị huấn luyện có nội dung còn chưa kịp thời, đầy đủ; quản lí, điều hành chưa đồng bộ, có lúc thiếu chủ động; công tác giảng dạy có giáo viên còn, chủ quan, chuẩn bị bài chưa kĩ, chưa sâu, chưa tích cực thực luyện, tìm tòi, cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy; việc quản lí lớp học và bám nắm nội dung huấn luyện của một số giáo viên và cán bộ quản lí chưa sâu sát, cụ thể; cơ sở vật chất đảm bảo cho huấn luyện còn thiếu và chất lượng kém; một số học viên chưa tích cực học tốt, ngại rèn luyện, chưa vận dụng giữa “học đi đôi với hành” (nhất là môn Điều lệnh).

Hội nghị đề ra các chỉ tiêu, biện pháp thực hiện nhiệm vụ huấn luyện và thực hiện Kế hoạch xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện 5 năm tiếp theo (2001-2005), tập trung vào nội dung chủ yếu sau:

Thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện cho các đối tượng theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, sát với yêu cầu, nhiệm vụ;

Tăng cường huấn luyện cơ bản, vững chắc cho đội ngũ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức

quốc phòng; đặc biệt là tăng cường bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ;

Huấn luyện tại chức đạt chất lượng cao, bảo đảm 100% đạt yêu cầu trở lên có 80% khá, giỏi;

Huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ dân quân, tự vệ, chuyển hạng dự bị động viên và các đối tượng khác đảm bảo đúng qui định về thời gian, nội dung, phần đầu 100% đạt yêu cầu trở lên, có ít nhất 70% khá, giỏi;

Tích cực làm tốt công tác chính trị, nắm chắc địa bàn, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn;

Tổ chức xây dựng tốt nền nếp chính qui, làm cho ý thức chấp hành kỉ luật và các chế độ trở thành ý thức tự giác cao của mọi cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên trong Nhà trường.

II- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện trong những năm đầu thế kỉ XXI:

Bước sang năm 2001, năm đầu tiên của thế kỉ XXI, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Nhà trường tương đối ổn định. Đây là một trong những thuận lợi cơ bản của Nhà trường trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Tháng 1 năm 2001, Nhà trường mở Lớp tập huấn được 179 học viên là cán bộ quân sự, xã, phường,

thị trấn và chuyên trách tự vệ. Các ban Tham mưu - Huấn luyện, Hậu cần - Kỹ thuật và Khoa Giáo viên đã xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch giảng dạy và học tập phù hợp, sát thực tiễn; chuẩn bị chu đáo cơ sở vật chất, đảm bảo tốt phục vụ ăn, ở và học tập của học viên; đội ngũ cán bộ quản lý học viên bám sát kế hoạch, quản lý quân số chặt chẽ, duy trì thực hiện nghiêm túc các chế độ, qui chế của Nhà trường... Kết quả kiểm tra môn bắn súng trường CKC bài 1, 100% học viên đạt yêu cầu trở lên, tỉ lệ khá 17,6%, giỏi 32,4%; môn phương pháp huấn luyện ném lựu đạn 100% đạt khá; môn tổ bộ binh bắn mục tiêu bay thấp 100% số tổ đạt yêu cầu trở lên, có 35,2% số tổ đạt loại khá. Kết thúc lớp tập huấn, Nhà trường đánh giá, xếp loại Đoàn thị xã Sông Công đứng thứ nhất, Đoàn huyện Phổ Yên đứng thứ nhì, Đoàn huyện Đồng Hỷ đứng thứ ba. Các đồng chí Dương Văn Hiền (Chỉ huy trưởng Quân sự xã Tân Kim, huyện Phú Bình), Lâm Văn Dân (Chỉ huy trưởng Quân sự thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai), Trương Văn Triều (Chỉ huy trưởng Quân sự xã Hoà Bình, huyện Đồng Hỷ) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Ban Giám hiệu Nhà trường biểu dương, khen thưởng.

Để tạo động lực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị năm 2001, tạo bước chuyển biến mới trong thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và các ngày lễ lớn trong năm,

Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1977 – 2007)

ngày 15 tháng 2 năm 2001, Nhà trường phát động “Phong trào thi đua giành bốn đỉnh cao quyết thắng”, (Đoàn kết tốt, huấn luyện giỏi, kỉ luật nghiêm, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện).

Hưởng ứng “Phong trào thi đua giành bốn đỉnh cao quyết thắng”, trong sáu tháng đầu năm 2001, Nhà trường tổ chức 108 giờ huấn luyện tại chức, quân số tham gia học tập đạt 86,5%, kết quả huấn luyện quân sự, chính trị đều 100% đạt khá, giỏi (trong đó, quân sự giỏi 18,75%, khá 81,25%; chính trị khá 45,8%, giỏi 54,2%). Đối với lớp cán bộ cốt cán vùng cao, Nhà trường tổ chức huấn luyện được 190 giờ, kiểm tra hai môn chính trị và hậu cần kĩ thuật, 100% học viên đều đạt khá, giỏi (trong đó chính trị có 52,63% giỏi); lớp tập huấn 291 học viên là cán bộ chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn đạt khá; ba giáo viên và bảy cán bộ quản lí của Nhà trường dự lớp tập huấn giáo dục quốc phòng ở Trường Quân sự Quân khu 1 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đều đạt kết quả khá.

Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nền nếp chính qui, rèn luyện kỉ luật của Nhà trường sáu tháng đầu năm 2001 đều đạt từ 9 điểm đến 9,5 điểm (loại giỏi). Công tác hậu cần- tài chính, đảm bảo đời sống cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên của Nhà trường được đẩy mạnh. Cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường tăng gia, sản xuất trồng được: 600 m² rau xanh, 30 cây nhãn, vải, 60 cây chuối;

củng cố 30 m² chuồng trại, xây dựng 60 m tường rào vườn rau..., thu được 380 kg rau xanh, 320 kg chuối xanh, 50 kg quả su su, 280 kg thịt lợn và đưa thêm vào bữa ăn hàng ngày bình quân mỗi người 500 đồng. Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà gia đình cán bộ gặp khó khăn trị giá 1.320.000 đồng, ủng hộ người nghèo 40 kg gạo; cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường đóng góp 4.000.000 đồng vào các quỹ Ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, Đền ơn đáp nghĩa, Bảo vệ chăm sóc trẻ em và Cán bộ biên giới, hải đảo⁽¹⁾.

Đánh giá kết quả thực hiện “Phong trào thi đua giành bốn đỉnh cao quyết thắng” sáu tháng đầu năm 2001, Ban Giám hiệu khẳng định: *“100% cán bộ, chiến sĩ trong Nhà trường tư tưởng đều kiên định vững vàng, yên tâm công tác, phấn khởi xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao”*

Ngày 28 tháng 8 năm 2001, Đảng uỷ Nhà trường họp kiểm điểm hai năm thực hiện Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị. Hội nghị nhất trí nhận định: Hai năm thực hiện Cuộc vận động theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Đảng uỷ đã lãnh đạo các chi bộ và đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ Nhà

⁽¹⁾ Số liệu báo cáo sơ kết công tác Nhà trường 6 tháng đầu năm 2001

trường nâng cao nhận thức tự tưởng, chính trị và phẩm chất, đạo đức, lối sống; chấp hành tốt nguyên tắc lãnh đạo tập trung, dân chủ, kịp thời sửa chữa, khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm... Tuy nhiên, Đảng uỷ vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, đó là: *“Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng uỷ có mặt chưa cao, hoạt động lãnh đạo của các chi bộ còn hạn chế; vai trò trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận đảng viên chưa tốt, chưa nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, còn biểu hiện hữu khuynh, ngại va chạm trong sinh hoạt và công tác”*⁽¹⁾. Đảng uỷ Nhà trường rút ra bốn bài học kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng:

Một là, thường xuyên quán triệt, nắm vững mọi chỉ thị, nghị quyết và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, kịp thời đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo của Đảng bộ sát với yêu cầu thực tiễn.

Hai là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp uỷ thực sự tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống, có năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu cao, kết hợp chặt chẽ giữa kiện toàn cấp uỷ với nâng cao trách nhiệm của cán bộ chủ trì.

Ba là, chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc lãnh đạo tập trung, dân chủ; gắn việc duy trì chặt chẽ chế độ, nền nếp

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả hai năm thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Đảng bộ theo tinh thần Chỉ thị 03 (Bộ Chính trị) của Đảng uỷ Trường Quân sự tỉnh.

sinh hoạt Đảng với việc quản lí, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bốn là, thường xuyên chăm lo, xây dựng các chi bộ trong sạch vững mạnh một cách vững chắc, làm hạt nhân xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; gắn xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh với xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Quyết định tháng 8 năm 2001 của Bộ Quốc phòng từ tháng 11 năm 2001, đồng chí Thượng tá Trương Minh Tú (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương) về Trường giữ chức Hiệu trưởng thay đồng chí Thượng tá Lê Trọng Khôi nghỉ chờ hưu; đồng chí Trung tá Nguyễn Ngọc Lâm (Trợ lí Pháo binh Quân khu 1) về Trường giữ chức Phó Hiệu trưởng Quân sự, đồng chí Thượng tá Nguyễn Văn Nhất (Phó Trung đoàn trưởng Chính trị Trung đoàn BB-KTT 832) về Trường giữ chức Phó Hiệu trưởng Chính trị thay đồng chí Thượng tá Nguyễn Tiến Thường nghỉ chờ hưu. Để kiện toàn bộ máy lãnh đạo, Đảng uỷ Quân sự tỉnh đã ra quyết định bổ sung các đồng chí Trương Minh Tú và Nguyễn Văn Nhất vào Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường; trong đó các đồng chí Nguyễn Văn Nhất giữ chức Bí thư và Trương Minh Tú giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ.

Thực hiện Kế hoạch số 511-KH/BCH ngày 5 tháng 9 năm 2001 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, từ giữa tháng 9 đến đầu tháng 12 năm 2001, Nhà trường mở lớp huấn luyện 87 học viên quân dự bị động viên của các huyện Võ Nhai, Phú Bình, Định Hoá và Đồng Hỷ. Kết quả kiểm tra cuối khoá, 100% các môn học đều đạt yêu cầu trở lên, trong đó môn chính trị tỉ lệ giỏi đạt 68,25%, đạt Đơn vị giỏi; môn ném lựu đạn bài 2 giỏi 24,83%, khá 43,73%, đạt yêu cầu 31,44%, đạt Đơn vị khá; môn nổ mìn bằng kíp thường giỏi 68,24%, khá 31,76%, đạt Đơn vị giỏi; môn hầm hào, công sự giỏi 49,14%, khá 50,86% đạt Đơn vị khá. Các môn Điều lệnh đạt Đơn vị khá; bắn súng AK bài 3, thể lực, kỹ thuật Đơn vị đạt yêu cầu.... Bên cạnh các kết quả nêu trên, tỉ lệ học viên kiểm tra không đạt yêu cầu các môn Điều lệnh, Bắn súng AK bài 3 vẫn còn từ 3,6% đến 9,46%. Trong ba tháng học tập, rèn luyện tại Nhà trường, 87 học viên lớp chuyển hạng dự bị trồng được 250 m² rau xanh, 1000 m² dưa quả, đóng góp trên 90 công lao động giúp địa phương làm kênh, mương thủy lợi và nhà văn hoá... “được nhân dân tin yêu”⁽¹⁾.

Thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XII (họp tháng 8

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả huấn luyện quân nhân dự bị hạng hai năm thứ hai 2001 của Trường Quân sự tỉnh.

năm 2000) đề ra, năm 2001, Đảng bộ Nhà trường bồi dưỡng kết nạp được chín quần chúng ưu tú vào Đảng; kết quả bình xét chất lượng đội ngũ đảng viên, Đảng bộ Nhà trường có 84,37% đảng viên đủ tư cách mức 1, 12,5% đảng viên đủ tư cách mức 2 và 3,13% đảng viên mức 3; 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Nhà trường được Đảng ủy Quân sự tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh; Nhà trường được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh công nhận đạt danh hiệu "Đơn vị vững mạnh toàn diện".

Do có những thành tích xuất sắc năm 2001, các đồng chí Hoàng Thái Hiền (Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật), Nguyễn Văn Thảo (Giáo viên), Nguyễn Tiến Dũng (Trợ lý Quân lực), Nguyễn Thị Thành (Nhân viên Quân y), Trần Thị Hiền (Nhân viên Quản lý) được Ban Giám hiệu Nhà trường tặng Giấy khen.

Năm 2002, tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn tỉnh nói chung, địa bàn Nhà trường đóng quân nói riêng ổn định; các mặt kinh tế, xã hội có bước phát triển và tăng trưởng khá, đời sống của các tầng lớp nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh nói chung, Nhà trường nói riêng từng bước được cải thiện. Đó là những thuận lợi cơ bản của Nhà trường trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2002. Bên cạnh thuận lợi, Nhà trường cũng gặp nhiều khó khăn. Thứ nhất các thế lực thù địch quốc tế vẫn tiếp tục tăng cường, ráo riết chống phá cách mạng nước

ta bằng các thủ đoạn “Diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ” hết sức nguy hiểm. Thứ hai, địa bàn đứng chân của Nhà trường vẫn còn một số tệ nạn xã hội (cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp tài sản) diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn tới an ninh chính trị và trật tự xã hội. Thứ ba, cơ sở vật chất đảm bảo cho dạy và học của Nhà trường còn nhiều thiếu thốn, thao trường bãi tập chưa được qui hoạch, đầu tư; đội ngũ giáo viên còn thiếu và chưa được đào tạo cơ bản, chuyên sâu, chưa có nhiều kiến thức và kinh nghiệm từ thực tế. Các khó khăn đó đã hạn chế đến kết quả thực hiện các nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện học viên của Nhà trường. Để khắc phục các khó khăn trên, ngày 26 tháng 1 năm 2002, Đảng uỷ Nhà trường họp, ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2002, chỉ rõ các chỉ tiêu *“Quân số huấn luyện tối thiểu phải đạt 98%, các khoa mục huấn luyện 100% đạt yêu cầu trở lên, có 85% đạt khá và giỏi (tỉ lệ giỏi ít nhất 50%); đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị; xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh và xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện”*.

Thực hiện Kế hoạch số 927/KH-BCH ngày 10 tháng 12 năm 2001 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, và Nghị quyết ngày 26 tháng 1 năm 2002 của Đảng uỷ Nhà trường, quý 1 năm 2002, Nhà trường mở lớp tập huấn cho 187 học viên là cán bộ, chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và chuyên trách tự

vệ trên địa bàn tỉnh. Để lớp tập huấn đạt kết quả cao, ngoài việc chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ lớp học, Ban Giám hiệu Nhà trường phát động cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên lớp tập huấn thực hiện “Phong trào thi đua giành kết quả cao nhất trong học tập và rèn luyện”, với các chỉ tiêu: *“kiểm tra kết thúc các môn học, 100% học viên đạt yêu cầu trở lên, trong đó có ít nhất 80 % khá, giỏi (tỉ lệ giỏi từ 30% trở lên); 100% cán bộ, học viên là những tấm gương mẫu mực trong rèn luyện và xây dựng nền nếp chính qui”*⁽¹⁾. Hưởng ứng phong trào thi đua do Nhà trường phát động, cán bộ, giáo viên, chiến sĩ Nhà trường và học viên về dự lớp tập huấn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện với kết quả kiểm tra 100% các môn đều đạt Đơn vị huấn luyện khá trở lên; trong đó môn bắn súng CKC tỉ lệ giỏi 43,9%, khá 27,8%; môn ném lựu đạn đạt 100% khá, giỏi, trong đó giỏi 65,4% đạt tiêu chuẩn Đơn vị giỏi, môn phóng nổ đạt Đơn vị huấn luyện khá. Các Đoàn thị xã Sông Công và huyện Phú Lương, Định Hoá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tập huấn, được Ban Giám hiệu Nhà trường biểu dương.

Tiếp theo, Nhà trường mở lớp tập huấn 110 học viên là cán bộ dân quân, tự vệ chuyên ngành binh chủng. Kết quả 100% các khoa mục đều đạt Đơn vị huấn luyện khá, giỏi

⁽¹⁾ Nội dung phát động phong trào thi đua lớp tập huấn cán bộ quân sự xã, phường thị trấn tỉnh Thái Nguyên năm 2002, trang 2.

(trong đó, chuyên ngành Trinh sát giỏi đạt 44,44%, khá 55,56%; chuyên ngành Pháo binh 77,78% giỏi, 11,11% khá, 11,11% đạt yêu cầu đạt Đơn vị huấn luyện giỏi; chuyên ngành Phòng không 100% khá, đạt Đơn vị huấn luyện khá. Các học viên đã *“nắm chắc nội dung chuyên ngành và những kiến thức quân sự cơ bản, làm cơ sở để tổ chức thực hành huấn luyện, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tại cơ sở”*⁽¹⁾. Kết thúc Lớp tập huấn cán bộ dân quân, tự vệ chuyên ngành binh chủng, Ban Giám hiệu Nhà trường và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã biểu dương các Đoàn thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, huyện Đại Từ, biểu dương các học viên Nguyễn Mạnh Tiến (Phổ Yên), Nguyễn Văn Liên (Võ Nai), Hoàng Trọng Quỳnh (Đại Từ), Đoàn Ngọc Yên (Đồng Hỷ), Nguyễn Văn Châu (thành phố Thái Nguyên), Đặng Văn Toàn (thị xã Sông Công), Dương Văn Lương (Phú Bình) đạt được nhiều thành tích xuất sắc.

Giữa tháng 4 năm 2002, Nhà trường làm tốt việc tiếp nhận 31 học viên, khai mạc Lớp huấn luyện tạo nguồn cán bộ miền núi, vùng cao, thời gian 300 ngày.

Sáu tháng cuối năm 2002, Nhà trường: được giao nhiệm vụ tiếp tục tổ chức ba khoá bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, một khoá huấn luyện chuyển loại quân dự bị động viên và một khoá bồi dưỡng nguồn phát triển Đảng. Đây là

⁽¹⁾ Sơ kết thi đua lớp tập huấn cán bộ binh chủng năm 2002, trang 1, 2.

nhiệm vụ hết sức nặng nề, đội ngũ cán bộ, giáo viên, chiến sĩ Nhà trường đã rất nỗ lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Kết quả ba khoá, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng: Khoá 1 trong số 92 học viên dự kiểm tra cuối khoá, có 5 học viên đạt loại giỏi (5,4%), 84 học viên đạt loại khá (91,3%) và 3 học viên đạt yêu cầu (tỉ lệ 3,3%). Khoá 2, toàn bộ 82 học viên dự kiểm tra cuối khoá đều đạt khá, giỏi, trong đó 7 học viên đạt loại giỏi (8,5%), 75 học viên đạt loại khá (91,5%). Khoá 3, có 88 học viên tham gia học tập, và dự kiểm tra cuối khoá, có 8 học viên đạt loại giỏi (9,1%), 80 học viên đạt loại khá (90,9%), đạt Đơn vị huấn luyện khá. Kết quả huấn luyện chuyển loại 73 quân dự bị động viên thuộc các chuyên ngành Phòng không, Pháo binh thời gian là 45 ngày, 100% đạt yêu cầu trở lên (trong đó tỉ lệ khá, giỏi đạt từ 79,4% đến 88%) đạt Đơn vị huấn luyện khá. Kết thúc huấn luyện chuyển loại quân dự bị động viên, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã biểu dương, khen thưởng các đồng chí Nguyễn Văn Long (huyện Đồng Hỷ), Hứa Văn Thắng (huyện Phú Bình), Dương Văn Thương (huyện Định Hoá), Lâm Văn Hiệp (huyện Võ Nhai), Nguyễn Khắc Liên (huyện Phú Bình), Nông Văn Ngôn (huyện Định Hoá), Vũ Văn Thuỷ (huyện Định Hoá), Lãng Văn Chung (huyện Võ Nhai) có nhiều

thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Học tập tốt, rèn luyện nghiêm" do Nhà trường phát động. Kết quả Lớp huấn luyện bồi dưỡng 52 học viên là nguồn kết nạp Đảng do Đảng uỷ Quân sự tỉnh giao, Nhà trường đạt Đơn vị khá. Ngoài ra, trong năm 2002, Nhà trường còn tổ chức 40 ngày huấn luyện tại chức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên quốc phòng và chiến sĩ khung, được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá đạt Đơn vị huấn luyện giỏi (trong đó, giỏi 51,7%, khá 48,3%).

Để phòng, chống các tệ nạn xã hội, Ban Giám hiệu Nhà trường tổ chức thành lập "Tiểu ban phòng chống tệ nạn xã hội và HIV-AIDS" do các đồng chí Thượng tá Nguyễn Văn Nhất (Phó Hiệu trưởng Chính trị) làm Trưởng Tiểu ban, Trung tá Lưu Sĩ Bình (Chủ nhiệm Chính trị) làm Phó Tiểu ban và các đồng chí Thiếu tá Vũ Đình Huynh (Trưởng Ban Tham mưu - Huấn luyện), Đại úy Trần Đình Phương (Phó Đại đội trưởng Chính trị), Nguyễn Thị Thành (Chi Hội trưởng Chi Hội Phụ nữ) làm Ủy viên. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của "Tiểu ban phòng chống tệ nạn xã hội và HIV-AIDS", Nhà trường đã đạt được những kết quả thiết thực. Trường không có cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên vi phạm tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm, cờ bạc), vi phạm Pháp luật và nhiễm HIV AIDS.

Năm 2002, Nhà trường còn tổ chức nhiều Hội nghị sơ kết như: Hội nghị sơ kết công tác giáo dục chính trị tại đơn vị cơ sở và đổi mới công tác tuyên truyền miệng năm năm (1997-2002). Báo cáo của Ban Giám hiệu tại Hội nghị sơ kết Công tác giáo dục chính trị và đổi mới công tác tuyên truyền miệng 5 năm (1997-2002) nhấn mạnh: Hằng năm, đội ngũ cán bộ, giáo viên, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng và hạ sĩ quan chiến sĩ Nhà trường đều được học tập, quán triệt đầy đủ nội dung, chương trình giáo dục chính trị theo qui định. Kết quả giáo dục chính trị hằng năm, Nhà trường đều đạt Đơn vị huấn luyện khá, giỏi (trong đó tỉ lệ khá, giỏi luôn đạt từ 75% đến 100%) và chất lượng năm sau đều cao hơn so với năm trước (trong đó ba năm liên 2000, 2001, 2002 kết quả giáo dục chính trị đều đạt Đơn vị huấn luyện giỏi). Từ năm 1997 đến năm 2002, đội ngũ cán bộ tuyên truyền miệng của Nhà trường đã tổ chức được 12 giờ tuyên truyền về Đảng, 10 giờ tuyên truyền về ngày truyền thống của Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ, hàng trăm giờ tuyên truyền về các ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Quốc tế Lao động, sinh nhật Bác Hồ và các ngày truyền thống của Quân đội, Lực lượng vũ trang các cấp Quân khu, Tỉnh và Nhà trường, phục vụ bầu cử Quốc hội và Phòng chống tệ nạn xã hội..., góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin và động viên cho cán

bộ, giáo viên, học viên Nhà trường vươn lên hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Tiếp đó Nhà trường tổ chức Hội nghị sơ kết hai năm thực hiện Quyết định 2530/2000/QĐ-BQP ngày 2 tháng 11 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Hội nghị thống nhất nhận định: Hai năm (2000-2002), tình hình chấp hành kỉ luật của cán bộ, công nhân viên và chiến sĩ Nhà trường có nhiều tiến bộ. Các ban, khoa trong toàn trường có nhiều cố gắng giáo dục, quán triệt Quyết định 2.530 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, tiêu biểu là Ban Hậu cần, Đại đội 3 không có quân nhân vi phạm khuyết điểm phải xử lí kỉ luật. Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn hai quân nhân (là cán bộ) phải xử lí kỉ luật cảnh cáo, khiển trách. Việc xử lí kỉ luật của Nhà trường đảm bảo tính giáo dục, dân chủ, nghiêm minh, góp phần nâng cao chất lượng chấp hành kỉ luật và sửa chữa các khuyết điểm cho cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên trong Nhà trường.

Ngày 9 tháng 12 năm 2002, Nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào Thi đua Quyết thắng bốn năm (1999-2002) và Tổng kết công tác năm 2002. Hội nghị chỉ rõ: Bốn năm thực hiện phong trào Thi đua Quyết thắng (1999-2002) do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phát động, cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường đã giành được nhiều thành tích trên các mặt công tác. Trong công tác huấn

luyện, các phong trào thi đua “Học giỏi, rèn nghiêm”, “Dạy tốt học tốt”, “Học đi đôi với rèn luyện kỉ luật, xây dựng chính qui” luôn được các ban, khoa, đơn vị duy trì có hiệu quả. Chất lượng giảng dạy của giáo viên luôn được chú trọng, ngày một nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tập huấn, huấn luyện, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của Nhà trường theo phương châm “cơ bản, hệ thống, thống nhất, chuyên sâu”. Từ năm 1999-2002, Nhà trường đã cử 14 lượt cán bộ, giáo viên đi thực tế, tham quan, đạo diễn diễn tập ở cơ sở phục vụ cho công tác giảng dạy, huấn luyện của Nhà trường; tổ chức bốn lớp tập huấn cán bộ, chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và chuyên trách tự vệ, với 729 lượt học viên; mở bốn lớp, tập huấn được 397 lượt học viên là cán bộ dân quân tự vệ chuyên ngành binh chủng; huấn luyện chuyển hạng 283 học viên là quân nhân dự bị động viên; đào tạo hai lớp 50 học viên tạo nguồn cán bộ cơ sở vùng cao, miền núi; giúp Bộ tư lệnh Quân khu 1 tổ chức tập huấn 75 cán bộ chuyên ngành dân quân, tự vệ..., với tổng thời gian huấn luyện, tập huấn là 3.936 giờ. Ngoài ra, Nhà trường còn hoàn thành năm khoá bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được 447 học viên là cán bộ lãnh đạo các xã, phường, thị trấn, các phòng, ban cấp huyện (đối tượng 3), với tổng thời gian là 630 giờ; cử giáo viên giảng dạy tám lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng ở bốn huyện,

Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1977 – 2007)

thị xã trên địa bàn tỉnh được 900 học viên là Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm. Kết quả các lớp tập huấn, huấn luyện, tỉ lệ học viên khá, giỏi chiếm từ 97% đến 99%.

Từ năm 1999 đến năm 2002, Nhà trường thường xuyên đẩy mạnh thực hiện mục tiêu *“Xây dựng bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ; xây dựng các tổ chức vững mạnh, đoàn kết, dân chủ, kỉ luật nghiêm”*. Hằng năm, Nhà trường đều hoàn thành 100% nội dung, chương trình giáo dục chính trị cho các đối tượng, tỉ lệ quân số tham gia học tập đạt từ 90% đến 95%. Kết quả công tác giáo dục chính trị năm 2002 tỉ lệ đạt khá, giỏi tăng 25% so với năm 1999 và tăng 23% so với năm 2000. Các chi bộ trong Đảng bộ Nhà trường luôn duy trì tốt nền nếp, chế độ sinh hoạt; việc bình xét, phân tích chất lượng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc; tỉ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, đảng viên đủ tư cách mức 1 được nâng từ 75% chi bộ và 84,3% đảng viên (năm 2001) lên 100% chi bộ và 100% đảng viên (năm 2002). Trong bốn năm (1999-2002), Đảng bộ Nhà trường kết nạp được 25 quần chúng ưu tú vào Đảng. Hoạt động của các tổ chức Đoàn Thanh niên, Chi Hội Phụ nữ thường xuyên được đẩy mạnh. Chi đoàn Nhà trường được Trung ương Đoàn tặng cờ Tổ chức cơ sở Đoàn vững mạnh 5 năm liên tục, 14 đoàn viên 10 hội viên phụ nữ được tặng

Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1977 – 2007)

Bằng khen, Giấy khen. Thực hiện đạo lí “Uống nước, nhớ nguồn”, cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường tích cực hưởng ứng Cuộc vận động “Đền ơn, đáp nghĩa”, quyên góp, ủng hộ hai triệu đồng giúp đỡ các gia đình chính sách và 520 ngày công giúp nhân dân địa phương lao động tu sửa các công trình thủy lợi và giao thông công cộng..., được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa bàn Nhà trường đóng quân đánh giá cao. Bốn năm (1999-2002) Nhà trường được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tặng thưởng hai Bằng khen, hai Giấy khen; một tập thể trong Nhà trường được tặng danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”, ba cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua, bốn tập thể và 34 cán bộ, chiến sĩ được tặng Giấy khen, Bằng khen. Tiêu biểu cho phong trào Thi đua Quyết thắng của Nhà trường trong bốn năm (1999-2002) là tập thể Khoa Giáo viên, Ban Hậu cần và các đồng chí Trương Minh Tú (Hiệu trưởng), Bùi Thị Lan, Nguyễn Văn Thảo (Giáo viên).

Đánh giá kết quả công tác năm 2002, báo cáo của Ban Giám hiệu trình bày tại Hội nghị nhấn mạnh: Năm 2002, Nhà trường tổ chức huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được 900 học viên, đạt kết quả khá; trong Đảng bộ Nhà trường, 100% đảng viên đủ tư cách mức 1, 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Nhà

trường đạt trong sạch vững mạnh; Nhà trường đạt tiêu chuẩn Đơn vị vững mạnh toàn diện; Nhà trường có 10 tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tặng Giấy khen.

Ngày 15 tháng 1 năm 2003, Đảng uỷ Nhà trường họp, ra Nghị quyết xác định năm nhiệm vụ Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện năm 2003, trong đó nhấn mạnh: Duy trì chặt chẽ chế độ, nền nếp chính qui và rèn luyện kỉ luật, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị, không để mất cảnh giác, mất an toàn và vi phạm kỉ luật; xây dựng đội ngũ giáo viên và đội ngũ cán bộ Nhà trường có đủ phẩm chất năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh; 100% các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên đủ tư cách (có 30% đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

Chấp hành Chỉ thị số 130/CT-BCH và Kế hoạch số 113/KH-BCH (ngày 11 tháng 12 năm 2002) của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; thực hiện Nghị quyết ngày 15 tháng 1 năm 2003 của Đảng uỷ Nhà trường, quý I năm 2003, Nhà trường mở hai lớp, tập huấn 187 cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và đăng cai lớp tập huấn 128 cán bộ làm công tác dân quân tự vệ và giáo dục quốc phòng của Quân khu 1. Kết quả kiểm tra cả hai lớp tập huấn cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn của tỉnh và lớp

tập huấn cán bộ làm công tác dân quân tự vệ và giáo dục quốc phòng của Quân khu 1: 100% các môn đều đạt khá, giỏi (trong đó, hai lớp của tỉnh môn Chiến thuật đạt Đơn vị khá; môn Phương pháp huấn luyện bắn súng bộ binh đạt Đơn vị khá; môn Bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh đạt Đơn vị giỏi). Kết thúc 2 lớp tập huấn, Đoàn thị xã Sông Công và Đoàn các huyện Phú Bình, Phổ Yên và các đồng chí Phạm Hồng Sơn (Chỉ huy trưởng Quân sự phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên), Dương Quân Hành (Chỉ huy trưởng Quân sự xã Xuân Phương, huyện Phú Bình), Đặng Thành Đồng (Chỉ huy trưởng Quân sự xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên), Nguyễn Văn Mai (Chỉ huy trưởng Quân sự xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ), La Văn Thọ (Chỉ huy trưởng Quân sự xã Tân Dương, huyện Định Hoá), Dương Văn Hồng (Chỉ huy trưởng Quân sự xã Yên Đổ, huyện Phú Lương), Lê Văn Chương (Chỉ huy trưởng Quân sự xã Vinh Sơn, thị xã Sông Công), Trần Văn Chuông (Chỉ huy trưởng Quân sự xã La Bằng, huyện Đại Từ) và Dương Đức Hiền (Phó Chỉ huy trưởng Quân sự xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tập huấn được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh biểu dương, khen thưởng.

Tiếp đó Nhà trường còn tổ chức tập huấn 232 học viên là Trung đội trưởng, Trung đội phó, Tiểu đội trưởng dân quân, tự vệ các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh, kết quả

đạt Đơn vị khá và làm tốt việc tiếp nhận 32 học viên về học lớp cán bộ cốt cán vùng cao, miền núi, thời gian 10 tháng.

Ngày 18 tháng 3 năm 2003, Đảng uỷ Nhà trường họp, ra Nghị quyết Chuyên đề lãnh đạo công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ Nhà trường nhiệm kì 2003-2005, chỉ rõ: *“Phải đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm của Đảng bộ về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị về xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện trong nhiệm kì qua. Trên cơ sở đó, đề ra được phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kì 2003-2005 và bầu cấp uỷ khoá mới có đủ tiêu chuẩn, phù hợp với cơ cấu tổ chức”*⁽¹⁾. Sau hơn hai tháng thực hiện Nghị quyết, ngày 28 tháng 5 năm 2003, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kì 2003-2005), với sự có mặt của 36 đảng viên sinh hoạt ở 100% chi bộ trong Đảng bộ. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường (nhiệm kì 2000-2003) do đồng chí Nguyễn Văn Nhất (Bí thư Đảng uỷ) trình bày tại Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kì 2003-2005) khẳng định: Đảng bộ đã tập trung sức mạnh đoàn kết, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong Nhà trường khắc phục mọi khó khăn, vướng mắc, nỗ

⁽¹⁾ Nghị quyết chuyên đề số 206/NQ-CD-ĐU về Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 2003-2005 của Trường Quân sự tỉnh.

lực phấn đấu vươn lên hoàn thành khá toàn diện các nhiệm vụ được giao. Các mặt công tác của Nhà trường đã có sự chuyển biến tích cực; chất lượng giảng dạy và quản lý học viên được nâng cao, đi vào nền nếp; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ luôn được củng cố và giữ vững. Đội ngũ cán bộ, đảng viên có chuyển biến tiến bộ, trưởng thành. Các tổ chức quần chúng hoạt động có hiệu quả và ngày càng vững mạnh. Trong nhiệm kì Đại hội lần thứ XII (từ tháng 8 năm 2000 đến tháng 5 năm 2003), Nhà trường đã tiếp nhận, quản lý và tổ chức huấn luyện được 18 khoá học, kết quả 100% các khoá học đều đạt Đơn vị khá. Công tác huấn luyện tại chức hằng năm của Nhà trường đảm bảo đúng, đủ nội dung, chương trình, kết quả kiểm tra đều đạt 100% khá, giỏi.

Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ Nhà trường cũng thẳng thắn chỉ rõ một số khuyết điểm còn tồn tại là: Việc nghiên cứu, bổ sung các kế hoạch đảm bảo nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn chưa kịp thời; tổ chức luyện tập cho cơ quan, đơn vị còn ít, do đó, nếu có các tình huống xảy ra dễ bị động, lúng túng; việc duy trì chế độ, nền nếp chính qui, rèn luyện kỉ luật và tác phong quân nhân chưa chặt chẽ và chưa thành tự giác của mọi người; đội ngũ giáo viên còn thiếu và chưa ổn định; có đồng chí kinh nghiệm công tác quân sự địa phương còn hạn chế phần nào ảnh hưởng tới kết

quả giảng dạy, huấn luyện; việc nắm và giải quyết các vướng mắc của cán bộ có lúc chưa kịp thời, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng bộ còn hạn chế, dẫn đến cán bộ, đảng viên viết đơn, thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phải thanh tra, xử lý, gây tâm lý xấu trong đơn vị.

Trên cơ sở các thành tích đã đạt được và các khuyết điểm còn tồn tại trong nhiệm kỳ 2000-2003, Đại hội ra Nghị quyết, chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2003-2005, nhấn mạnh: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VI (lần 2), phấn đấu xây dựng Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện với các chỉ tiêu: 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (trong đó có 40% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); 100% các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Nhà trường đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XIII, gồm 5 đồng chí: Nguyễn Văn Nhất, Trương Minh Tú, Lưu Sĩ Bình, Nguyễn Ngọc Lâm, Hoàng Thái Hiền; Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XIII bầu các đồng chí Nguyễn Văn Nhất (Phó Hiệu trưởng Chính trị) và Trương Minh Tú (Hiệu trưởng) giữ chức Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ.

Sau Đại hội Đảng bộ, ngày 24 tháng 6 năm 2003, Nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị quyết (số 93/ĐUQSTW ngày 1 tháng 6 năm 1994) của Đảng uỷ Quân sự Trung ương về tiếp tục đổi mới công tác đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn và xây dựng Nhà trường chính qui (từ năm 1994-2003). Hội nghị đánh giá: Trong chín năm (từ năm 1994, đến tháng 6 năm 2003), Nhà trường đã tiếp nhận, tập huấn, bồi dưỡng được 2.047 cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn; 305 cán bộ dân quân, tự vệ chuyên ngành binh chủng; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng 440 cán bộ lãnh đạo xã, phường, thị trấn và cơ quan cấp huyện, đăng cai tập huấn 185 cán bộ dân quân tự vệ và giáo viên giáo dục quốc phòng của Quân khu 1; đào tạo ba khoá cán bộ tạo nguồn cốt cán vùng cao được 81 đồng chí và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được 1.591 lượt Bí thư Chi bộ và Trưởng thôn (xóm)...

Chỉ riêng sáu tháng đầu năm 2003, Nhà trường tổ chức huấn luyện tại chức được 77 giờ, đảm bảo đủ nội dung, chương trình, quân số tham gia huấn luyện đạt 94,6%; sáu cán bộ của Nhà trường đi tập huấn ở Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đều đạt kết quả khá. Ngoài ra, Nhà trường còn cử 15 lượt giáo viên đi giảng dạy ở các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ lãnh đạo cơ sở xã, phường, thị trấn ở các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Lương.

Ngày 14 tháng 7 năm 2003, Nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phụ nữ trong thời kì từ năm 1998 đến

năm 2003. Trong 5 năm (1998-2003), Nhà trường đã có bốn hội viên Chi hội Phụ nữ được kết nạp vào Đảng, 100% hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, không vi phạm kỉ luật, gia đình không có người vi phạm tệ nạn xã hội; trong đó, 30% số hội viên của Chi hội hoàn thành tốt nhiệm vụ, được lãnh đạo, chỉ huy các cấp biểu dương, khen thưởng. Các phong trào “Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Phụ nữ quân đội tích cực công tác, lao động, học tập, thực hành tiết kiệm”, “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “Đền ơn, đáp nghĩa” được đông đảo hội viên trong Chi hội Phụ nữ Nhà trường tham gia.

Thành tích nổi bật của Nhà trường năm 2003 là đã hoàn thành xuất sắc tất cả các nhiệm vụ được giao. Đảng bộ Nhà trường có 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ; trong đó có 40% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 43% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% các chi bộ đều đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Nhà trường được Đảng uỷ Quân sự tỉnh công nhận đạt trong sạch vững mạnh. Nhà trường được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xếp loại đạt Đơn vị vững mạnh toàn diện, được tặng danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”. Thành tích đó là nguồn động viên rất lớn, cổ vũ cán bộ, chiến sĩ, giáo viên và học viên Nhà trường hăng hái phấn đấu, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ năm 2004, chào mừng kỉ

niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và 60 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam....

Phát huy thành tích “Đơn vị Quyết thắng” năm 2003, quý I năm 2004, Nhà trường mở lớp tập huấn 187 học viên là cán bộ chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, đạt kết quả khá; hoàn thành nhiệm vụ đăng cai lớp tập huấn cán bộ dân quân, tự vệ do Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tổ chức đạt yêu cầu, kế hoạch đề ra; tổ chức tập huấn 116 cán bộ dân quân, tự vệ chuyên ngành binh chủng của tỉnh đạt kết quả khá.

Thực hiện Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 9 tháng 2 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 1 tháng 7 năm 2004, Nhà trường tổ chức tốt việc tiếp nhận 87 học viên đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn khoá I, (thời gian đào tạo 14 tháng). Trong số 87 học viên Nhà trường tiếp nhận đào tạo chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn khoá I, có 84 đảng viên, 3 đoàn viên, 24 học viên đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị; 100% học viên tốt nghiệp trung học phổ thông. Đây là lớp đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên.

Để hoàn thành nhiệm vụ hoàn toàn mới mẻ này, ngày 8 tháng 7 năm 2004, Đảng uỷ Nhà trường ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo nhiệm vụ đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn khoá I (2004-2005), chỉ rõ: “Quá

trình đào tạo phải thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình đào tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng tiến trình biểu phải khoa học, phù hợp với thực tiễn của Nhà trường và tâm lí của học viên, để học viên tiếp thu được đầy đủ khối kiến thức các môn học. Tổ chức kiểm tra các môn học và thi tốt nghiệp nghiêm túc, phấn đấu đạt kết quả cao (100% đạt yêu cầu trở lên, có ít nhất 75% khá, giỏi). Kết thúc khoá học 100% học viên tốt nghiệp ra trường. Ngoài r phải thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động văn hoá-văn nghệ, thể dục - thể thao và phát động phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt, rèn luyện nghiêm”, thực hiện tốt công tác khen thưởng và duy trì nghiêm túc kỉ luật trong quá trình đào tạo”.⁽¹⁾

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường quyết định tổ chức lớp học thành một đại đội gồm ba trung đội (mỗi trung đội có ba tiểu đội). Đảng uỷ Nhà trường quyết định thành lập mỗi trung đội một chi bộ Đảng (lâm thời), chỉ định cấp uỷ do cán bộ khung Nhà trường trực tiếp làm Bí thư Chi bộ. Ngay sau khi ổn định tổ chức, biên chế Nhà trường khai giảng Lớp đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn khoá I. Hơn một tháng sau ngày khai giảng “*Ý thức học tập của học viên tốt, đảm bảo quân số, chấp hành tốt kỉ luật; nhiều đồng chí xin thức khuya để học,*

⁽¹⁾ Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo nhiệm vụ đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn (2004-2005) của Đảng uỷ Trường Quân sự tỉnh.

chấp hành tốt qui chế đào tạo, chế độ canh gác, chế độ nội vụ⁽¹⁾. Kết quả kiểm tra môn Chính trị, tỉ lệ khá, giỏi đạt 71,26%; Cụm môn Triết học, tỉ lệ khá, giỏi đạt từ 89,65% đến 93,1%; Nội dung kĩ thuật đánh, bắt địch, tỉ lệ khá, giỏi đạt 82,55%.

Cũng trong thời gian chuẩn bị và khai giảng Lớp đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn (tháng 7 năm 2004), Nhà trường tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Trường. Trong số 10 giáo viên tham gia Hội thi có một đồng chí đạt giỏi, bảy đồng chí đạt khá và hai đồng chí đạt yêu cầu. Qua Hội thi, Nhà trường tuyển chọn được ba đồng chí có thành tích tốt nhất đi tham dự Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Quân khu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XIII “Xây dựng các tổ chức quần chúng ngày càng vững mạnh”, ngày 1 tháng 11 năm 2004, Đoàn cơ sở Nhà trường tổ chức Đại hội nhiệm kì 2004-2007. Đại hội biểu dương cán bộ, đoàn viên, thanh niên Nhà trường trong nhiệm kì 2001-2004 đã nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, trở thành lực lượng xung kích thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường; đóng góp 265 công làm đường, phát quang hành lang an toàn giao thông, làm kênh mương nội đồng, giúp đỡ các gia đình chính sách tu sửa nhà cửa, ...được cấp uỷ Đảng,

⁽¹⁾ Báo cáo số 531/BC ngày 8 tháng 9 năm 2004 của Nhà trường về công tác đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn.

chính quyền và nhân dân địa bàn Nhà trường đóng quân khen ngợi. Tổ chức Đoàn cơ sở và 10 đoàn viên trong Nhà trường có thành tích xuất sắc được Quân khu 1 và Tỉnh Đoàn Thái Nguyên tặng Giấy khen, Bằng khen. Tổ chức cơ sở Đoàn Nhà trường đã giáo dục, rèn luyện được 81 đoàn viên ưu tú giới thiệu cho các Chi bộ trong Đảng bộ Nhà trường lựa chọn cử đi học các lớp đối tượng kết nạp Đảng (trong đó 78 đồng chí đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng).

Cũng trong tháng 11 năm 2004, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong dạy và học (thời gian từ năm 2002 đến năm 2004). Báo cáo của Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường tại Hội nghị chỉ rõ: Hai năm (2002-2004), Nhà trường tổ chức tiếp nhận 22 lớp huấn luyện, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng 2.995 lượt học viên, đạt kết quả khá. Do Nhà trường làm tốt Công tác Đảng, công tác chính trị trong dạy và học, nên các học viên được tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng và đào tạo ở Nhà trường đều có *"bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn khá, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao"*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo rút kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng, hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị trong dạy và học từ 2002-2004 của Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2004, Nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2004. Báo cáo của Ban Giám hiệu Nhà trường tại Hội nghị nhấn mạnh: Năm 2004, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà trường với quyết tâm giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Nhà trường vững mạnh toàn diện và Đơn vị Quyết thắng năm 2003. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng năm 2004, trong Đảng bộ Nhà trường có 67,2% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 20,5% đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 100% chi bộ trong Đảng bộ đều đạt trong sạch vững mạnh. Năm 2004, Đảng uỷ Nhà trường tiến hành kiểm tra hai chi bộ, 34 đảng viên; chỉ đạo chặt chẽ bốn chi bộ cơ quan tổ chức tốt Đại hội Chi bộ nhiệm kì 2004-2005.

Kết thúc năm 2004, Đảng bộ Nhà trường tiếp tục được Đảng uỷ Quân sự tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; Nhà trường tiếp tục được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh công nhận đạt “Vững mạnh toàn diện” và tặng danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”; toàn Trường có ba tập thể và 13 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tặng Bằng khen, Giấy khen.

Phát huy thành tích hai năm liền đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Nhà trường vững mạnh toàn diện và

“Đơn vị Quyết thắng”, sáu tháng đầu năm 2005, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt sâu sắc các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên tới mọi cán bộ, chiến sĩ, giáo viên và học viên trong Nhà trường; kịp thời bổ sung, kiện toàn và tổ chức luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Công tác huấn luyện đã vận dụng tốt phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, coi trọng huấn luyện đồng bộ và chuyên sâu”. Kết quả, lớp tập huấn Tiểu đội trưởng Trinh sát tỉ lệ khá, giỏi đạt 95%, lớp cối 60 li đạt 100% khá, giỏi (có 55% giỏi) đạt Đơn vị huấn luyện giỏi; lớp súng máy phòng không 12 ly 7, tỉ lệ khá đạt 92,3%, lớp súng máy phòng không 14 ly 5, tỉ lệ khá đạt 92,9%; lớp tập huấn cán bộ dân quân, tự vệ và giáo dục quốc phòng của Quân khu đạt Đơn vị khá; lớp cán bộ cốt cán vùng cao (khoá 6), 100% đạt khá, giỏi; lớp đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn kiểm tra các môn học đều đạt Đơn vị khá; lớp sĩ quan dự bị cấp đại đội đạt 100% khá, giỏi). Kết quả huấn luyện tại chức, 100% các khoa mục đều đạt từ Đơn vị khá trở lên; trong đó, các môn bắn súng K54 và kiểm tra nhận thức chính trị đạt Đơn vị giỏi (tỉ lệ giỏi từ 55,17% đến 75%).

Sáu tháng đầu năm 2005, Nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động tình nghĩa quyên góp, ủng hộ, giúp đỡ các đối tượng chính sách, thực hiện công tác dân vận, xây dựng thể

trận lòng dân. Kết quả, Nhà trường đã quyên góp được hơn 8 triệu đồng, tặng quà cho các gia đình chính sách ở các xã Linh Sơn và Huống Thượng (huyện Đồng Hỷ) 1.000.000 đồng; ủng hộ nạn nhân sóng thần ở các nước Đông Nam Á và nhân dân xã Tân Thành (huyện Phú Bình) gần 4,4 triệu đồng, ủng hộ người nghèo huyện Đồng Hỷ ăn tết 450.000 đồng, ủng hộ quỹ Vì trẻ thơ trên 1,3 triệu đồng, ủng hộ đồng bào miền Trung lũ lụt 920.000 đồng.

Kết thúc sáu tháng đầu năm 2005 các ban Tham mưu - Huấn luyện, Chính trị và các đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng, Trịnh Quang Thuận, Phùng Đức Quang, Hà Thị Thu Hương, Phạm Văn Phương, Hoàng Công Hùng, Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thị Diễm, Dương Thị Sáu, Hà Văn Lập có nhiều thành tích xuất sắc, được Ban Giám hiệu Nhà trường biểu dương.

III - Phát huy thành tích hai năm liền đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XIV.

Tháng 7 năm 2005, Đảng bộ Nhà trường tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV (nhiệm kì 2005-2008)⁽¹⁾. Đại hội khẳng định trong nhiệm kì lần thứ XIII, Đảng bộ đã lãnh đạo

⁽¹⁾ Năm 2006, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã quyết định tăng nhiệm kì Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở lên năm năm, tức là nhiệm kì Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XIV sẽ kéo dài đến năm 2010, giữa nhiệm kì Đảng bộ Nhà trường họp, bổ sung nhiệm vụ lãnh đạo đến năm 2010.

Nhà trường mở 23 khoá đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ các lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh được 1.183 học viên; tham gia giảng dạy 10 khoá bồi dưỡng kiến thức quốc phòng ở các huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh được 540 học viên hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện tại chức, tổ chức thi giáo viên dạy giỏi 100% đạt yêu cầu, tỉ lệ khá, giỏi đạt 79,8%; công tác hậu cần, kĩ thuật đáp ứng tốt các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và các nhiệm vụ đột xuất khác; kết quả tăng gia sản xuất mỗi năm đạt từ 40 triệu đến 50 triệu đồng đưa vào cải thiện đời sống cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên và xây dựng đơn vị. Hàng năm, Bếp nuôi quân của Nhà trường đều đạt tiêu chuẩn “Bếp nuôi quân giỏi, quản lí tốt”, “Đơn vị Quân y năm tốt”. Bình quân mỗi năm trong nhiệm kì lần thứ XIII, trong Đảng bộ Nhà trường 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ; trong đó, tỉ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ tăng 3,7% so với nhiệm kì trước; 100% các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Nhà trường đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ: Công tác giáo dục, nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên có lúc chưa sâu sát; vai trò gương mẫu của một số đảng viên chưa thường xuyên được đề cao, tính chiến đấu còn hạn chế, uy tín trước tập thể không cao; duy trì nền nếp, chế độ chính qui chưa thực sự nghiêm túc; trình độ năng lực của đội

ngũ cán bộ quản lí và giáo viên chưa đồng đều; có đồng chí chất lượng giảng dạy, phương pháp sư phạm còn hạn chế.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XIV, gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Nhất, Trương Minh Tú, Nguyễn Ngọc Lâm, Trần Đức Chiên, Trần Đức Toàn, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Sơn. Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XIV bầu các đồng chí Nguyễn Văn Nhất và Trương Minh Tú làm Bí thư và Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XIV, từ ngày 22 đến ngày 29 tháng 9 năm 2005, Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ đăng cai mở lớp tập huấn nghiệp vụ Quân báo nhân dân cho 87 học viên là cán bộ Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chức danh khác do cán bộ, giáo viên Cục 71 (Tổng cục II- Bộ Quốc phòng) trực tiếp giảng dạy, kết quả 100% học viên đạt yêu cầu trở lên, trong đó giỏi đạt 3,4%, khá 86,3%, đạt Đơn vị khá.

Tiếp theo, ngày 17 tháng 10 năm 2005, Nhà trường tổ chức Lễ Bế giảng khoá I đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn. Đồng chí Nguyễn Bắc Sơn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Chỉ đạo đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn tỉnh Thái Nguyên đã đến dự, chỉ đạo Phát biểu tại Lễ Bế giảng đồng chí Nguyễn Bắc Sơn khẳng định: *“Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Quân khu 1 và Tỉnh uỷ Thái Nguyên mà trực tiếp là Ban Chỉ đạo, Đảng uỷ Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cán bộ, giáo viên Trường Quân sự tỉnh, Trường Chính trị*

tỉnh và toàn thể 87 học viên khoá I đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn đã hoàn thành chương trình giảng dạy, học tập và tổ chức thi tốt nghiệp với kết quả 100% học viên đạt yêu cầu trở lên (trong đó có 97,7% học viên đạt khá, giỏi). Về rèn luyện, 100% học viên có ý thức trách nhiệm cao trong học tập, chấp hành nghiêm kỉ luật của Quân đội, nội qui của Nhà trường, không có trường hợp nào vi phạm kỉ luật, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị. Các đồng chí học viên được trang bị kiến thức đạt trình độ trung cấp quân sự ở cơ sở, trung cấp lý luận chính trị và kiến thức về quản lí Nhà nước; đảm bảo có đủ khả năng hoàn thành các nhiệm vụ được giao và có điều kiện phát triển lâu dài với những cương vị công tác cao hơn tại cơ sở. Với kết quả đó, khoá học đã thực hiện tốt mục tiêu, chương trình, kế hoạch nội dung đào tạo đề ra”.

Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ nhiệt liệt biểu dương thành tích của cán bộ, giáo viên Trường Quân sự tỉnh, Trường Chính trị tỉnh và toàn thể 87 học viên khoá I đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn; đồng thời chỉ rõ những nhiệm vụ cần thực hiện tiếp theo:

Một là, cấp uỷ, chính quyền các cấp trong tỉnh cần làm tốt công tác qui hoạch cán bộ để các học viên tốt nghiệp ra trường được bố trí theo chuyên môn đã được đào tạo và qui hoạch của địa phương.

Hai là, Đảng uỷ Quân sự và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối

hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Sở Nội vụ và cấp uỷ, chính quyền các địa phương làm tốt công tác qui hoạch, tuyển chọn đúng thành phần, đúng tiêu chuẩn để tổ chức chiêu sinh đào tạo khoá II tại Trường Quân sự tỉnh.

Ba là, qua đào tạo khoá I, Trường Quân sự tỉnh và Trường Chính trị tỉnh cần tổ chức rút kinh nghiệm về công tác phối hợp tổ chức, quản lí, giảng dạy, chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, giáo trình, giáo án để tiếp tục đào tạo khoá II theo đúng kế hoạch của tỉnh.

Bốn là, các đồng chí học viên sau khi ra trường về cơ sở công tác, với kiến thức đã được trang bị ở Nhà trường cần vận dụng đúng đắn và sáng tạo vào điều kiện thực tiễn, nhằm góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố chính quyền ngày càng vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và cơ sở trong toàn tỉnh.

Tại Lễ Bế giảng khoá I đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn, Ban Giám hiệu Nhà trường đã biểu dương, khen thưởng các đồng chí Trần Văn Ngọc (huyện Đồng Hỷ), Dương Văn Oanh và Nguyễn Quốc Hùng (huyện Phú Bình) có nhiều thành tích học tập, rèn luyện tại Trường.

Sau Lễ Bế giảng khoá I, thực hiện Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2005, của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, Nhà trường tiếp tục tiếp nhận, đào tạo 93 học viên vào khai giảng khoá II đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn. Trong số 93 học viên đào tạo

Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn khoá II, có 90 đảng viên, ba đoàn viên, 25 người có trình độ trung cấp về chính trị, có 83 người là bộ đội phục viên, xuất ngũ (trong đó, có 20 người là sĩ quan).

Từ những kinh nghiệm lãnh đạo được rút ra trong khoá I, ngày 28 tháng 11 năm 2005, Đảng uỷ Nhà trường họp, ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn khoá II (2005-2007), nhấn mạnh các nhiệm vụ cần tập trung thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch đúng, đủ nội dung, chương trình toàn khoá học đã được phê duyệt; tổ chức kiểm tra và thi chặt chẽ, nghiêm túc; phần đầu các lần kiểm tra và thi 100% đạt yêu cầu trở lên, có ít nhất 80% khá, giỏi; kết thúc khoá học 100% học viên tốt nghiệp ra trường.

- Quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ, học viên Nhà trường nhận thức sâu sắc mục tiêu, yêu cầu đào tạo; quan điểm, phương châm, phương pháp huấn luyện; kết hợp chặt chẽ giữa học tập và rèn luyện kỉ luật, thực hiện các chế độ qui định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ; có biện pháp quản lí chặt chẽ, động viên được tính tự giác trong học tập và rèn luyện của học viên, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

- Quản lí, sử dụng cơ sở vật chất, vũ khí, trang bị kĩ thuật, kinh phí, tài liệu, doanh cụ, điện nước ..., đúng mục đích, có hiệu quả, tiết kiệm, không tham ô, lãng phí, đảm bảo an toàn.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho học viên, đúng, đủ các chế độ tiêu chuẩn theo qui định. Nâng cao chất lượng bữa ăn, bảo đảm công tác vệ sinh, chăm sóc sức khoẻ, không để dịch bệnh xảy ra, quân số khoẻ thường xuyên phải đạt từ 99% trở lên.

- Kiện toàn, ổn định biên chế lớp học, xây dựng các tổ chức lãnh đạo, tổ chức chỉ huy, đảm bảo cho hoạt động lãnh đạo và chỉ huy khoá học thông suốt (93 học viên khoá II được biên chế thành ba trung đội, 12 tiểu đội; tổ chức thành một chi bộ Đảng gồm, 12 tổ Đảng).

- Xây dựng mối quan hệ đoàn kết thống nhất giữa học viên với Nhà trường giữa học viên với học viên, giữa Nhà trường với địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp hoàn thành nhiệm vụ khoá học; quan tâm giúp đỡ học viên, giải quyết các việc liên quan tới hậu phương và gia đình học viên có lí, có tình.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, ngay sau khi ổn định biên chế tổ chức lãnh đạo và chỉ huy, cán bộ, giáo viên Nhà trường và 93 học viên đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn khoá II đã nhanh chóng bắt tay vào giảng dạy và học tập.

Năm 2005, Nhà trường tiếp tục giữ vững được các thành tích đã đạt được trong hai năm 2003, 2004. Đảng bộ Nhà trường tiếp tục được Đảng uỷ Quân sự tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, Nhà trường tiếp tục được

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh công nhận đạt Đơn vị vững mạnh toàn diện.

Bước sang năm 2006, từ ngày 8 đến ngày 15 tháng 1, Nhà trường mở lớp tập huấn 87 học viên là Chính trị viên Quân sự xã, phường, thị trấn. Sau tập huấn, Nhà trường tổ chức cho học viên viết thu hoạch. Kết quả thu hoạch của 86 học viên, 100% đạt khá, giỏi (trong đó, giỏi 24,4%, khá 75,6%). Kết thúc lớp tập huấn, Nhà trường biểu dương Đoàn cán bộ các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình và các học viên Nguyễn Xuân Dương (Đồng Hỷ), Lý Thái Việt (Phổ Yên), Trương Hồng Tiến (Thành phố Thái Nguyên), Lý Hắc Búa (Võ Nai), Đào Ngọc Quang (Đại Từ), Đinh Hồng Thanh (Phú Bình), Đồng Ngọc Bể (Sông Công), Nông Văn Được (Định Hoá), Dương Việt Nga (Phú Lương) có nhiều thành tích trong học tập và rèn luyện.

Sau lớp tập huấn Chính trị viên Quân sự xã, phường, thị trấn, Nhà trường đăng cai lớp tập huấn 131 học viên là cán bộ dân quân tự vệ và giáo viên giáo dục quốc phòng của Quân khu 1 và mở lớp tập huấn 149 cán bộ dân quân, tự vệ chuyên ngành binh chủng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đạt kết quả khá. Nhà trường còn tổ chức tốt Lễ bế giảng lớp bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ cơ sở miền núi, vùng cao, với kết quả 100% học viên đạt khá, giỏi.

Tháng 6 năm 2006, Nhà trường triển khai thực hiện Nghị quyết số 51 ngày 20 tháng 7 năm 2005, của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"Tiếp tục hoàn thiện*

cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ Chính uỷ, Chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam". Theo đó, các đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Nhất giữ chức Chính uỷ, Thượng tá Lưu Văn Tương⁽¹⁾ giữ chức Hiệu trưởng và các đồng chí Nguyễn Ngọc Lâm, Vũ Tuấn Hùng, Hà Quảng Tiệp giữ chức Phó Hiệu trưởng. Cán bộ chỉ huy các khoa, ban gồm Trung tá Nguyễn Văn Sơn (Trưởng Khoa Giáo viên), Thiếu tá Nguyễn Văn Trung (Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật), Thiếu tá Vũ Văn Hanh (Chủ nhiệm Chính trị), Trung tá Dương Đình Dân (Trưởng ban Tham mưu - Đào tạo).

Sau khi kiện toàn biên chế, bộ máy chỉ huy từ Ban Giám hiệu đến các khoa, ban, ngày 10 tháng 7 năm 2006, Nhà trường tổ chức Hội nghị sơ kết sáu tháng đầu năm 2006.

Sau khi khẳng định thành tích của cán bộ, chiến sĩ, giáo viên và học viên Nhà trường trên các mặt công tác, Hội nghị nhấn mạnh: Sáu tháng đầu năm 2006, Nhà trường phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền địa phương, thực hiện phong trào Đền ơn đáp nghĩa. Tết Nguyên đán Bính Tuất năm 2006 Nhà trường trích quỹ tặng gia 690.000 đồng tặng chín gia đình chính sách ở xã Linh Sơn (huyện Đồng Hỷ). Cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên Nhà trường ủng hộ “Quỹ

⁽¹⁾ Đồng chí Thượng tá Lưu Văn Tương (Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) về Trường giữ chức Hiệu trưởng thay đồng chí Đại tá Trương Minh Tú về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giữ chức Phó Tham mưu trưởng từ tháng 6 năm 2006.

Đền ơn đáp nghĩa” được gần 3 triệu đồng, “Quĩ Vì người nghèo” 3,8 triệu đồng, “Quĩ Vì sự tiến bộ của phụ nữ” và tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó ở xã Linh Sơn trị giá 1,1 triệu đồng. Hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng doanh trại chính qui, xanh, sạch, đẹp”, cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên Nhà trường đã trồng mới 9 bồn hoa, mua sắm và trồng mới 70 chậu cây cảnh, trị giá 4 triệu đồng.

Ngày 19 tháng 9 năm 2006, Nhà trường chúc Hội nghị tổng kết 30 năm thực hiện Chỉ thị 14 của Ban Bí thư và 10 năm thực hiện Thông báo số 71 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác giáo dục chính trị và tuyên truyền miệng. Hội nghị khẳng định: Nhà trường đã thực hiện Chỉ thị 14 của Ban Bí thư đổi mới công tác giáo dục chính trị và truyền miệng đạt yêu cầu đề ra; đảm bảo cho mọi cán bộ, chiến sĩ, học viên Nhà trường luôn nhận thức đúng đắn nhiệm vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt phong trào Thi đua Quyết thắng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp của Quân đội. Chất lượng giáo dục chính trị của Nhà trường không ngừng được nâng lên, tỉ lệ khá, giỏi tăng từ 94,2% (năm 1998) lên 95,1% (năm 1999) và 100% (năm 2005 và sáu tháng đầu năm 2006). Từ năm 1996 đến năm 2006, Nhà trường tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Nhà trường ba lần, cử cán bộ, giáo viên tham dự Hội thi do Quân khu 1 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức hai lần, kết quả 100% giáo viên tham dự các cuộc Hội thi đều đạt yêu cầu trở lên, trong

đó tỉ lệ giỏi đạt 50%. Hội nghị cũng chỉ rõ: *“Nhận thức vai trò, vị trí của công tác giáo dục chính trị và tuyên truyền miệng của một số cán bộ chỉ huy cơ quan, đơn vị trong Nhà trường có lúc chưa sâu sắc, chưa phát huy trách nhiệm đối với công tác; không ít cán bộ, đảng viên và học viên còn ngại học tập chính trị, dẫn đến nhận thức lệch lạc, vi phạm kỉ luật quân đội”*. Các thiếu sót và hạn chế trên đã được Hội nghị đề nhiều nội dung và biện pháp khắc phục.

Nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm 60 năm ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 – 19/12/2006), và tiến tới Đại hội Thi đua Quyết thắng Nhà trường năm 2006, ngày 19 tháng 10 năm 2006, Ban Giám hiệu Nhà trường phát động đợt thi đua cao điểm với chủ đề: *“Tự hào với truyền thống 60 năm Toàn quốc kháng chiến, ra sức phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”*, với chỉ tiêu cụ thể:

1- Thực hiện tốt chương trình kế hoạch giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, hậu cần, kĩ thuật cho các đối tượng đạt kết quả cao nhất, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và phương tiện vũ khí trang bị kĩ thuật. Nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, không để bất ngờ trong mọi tình huống, phấn đấu kiểm tra huấn luyện giai đoạn II năm 2006 có 100% nội dung đạt yêu cầu trở lên, trong đó có ít nhất 85% đạt khá, giỏi (riêng giáo dục chính trị đạt giỏi).

2- Tạo sự chuyển biến thực sự vững chắc trong xây dựng chính qui, đột phá mạnh mẽ vào việc thực hiện và duy trì nghiêm chỉnh Điều lệnh, Kỉ luật Quân đội, không để xảy ra các vụ vi phạm kỉ luật và mất an toàn giao thông, xây dựng tập thể điển hình “chính qui, mẫu mực, kỉ luật nghiêm minh”.

3- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực hoàn thành chức trách được giao: phấn đấu 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ; trong đó có 95% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% các tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh, các tổ chức cơ sở Đoàn, Chi hội Phụ nữ đạt vững mạnh.

4- Hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch tăng gia sản xuất; đảm bảo tốt cơ sở vật chất, hậu cần - kĩ thuật phục vụ các nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ khác. Thực hiện tốt phong trào thi đua “Ngành Hậu cần làm theo lời Bác Hồ dạy”, đẩy mạnh các phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao và phong trào xây dựng doanh trại chính qui, xanh, sạch, đẹp, thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động 50 trong công tác kĩ thuật.

Hưởng ứng đợt thi đua cao điểm do Ban Giám hiệu Nhà trường phát động, cán bộ, chiến sĩ và giáo viên Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 2 của Tỉnh, với kết quả 100% học viên đều đạt khá, giỏi. Trong thời gian tập huấn tại Nhà trường, các đồng chí: Dương

Ngọc Long (Giám đốc Sở Tài chính), Lương Thị Đài (Phó Ban Dân vận Tỉnh ủy), Nguyễn Thị Hằng (Giám đốc Sở Lao động Thương binh và xã hội), Lê Huy Hùng (Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp), Đồng Ngọc Linh (Phó Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng), Đặng Quang Cảnh (Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh), Nguyễn Hải Đường (Phó Bí thư Huyện ủy Đại Từ) đã đạt được nhiều thành tích, được Ban Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh biểu dương.

Ngày 1 tháng 12 năm 2006, Nhà trường tổ chức Đại hội Thi đua Quyết thắng ba năm (2003-2006). Báo cáo tổng kết công tác thi đua khen thưởng và phong trào Thi đua Quyết thắng ba năm (2003-2006) của Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường tại Đại hội khẳng định: *“Trong ba năm qua, Nhà trường đã hưởng ứng và phát động nhiều phong trào thi đua với nội dung phong phú, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và gắn phong trào thi đua yêu nước với các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước và Quân đội. Qua các phong trào thi đua Sáng mãi phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, Âm vang Điện Biên, Đoàn kết, sáng tạo, thần tốc, quyết thắng, Đoàn kết tốt, huấn luyện giỏi, kỉ luật nghiêm, Phất cao cờ hồng Tháng Tám ..., do Nhà trường phát động, từ năm 2003 đến năm 2006, toàn trường đã có 21 tập thể, 66 cá nhân được tặng thưởng các danh hiệu Đơn vị Quyết thắng, Chiến sĩ Thi đua, Bằng khen, Giấy khen”*. Phong trào Thi đua Quyết thắng của Nhà trường đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ

về nhận thức và nhiệm vụ, bản lĩnh chính trị, góp phần xây dựng các tổ chức lãnh đạo, chỉ huy và quần chúng của Nhà trường ngày càng vững mạnh. Liên tục ba năm liền (2003-2006), Đảng bộ Nhà trường đạt trong sạch vững mạnh; Tổ chức Đoàn Thanh niên và Chi hội Phụ nữ Nhà trường đạt vững mạnh, Tổ chức Đoàn Thanh niên Nhà trường ba năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh Đoàn và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen.

Từ năm 2003 đến năm 2006, Nhà trường hai lần được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” và Bằng khen, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ “Đơn vị tiên tiến xuất sắc”, được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen về công tác giáo dục quốc phòng. Đại hội biểu dương các tập thể Ban Chính trị, Khoa Giáo viên và các đồng chí Hoàng Công Hùng, Nguyễn Thị Lương, Bùi Thị Lan, Nguyễn Thị Thuý..., có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua Quyết thắng ba năm 2003-2006.

Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào Thi đua Quyết thắng của một số cấp uỷ, chỉ huy cơ quan, đơn vị, trong Nhà trường có giai đoạn chưa được quan tâm đúng mức; vai trò làm tham mưu, đề xuất của cơ quan chuyên môn còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, cổ vũ, khích lệ phong trào và nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến chưa làm thường xuyên, chưa chú ý phát hiện những nhân tố mới, mô hình điểm để

nhân ra diện rộng. Hiệu quả và chất lượng tổ chức phong trào thi đua chưa đồng đều và rộng khắp; nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức thi đua chưa được đổi mới kịp thời, còn gò ép, nên kết quả hạn chế. Sự phối hợp giữa các tổ chức quần chúng thực hiện công tác thi đua khen thưởng và phong trào thi đua quyết thắng có lúc chưa đồng bộ, chặt chẽ.

Đại hội đề ra các nội dung, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng và khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho mọi cán bộ chiến sĩ nhận thức sâu sắc các vị trí, vai trò, ý nghĩa to lớn của công tác thi đua khen thưởng và phong trào thi đua quyết thắng trong thời kì mới.

Hai là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo Cấp uỷ, chỉ huy kịp thời đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp thi đua phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị trong từng giai đoạn, phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng.

Ba là, kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng, tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, nghiệp vụ, phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách công tác thi đua khen thưởng.

Bốn là, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả công tác thi đua khen thưởng và phong trào Thi đua Quyết thắng trong từng giai đoạn. Phát hiện, bồi dưỡng và

nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, kịp thời biểu dương, khen thưởng để động viên, khích lệ cá nhân, đơn vị, phấn đấu vươn lên, góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tháng 1 năm 2007, Nhà trường tổ chức Lễ Bế giảng khoá II đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn (2005-2007). Báo cáo tổng kết khoá II đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn của Ban Giám hiệu Nhà trường tại Lễ Bế mạc, khẳng định: Từ tháng 11 năm 2005 đến tháng 1 năm 2007, với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, chiến sĩ Nhà trường và tinh thần phấn đấu, rèn luyện của đội ngũ học viên, khoá II đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn tỉnh Thái Nguyên đã kết thúc thắng lợi với kết quả đạt đơn vị khá. Kết quả thi tốt nghiệp các môn khối kiến thức quân sự 100% học viên đạt khá, giỏi (có 7,5% giỏi); khối lí luận chính trị 100% học viên đạt khá, giỏi. Kết hợp học và rèn, học viên khoá II đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hoá tinh thần, văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao, làm tốt công tác dân vận, đóng góp ủng hộ các gia đình chính sách trên địa bàn Nhà trường đóng quân, đóng góp công sức và tiền của trị giá hàng chục triệu đồng cải tạo cảnh quan Nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp. Các học viên Trần Văn Toàn, Nguyễn Quang Thảo, Nguyễn Văn Phúc,

Nguyễn Thọ Trung, Ngô Quang Hạ có nhiều thành tích trong học tập và rèn luyện, được Nhà trường và Ban Tổ chức khoá học học biểu dương. Do có nhiều thành tích trong công tác đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã phường, thị trấn khoá II, Nhà trường đã được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên tặng Giấy khen.

Lễ Bế mạc khoá II đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn đánh dấu thắng lợi 10 năm xây dựng và trưởng thành của Nhà trường sau ngày tái lập tỉnh. Trong 10 năm sau ngày tái lập tỉnh, cán bộ, chiến sĩ và giáo viên, học viên Nhà trường đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, giành được nhiều thành tích trong công tác huấn luyện, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, góp phần củng cố tiềm lực, nâng cao sức mạnh quốc phòng - an ninh của địa phương, xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Những kết quả đạt được và những bài học kinh nghiệm trong 10 năm sau ngày tái lập tỉnh là nền tảng để đội ngũ cán bộ, giáo viên, học viên Nhà trường tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong những năm tiếp theo, cùng với cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh góp phần cùng với Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước của Đảng trên địa bàn.



Đồng chí Phùng Quang Thanh - Tư lệnh Quân khu I (Nay là Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng) cùng với lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Nguyên tham quan bãi vũ khí tự tạo của Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên (năm 1998)



Huấn luyện điều lệnh đội ngũ cho chiến sĩ mới (năm 1994)



Học viên Nhà trường thường xuyên bảo quản vũ khí trang bị kỹ thuật sau buổi huấn luyện (năm 1997)



Cán bộ, Giáo viên, Học viên Nhà trường tham dự liên hoan nghệ thuật quần chúng LLVT tỉnh Thái Nguyên (năm 1998)



Đọc báo giờ giải lao là nếp sinh hoạt thường xuyên của lớp tạo nguồn cơ sở vùng cao miền núi (năm 2000)



Luyện tập phòng chống cháy nổ của lớp tạo nguồn cơ sở cốt cán vùng cao (năm 2000)



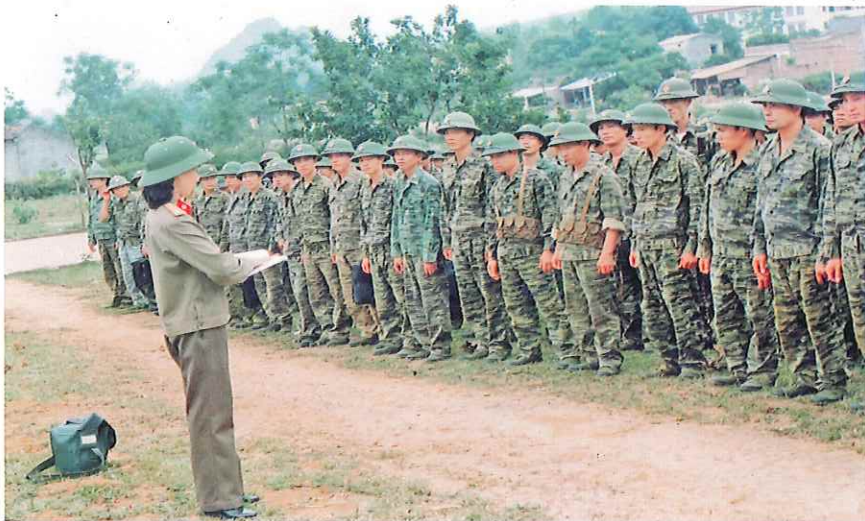
Lãnh đạo, Chỉ huy Ban Giám hiệu Nhà trường thăm hỏi tặng quà gia đình chính sách tại xã Linh Sơn (năm 2001)



Khen thưởng các cá nhân đạt thành tích cao trong bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh khóa I (năm 2002)



Thông qua bài giảng kế hoạch diễn tập chiến đấu trị an cấp xã của khoa giáo viên (năm 2005)



Giờ học kỹ thuật cấp cứu chuyên thương của lớp đào tạo chỉ huy trường quân sự xã, phường thị trấn khóa I (2004 - 2005)



Đ/c Nguyễn Bắc Sơn - Bí thư Tỉnh ủy phát biểu giao nhiệm vụ cho lớp Chỉ huy trưởng xã, phường, thị trấn khóa I trong lễ tốt nghiệp (2004 -2005)



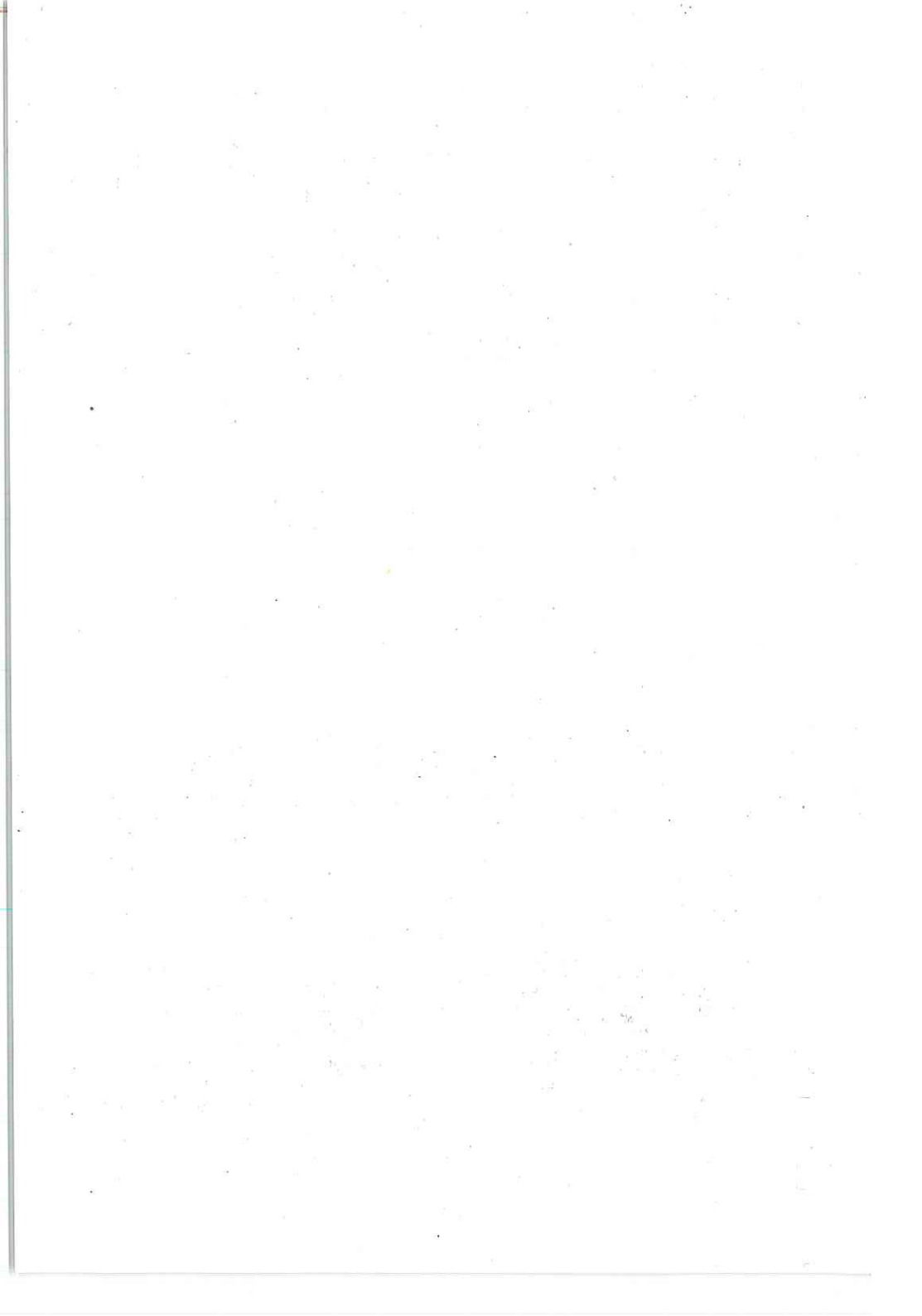
Kiểm tra định lượng khẩu phần bữa ăn của cán bộ, chiến sĩ (năm 2005)



Hội thi kỹ thuật Trường Quân sự tỉnh năm 2006



Các đại biểu tham dự Hội thảo khoa học
Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên 1977 - 2007



KẾT LUẬN

Thực hiện Nghị quyết số 87/NQTW ngày 12 tháng 4 năm 1974 của Quân uỷ Trung ương và các chỉ thị, hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái giao nhiệm vụ cho Đội Huấn luyện - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thành Trường Quân sự địa phương thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kể từ ngày 1 tháng 2 năm 1977, với các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu là: *“...đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn bồi dưỡng cán bộ quân sự, chính trị và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ (cả lực lượng thường trực và lực lượng hậu bị của Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh); huấn luyện hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ đội địa phương; bồi dưỡng giáo viên dạy quân sự ở các trường phổ thông và bồi dưỡng cán bộ các cơ quan Dân, Chính, Đảng, Đoàn thể trong tỉnh về quan điểm, đường lối quân sự của Đảng”*⁽¹⁾.

Trải qua 30 năm (1977 - 2007) xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo và chỉ huy trực tiếp của Đảng uỷ và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; sự giúp đỡ tận tình, chu đáo của các cơ quan, đơn vị bạn; của cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương trực tiếp là cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân các xã Nhà trường đóng quân (Hoá Thượng - Đồng Hỷ từ năm 1977 đến năm 1979, Sơn Cẩm - Phú Lương từ năm 1979 đến năm 1984 và Linh Sơn - Đồng

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 31 tháng 12 năm 1977 của Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái.

Hở từ năm 1984), Trường Quân sự địa phương – Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái (nay là Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên) đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành. Từ quy mô cấp tiểu đoàn trong năm đầu mới thành lập (1977), với 25 cán bộ, giáo viên và chiến sĩ khung của Đội Huấn luyện, năm 1978, theo Quyết định số 46/QP ngày 2 tháng 4 năm 1978 của Bộ Quốc phòng về việc đặt Trường Quân sự địa phương các tỉnh, thành phố trong hệ thống các Nhà trường Quân đội, Nhà trường đã phát triển lên qui mô cấp trung đoàn, với 87 cán bộ, giáo viên, chiến sĩ khung, biên chế thành Ban Giám hiệu và đầy đủ các ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, tổ Giáo viên và các đại đội học viên. Từ cuối những năm 90 của thế kỷ XX, Nhà trường đã phát triển lên qui mô cấp lữ đoàn.

Qua 30 năm xây dựng và phát triển (1977 - 2007), các thế hệ cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường đã không ngừng phấn đấu, nỗ lực vượt qua rất nhiều khó khăn, gian nan, thử thách, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Đảng, Quân đội và nhân dân, trực tiếp là Đảng uỷ - Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân và Đảng uỷ, Thủ trưởng Bộ chỉ huy Quân sự các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên giao phó.

Ngay từ những năm đầu sau ngày được nâng cấp từ Đội Huấn luyện thành Trường Quân sự địa phương (1977 – 1979), trong điều kiện không nhà ở, không hội trường, lớp học, không bàn, không ghế; tất cả đều phải nhờ vào sự giúp đỡ đùm bọc của cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân các

xã Hoá Thượng, Cao Ngạn (thuộc huyện Đồng Hỷ)⁽¹⁾, dưới sự lãnh đạo và chỉ huy trực tiếp của Đảng uỷ và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thử thách hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ bộ đội địa phương (từ cấp tiểu đội đến cấp đại đội), cán bộ, dân quân tự vệ (từ cấp tiểu đội đến cấp đại đội, xã đội và chuyên trách tự vệ); đào tạo nhân viên chuyên môn nghiệp vụ (y tá, văn thư...); đăng cai tổ chức tập huấn cán bộ trung cấp cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Quân khu, với tổng số 2.654 học viên.

Từ cuối năm 1979 đến cuối năm 1984, Nhà trường được tiếp thu cơ sở vật chất (gồm toàn bộ nhà ở, nhà ăn, nhà làm việc...) của Trường Trung cấp Bưu điện Việt Bắc ở xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương. Đa số cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường đã có nơi ăn, ở, làm việc và học tập; đời sống vật chất và tinh thần từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, vì một bộ phận cán bộ, chiến sĩ khung và học viên của Nhà trường vẫn còn phải ở, làm việc và học tập nhờ nhân dân và cấp uỷ, chính quyền xã Cao Ngạn (huyện Đồng Hỷ). Mặt khác, nền kinh tế của đất nước phát triển chậm, nên đời sống của nhân dân nói chung, của cán bộ, chiến sĩ và học viên Nhà trường nói riêng vẫn còn rất khó khăn. Trong thời gian 5 năm (1979–1984) ở và làm việc tại xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương) và xã Cao

⁽¹⁾ Hiện nay xã Cao Ngạn thuộc thành phố Thái Nguyên.

Ngạn (huyện Đồng Hỷ), ngoài các nhiệm vụ tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ, Nhà trường còn được giao mở các lớp bồi dưỡng văn hoá cấp II cho cán bộ; mở lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Trong 5 năm ở và làm việc tại các xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương), Cao Ngạn (huyện Đồng Hỷ), Nhà trường đã đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng được 2.287 học viên là cán bộ cơ sở của các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ.

Từ cuối năm 1984, được sự quan tâm của Tỉnh, Nhà trường được tiếp nhận và chuyển về ở và làm việc tại Khu tập thể công nhân Đoàn Địa chất 8 ở xóm Núi Hột, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ; với diện tích 1.916 m² nhà cấp 4. Từ đó, Nhà trường tạm thời có đủ chỗ ở, làm việc, sinh hoạt và học tập cho cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên. Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn vì toàn bộ 1.916 m² nhà cấp 4 mà Đoàn Địa chất 8 giao lại cho Nhà trường đều làm từ năm 1967, qua 17 năm sử dụng đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Mặt khác, do cơ sở vật chất Nhà trường được tiếp thu là khu tập thể công nhân, nên không phù hợp với điều kiện sinh hoạt, giảng dạy và học tập của một Nhà trường Quân đội (nhà ở và làm việc của Ban Giám hiệu Nhà trường nguyên là nhà trẻ được cải tạo lại). Cơ sở vật chất đảm bảo cho đời sống sinh hoạt, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường cũng còn có rất nhiều hạn chế. Vượt qua các khó khăn đó,

mười năm sau ngày “an cư” về xóm Núi Hột, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ (1985 – 1994), cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, mở 55 lớp tập huấn cán bộ lực lượng vũ trang địa phương (cả cán bộ bộ đội địa phương, cán bộ dân quân tự vệ, cán bộ tăng cường cơ sở và cán bộ dự bị động viên); đào tạo và bổ túc sĩ quan dự bị, đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao, đào tạo nhân viên chuyên môn nghiệp vụ; huấn luyện chiến sĩ mới, huấn luyện bắn tỉa, huấn luyện hạ sĩ quan chuyên ngành binh chủng; bồi dưỡng tuyển thủ, bồi dưỡng văn hoá cấp II và cấp III và bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng..., với tổng quân số 5.086 học viên.

Mười ba năm tiếp theo (từ năm 1995 đến năm 2007), ngoài các nhiệm vụ chính trị đã được giao trong thời kì 1984 – 1994, Nhà trường còn được Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đồng chí lãnh đạo các ban, ngành của tỉnh, của các huyện, thành phố, thị xã và các đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn và đăng cai các cuộc hội thao của Tỉnh và Quân khu 1 về công tác quốc phòng. Kết quả từ năm 1995 đến năm 2007, đã có gần 8.000 học viên được nghiên cứu, học tập tại Nhà trường. Chặng đường 30 năm (1977 – 2007) xây dựng và phát triển, Trường Quân sự địa phương – Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái (nay là Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên) đã tiến hành trên 100 khoá tập huấn, đào tạo,

bổ túc và huấn luyện quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được trên 18.000 học viên⁽¹⁾, góp phần đáp ứng các yêu cầu xây dựng, củng cố và phát triển Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng vững mạnh, góp phần nâng cao tiềm lực quốc phòng cho đất nước.

Để hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, lãnh đạo và chỉ huy Nhà trường thường xuyên coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở Đảng các cấp trong Đảng bộ Nhà trường trong sạch vững mạnh; xây dựng các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể quần chúng (Đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Hội đồng Quân nhân) vững mạnh toàn diện... Phong trào Thi đua Quyết thắng và các hoạt động Văn hoá - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao của Nhà trường thường xuyên được đẩy mạnh và duy trì thành nền nếp trong tất cả các đối tượng cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ. Ngoài tác dụng động viên, thi đua dạy tốt, học tốt, công tác tốt, phong trào Thi đua Quyết thắng và các hoạt động Văn hoá - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao đã có tác dụng bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống và tăng cường thể lực cho cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ.

⁽¹⁾ Trong số trên 18.000 học viên đã học tập tại trường, có 1455 học viên là cán bộ lãnh đạo các ban, ngành của tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã và Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; 287 đồng chí tốt nghiệp các lớp đào tạo cán bộ cốt cán vùng cao; 180 đồng chí tốt nghiệp các lớp đào tạo Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn...

Qua 30 năm (1977-2007) liên tục xây dựng và phấn đấu, Nhà trường đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành. Năm 1977, khi mới ra đời, cơ sở vật chất của Nhà trường rất nghèo nàn, khó khăn, thiếu thốn (không nhà ở, không hội trường, lớp học, không bàn, không ghế...), toàn bộ cán bộ, chiến sĩ Nhà trường từ Ban Giám hiệu đến giáo viên và chiến sĩ khung đều phải phân tán vào ở nhờ nhà dân ở các xóm Làng Luông, Văn Hữu (xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ). Được các hợp tác xã trên địa bàn đóng quân cứu trợ, giúp đỡ, Nhà trường đã mượn các nhà kho, nhà trẻ của các đội sản xuất để làm hội trường, lớp học. Sau 30 năm xây dựng và phát triển đến năm 2007, Ban Giám hiệu và cán bộ, chiến sĩ các ban, khoa chuyên môn của Nhà trường đã có đầy đủ nhà ở, nhà làm việc tường xây, đổ mái bằng hiện đại, có đầy đủ các trang thiết bị sinh hoạt tương đối tiên tiến. Hội trường sinh hoạt, học tập và hệ thống giảng đường của Nhà trường cũng đều được xây tường, đổ mái bằng, lợp tôn cao ráo, khang trang, với đầy đủ các trang thiết bị bàn ghế, ánh sáng, âm thanh và một số trang thiết bị phục vụ dạy học khá hiện đại... Nhà trường đã xây dựng được bốn ngôi nhà từ hai đến ba tầng, với đầy đủ giường nằm, đảm bảo đủ chỗ ở khang trang cho học viên về học. Hệ thống cấp nước, cấp điện của Nhà trường đều được làm mới chắc chắn, đảm bảo đủ điện, nước cho cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên sinh hoạt, giảng dạy và học tập. Toàn bộ nơi ở và làm việc của Nhà trường đã có hệ thống tường rào xây cao bao quanh; hệ thống đường đi, lối lại trong Nhà trường dài hơn 400 đều được đổ bê tông. Hệ thống thao

trường, bãi tập, phòng chuyên dùng của Nhà trường chứa 70 loại mẫu mô hình, học cụ, công, mìn các loại đều được xây tường đôi chắc chắn, chính qui.

Từ 25 cán bộ, giáo viên và chiến sĩ lúc mới thành lập (ngày 1 tháng 2 năm 1977), sau 30 năm xây dựng (tháng 12 năm 2007), Nhà trường đã có đội ngũ cán bộ, giáo viên và chiến sĩ khung có số lượng và chất lượng đáp ứng được mọi yêu cầu, nhiệm vụ của Nhà trường, với đầy đủ các cơ quan, chuyên môn, nghiệp vụ. Ghi nhận thành tích xây dựng, phấn đấu và trưởng thành của Nhà trường, trong 30 năm qua, Nhà trường và các cơ quan, đơn vị trong Nhà trường đã vinh dự được 15 lần đón nhận danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” do Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và Bộ Chỉ huy Quân sự các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên trao tặng; một lần được đón nhận cờ thưởng: “Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của Ủy ban nhân dân tỉnh; 302 lượt tập thể và cá nhân cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua, Bằng khen và Giấy khen.

Thành tích 30 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Trường Quân sự địa phương – Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái (nay là Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên), trước hết bắt nguồn từ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu 1, của Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp là sự lãnh đạo và chỉ huy của Đảng uỷ và Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự các tỉnh Bắc Thái (1977-1996), Thái Nguyên (1997-2007). Ngay từ khi mới ra đời, Nhà trường đã được Đảng uỷ – Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và Đảng uỷ – Thủ

trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quan tâm lãnh đạo, kiện toàn các bộ máy lãnh đạo và chỉ huy, kiện toàn đội ngũ giáo viên và cán bộ, nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ...

Để đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp và sâu sát của Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (từ năm 1988 đến năm 2007 là Đảng uỷ Quân sự tỉnh) đối với Nhà trường, ngay sau ngày thành lập Trường được gần bốn tháng, Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lần thứ IX (họp từ ngày 27 đến ngày 29 tháng 5 năm 1977) đã bầu đồng chí Nông Văn Đường, Hiệu trưởng đầu tiên của Nhà trường vào Ban Chấp hành Đảng bộ và trong chín kì Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh tiếp theo, 8 kì Nhà trường có đại biểu được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh⁽¹⁾. Đảng uỷ và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và cùng với Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho Nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị, cũng như xây dựng, phát triển và trưởng thành.

Thành tích 30 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Nhà trường, còn bắt nguồn từ sự hết lòng cur mang,ทุ่ม

⁽¹⁾ Đại hội IX (1977) đồng chí Nông Văn Đường (Hiệu trưởng), Đại hội X (1980) đồng chí Lộc Văn Nguyên (Chính uỷ), Đại hội XI (1982) không có, nhưng khi tái lập Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (1985), đồng chí Trần Vèo (Hiệu trưởng) được Tỉnh uỷ chỉ định là Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Đại hội XII (1986) đồng chí Trần Vèo (Hiệu trưởng), Đại hội XIII (1989) không có, Đại hội XIV (1991) đồng chí Dương Ngọc Thiện (Hiệu trưởng), Đại hội XV (1996) đồng chí Nguyễn Văn Trinh (Hiệu trưởng), Đại hội XVI (2000) đồng chí Lê Trọng Khôi (Hiệu trưởng), Đại hội XVII (2005) đồng chí Trương Minh Tú (Hiệu trưởng).

bọc, giúp đỡ của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trực tiếp là của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các xã Hoá Thượng, Cao Ngạn, Linh Sơn (huyện Đồng Hỷ) và Sơn Cẩm (huyện Phú Lương). Các thế hệ cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường mãi mãi biết ơn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nói chung, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các xã trên nói riêng đã hết lòng curu mang, giúp đỡ Nhà trường ngay từ những ngày đầu mới thành lập cơ sở vật chất nghèo nàn, thiếu thốn đủ thứ, cũng như trong suốt những tháng, năm sau này tuy có thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn, gian khổ. Sự quan tâm, giúp đỡ và ủng hộ của các cơ quan, đơn vị bạn cả ở trong và ngoài Quân đội cũng là một trong những yếu tố rất quan trọng giúp cho Nhà trường xây dựng phát triển và trưởng thành.

Thành tích 30 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành của Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên là kết quả phấn đấu liên tục, không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường. Ngay từ khi mới ra đời, để từng bước khắc phục các khó khăn thiếu thốn về cơ sở vật chất, đồng chí Hiệu trưởng Nhà trường Nông Văn Đường và đồng chí nhân viên quân nhu Triệu Văn Nhất đã trực tiếp lên tận xã miền núi Cúc Đường (huyện Võ Nhại) để liên hệ xin gỗ, mua gỗ về đóng bàn, đóng ghế cho Ban Giám hiệu làm việc và cho Tổ Giáo viên soạn giáo án, chấm bài... Trong hoàn cảnh kinh tế đất

nước có nhiều khó khăn chồng chất “Lụt Bắc, lụt Nam, máu đầm biên giới”, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta (trong đó có cán bộ, giáo viên, chiến sĩ và học viên Nhà trường) đã phải một tay chống trời, một tay giữ đất đến căng gân. Ngoài nhiệm vụ chuyên môn, từ Ban Giám hiệu đến chiến sĩ Nhà trường đã nỗ lực lao động sản xuất cấy lúa, trồng rau, nuôi gà, nuôi lợn, đảm bảo chỉ tiêu tăng gia, tự túc lương thực, thực phẩm do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống, sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên; đồng thời cũng góp phần giảm bớt sự đóng góp của nhân dân cho quân đội. Trong điều kiện kinh phí trên cấp đảm bảo cho việc sửa chữa, xây dựng nhà ăn, nhà ở, hội trường sinh hoạt, giảng đường, thao trường để giảng dạy học tập còn nhiều hạn hẹp, cán bộ, giáo viên, học viên và chiến sĩ Nhà trường đã tổ chức đóng và nung hàng chục vạn viên gạch để xây dựng hội trường, lớp học (thời kì ở xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương) hoặc đóng góp hàng ngàn ngày công để tu sửa và xây dựng doanh trại ngày càng khang trang, sạch, đẹp.

Trong công tác chuyên môn, các thể hệ lãnh đạo, chỉ huy Nhà trường và cán bộ các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ là những người trực tiếp quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, mệnh lệnh của Quân khu và Tỉnh; tổ chức điều hành, lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi các chương trình tập huấn, đào tạo, bổ túc, huấn luyện cán bộ, chiến sĩ và nhân viên chuyên môn, nghiệp

vụ cũng như các hoạt động khác của Nhà trường. Các thể hệ lãnh đạo, chỉ huy Nhà trường đã thường xuyên nghiên cứu, học tập để không ngừng nâng cao năng lực và trình độ quản lí, lãnh đạo, chỉ huy, đáp ứng kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ của Nhà trường. Tháng 11 năm 1996, Bộ Quốc phòng tổ chức thi Hiệu trưởng và Giáo viên Trường Quân sự tỉnh giỏi toàn quân. Tham gia hội thi, đề tài khoa học *"Vận dụng ba quan điểm đổi mới giáo dục đào tạo của Đảng vào việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương"* của đồng chí Nguyễn Văn Trình (Hiệu trưởng Nhà trường) đã được Ban Tổ chức Hội thi đánh giá đạt xuất sắc, tặng giải Nhì toàn quân.

Các thể hệ giáo viên Nhà trường là những người trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy, giúp đỡ và dìu dắt học viên hoàn thành từng giờ học, môn học và khoá học. Để hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, giúp đỡ, dìu dắt học viên của mình, các thể hệ giáo viên Nhà trường đã dày công nghiên cứu, tiếp thu kinh nghiệm từ thực tế chiến đấu ở các cơ quan, đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh và Quân khu; từ các trường bạn ở các tỉnh Quảng Ninh, Cao Bằng và từ các chuyến đi nghiên cứu thực tế các cơ sở dân quân tự vệ ở các huyện Phú Lương, Đại Từ, Đồng Hỷ, Võ Nhai, thành phố Thái Nguyên...để cải tiến, bổ sung, nâng cao chất lượng nội dung và phương pháp huấn luyện. Tại Hội thi giáo viên Trường Quân sự tỉnh giỏi toàn quân do Bộ

Quốc phòng tổ chức năm 1996, đồng chí Nguyễn Xuân Tuyền, Giáo viên Quân sự địa phương của Nhà trường đã đạt danh hiệu "Giáo viên dạy giỏi toàn quân". Các thế hệ quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng và chiến sĩ Nhà trường là những người tận tụy làm công tác phục vụ, đảm bảo tốt đời sống hàng ngày (ăn, uống, sức khỏe...) để cán bộ, giáo viên, học viên..., hoàn thành nhiệm vụ.

Các thế hệ học viên trong Nhà trường đã hăng say học tập, rèn luyện, miệt mài lao động xây dựng Nhà trường, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao..., góp phần quan trọng vào thành tích 30 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành của Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Qua 30 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, vì sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ và chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên đã góp phần quan trọng xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân (cả bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và quân dự bị động viên) vững mạnh, tạo nên những cán bộ, chiến sĩ có phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực lãnh đạo, chỉ huy và thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong Lực lượng vũ trang nhân dân.

Từ thực tế 30 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành của Nhà trường, chúng ta có thể rút ra các bài học kinh nghiệm:

Một là, phải thường xuyên quán triệt sâu sắc đường lối chính trị, đường lối quân sự – quốc phòng của Đảng, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, nắm vững chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Nhà trường trong từng thời kì để hướng mọi hoạt động của Nhà trường vào việc thực hiện thắng lợi các chức năng, nhiệm vụ đó.

Hai là, phải thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ Nhà trường có đủ phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Nhà trường; trong đó, quan trọng nhất là xây dựng và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lí, đội ngũ giáo viên – những người trực tiếp quản lí, chỉ huy, rèn luyện, hướng dẫn và giảng dạy cho học viên. Trong suốt 30 năm qua, bất kì trong hoàn cảnh khó khăn hay thuận lợi, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường cũng luôn coi trọng vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí, đội ngũ giáo viên vừa có phẩm chất đạo đức tốt, vừa có năng lực quản lí, chỉ huy, trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi và năng lực hướng dẫn, giảng dạy tốt. Nhà trường đã nhiều lần tổ chức cho cán bộ quản lí và giáo viên đi nghiên cứu, học tập ở các trường bạn, đơn vị bạn và đi nghiên cứu thực tế ở các cơ sở.

Ba là, phải không ngừng xây dựng và củng cố khối đoàn kết trong Nhà trường (đoàn kết lãnh đạo, đoàn kết chỉ huy, đoàn kết cấp trên, cấp dưới và đồng cấp), đoàn

kết Nhà trường với các đơn vị bạn, đoàn kết Nhà trường với cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương nơi đóng quân. Chân lí đoàn kết là sức mạnh, là nhân tố quyết định thành công trong mọi công việc đã được tất cả mọi người thừa nhận, nhưng thực hiện chân lí ấy là một việc rất khó khăn. 30 năm qua, để xây dựng và củng cố khối đoàn kết, thống nhất, Nhà trường tập trung xây dựng tổ chức cơ sở Đảng (từ Đảng uỷ đến các Chi uỷ, Chi bộ) trong sạch vững mạnh; xây dựng Nhà trường (từ cơ quan đến các đơn vị) vững mạnh toàn diện; đề cao tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ và tính tích cực của mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Nhà trường. Thực tế ở Nhà trường 30 năm qua đã khẳng định, khi khối đoàn kết trong Nhà trường được đảm bảo, mọi công việc trong Nhà trường được tiến hành trôi chảy, chất lượng cao. Ngược lại, khi khối đoàn kết trong Nhà trường có nguy cơ rạn nứt (đặc biệt là sự đoàn kết giữa lãnh đạo và chỉ huy) thì mọi công việc trong Nhà trường không được trôi chảy và chất lượng không cao.

Bốn là, phải quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt quan điểm tự lực, tự cường của Đảng, kiên quyết, tích cực và chủ động khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Trong những năm đầu mới thành lập, cơ sở vật chất của Nhà trường quá nghèo nàn, nhưng do đội ngũ cán bộ, giáo viên và chiến sĩ Nhà trường quán triệt sâu sắc và thực hiện

tốt quan điểm tự lực, tự cường của Đảng, kiên quyết khắc phục mọi khó khăn, nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, được Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá “đáp ứng kịp thời cho việc xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh”.

Phát huy các thành tích đã đạt được và vận dụng các bài học kinh nghiệm quý báu đã đúc kết được trong 30 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên có đầy đủ điều kiện để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh trong thời kì mới, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng vững mạnh; góp phần cùng toàn quân, toàn dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước của Đảng trên địa bàn.

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY NHÀ TRƯỜNG 1977-2014



Đồng chí Nông Văn Đường
Hiệu trưởng từ tháng 2 năm 1977 đến tháng 9 năm 1978



Đồng chí Lộc Văn Nguyên
Chính trị viên, Phó Chính ủy,
Quyển Chính ủy từ tháng 2 năm 1977 đến tháng 8 năm 1980.



Đồng chí Trần Văn Đỗ
Chính trị viên phó từ năm 1977 đến năm 1978.



Đồng chí Long Viết Liệu
Phó Hiệu trưởng từ tháng 2 năm 1977 đến tháng 12 năm 1978.



Đồng chí Triệu Văn Báo,
Hiệu trưởng từ tháng 9 năm 1978 đến năm 1981.



Đồng chí Trần Vèo
Phó Hiệu trưởng (từ năm 1978 đến năm 1981), Hiệu trưởng từ năm 1981 đến năm 1987.



Đồng chí Tạ Đình Dục
Phó Hiệu trưởng tháng 10 năm 1978 đến tháng 10 năm 1981.



Đồng chí Bùi Ngọc Túc
Chính ủy, Phó Hiệu trưởng
Chính trị từ tháng 8 năm 1980 đến tháng 11 năm 1984.



Đồng chí Trần Xuân Yển
Phó Hiệu trưởng Văn hoá (từ năm 1981 đến năm 1984), Phó Hiệu trưởng Chính trị từ năm 1984 đến cuối năm 1986



Đồng chí Bùi Ngọc Vưu
Phó Hiệu trưởng từ tháng 12
năm 1985 đến tháng 2 năm 1987



Đồng chí Nguyễn Bình
Nguyên Phó Hiệu trưởng
Chính trị từ cuối năm 1986
đến cuối năm 1987.



Đồng chí Đặng Quang Ly
Phó Hiệu trưởng (từ tháng 11
năm 1987 đến tháng 2 năm
1988), Q. Hiệu trưởng từ tháng
3 đến tháng 10 năm 1988



Đồng chí Phạm Văn Cẩn
Phó Hiệu trưởng Chính trị từ
tháng 12 năm 1987 đến tháng 3
năm 1992.



Đồng chí Nguyễn Văn Thích
Phó Hiệu trưởng
từ tháng 3 năm 1987
đến tháng 4 năm 1989.



Đồng chí Hoàng Quang Toàn
Hiệu trưởng từ tháng 11 năm
1988 đến tháng 3 năm 1990.



Đồng chí Dương Ngọc Thiện
Hiệu trưởng từ tháng 3 năm
1990 đến năm 1993.



Đồng chí Vũ Phi Thường
Phó Hiệu trưởng từ tháng 3
năm 1990 đến năm 1997



Đồng chí Vũ Thanh Liêm
Phó Hiệu trưởng từ tháng 4
năm 1991 đến năm 1993.



Đồng chí Nguyễn Cao Thắng,
Phó Hiệu trưởng Chính trị từ
tháng 3 năm 1992 đến tháng
tháng 7 năm 1994.



Đồng chí Nguyễn Văn Trinh,
Hiệu trưởng từ tháng 10 năm
1993 đến tháng 12 năm 1996.



**Đồng chí Nguyễn Tiến
Thường** Phó Hiệu trưởng
Chính trị từ tháng 9 năm 1994
đến tháng 11 năm 2001.



Đồng chí Hứa Như Tiếp
Phó Hiệu trưởng từ tháng 9
năm 1995 đến tháng 12
năm 1996



Đồng chí Lê Trọng Khôi
Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng
từ tháng 11 năm 1996 đến
tháng 11 năm 2001.



Đồng chí Dương Bằng Hà
Phó Hiệu trưởng từ tháng 7
năm 1997 đến năm 2002



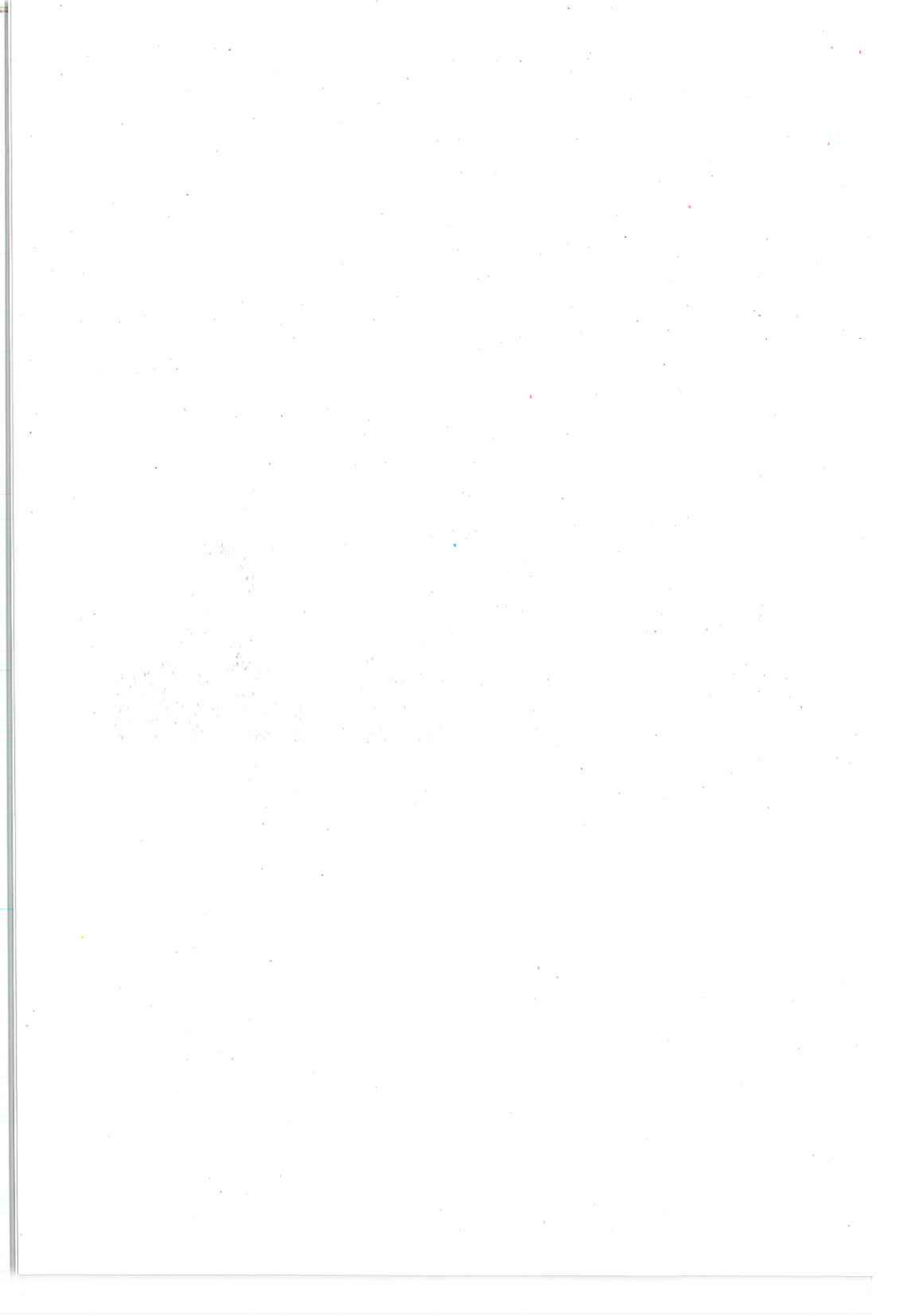
Đồng chí Nguyễn Kiên Cường
Phó Hiệu trưởng kiêm Trung
đoàn trưởng Trung đoàn 832
từ tháng 7 năm 1998 đến tháng
5 năm 1999



Đồng chí Trương Minh Tú
Hiệu trưởng từ tháng 11 năm
2001 đến tháng 5 năm 2006.



Đồng chí Nguyễn Văn Nhất
Phó Hiệu trưởng Chính trị từ
năm 2001 đến năm 2006;
Chính uỷ từ năm 2006 đến
năm 2008.



Phụ lục I

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ NHÀ TRƯỜNG TỪ KHOÁ I ĐẾN KHOÁ XIV**

I- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá I: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ nhất họp tháng 9 năm 1979 bầu), gồm bảy đồng chí, trong đó có các đồng chí:

- 1- Lộc Văn Nguyên (Quyền Chính uỷ): Bí Thư.
- 2- Triệu Văn Báo (Hiệu trưởng) Phó Bí thư.
- 3- Trần Vèo (Hiệu phó Quân sự): Uỷ viên.

II- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá II: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ II họp tháng 10 năm 1980 bầu), gồm bảy đồng chí, trong đó có các đồng chí:

- 1- Lộc Văn Nguyên (Quyền Chính uỷ): Bí thư.
- 2- Trần Vèo (Hiệu trưởng): Phó Bí thư.
- 3- Tạ Đình Dục (Hiệu phó): Uỷ viên.
- 4- Nguyễn Văn Viễn (Chủ nhiệm Hậu cần): Uỷ viên.
- 5- Bùi Ngọc Túc (Chủ nhiệm Chính trị): Uỷ viên.

III- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá III: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ II họp tháng 10 năm 1981 bầu), gồm 7 đồng chí, trong đó có các đồng chí:

- 1- Bùi Ngọc Túc (Phó Hiệu trưởng Chính trị): Bí thư.

- 2- Trần Vèo (Hiệu trưởng): Phó Bí thư.
- 3- Trần Xuân Yển (Phó Hiệu trưởng Văn hoá): Ủy viên.
- 4- Lê Nhâm (Trợ lý Chính trị): Ủy viên.
- 5- Đỗ Văn Tầu (Tham mưu trưởng): Ủy viên.

IV- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá IV: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ IV họp 1984 bầu), gồm 5 đồng chí:

- 1- Bùi Ngọc Túc (Phó Hiệu trưởng Chính trị): Bí thư.
- 2- Trần Vèo (Hiệu trưởng): Phó Bí thư.
- 3- Trần Xuân Yển (Phó Hiệu trưởng Văn hoá): Ủy viên.
- 4- Đỗ Văn Tầu (Trưởng ban Tham mưu): Ủy viên.
- 5- Vũ Văn Quán (Chủ nhiệm Hậu cần): Ủy viên.

V- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá V: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ V họp từ ngày 25 đến ngày 26 tháng 12 năm 1985 bầu) gồm năm Ủy viên:

- 1- Trần Xuân Yển (Phó Hiệu trưởng Chính trị),
- 2- Trần Vèo (Hiệu trưởng)
- 3- Đỗ Văn Tầu (Trưởng ban Tham mưu)
- 4- Dương Đình Cương (Chủ nhiệm Hậu cần).
- 5- Vũ Văn Nhở (Phó Đại đội trưởng Chính trị - Đại đội 3)

Cuối năm 1986, đồng chí Nguyễn Bình Nguyên về làm Phó Hiệu trưởng Chính trị, Đảng uỷ Quân sự tỉnh ra quyết định bổ sung và chỉ định đồng chí Nguyễn Bình Nguyên

vào Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà trường, giữ chức Bí thư Đảng uỷ.

VI- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VI: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ VI họp ngày 19 tháng 12 năm 1987 bầu), gồm bốn đồng chí:

- 1- Phạm Văn Cồn (Phó Hiệu trưởng Chính trị)
- 2- Trần Vèo (Hiệu trưởng).
- 3- Đặng Quang Ly (Phó Hiệu trưởng Quân sự).
- 4- Triệt Văn Lệ (Phó Chủ nhiệm Chính trị).

VII- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VII: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ VII họp ngày 20 tháng 12 năm 1988 bầu) gồm bốn đồng chí:

- 1- Phạm Văn Cồn (Phó Hiệu trưởng chính trị).
- 2- Hoàng Quang Toàn (Hiệu trưởng).
- 3- Trần Hiền Tuân (Trưởng bộ môn quân sự).
- 4- Hoàng Minh Thơm (Trợ lý tài vụ).

VIII- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VIII: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ VIII họp năm 1991 bầu) gồm năm đồng chí:

- 1- Phạm Văn Cồn (Phó Hiệu trưởng Chính trị): Bí thư.
- 2- Vũ Phi Thường (Phó Hiệu trưởng Quân sự): Uỷ viên.
- 3- Bùi Ngọc Dinh (Chủ nhiệm Chính trị): Uỷ viên.

4- Nguyễn Văn Tuấn (Giáo viên Chính trị): Ủy viên.

5- Hoàng Thái Hiền (Phó Chủ nhiệm Hậu cần): Ủy viên.

Tháng 3 năm 1992, Đảng uỷ Quân sự tỉnh quyết định bổ sung đồng chí Nguyễn Cao Thắng (Phó Hiệu trưởng Chính trị) vào Đảng uỷ, giữ chức Bí thư.

IX- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá IX: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ IX họp ngày 6 tháng 5 năm 1994 bầu), gồm bốn đồng chí:

1- Nguyễn Văn Trình (Hiệu trưởng): Phó Bí thư.

2- Vũ Phi Thường (Phó Hiệu trưởng): Ủy viên.

3- Bùi Ngọc Dinh (Chủ nhiệm Chính trị): Ủy viên.

4- Đoàn Thanh Bình (Chủ nhiệm Hậu cần): Ủy viên.

Tháng 10 năm 1994, Đảng uỷ Quân sự tỉnh bổ sung đồng chí Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị) làm Bí thư Đảng uỷ Nhà trường.

X- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá X: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ X họp ngày 5 tháng 1 năm 1996 bầu) gồm bảy đồng chí :

1- Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị): Bí thư.

2- Nguyễn Văn Trình (Hiệu trưởng): Phó Bí thư.

3- Bùi Ngọc Dinh (Chủ nhiệm Chính trị): Ủy viên.

4- Dương Bằng Fa (Trưởng khoa giáo viên): Ủy viên.

5- Hoàng Thái Hiến (Chủ nhiệm Hậu cần-Kĩ thuật): Ủy viên.

6- Hứa Như Tiếp (Phó Hiệu trưởng Quân sự): Ủy viên.

7- Vũ Phi Thường (Phó Hiệu trưởng Huấn luyện): Ủy viên.

XI- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XI: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XI họp ngày 14 tháng 10 năm 1998 bầu) gồm bảy đồng chí :

1- Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị): Bí thư.

2- Lê Trọng Khôi (Hiệu trưởng): Phó Bí thư.

3- Nguyễn Kiên Cường (Phó Hiệu trưởng kiêm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832): Ủy viên.

4- Dương Bằng Hà (Phó Hiệu trưởng): Ủy viên.

5- Lưu Sĩ Bình (Phó Chủ nhiệm Chính trị): Ủy viên.

6- Vũ Cộng Đồng (Trưởng Ban Tham mưu - Huấn luyện kiêm Phó Trung đoàn trưởng – Trung đoàn 832): Ủy viên

7- Hoàng Thái Hiến (Chủ nhiệm Hậu cần - Kĩ thuật): Ủy viên.

XII- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XII: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XII họp từ ngày 28 đến ngày 29 tháng 9 năm 2000 bầu) gồm năm đồng chí:

1- Nguyễn Tiến Thường (Phó Hiệu trưởng Chính trị): Bí Thư.

2- Lê Trọng Khôi (Hiệu trưởng): Phó Bí thư.

3- Dương Bằng Hà (Phó Hiệu trưởng): Ủy viên.

4- Lưu Sĩ Bình (Chủ nhiệm Chính trị): Ủy viên.

5- Hoàng Thái Hiển (Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật): Ủy viên.

Sau khi Đảng uỷ Quân sự tỉnh ra quyết định bổ sung đồng chí Trương Minh Tú và Nguyễn Ngọc Lâm vào Đảng uỷ, ngày 26 tháng 1 năm 2002, Đảng uỷ họp bầu đồng chí Trương Minh Tú làm Phó Bí thư Đảng uỷ.

XIII- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XIII: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XIII họp ngày 29 tháng 5 năm 2003 bầu) gồm năm đồng chí:

1- Nguyễn Văn Nhất (Phó Hiệu trưởng Chính trị): Bí thư.

2- Trương Minh Tú (Hiệu trưởng): Phó Bí thư.

3- Lưu Sĩ Bình (Chủ nhiệm Chính trị): Ủy viên.

4- Nguyễn Ngọc Lâm (Phó Hiệu trưởng Quân sự): Ủy viên.

5- Hoàng Thái Hiển (Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật): Ủy viên.

Năm 2004, đồng chí Lưu Sĩ Bình nghỉ chờ chế độ hưu trí, Đảng uỷ Quân sự tỉnh ra quyết định chỉ định bổ sung đồng chí Dương Văn Hà (Chủ nhiệm Chính trị) vào Đảng uỷ Nhà trường.

XIV- Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XIV⁽¹⁾: (do Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XIV họp tháng 7 năm 2005 bầu) gồm bảy đồng chí:

- 1- Nguyễn Văn Nhất (Phó Hiệu trưởng Chính trị): Bí thư.
- 2- Trương Minh Tú (Hiệu trưởng): Phó Bí thư.
- 3- Nguyễn Ngọc Lâm (Phó Hiệu trưởng Quân sự): Ủy viên.
- 4- Trần Văn Toàn (Chủ nhiệm Chính trị): Ủy viên.
- 5- Nguyễn Văn Trung (Chủ nhiệm Hậu cần-Kĩ thuật): Ủy viên.
- 6- Nguyễn Văn Sơn (Trưởng Khoa Giáo viên): Ủy viên.
- 7- Trần Đức Chiên (Phó Hiệu trưởng Quân sự): Ủy viên.

Năm 2006, sau khi đồng chí Lưu Văn Tương (Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) về làm Hiệu trưởng, đồng chí Hà Quảng Tiệp về làm Phó Hiệu trưởng, Vũ Văn Hanh về làm Chủ nhiệm Chính trị, Đảng uỷ Quân sự tỉnh bổ sung đồng chí Lưu Văn Tương, Hà Quảng Tiệp, Vũ Văn Hanh vào Đảng uỷ chỉ định đồng chí Lưu Văn Tương giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ.

Năm 2008, đồng chí Lưu Thanh Bình về làm Chính uỷ Nhà trường, Đảng uỷ Quân sự tỉnh ra quyết định bổ sung đồng chí Lưu Thanh Bình vào Đảng uỷ, giữ chức Bí thư.

⁽¹⁾ Năm 2006, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã quyết định tăng nhiệm kì Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở lên 5 năm, tức là Đại hội Đảng bộ Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên lần thứ 14 sẽ kéo dài nhiệm kì đến năm 2010 (2005-2010); giữa nhiệm kì Đảng bộ Nhà trường họp, bổ sung nhiệm vụ lãnh đạo đến năm 2010.

Phụ lục II

CÁC ĐỒNG CHÍ TRONG BAN GIÁM HIỆU.

1- Đồng chí Nông Văn Đường, nguyên Hiệu trưởng Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Thái từ tháng 2 năm 1977 đến tháng 9 năm 1978.



Đồng chí Nông Văn Đường, sinh ngày 1 tháng 1 năm 1926; quê quán xã Thanh Bình, huyện Chợ Mới; trú quán phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nhập ngũ ngày 15 tháng 9 năm 1948; tham gia cách mạng tháng 3 năm 1945; vào Đảng ngày 4 tháng 4 năm 1949, chính thức ngày 26 tháng 12 năm 1949; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng du kích xã Yên Đĩnh, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; Học viên Trường du kích Lam Sơn, Cán bộ đốc chiến tỉnh Bắc Kạn; Trung đội phó, Trung đội trưởng, Huyện đội phó, Đại đội phó, Đại đội trưởng thuộc Tỉnh đội Lào Cai; Học viên khoá 11 Trường sĩ quan Lục quân, Huyện đội trưởng Huyện đội Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn; Cố vấn Quân sự tại Lào; Tham mưu trưởng, Tỉnh đội phó Tỉnh đội Lào Cai; Đoàn phó, Đoàn trưởng Đoàn an dưỡng 231 Quân khu Việt Bắc; Hiệu trưởng Trường Quân sự địa phương, Đoàn trưởng Đoàn an dưỡng

159 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu tháng 10 năm 1979, cấp bậc Trung tá.

Đồng chí Nông Văn Đường đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công hạng Ba, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.

2- Đồng chí Lộc Văn Nguyên, nguyên Chính trị viên, Phó Chính uỷ, Quyền Chính uỷ Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Thái từ tháng 2 năm 1977 đến tháng 8 năm 1980.



Đồng chí Lộc Văn Nguyên, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1931; quê quán xã Tân Hoà, huyện Phú Bình; trú quán xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3 năm 1951, xuất ngũ tháng 3 năm 1958, tái ngũ tháng 4 năm 1965; vào Đảng ngày 12 tháng 10 năm 1949, chính thức ngày 10 tháng 5 năm 1950; nguyên: Tiểu đội phó Tự vệ chiến đấu, Tiểu đội trưởng và Trung đội trưởng du kích xã Tân Hoà, huyện Phú Bình; Học viên khoá 4 trường Trường Cán bộ Tiểu đội thuộc Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, Tiểu đội trưởng thuộc Đại đội 224 bộ đội địa phương huyện Phú Bình; Trung đội phó; Trung đội trưởng; Chính trị viên

phó Đại đội thuộc Trung đoàn 246, Đội phó Đội Cải cách ruộng đất, Đội trưởng Đội sửa sai cải cách ruộng đất huyện Phổ Yên, Cán bộ Ty Tài chính và Cán bộ Ban Tổ chức Chính quyền Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, Trưởng Tiểu ban Cán bộ Trung đoàn 248, Chính trị viên Tiểu đoàn, Phó Trưởng ban Cán bộ Sư đoàn 304B; Trưởng ban Chính sách Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái, Chính trị viên, Phó Chính ủy, Quyền Chính ủy Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Thái, cấp bậc Thiếu tá, nghỉ hưu năm 1981, từ trần ngày 14 tháng 8 năm 2005 (ngày 10 tháng 7, năm Ất Dậu)

Đồng chí Lộc Văn Nguyên đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

3- Đồng chí Trần Văn Đổ, nguyên Chính trị viên phó Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Thái từ năm 1977 đến năm 1978.



Đồng chí Trần Văn Đổ, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1928; quê quán xã An Hội, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; trú quán xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 10 tháng 3 năm 1950; vào Đảng ngày 22 tháng 4

năm 1954, chính thức ngày 22 tháng 4 năm 1955; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng, Chính trị viên phó Đại đội thuộc Sư đoàn 308 (Đại đoàn Quân Tiên phong); Học viên Trường Sĩ quan Chính trị, Trợ lý phòng Tuyên huấn Quân khu Việt Bắc, Chính trị viên Đại đội thuộc Đoàn 235; Trưởng ban Hành chính Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái, Chính trị viên Tiểu đoàn Cao xạ Công ty gang thép Thái Nguyên; Chính trị viên phó Đội Huấn luyện, Chính trị viên phó Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Thái, Đội trưởng Đội 4 Đoàn An dưỡng 159 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu năm 1980, cấp bậc Đại úy.

Đồng chí Trần Văn Đỗ đã được tặng thưởng : 1 Huy chương Chiến thắng hạng Nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng.

4- Đồng chí Long Viết Liệt, nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Thái từ tháng 2 năm 1977 đến tháng 12 năm 1978.

Đồng chí Nguyễn Viết Liệt, sinh năm 1931; quê quán xã Quyết Thắng, trú quán xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 5 tháng 9 năm



1949; vào Đảng ngày 10 tháng 3 năm 1956, chính thức ngày 27 tháng 11 năm 1956; nguyên: Chiến sĩ Cục Quân huấn; Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội phó thuộc Sư đoàn 312, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Giáo viên Trường Quân chính Sư đoàn 7, Tiểu đoàn trưởng thuộc Sư đoàn 7; Đội phó Đội Huấn luyện, Hiệu phó Trường Quân sự địa phương Bắc Thái; nghỉ hưu năm 1979; cấp bậc Thiếu tá; từ trần ngày 22 tháng 2 năm 1999 (ngày 7 tháng 1 năm Kỷ Mão)

Đồng chí Long Viêt Liêng đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huân Chiến công hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

5- Đồng chí Triệu Văn Báo, Hiệu trưởng Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Thái từ tháng 9 năm 1978 đến năm 1981.



Đồng chí Triệu Văn Báo, sinh năm 1933, dân tộc Nùng; quê quán thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; trú quán của gia đình phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 22 tháng 12 năm 1950; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 20 tháng 9 năm 1954; nguyên: Tiểu đoàn trưởng

và Phó Tham mưu trưởng Trung đoàn thuộc Sư đoàn 304B, Phó Trung đoàn trưởng Trung đoàn 246 Quân khu Việt Bắc, Hiệu trưởng Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Thái; Sư đoàn trưởng Sư đoàn 353, Phó Hiệu trưởng Trường Quân Chính Quân khu 1; đã nghỉ hưu, cấp bậc Đại tá; từ trần tháng 6 năm 1994

Đồng chí Triệu Văn Báo đã được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua toàn quốc, danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 2 Huân chương Quân công (Nhì, Ba), 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba); Huy chương Quân kì Quyết thắng.

6- Đồng chí Trần Vèo, Phó Hiệu trưởng (từ năm 1978 đến năm 1981), Hiệu trưởng Trường Quân sự địa phương tỉnh Bắc Thái từ năm 1981 đến năm 1987.



Đồng chí Trần Vèo, tên khai sinh là Trần Minh Chiến, sinh năm 1934; quê quán và trú quán của gia đình xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; nhập ngũ tháng 2 năm 1952, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 1 năm 1954; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung

đội phó, Học viên Trường Quân chính Sư đoàn, Trung đội trưởng thuộc Sư đoàn 316 (Quân khu Tây Bắc); Học viên Trường Sĩ quan Lục quân; Chính trị viên phó Đại đội, Chính trị viên Đại đội, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng thuộc Quân khu Tây Bắc (chiến đấu tại Lào), Trợ lý phòng Quân huấn Quân khu Tây Bắc; Trung đoàn phó Trung đoàn 750, Phó Hiệu trưởng và Hiệu trưởng Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu năm 1987, cấp bậc Thượng tá; từ trần ngày 3 tháng 4 năm 2006 (6 tháng 3 năm Bính Tuất).

Đồng chí Trần Vèo đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Quân công (Nhất, Ba), 3 Huân chương Chiến công (Nhất, Nhì, Ba), 1 Huân chương Hữu nghị (Chính phủ Lào trao tặng), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng.

7- Đồng chí Tạ Đình Dục,
Phó Hiệu trưởng Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái từ tháng 10 năm 1978 đến tháng 10 năm 1981.

Đồng chí Tạ Đình Dục, sinh tháng 5 năm 1929; quê quán và trú quán xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; tham gia cách mạng tháng 3 năm 1945; nhập ngũ tháng 5 năm 1949; vào Đảng ngày 7 tháng 2 năm 1949, chính thức



ngày 5 tháng 7 năm 1949; nguyên: Chính trị viên Xã đội Trung Mậu, Chính trị viên Trung đội bộ đội địa phương huyện Tiên Du (tỉnh Bắc Ninh), Đại đội phó thuộc Tiểu đoàn Thiên Đức (Bắc Ninh), Trợ lý Chính trị Sư đoàn, Chính trị viên phó Tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 332, Học viên Trường trung cao cấp Quân sự, Trợ lý phòng Tác chiến Quân khu Việt Bắc, Trợ lý phòng Tác chiến Quân khu V, Tham mưu trưởng Trung đoàn 22 – Sư đoàn 3; Hiệu phó Trường Quân chính Quân đoàn 3; Trợ lý Phòng Tổng kết Quân khu Việt Bắc; Trung đoàn trưởng Trung đoàn 197, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu năm 1981, cấp bậc Trung tá.

Đồng chí Tạ Đình Dục đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Ba, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba) 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba.

8- Đồng chí Bùi Ngọc Túc, Chính uỷ, Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái từ tháng 8 năm 1980 đến tháng 11 năm 1984.

Đồng chí Bùi Ngọc Túc, sinh ngày 3 tháng 7 năm 1941; quê quán, trú quán: phường Túc Duyên, thành phố Thái



Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1961, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 5 tháng 10 năm 1965; nguyên: Tiểu đội trưởng dân quân xã Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ; Công nhân Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ; Học viên Trường sĩ quan Phòng không; Chính trị viên phó Đại đội, Trợ lý Tuyên huấn trung đoàn, Trợ lý Tuyên huấn Binh chủng Ra đũa, Học viên Học viện Chính trị; Cán bộ tăng cường Thành uỷ Thái Nguyên; Trợ lý và Trưởng ban Tuyên huấn Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái, Phó Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn 243 (nay là Lữ đoàn 210); Chủ nhiệm Chính trị, Chính uỷ, Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu tháng 11 năm 1984, cấp bậc Thiếu tá, từ trần ngày 4 tháng 5 năm 2004 (16 tháng 3, Giáp Thân).

Đồng chí Bùi Ngọc Túc đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công (Nhì, Ba), 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng và truy tặng huý hiệu 30 năm tuổi Đảng

9- Đồng chí Trần Xuân Yển, Phó Hiệu trưởng Văn hoá (từ năm 1981 đến năm 1984), Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái từ năm cuối 1984 đến cuối năm 1986.

Đồng chí Trần Xuân Yển, sinh năm



1935, quê quán xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6 năm 1952; vào Đảng ngày 16 tháng 10 năm 1954, chính thức ngày 21 tháng 1 năm 1956; nguyên Chiến sĩ Trung đoàn 99, Chiến sĩ Đại đoàn Quân Tiên phong (Sư đoàn 308); Học viên Trường Cơ yếu - Bộ Tổng Tham mưu; Trợ lý Cơ yếu, Chính trị Hiệp lý viên phòng Tham mưu; Trợ lý Cán bộ Cục Chính trị Mặt trận Tây Nguyên, Học viên Phân hiệu 6 Trường Nguyễn Ái Quốc; Trợ lý Cán bộ, Chủ nhiệm Chính trị Thành đội Thái Nguyên, Phó Hiệu trưởng Văn hoá, Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân chính tỉnh Thái Nguyên; nghỉ hưu năm 1987, cấp bậc Trung tá.

Đồng chí Trần Xuân Yển đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Quân công hạng Ba, 3 Huân chương Chiến công hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 40 năm, 50, 55 năm tuổi Đảng.

10- Đồng chí Bùi Ngọc Vưu, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái từ tháng 12 năm 1985 đến tháng 2 năm 1987.

Đồng chí Bùi Ngọc Vưu, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1944; quê quán xã Hồng Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh

Thái Bình; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4 năm 1962; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 2 tháng 9 năm 1968; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng thuộc Lữ đoàn 325



Quân khu Tây Bắc, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Học viên bổ túc cán bộ, chỉ huy sơ cấp Trường Quân chính Quân khu Tây Bắc; Đại đội trưởng thuộc Tỉnh đội Cao Bằng; Học viên Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc; Đại đội trưởng thuộc Sư đoàn 304 B; Đội trưởng, Trưởng ban Huấn luyện Công trường 60 (Trung đoàn 103) Cục Hậu cần - Quân khu 1; Tiểu đoàn phó Trường Binh chủng tổng hợp Quân khu 1; Tiểu đoàn trưởng, Trung đoàn phó, Trung đoàn 833 - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái; Học viên Lớp Chiến dịch – Trường Quân chính Quân khu 1; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ; Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu tháng 2 năm 1987, cấp bậc Thiếu tá.

Đồng chí Bùi Ngọc Vưu đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba); 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng.

11- Đồng chí Nguyễn Bình Nguyên, Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái từ cuối năm 1986 đến cuối năm 1987.



Đồng chí Nguyễn Bình Nguyên (tên thật là Nguyễn Văn Nguyên), sinh ngày 19 tháng 9 năm 1949; quê quán xã Minh Tiến, huyện Đại Từ; trú quán phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 30 tháng 11 năm 1966, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1967; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng, Chính trị viên phó Đại đội, Chính trị viên Đại đội, Chính trị viên phó Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 95; Trợ lý Phòng Cán bộ Binh đoàn Tây Nguyên, Trợ lý Cán bộ phụ trách nhân sự Phòng Cán bộ Quân đoàn 14 và Phòng Cán bộ Quân khu 1; Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân chính tỉnh Bắc Thái; Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái; Chủ nhiệm Chính trị, Phó Sư đoàn trưởng Chính trị Sư đoàn 347; Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Quân sự các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên; nghỉ hưu tháng 9 năm 2005; cấp bậc Đại tá; từ năm 2007 là Phó Chủ tịch, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh tỉnh Thái Nguyên.

Đồng chí Nguyễn Bình Nguyên đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến công (1 Nhất, 2 Ba), 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huy chương Quân kì Quyết Thắng, Huy hiệu 30, 40 năm tuổi Đảng.

12- Đồng chí Đặng Quang Ly, Phó Hiệu trưởng (từ tháng 11 năm 1987 đến tháng 2 năm 1988), Quyền Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái từ tháng 3 đến tháng 10 năm 1988



Đồng chí Đặng Quang Ly, sinh năm 1944; quê xã Vân Dư, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; trú quán tại phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng ngày 18 tháng 5 năm 1965, chính thức ngày 18 tháng 4 năm 1966; nhập ngũ ngày 20 tháng 6 năm 1963; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng trong các đơn vị bộ đội chủ lực Tây Nguyên; Đại đội trưởng, Trợ lý Huấn luyện, Giáo viên Đội Huấn luyện Trường Quân sự tỉnh, Tiểu đoàn trưởng, Phó Trung đoàn trưởng, Học viên Học viện Lục quân, Trung đoàn trưởng; Phó Hiệu trưởng và Quyền Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh; từ tháng 10 năm 1988, là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên, từ

tháng 3 năm 1998 nghỉ chờ chế độ hưu trí (theo Quyết định tháng 12 năm 1997 của Bộ Quốc phòng) cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Đặng Quang Ly đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhất, Nhì, Ba); 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng

13- Đồng chí Phạm Văn Cồn, Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái từ tháng 12 năm 1987 đến tháng 3 năm 1992.



Đồng chí Phạm Văn Cồn, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1942; quê quán xã Thụy Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nhập ngũ tháng 3 năm 1967; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên: Chiến sĩ Đoàn 250; Trung đội trưởng Chính trị viên Đại đội, Trợ lí Chính sách Trung đoàn, Chính trị viên Tiểu đoàn, Chủ nhiệm Chính trị và Phó Chính uỷ Trung đoàn 48-Sư đoàn 320; Học viên Học viện Chính trị, Phó Trung đoàn trưởng Chính trị Trung đoàn 64, Phó Hiệu trưởng Trường Văn hoá Binh đoàn Tây Nguyên, Cán bộ Đoàn Chuyên gia 478 tại Campuchia;

Phó Hiệu trưởng Trường Văn hoá Quân khu 1, Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu tháng 3 năm 1992, cấp bậc Thượng tá.

Đồng chí Phạm Văn Cồn đã được tặng thưởng: 4 Huân chương Chiến công hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng.

14- Đồng chí Nguyễn Văn Thích,
Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh
Bắc Thái từ tháng 3 năm 1987 đến tháng
4 năm 1989.



Đồng chí Nguyễn Văn Thích, sinh năm 1942; quê quán và trú quán xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội ; nhập ngũ tháng 2 năm 1960; vào Đảng ngày 7 tháng 9 năm 1962, ngày chính thức ngày 17 tháng 9 năm 1963; nguyên Chiến sĩ Sư đoàn 351; Học viên Trường Văn hoá Quân khu 3, Học viên Trường sĩ quan Lục quân I, Giáo viên Trường Quân chính Quân khu Tả Ngạn; Đại đội trưởng Đại đội Đặc công – Trinh sát đánh tía thuộc Quân khu 3; Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng thuộc Trung đoàn 48 (Trung đoàn Thạch Hãn) - Sư đoàn 320 B; Trưởng ban Doanh trại; Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Huấn luyện, Phó Trung đoàn trưởng – Tham

mưu trưởng thuộc Sư đoàn 327 và Sư đoàn 3; Trưởng ban Nhà trường Quân đoàn 14; Học viên Học viện Quân sự, Phó trưởng Khoa Quân sự Trường Đại học sư phạm Việt Bắc; Phó Trưởng ban Khoa học- Lịch sử, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái, nghỉ hưu năm 1989, cấp bậc Trung tá.

Đồng chí Nguyễn Văn Thích đã được tặng thưởng: 4 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhì, Ba), Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

15- Đồng chí Hoàng Quang Toàn,
Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái từ tháng 11 năm 1988 đến tháng 3 năm 1990.



Đồng chí Hoàng Quang Toàn, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1947; quê quán phường Trần Phú, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang; trú quán phường Sông Cầu, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nhập ngũ ngày 25 tháng 4 năm 1966; vào Đảng ngày 10 tháng 11 năm 1968, chính thức ngày 10 tháng 11 năm 1969; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng thuộc Sư đoàn 325, Tiểu đội trưởng thuộc Trung đoàn 246; Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung

đội trưởng thuộc Đoàn 766- Quân khu Tây Bắc; Học viên Trường sĩ quan Lục quân; Giáo viên Trường Quân chính Quân khu Tây Bắc; Giáo viên, Trưởng ban Giáo vụ, Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Huấn luyện Trường Quân chính Quân khu 1; Học viên Học viện Lục quân, Học viên Học viện Quốc phòng; Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; Phó Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh Bắc Thái, Bắc Kạn; nghỉ hưu năm 1998, cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Hoàng Quang Toàn đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), 1 Huy chương Anh dũng chống Mĩ (Chính phủ Lào tặng), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30, 40 năm tuổi Đảng.

16- Đồng chí Dương Ngọc Thiện,
Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái từ tháng 3 năm 1990 đến năm 1993.

Đồng chí Dương Ngọc Thiện, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1943; quê quán và trú quán xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 10 tháng 4 năm 1962, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 14 tháng 7 năm 1968; nguyên Chiến sĩ Sư đoàn 312, Học viên Trường sĩ quan Pháo binh, Trung đội



trưởng thuộc Trung đoàn 84 (Bộ Tư lệnh Pháo binh), Trung đội trưởng thuộc Trung đoàn 247 (Quân khu Việt Bắc); Đại đội trưởng, Trợ lý Pháo binh Trung đoàn 246, Trợ lý Pháo binh Quân khu 1; Phó Tham mưu trưởng Trung đoàn, Trung đoàn phó – Tham mưu trưởng và Trung đoàn trưởng Trung đoàn 208 thuộc Sư đoàn 338 (Quân đoàn 14), Học viên đào tạo cán bộ Pháo binh cấp chiến dịch tại Liên Xô, Lữ đoàn phó – Tham mưu trưởng Lữ đoàn 382, Phó Chủ nhiệm Pháo binh Quân đoàn 26, Phó Chủ nhiệm Pháo binh Quân khu 1, Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu năm 1993; cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Dương Ngọc Thiện đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến Công hạng Nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng.

17- Đồng chí Vũ Phi Thường, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên từ tháng 3 năm 1990 đến năm 1997.

Đồng chí Vũ Phi Thường, sinh tháng 12 năm 1947; trú quán Khu tập thể Nam Đồng, quận Đống Đa, thành



phố Hà Nội; nhập ngũ tháng 12 năm 1966; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên Học viên Trường Quân chính B3, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Trợ lý Huấn luyện Trung đoàn; Phó Trưởng ban, Trưởng ban Dân quân - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái; Học viên Lớp bổ túc chiến thuật – chiến dịch Trường Quân sự Quân khu 1, Chuyên gia Quân sự tại Cu Ba, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên; nghỉ hưu năm 1997.

Đồng chí Vũ Phi Thường đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

18- Đồng chí Vũ Thanh Liêm, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái từ tháng 4 năm 1991 đến năm 1993.

Đồng chí Vũ Thanh Liêm, sinh năm 1950; quê quán và trú quán xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; nhập ngũ tháng 9 năm 1971; vào Đảng ngày 29 tháng 11 năm 1972, chính thức ngày 29 tháng 11 năm 1973; nguyên: Chiến sĩ Sư đoàn 338, Tiểu đội trưởng Sư đoàn 308, Học viên các trường Sĩ quan Lục quân và Sĩ quan Công binh; Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu



đoàn trưởng, Tham mưu trưởng Trung đoàn, Trung đoàn phó Trung đoàn 533 - Quân khu 1, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái, nghỉ hưu năm 1994, cấp bậc Trung tá.

Đồng chí Vũ Thanh Liêm đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công (Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

19- Đồng chí Nguyễn Cao Thắng,
Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân
sự tỉnh Bắc Thái từ tháng 3 năm 1992
đến tháng 7 năm 1994.



Đồng chí Nguyễn Cao Thắng, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1951; quê quán xã Vệ An, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4 năm 1968; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 2 năm 1972; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó thuộc Trung đoàn 7 (Bộ Tư lệnh Công binh); Trợ lý Tuyên huấn, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Chính trị, Bí thư Đoàn chuyên trách Trung đoàn 246-Sư đoàn 346; Phó Chủ nhiệm Chính trị, Hiệu phó Chính trị Trường Sơ cấp Kỹ thuật Quân khu 1; Trợ lý Kiểm tra Cục Chính trị Quân khu 1; Trợ lý Kiểm tra Đảng, Trưởng ban Tổ chức, Phòng Chính trị Bộ chỉ huy quân sự

các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên; Phó hiệu trưởng chính trị Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; Học viên Học viện Chính trị – Quân sự, Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; nghỉ hưu năm 2001, cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Nguyễn Cao Thắng đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

20- Đồng chí Nguyễn Văn Trình,
Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái từ tháng 10 năm 1993 đến tháng 12 năm 1996.



Đồng chí Nguyễn Văn Trình, sinh năm 1952; quê quán: xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; trú quán xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1 năm 1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 29 tháng 4 năm 1975; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng, Đại đội phó thuộc Sư đoàn 3; Trợ lý Tác chiến, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng thuộc Sư đoàn 346; Tham mưu phó Trung đoàn, Phó ban Tác chiến Sư đoàn, Trung đoàn phó – Tham mưu trưởng, quyền Trung đoàn trưởng thuộc Binh

đoàn Tây Nguyên; Giáo viên Trường Quân sự tỉnh, Trưởng ban Tác chiến thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng và Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 1 năm 2008 là Phó Tư lệnh Quân khu 1, cấp bậc Thiếu tướng; đã nghỉ công tác.

Đồng chí Nguyễn Văn Trình đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công (Nhất, Ba), 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

21- Đồng chí Nguyễn Tiến Thường, Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên từ tháng 9 năm 1994 đến tháng 11 năm 2001.



Đồng chí Nguyễn Tiến Thường, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1951; quê quán xã Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; trú quán xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 14 tháng 4 năm 1968, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 22 tháng 9 năm 1972; nguyên: Chiến sĩ Tiểu đoàn Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội

phó, Trung đội trưởng, Đại đội phó Bộ Tư lệnh B5; Học viên Học viện Chính trị, Chính trị viên Đại đội, Chính trị viên phó Tiểu đoàn, Chính trị viên Tiểu đoàn, Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn, Bí thư Đảng uỷ chuyên trách Trung đoàn, Phó Trung đoàn trưởng Chính trị thuộc Sư đoàn 346 Quân khu 1; Học viên Học viện Chính trị - Quân sự, Cán bộ tăng cường cơ sở cấp huyện, Trưởng ban Tổ chức, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái, Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân sự các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên; nghỉ chờ chế độ hưu trí từ năm 2002; cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Nguyễn Tiến Thường đã được tặng thưởng: 6 Huân chương Chiến công (2 Nhất, 1 Nhì, 3 Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

22- Đồng chí Hứa Như Tiệp, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái từ tháng 9 năm 1995 đến tháng 12 năm 1996

Đồng chí Hứa Như Tiệp, sinh tháng 10 năm 1954; quê quán xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông và trú quán phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nhập ngũ tháng 8 năm 1971; vào Đảng ngày 28 tháng 3 năm 1973, chính thức ngày 28 tháng 3 năm 1974;



nguyên Chiến sĩ Sư đoàn 304B; Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng thuộc Sư đoàn 320; Học viên Học viện Lục quân; Trợ lý Tác chiến Trung đoàn, Trợ lý Tác chiến Sư đoàn thuộc Quân đoàn 3 chiến đấu tại chiến trường Campuchia; Trợ lý Tác chiến Trung đoàn 346, Trợ lý phòng Huấn luyện chiến đấu Quân đoàn 26; Trợ lý, Phó Trưởng ban, Quyền Trưởng ban Tác chiến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Na Rì, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái, Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Kạn, nghỉ hưu năm 2000, cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Hứa Như Tiệp đã được thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30, 40 năm tuổi Đảng.

23- Đồng chí Lê Trọng Khôi, Phó Hiệu trưởng và Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên từ tháng 11 năm 1996 đến tháng 11 năm 2001.

Đồng chí Lê Trọng Khôi, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1952; quê quán, trú quán xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 5 năm 1971, đảng viên



Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 20 tháng 4 năm 1974; nguyên: Chiến sĩ Sư đoàn 304B; Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng thuộc Trung đoàn 40, Binh đoàn Tây Nguyên; Học viên Trường sĩ quan Pháo binh, Trợ lý Tác chiến Trung đoàn, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn trưởng, thuộc Trung đoàn 474 (Quân khu 1); Giáo viên Trường Binh chủng tổng hợp, Trợ lý Pháo binh Bộ Tham mưu Quân khu 1; Học viên Học viện Lục quân, Phó Trung đoàn trưởng, Quyền Trung đoàn trưởng Trung đoàn 474 (Sư đoàn 347- Quân khu 1); Chủ nhiệm Pháo binh Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái, Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng Trường Quân sự các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên; nghỉ hưu từ tháng 11 năm 2001; cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Lê Trọng Khôi đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

24 - Đồng chí Dương Bằng Hà, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 7 năm 1997 đến năm 2002

Đồng chí Dương Bằng Hà, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1954; quê quán xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; trú quán phường Tân Thịnh, thành



phổ Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2 năm 1973; vào Đảng ngày 21 tháng 7 năm 1975, chính thức ngày 21 tháng 7 năm 1976; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng Sư đoàn 304B; Học viên Trường sĩ quan Lục quân I; Trung đội trưởng - Trung đoàn 22, Học viên chuyển loại chính trị Đoàn 235, Trợ lý Cán bộ Trường Văn hoá, Đại đội trưởng Trường Hậu cần, Trường ban Tham mưu - Hành chính Viện Quân y 91 thuộc Quân khu 1, Trợ lý Đội công tác tăng cường cơ sở Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái, Trưởng khoa Giáo viên Trường Quân sự; Học viên Học viện Lục quân, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên, nghỉ hưu năm 2002; cấp bậc Thượng tá.

Đồng chí Dương Bằng Hà đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

25- Đồng chí Nguyễn Kiên Cường,
Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên kiêm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832 từ tháng 7 năm 1998 đến tháng 5 năm 1999.



Đồng chí Nguyễn Kiên Cường, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1952; quê quán và trú quán xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8/1970; đảng viên Đảng Cộng

sản Việt Nam từ tháng 6 năm 1975; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó Sư đoàn 304 B; Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng, Tham mưu trưởng Trung đoàn; Giáo viên Trường Hạ sĩ quan Quân đoàn 3; Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên kiêm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832; Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, nghỉ hưu năm 2001; cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Nguyễn Kiên Cường đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), 1 Huy chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

26- Đồng chí Trương Minh Tú, Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 11 năm 2001 đến tháng 5 năm 2006.

Đồng chí Trương Minh Tú, sinh năm 1953; quê quán xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; trú quán phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái



Nguyên; nhập ngũ tháng 8 năm 1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt nam từ tháng 4 năm 1974; nguyên: Chiến sĩ Trung đoàn 304B và Chiến sĩ Quân khu 5; Trợ lý Phòng Cao xạ, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng thuộc Quân khu 2; Phó Chủ nhiệm và Chủ nhiệm Phòng không, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương, Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Phó Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; nghỉ hưu năm 2009, cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Trương Minh Tú đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công (Nhất, Ba), 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

27- Đồng chí Nguyễn Văn Nhất, Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ năm 2001 đến năm 2006 và Chính uỷ từ năm 2006 đến năm 2008.



Đồng chí Nguyễn Văn Nhất, sinh ngày 1 tháng 3 năm 1953; quê quán thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình; trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 5 năm 1971, đảng viên Đảng Cộng sản Việt

Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1977 – 2007)

Nam từ ngày 8 tháng 12 năm 1973; nguyên: Chiến sĩ Sư đoàn 304B, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng Binh đoàn Tây Nguyên; Học viên Học viện Chính trị- Quân sự ; Chính trị viên Đại đội, Chính trị viên Tiểu đoàn - Quân khu 2, Phó Tiểu đoàn trưởng Chính trị, Trợ lý, Phó ban, Trưởng ban Tuyên huấn Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái; Phó Trung đoàn trưởng Chính trị Trung đoàn 832; Phó Hiệu trưởng Chính trị, Chính uỷ Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; nghỉ hưu năm 2009, cấp bậc Đại tá .

Đồng chí Nguyễn Văn Nhất đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

28- Đồng chí Nguyễn Ngọc Lâm, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 8 năm 2001 đến tháng 7 năm 2008.

Đồng chí Nguyễn Ngọc Lâm, sinh ngày 1 tháng 7 năm 1956; quê quán xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang; nhập ngũ tháng 10/1974; vào Đảng ngày 28 tháng 11 năm 1979, chính thức ngày 28 tháng 11 năm 1980; nguyên: Chiến sĩ Sư đoàn 308; Học viên Trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật Pháo binh; Trợ lý Tác chiến Lữ đoàn 382



- Quân khu 1; Học viên Học viện Pháo binh Liên Xô; Trợ lý phòng Pháo binh Quân khu 1, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên, nghỉ chờ hưu từ tháng 7 năm 2008, cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Nguyễn Ngọc Lâm, đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang(Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

29- Đồng chí Nguyễn Văn Oanh, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 3 năm 2003 đến tháng 5 năm 2005.



Đồng chí Nguyễn Văn Oanh, sinh tháng 12 năm 1957; quê quán xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; trú quán xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2 năm 1975; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7 năm 1981; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trợ lý phòng Tham mưu – Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Học viên Học viện Lục quân, Trợ lý Tác chiến Quân khu 1; Trưởng ban Tác chiến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương; Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện

Võ Nhai; từ tháng 12 năm 2008 là Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Nguyễn Văn Oanh đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công hạng Hai, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

30- Đồng chí Vũ Tuấn Hùng, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 5 năm 2005 đến tháng 9 năm 2008.



Đồng chí Vũ Tuấn Hùng, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1964; quê quán và trú quán xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 9 năm 1983; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1985; nguyên Học viên Trường sĩ quan Lục quân I; Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Trợ lí Tác chiến Lữ đoàn, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng - Lữ đoàn 409; Trợ lí Phòng tăng Thiết giáp- Quân khu I; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đại Từ; Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên, cấp bậc Thượng tá; từ tháng 10 năm 2008 là Trợ lí Tác huấn Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên; nghỉ chế độ tháng 3 năm 2009.

Đồng chí Vũ Tuấn Hùng đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba)



31- Đồng chí Trần Đức Chiên, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 6 năm 2005 đến tháng 5 năm 2006.

Đồng chí Trần Đức Chiên, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1957; quê quán xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; trú quán phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2 năm 1975; vào Đảng ngày 7 tháng 10 năm 1979, chính thức ngày 17 tháng 4 năm 1981; nguyên: Chiến sĩ Sư đoàn 324, Học viên Trường Quân sự Quân khu 4; Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Trợ lý Tác chiến Trung đoàn 114- Quân khu 1; Học viên Học viện Lục Quân; Trợ lý Tác chiến Sư đoàn 392, Phó Tham mưu trưởng Trung đoàn 426 – Sư đoàn 392; Phó Tham mưu trưởng, Tham mưu trưởng Trung đoàn 567 - Sư đoàn 346, Học viên Học viện Lục quân Đà Lạt, Cán bộ Tăng cường cơ sở - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Phó Trung đoàn trưởng - Tham mưu trưởng, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 832, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 5 năm 2006 là Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên, đã nghỉ hưu, cấp bậc Thượng tá.

Đồng chí Trần Đức Chiên, đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến

sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

32- Đồng chí Lưu Văn Tương,
Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 5 năm 2006 đến tháng 7 năm 2011.



Đồng chí Lưu Văn Tương, sinh ngày 15 tháng 1 năm 1954; quê quán xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc; trú quán phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3 năm 1972; vào Đảng ngày 11 tháng 12 năm 1973, chính thức ngày 11 tháng 12 năm 1974; nguyên Chiến sĩ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Vĩnh Phúc; Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng Sư đoàn 304B, Học viên Trường Quân chính Binh đoàn Tây Nguyên, Trung đội trưởng, Trợ lí Tham mưu Tiểu đoàn, Đại đội phó, Chính trị viên Đại đội, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng, Tham mưu phó Trung đoàn thuộc Binh đoàn Tây Nguyên; Học viên Học viện Lục quân Đà Lạt; Trung đoàn phó, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 567, Sư đoàn 346 – Quân khu 1; Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Học viên Học viện Quốc phòng; từ tháng 5 năm 2006 là Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; nghỉ hưu năm 2012; cấp bậc Đại tá.

Đồng chí Lưu Văn Tương đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công (hạng Nhất, hạng Ba), 1 Huy

chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

33- Đồng chí Hà Quảng Tiệp, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 6 năm 2006.



Đồng chí Hà Quảng Tiệp, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1960; quê xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8 năm 1978; nguyên: đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 9 tháng 2 năm 1985; Chiến sĩ, Phó Trung đội trưởng thuộc Sư đoàn 346 - Quân đoàn 26; Học viên Trường sĩ quan Lục quân I và Trường Cao đẳng Lục quân Cộng hoà dân chủ Đức; Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Trợ lý Tác huấn, Trợ lý phòng Tăng Quân đoàn 3 và Quân khu 1; Giáo viên, Học viên Trường Quân sự Quân khu 1; Phó Tham mưu trưởng Trường Thiếu sinh quân Việt Bắc; Học viên Học viện Lục quân; Phó Tham mưu trưởng Trung đoàn, Trưởng ban Tác chiến Sư đoàn 346; Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên; từ tháng 6 năm 2006 là Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên, cấp bậc Thượng tá.

Đồng chí Hà Quảng Tiệp đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công (hạng Nhì, hạng Ba); 3 Huân

chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

34-Đồng chí Lưu Thanh Bình,
Chính uỷ Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 5 năm 2008 đến tháng 12 năm 2013 .



Đồng chí Lưu Thanh Bình (tên thật là Lưu Văn Bình) sinh ngày 10 tháng 11 năm 1956; quê quán xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4 năm 1975; vào Đảng ngày 26 tháng 8 năm 1979, chính thức ngày 26 tháng 2 năm 1981; nguyên Chiến sĩ, Học viên Lớp đào tạo cán bộ Trung đội Trung đoàn 256- Quân khu Việt Bắc; nguyên Trung đội trưởng, Chính trị viên phó Đại đội, Chính trị viên phó Tiểu đoàn, Phó Tiểu đoàn trưởng Chính trị và Trợ lý Cán bộ Sư đoàn 345 (Quân đoàn 29, Quân khu 1I); Trợ lý Kiểm tra Sư đoàn 392; Trợ lý Thanh tra Quốc phòng, Chánh Thanh tra Quốc phòng Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên; sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Hành chính Quốc gia; từ tháng 5 năm 2008 là Chính uỷ Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; nghỉ chờ hưu tháng 12 năm 2013; cấp bậc: Đại tá.

Đồng chí Lưu Thanh Bình đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến công (2 hạng Nhất, 1 hạng Nhì); 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

35- Đồng chí Đào Duy Trường, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 5 năm 2009 đến tháng 5 năm 2011.



Đồng chí Đào Duy Trường, sinh ngày 6 tháng 12 năm 1966; quê quán: xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; trú quán: phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 9 năm 1984; vào Đảng ngày 18 tháng 5 năm 1988; nguyên: Học viên Trường Sĩ quan Lục quân II; Trung đội trưởng, Phó Đại đội trưởng, Đại đội trưởng, Trợ lí tác chiến Trung đoàn 196 (Sư đoàn 338), Trợ lí Ban Dân quân Phòng Tham mưu (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên), Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình; Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Bình; Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự Thái Nguyên cấp bậc Thượng tá.

Đồng chí Đào Duy Trường đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba); Huy chương Quân kì Quyết thắng.

36 - Đồng chí Trần Hoàng Thạch,
Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh
Thái Nguyên từ tháng 1 năm 2010 đến
tháng 11 năm 2011



Đồng chí Trần Hoàng Thạch, sinh ngày 5-4-1964; quê quán thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình; trú quán: Tổ 17, phường Phan Đình Phùng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 9-1983; vào Đảng ngày 24-1-1986; nguyên: Học viên Trường Sĩ quan lục quân 2; Trung đội trưởng, Trợ lý Tham mưu Tiểu đoàn, Trợ lý Quân lực Trung đoàn, Phó đại đội trưởng quân sự thuộc Trung đoàn 445 – Quân khu 1; Trợ lý Quân lực Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Học viên Học viện Lục quân; Trợ lý Tác chiến Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên; Trợ lý Tác huấn, Trưởng ban Tác huấn Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ; Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Phó Sư đoàn trưởng Sư đoàn 346 – Quân khu 1; Phó Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn; cấp bậc: Đại tá.

Đồng chí Trần Hoàng Thạch đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng.

37- Đồng chí Nguyễn Vọng Đăng, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 12 năm 2009, Hiệu trưởng từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 5 năm 2013.

Đồng chí Nguyễn Vọng Đăng, sinh ngày 14-11-1958; quê quán phố Đông Kiều, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1977, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 11-1982; nguyên Phó Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn trưởng - Trung đoàn 832, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa; Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên; cấp bậc Đại tá;



Đồng chí Nguyễn Vọng Đăng đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

38 - Đồng chí Trần Thu Phong, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 01 năm 2013.

Đồng chí Trần Thu Phong, sinh ngày 22-10-1963; quê quán xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; trú quán phường Thịnh Đán, thành phố Thái



Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 9-1982; vào Đảng tháng 6-1985; nguyên: Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng thuộc Lữ đoàn 382 (Quân khu I); Giáo viên, Trợ lý Tác huấn, Trợ lý Kế hoạch, Trợ lý Vật chất, Trưởng ban tham mưu Huấn luyện Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Học viên các Trường Sĩ quan Pháo binh, Quân sự Quân khu I và Học viện Lục quân; Phó Chỉ huy trưởng Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá; Phó hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; cấp bậc Thượng tá.

Đồng chí Trần Thu Phong đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba); Huy chương Quân kì Quyết thắng.

39- Đồng chí Vũ Cộng Đồng, Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 5 năm 2013

Đồng chí Vũ Cộng Đồng, sinh ngày 02-11-1961; quê quán xã Đoàn Kết, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; trú quán phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1980; vào Đảng tháng 4 năm 1982; nguyên: Chiến sĩ, Nhân viên chính trị, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Trợ lý cán bộ, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng thuộc Sư đoàn 322 – Quân đoàn 26; Học viên Trường Quân chính, Học viên Trường Đảng thuộc Quân khu 1; học viên Học viện Lục quân; Trợ lý tác chiến, Phó trưởng ban Tác chiến Sư đoàn



346 – Quân khu 1; giáo viên, Trưởng ban Tham mưu Đào tạo và Trưởng ban Tham mưu kiêm Phó Trung đoàn trưởng – Tham mưu trưởng Trung đoàn 832 thuộc Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Trưởng ban Dân quân - Tự vệ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên; Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; cấp bậc: Đại tá.

Đồng chí Vũ Cộng Đồng đã được tặng thưởng: Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba); Huy chương Quân kì Quyết thắng; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

40 – Đồng chí Nguyễn Văn Tuyến,
Chính ủy Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 12 năm 2013.



Đồng chí Nguyễn Văn Tuyến sinh ngày 12 tháng 8 năm 1960; quê quán xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; trú quán: phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1979; vào Đảng tháng 3 -1981; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó trong các đơn vị bộ đội chủ lực tại Cao Bằng; Học viên Trường Sĩ quan Thông tin, Phó Đại đội trưởng Chính trị, Bí thư đoàn chuyên trách, Phó Tiểu đoàn trưởng về Chính trị Tiểu đoàn 79; Cụm phó Chính trị Cụm 79; Phó Liên đội trưởng Chính trị, Phó Tiểu đoàn trưởng Chính trị, Chính trị viên Tiểu đoàn 20; Trợ lí Chính trị, Phó Chủ nhiệm Chính trị thuộc Bộ Tham

mưu Quân khu 1; Học viên học viện Chính trị; Chính ủy Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Đồng chí Nguyễn Văn Tuyển đã được tặng thưởng: Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì quyết thắng, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

41- Đồng chí Thân Văn Bá, Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên từ tháng 10 năm 2013.

Đồng chí Thân Văn Bá sinh ngày 21 tháng 4 năm 1965; quê quán: xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; trú quán xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 10 năm 1983; vào Đảng tháng 5-1986; nguyên: Học viên Trường Sĩ quan Lục quân 3; Trung đội trưởng, Phó Đại đội trưởng về Chính trị, Trợ lí tác huấn, Phó Tiểu đoàn trưởng Quân sự, Tiểu đoàn trưởng, Phó Tham mưu trưởng Trung đoàn, Phó Trung đoàn trưởng - Tham mưu trưởng Trung đoàn các đơn vị thuộc Sư đoàn 346 – Quân khu 1; Học viên học viện Lục quân; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa; Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; cấp bậc: Trung tá.



Đồng chí Thân Văn Bá đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì quyết thắng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Tổng Tham mưu trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, xuất bản năm 1997

- 55 năm Quân đội Nhân dân Việt Nam, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, xuất bản năm 1999.

- 60 năm Quân đội Nhân dân Việt Nam, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, xuất bản năm 2004.

- Lịch sử công tác Dân quân tự vệ 1947 – 2012, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, xuất bản năm 2013

- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 – 1965), Tỉnh ủy Thái Nguyên, xuất bản năm 2003.

- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1965 - 2000), Tỉnh ủy Thái Nguyên, xuất bản năm 2005.

- Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, xuất bản 2007.

- Thái Nguyên: Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975, Bộ Chỉ huy quân sự Thái Nguyên, xuất bản năm 2001.

- Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên 1975 – 2000, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, xuất bản năm 2004.

Lịch sử Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1977 – 2007)

- 50 năm, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái 1947 – 1997, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, xuất bản năm 1997.

- Kỷ yếu Hội thảo khoa học Thái Nguyên với chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, xuất bản năm 1997.

- Lịch sử Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên 1947 – 2012, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, xuất bản năm 2014.

- Các báo cáo, tài liệu văn bản liên quan đến hoạt động công tác của Nhà trường lưu trữ tại: Kho lưu trữ của Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên, kho lưu trữ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, kho lưu trữ Quân khu 1, kho lưu trữ Tỉnh ủy, Chi cục lưu trữ tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng.

- 9 công trình lịch sử quân sự của 9 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn đã xuất bản từ năm 2004 – 2007.

- Các công trình lịch sử của các Đảng bộ các huyện, các ngành của tỉnh đã xuất bản

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Lời giới thiệu	5
Mở đầu: Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương và các đơn vị tiền thân của trường quân sự tỉnh Thái Nguyên (1945-1976)	9
Chương I: Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái trong những năm đầu đất nước thống nhất, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội (1977 - 1986)	41
Chương II: Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái trong thời kì thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng(1987-1996)	110
Chương III: Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên trong thời kì thực hiện đường lối công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước của Đảng (1997-2007)	172
Kết luận	251
Phụ lục I: Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ nhà trường từ khoá I đến khoá XIV	268
Phụ lục II: Các đồng chí trong Ban Giám hiệu.	275

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm,
tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Tổ 23, phường Quang Trung, TP TN
Giấy phép XB số 334/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông
Thái Nguyên cấp ngày 19 tháng 5 năm 2014.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2014.